

PEARL BUCK

Mảnh Đất Trung Hoa

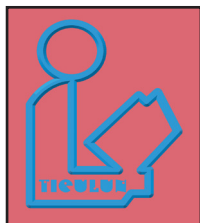


Le
LIVRE
de
POCHE

texte intégral

MẢNH ĐẤT TRUNG HOA

PEARL BUCK



Pearl Buck sinh năm 1892 tại Hillsboro (Virginia, Mỹ). Khi mới ba tháng tuổi, bà được cha mẹ là những nhà truyền giáo đưa đến Trung Quốc, nơi bà lớn lên và học tiếng Trung trước cả tiếng mẹ đẻ. Thời thiếu niên, bà trở về Mỹ để hoàn thành việc học, sau đó quay lại Trung Quốc. Năm 1917, bà kết hôn với nhà truyền giáo người Mỹ John Buck và cùng ông đi khắp miền Bắc Trung Quốc trong năm năm. Cách mạng Trung Quốc buộc bà rời khỏi đất nước này, và một cuộc ly hôn đã chấm dứt cuộc hôn nhân không hạnh phúc của bà. Năm 1923, tiểu thuyết đầu tiên lấy cảm hứng từ Trung Quốc của bà ra đời : Gió Đông, Gió Tây. Giải Pulitzer (1932) được trao cho tác phẩm Mảnh Đất Trung Hoa (1931), sau đó là hai tập tiếp theo : Những Người Con Của Vương Long (1932) và Gia Đình Tan Tác (1935). Bà tiếp tục xuất bản nhiều tác phẩm khác. Đoạt giải Nobel năm 1938, Pearl Buck sống tại Pennsylvania, dành thời gian và tài sản để điều hành một «mái ấm trẻ em» do bà sáng lập.

Một người phụ nữ đẹp chỉ chăm chút nhan sắc và xiêm y, thay vì cùng chồng ra đồng cấy lúa, thì có ích gì cho một nông dân nghèo ? Cha của Vương Long khôn ngoan nói vậy khi con trai đến tuổi lấy vợ. Ông chọn cho con một nô lệ «không trẻ cũng chẳng đẹp» từ gia tộc quý tộc Hoàng. O-len xấu xí, ít nói, nhưng

khỏe mạnh và can đảm. Sau khi xong việc nhà, nàng ra đồng giúp chồng, thậm chí chỉ nghỉ một ngày khi sinh con. Nhờ vậy, Vương Long dần giàu có, trở thành chủ nhân ngôi nhà nơi O-len từng làm nô lệ. Nhưng O-len sẽ không bước vào đó cùng người đàn ông sinh ra từ đất Trung Hoa này. Pearl Buck kể lại sự thăng trầm xã hội của Vương Long trong cuốn tiểu thuyết nổi tiếng, phần đầu của bộ ba tác phẩm miêu tả chân thực đời sống và phong tục Trung Quốc thế kỷ XIX.

Lời Tựa Cho Ấn Bản Năm 1933

Kể từ khi các nhà Hán học châu Âu, trong đó cần phải nhắc đến những người Pháp như Abel Rémusat, M. Bazin, Stanislas Julien, v.v. giới thiệu tiểu thuyết Trung Quốc qua các bản dịch, Trung Hoa đã mở cửa với thế giới. Lữ khách đổ xô đến đất nước này, và nhiều người trong số họ đã ghi lại ấn tượng của mình dưới nhiều hình thức, kể cả tiểu thuyết. Phần lớn những tác phẩm đó là sản phẩm của các quan chức, cư dân hoặc văn nhân, sau khi tiếp xúc với người Trung Quốc ở các thành phố hoặc giao thiệp với giới chức chính quyền, đã vội tin rằng họ thấu hiểu đất nước và con người nơi đây. Những cuốn tiểu thuyết ấy chủ yếu là kết quả của trí tưởng tượng hơn là nghiên cứu nghiêm túc về xã hội Trung Hoa, đặc biệt là hiểu biết về phong tục và lễ nghi, yếu tố then chốt trong cấu trúc xã hội. *The Good Earth* (Đất Lành) của Pearl Buck hoàn toàn khác biệt. Tác phẩm vừa xuất bản tại London và được đón nhận nồng nhiệt.

Bà Pearl Buck, cộng tác viên của tạp chí *Asia* nổi tiếng, là tác giả của nhiều tiểu thuyết về Trung Quốc được đánh giá cao. Là con gái một mục sư, bà sinh ra và lớn lên ở Trung Quốc, được nuôi dạy cùng những đứa trẻ bản địa. Khi trưởng thành, bà sang Anh du học,

lấy bằng rồi trở về Trung Quốc. Hiện bà giảng dạy tại Đại học Nam Kinh. Thông thạo tiếng Trung như tiếng mẹ đẻ, am tường cổ thư, sở hữu khả năng quan sát tinh tế và nhận định sắc bén, bà Pearl Buck có thẩm quyền hơn ai hết trong việc miêu tả những môi trường bà từng sống. Trung Quốc của bà không phải là hình ảnh lãng mạn trên những bức tranh lụa, nơi ẩn sĩ ngồi thiền giữa non ngọc, mà là một Trung Hoa chân thực : bị lũ lụt tàn phá, gió khô cần quét qua, chiến tranh xé nát, và tư tưởng bị phương Tây xâm thực.

Độc Đất Lành, độc giả sẽ quên ngay từ trang đầu rằng tác giả là người châu Âu. Lối viết và cách diễn đạt phảng phất hơi hướng Hán ngữ khiến người ta liên tưởng đến những kiệt tác như Kim Cổ Kỳ Quan hay Hồng Lâu Mộng. Nhân vật được khắc họa bậc thầy : tính cách, tư tưởng, lời nói, cử chỉ đều mang đậm bản sắc dân tộc. Mọi hành động của họ tuân theo luật tục khắt khe về phong tục, lễ nghi và quan hệ xã hội. Tư tưởng xuyên suốt tác phẩm là mối gắn bó máu thịt giữa người nông dân và đất đai, nơi sinh ra, nuôi sống họ, và cũng là nơi họ sẽ trở về. Nhân vật chính là Vương Long, một nông dân nghèo ở An Huy - giáp Thượng Hải - cần cù và tiết kiệm, sống với cha già trên mảnh đất cằn cỗi. Với anh, đất đai là «máu thịt», và dù hoàn cảnh buộc phải rời xa, anh luôn trở về với tình yêu lớn hơn.

Xung quanh anh là người vợ tần tảo, chịu đựng cuộc sống khắc nghiệt của phụ nữ nông thôn ; một người chú lười biếng sống bám nhờ quan hệ huyết thống ; và một người vợ hai làm đảo lộn cuộc đời anh.

The Good Earth (Đất Lành) là tiểu thuyết xuất sắc nhất về phong tục Trung Hoa từ trước đến nay. Hy vọng bản dịch La Terre chinoise (Mảnh Đất Trung Hoa) của Théo Varlet sẽ được độc giả Pháp đón nhận nồng nhiệt như nguyên tác tại các nước nói tiếng Anh.

G. Lepage

Cựu nhân viên Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp.

I

Hôm Ấy Là Ngày Cưới Của Vương Long. Mới tỉnh giấc trong bóng tối của tấm màn che giường, ban đầu anh chẳng hiểu sao bình minh hôm nay lại khác mọi ngày. Căn nhà im ắng, chỉ văng vẳng tiếng ho khan yếu ớt của người cha già, phòng ông đối diện với phòng anh qua gian giữa. Sáng nào, tiếng ho ấy cũng là âm thanh đầu tiên đánh thức anh. Thường thì Vương Long nằm nghe, chờ đến khi tiếng ho gần hơn và cánh cửa phòng cha kéo kẹt trên bản lề gỗ mới chịu dậy.

Nhưng sáng nay anh chẳng đợi. Anh bật dậy, vén màn giường. Trời hừng đông đỏ sẫm, qua ô cửa nhỏ vuông vức, nơi mảnh giấy rách phát phơ, lộ ra một góc trời đồng thau. Anh bước tới, giật phăng mảnh giấy, lẩm bẩm :

«Đã sang xuân, chẳng cần che nữa.»

Anh then thùng, không dám thừa nhận mình muốn nhìn rõ ngôi nhà trong ngày trọng đại này. Cái lỗ vừa đủ để thò tay ra ngoài. Anh đưa tay ra, cảm nhận không khí. Một làn gió ẩm áp thổi nhẹ từ phương đông, mang theo hơi ẩm thì thầm báo hiệu mưa. Điềm lành đây ! Mưa sẽ tưới tắm đồng ruộng. Hôm nay có lẽ chưa mưa,

nhưng nếu gió cứ thế, vài ngày nữa nước sẽ đổ xuống. Thật tốt ! Hôm qua anh còn bảo cha nếu trời cứ nắng gắt thế này, lúa mì sẽ không trở bông. Giờ đây, tựa như ông Trời chọn ngày này để ban ơn. Đất đai sẽ sinh sôi.

Anh vội bước vào gian giữa, chỉnh lại chiếc quần ngoài màu xanh, thắt chặt sợi dây lưng vải bông. Phần thân trên vẫn trần, chờ nước nóng để tắm. Nhà bếp, một gian lợp tranh áp vào nhà chính, hiện ra trước mắt. Thấy bóng anh, con trâu nấp trong góc tối thò đầu ra, rống lên một tiếng trầm đục. Cả bếp lẫn nhà đều xây bằng gạch đất, những khối đất vuông vức đào ngay từ chính ruộng nhà, mái lợp rạ từ lúa mì họ trồng. Ngay trên mảnh đất này, ông nội anh thuở trẻ đã nặn nên cái bếp, giờ đen nhẻm vì bao năm nấu nướng. Trên nền đất ấy là chiếc nồi gang sâu lòng phình to.

Vương Long múc nước bằng nửa quả bầu khô từ chiếm chum đất đặt gần đó, đổ đầy một nửa nồi. Anh múc từng chút một, nước quý lắm. Bỗng anh ngập ngừng, rồi bung cả chum đổ hết vào nồi. Hôm nay, anh sẽ tắm toàn thân. Từ thuở bé thơ được mẹ bế trên tay, chưa ai nhìn thấy cơ thể anh trần trụi. Hôm nay sẽ có người thấy, nên anh phải sạch sẽ.

Anh đi vòng qua bếp, nhặt một nắm cỏ khô và cành khô xếp cẩn thận vào miệng lò, dùng đến cả những lá nhỏ nhất. Rồi anh lấy bật lửa đá lửa cũ, nhóm lửa, đẩy vào đồng cỏ. Ngọn lửa bùng lên.

Đây là buổi sáng cuối cùng anh phải nhóm bếp. Sáu năm nay, từ ngày mẹ mất, sáng nào anh cũng làm việc này. Anh nhóm lửa, đun nước, rót vào bát mang đến phòng cha, nơi ông lão ngồi trên giường, vừa ho vừa mò mẫm tìm đôi giày dưới sàn. Sáu năm ròng, mỗi sáng ông già đều đợi con trai mang nước nóng đến để dịu cơn ho buổi sớm. Từ nay, cả hai cha con sẽ được nghỉ ngơi. Một người phụ nữ sắp về nhà này. Vương Long sẽ không còn phải dậy từ lúc hừng đông, đông hè không nghỉ, để nhóm lửa nữa. Anh sẽ nằm yên trên giường, và cũng sẽ có người mang cho anh bát nước nóng. Nếu đất đai màu mỡ, sẽ có lá trà trong nước. Chuyện này mấy năm mới có một lần.

Và khi người vợ kiệt sức, sẽ có lũ con thay bà nhóm lửa, những đứa con mà bà sẽ sinh cho Vương Long. Anh đứng sững lại, hình dung ra lũ trẻ chạy nhảy khắp ba gian phòng. Ba gian vốn quá rộng với hai cha con từ ngày mẹ mất. Họ luôn phải chống lại những người họ hàng khó khăn hơn, như người chú với đàn con nheo nhóc, luôn cố thuyết phục :

«Hai người đàn ông cần gì nhiều phòng thế ? Cha con không thể ngủ chung sao ? Hơi ẩm của đứa trẻ còn làm dịu cơn ho của ông già.»

Nhưng người cha lúc nào cũng đáp :

«Ta giữ giường cho cháu trai. Nó sẽ sưởi ấm xương cốt già nua của ta.»

Giờ đây, lũ cháu sắp về, rất nhiều cháu trai ! Họ sẽ phải kê thêm giường dọc các bức tường, cả trong gian giữa nữa. Căn nhà trống trải sẽ chật cứng giường. Trong khi Vương Long mãi nghĩ về những chiếc giường tương lai trong ngôi nhà nay còn trống trải, ngọn lửa đã tàn, nước trong nồi bắt đầu nguội. Bóng người cha già lơ mờ hiện ra ở cửa, tay giữ chặt chiếc áo chưa kịp cài khuy. Vừa ho, vừa khạc nhỏ, ông lão lấp bấp :

«Sao đến giờ vẫn chưa có nước nóng cho ta uống ấm ruột ?»

Vương Long giật mình, đỏ mặt, lấp bấp từ phía sau bếp lò :

«Củi ướt... Trời mưa...»

Tiếng ho của ông già vẫn dai dẳng. Để dứt cơn ho, phải có nước sôi. Vương Long múc nước vào bát, rồi

mở chiếc hũ tráng men trên mép bếp, lấy một nhúm lá trà khô cong queo rắc lên mặt nước. Ông lão mở đôi mắt keo kiệt ra, lập tức gắt :

«Sao phí phạm thế ? Uống trà là uống tiền đấy !

- Hôm nay là ngày đặc biệt, Vương Long cười ngẩn ngui đáp. Cha uống đi cho khỏe.»

Ông già chìa những ngón tay nhăn nheo nắm lấy bát, lăm bắm và khịt mũi. Ông không nỡ uống thứ nước quý giá ấy, cứ nhìn những lá trà từ từ nở ra trong nước.

«Nguội mát, Vương Long nhắc.

- Ừ... ừ...». Ông lão vội vàng bùng bát lên, húp từng ngụm nóng hổi. Ông chìm đắm trong khoái cảm nguyên sơ, như đứa trẻ mê mẩn với đồ ăn. Nhưng vẫn đủ tỉnh táo để thấy Vương Long đổ nước từ nồi vào chậu gỗ sâu lòng một cách vô tư. Ông ngẩng đầu lên, nhìn con trai với ánh mắt nghiêm khắc, bỗng quát :

«Đổ nhiều nước thế đủ tưới cả cánh đồng rồi !»

Vương Long vẫn tiếp tục đổ đến giọt cuối cùng, không đáp.

«Sao không chịu nói gì hả ? Ông già gằn giọng.

- Con chưa tắm toàn thân một lần từ Tết đến giờ», Vương Long nhỏ nhẹ đáp.

Anh ngại ngần không dám nói với cha rằng mình muốn cơ thể sạch sẽ để cho người phụ nữ kia nhìn thấy. Anh vội ra ngoài, bung chậu nước về phòng. Cánh cửa đóng không khít do khung cửa méo mó. Ông lão lẻo đẻo băng qua gian giữa, áp miệng vào khe cửa, hét :

«Khốn nạn nếu ta tập cho con bé thói quen xa xỉ này: sáng nào cũng trà với chè, rồi giặt giũ phung phí !

- Chỉ hôm nay thôi», Vương Long đáp, rồi thêm : «Xong việc con sẽ đổ nước xuống đất, không phí đâu.»

Nghe vậy, ông già im bật. Vương Long cởi dây lưng, bỏ quần áo. Trong ánh sáng lọt qua ô cửa, anh nhúng chiếc khăn nhỏ vào nước bốc khói, vắt ráo rồi kỳ cọ mạnh mẽ cơ thể râm nắng, thon dài của mình. Không khí bên ngoài tưởng ấm, nhưng khi da ướt, anh thấy lạnh cóng, nên đẩy nhanh nhịp lau chùi cho đến khi toàn thân bốc lên làn hơi nước mỏng. Rồi anh mở rương của mẹ để lại, lấy ra bộ quần áo vải bông xanh sạch sẽ. Hôm nay có lẽ sẽ hơi lạnh nếu không mặc áo bông, nhưng đột nhiên anh thấy ghê tởm khi khoác lên da thịt vừa được tẩy sạch những bộ quần áo cũ kỹ ấy, vải ngoài nhóp nhúa, rách te tua, bông lò ra từng mảng xám xịt

thảm hại. Anh không muốn người phụ nữ kia thấy mình lần đầu tiên trong bộ dạng rách rưới như thế. Sau này cô ta sẽ phải giặt giũ, vá may, nhưng không phải hôm nay. Anh mặc bộ quần áo vải xanh bên trong, rồi khoác lên chiếc áo dài cùng chất liệu, chiếc áo dài duy nhất của anh, chỉ mặc vào dịp lễ tết, tổng cộng chừng mười ngày trong năm. Sau đó, anh nhanh nhẹn tháo bím tóc dài sau lưng, lấy từ ngăn kéo chiếc bàn ọp ẹp chiếc lược gỗ, bắt đầu chải tóc.

Cha anh lại lảng vảng đến, áp miệng vào khe cửa, cầu nhàu :

«Hôm nay ta có được ăn gì không ? Già như ta, sáng nào xương cốt cũng rã rời cho đến khi có gì bỏ bụng.

- Con đi ngay đây», Vương Long đáp, vừa nhanh tay bện tóc vừa cài sợi dây lụa đen có tua vào những lọn tóc.

Một lúc sau, anh cởi áo dài, cuốn bím tóc quanh đầu rồi bước ra, mang theo chậu nước. Anh đã hoàn toàn quên bữa sáng. Đành pha chút bột với nước cho cha ăn tạm vậy. Còn bản thân thì chẳng thiết ăn uống gì. Anh khệ nệ bưng chậu nước ra cửa, đổ xuống đất ngay sát thềm. Ngay lúc đó, anh chợt nhớ mình đã dùng hết nước trong nồi để tắm, giờ lại phải nhóm lửa đun nước

mới. Anh bực bội với cha.

«Cái đầu lão già này chỉ nghĩ đến ăn uống», anh lầm bầm trước miệng lò. Nhưng không nói thành tiếng. Dù sao, đây cũng là lần cuối sáng nay anh phải chuẩn bị bữa ăn cho cha. Anh múc một ít nước từ gầu nước giếng gần cửa, đổ vào nồi, khi nước sôi lục bực thì hòa bột ngô rồi mang cho cha.

«Tôi nay chúng ta sẽ có cơm, thừa cha, anh nói. Tạm ăn cháo ngô đã ạ.

- Trong thúng chỉ còn một ít gạo, ông già đáp, vừa ngồi vào bàn gian giữa vừa dùng đũa khuấy cháo vàng đặc sệt.

- Đành ăn ít hơn vào dịp Tết Nguyên Đán vậy», Vương Long đáp.

Nhưng ông già không nghe. Ông đang ừng ực nuốt cháo trong bát.

Vương Long trở về phòng, mặc lại áo dài xanh, thả bím tóc xuống. Anh đưa tay vuốt trán và má đã cạo nhẵn nhụi. Có lẽ nên đi cạo mặt cho sạch sẽ ? Mặt trời vừa mọc. Anh còn cả ngày để ghé qua phố Thọ Cạo trước khi đến nhà họ Hoàng đón cô dâu. Chỉ cần xem có đủ tiền không.

Anh rút từ thắt lưng ra chiếc túi vải xám nhàu nhĩ, đếm số tiền bên trong, sáu đồng bạc và một nắm tiền đồng. Anh chưa báo với cha về việc mời bạn bè đến dự tiệc tối nay. Anh đã mời người em họ, con trai út của chú, cả chú nữa để cha có người cùng tuổi trò chuyện, cùng ba nông dân láng giềng trong làng. Sáng nay, anh định mua thịt lợn, một con cá nhỏ từ ao lên, và ít hạt dẻ. Có thể mua thêm măng miền Nam và miếng thịt bò hầm với cải từ vườn nhà. Nhưng chỉ nếu còn tiền sau khi mua dầu đậu và nước tương. Nếu cạo mặt, có lẽ sẽ không đủ tiền mua thịt bò. Thôi kệ, anh đột ngột quyết định, nhất định phải cạo mặt cho chẵn chu.

Anh lẳng lặng rời khỏi cha, bước ra ngoài trong buổi sớm tinh mơ. Bất chấp bình minh đỏ sẫm, mặt trời đã xuyên qua mây ở chân trời, làm lấp lánh sương mai trên những ruộng lúa mạch và lúa mì xanh tốt. Là một nông dân chính hiệu, Vương Long dừng lại một chút, cúi xuống xem những bông lúa đang trổ đồng. Chúng vẫn còn rỗng tuếch, đang chờ mưa. Anh ngửi không khí và lo lắng nhìn lên trời. Mưa đang ẩn trong những đám mây đen kịt bị gió đẩy tới. Anh quyết định mua một nén hương và thắp ở miếu Thổ Địa nhỏ. Một ngày như hôm nay, xứng đáng được phụng phí chút ít.

Anh đi theo con đường mòn nhỏ uốn lượn qua cánh đồng. Gần đó là bức tường thành xám xịt của thị trấn. Phía sau cánh cổng mà anh sắp đi qua là dinh thự họ Hoàng, nơi người phụ nữ sắp làm vợ anh đã sống như một nô lệ từ thuở ấu thơ. Người ta đã bảo anh : «Thà sống độc thân còn hơn lấy một cô vợ từng làm nô lệ trong dinh thự lớn.» Nhưng khi anh hỏi cha : «Con không bao giờ lấy vợ sao ?» cha anh đã đáp : «Thời buổi khó khăn, cưới xin đắt đỏ, đàn bà con gái đòi nhẫn vàng, áo lụa mới chịu lấy chồng. Kẻ nghèo như ta đành phải cưới nô lệ thôi.»

Vì thế, cha anh đã chịu khó đi hỏi, đến dinh thự họ Hoàng hỏi xem có nô lệ nào sẵn sàng không.

«Một nô lệ không quá trẻ, và nhất là không được xinh đẹp», ông đặc biệt dặn.

Vương Long đã khổ sở vì điều kiện không xinh đẹp; anh muốn có một người vợ dễ nhìn để được đàn ông khác ngưỡng mộ. Thấy vẻ mặt phản đối của con, ông già quát :

«Làm gì với một cô vợ xinh đẹp ? Ta cần một người biết chăm lo gia đình, để con đẻ cái, lại còn ra đồng làm lụng được nữa. Một cô vợ xinh đẹp làm được thế chẳng? Nó sẽ suốt ngày nghĩ đến xiêm y hợp với nhan

sắc ! Không, không được có vợ đẹp trong nhà ta. Chúng ta là nông dân. Hơn nữa, đã bao giờ nghe nói một nô lệ xinh đẹp còn trinh trong dinh thự lớn chưa ? Bọn công tử nhà giàu đã thỏa sức với nó cả rồi. Thà là người đàn ông đầu tiên của một người vợ xấu xí, còn hơn là người thứ một trăm của một tuyệt sắc giai nhân. Con tưởng một cô vợ đẹp sẽ thấy bàn tay chai sạn của thằng nhà quê như con dễ chịu hơn bàn tay mềm mại của công tử nhà giàu, hay khuôn mặt rám nắng của con đẹp đẽ hơn làn da trắng nõn của những kẻ đã từng ân ái với nó sao?»

Vương Long hiểu cha nói đúng. Nhưng anh vẫn phải vật lộn với bản thân trước khi đáp lại. Cuối cùng, anh nói một cách giận dữ :

«Ít nhất thì con cũng không lấy một người bị rỗ mặt hay sút môi chứ ?»

- Chúng ta sẽ xem họ cho ta cái gì», ông già đáp.

Nhưng người phụ nữ không bị rỗ, cũng không sút môi. Anh chỉ biết chừng đó, ngoài ra không gì hơn. Cha con anh đã mua hai chiếc nhẫn bạc mạ vàng, và đôi hoa tai bạc, ông già mang đến cho chủ nhà như lễ đính hôn. Ngoài ra, anh chẳng biết gì về người phụ nữ sắp thành vợ mình, chỉ biết hôm nay anh có thể đến đón nàng về.

Anh bước vào bóng tối mát lạnh dưới cổng thành. Ngay lối vào, những người gánh nước đi lại tất bật suốt ngày với những thùng nước lớn trên xe đẩy, nước văng tung tóe lên mặt đá lát. Trong đường hầm dưới bức tường thành dày bằng đất và gạch, không khí luôn ẩm và mát, ngay cả giữa mùa hè, nên những người bán dưa thường bày hàng trên phiến đá, bỏ đôi quả dưa để hấp thụ hơi ẩm mát lạnh. Bây giờ chưa có dưa vì còn sớm trong mùa, nhưng dọc tường có những giỏ đào xanh cứng, người bán rao :

«Đào đầu mùa xuân... đào đầu mùa ! Mua đi, ăn đi, tẩy độc tổ mùa đông trong ruột nào !»

Vương Long trầm nghĩ :

«Nếu nàng thích, lúc về ta sẽ mua một nắm cho nàng.»

Anh khó mà tin được khi quay lại cổng thành này, sẽ có một người phụ nữ bước theo sau.

Qua cổng, anh rẽ phải, chẳng mấy chốc đến phố Thọ Cáo. Vì còn sớm, anh là một trong những khách đầu tiên, chỉ thấy vài nông dân đã mang nông sản vào thành từ đêm hôm trước để kịp bán ở chợ sáng rồi về đồng làm việc. Họ đã co ro ngủ bên những chiếc giỏ, giờ đây những chiếc giỏ trống rỗng nằm dưới chân. Sợ bị nhận

ra và trêu chọc trong ngày quan trọng này, Vương Long tránh xa họ, đi thẳng đến chỗ người thợ cạo cuối phố. Anh ngồi xuống chiếc ghế nhỏ, ra hiệu cho người thợ cạo đang nói chuyện với đồng nghiệp. Người thợ cạo lập tức đến bên, nhanh nhẹn rót nước nóng từ ấm đặt trên lò than vào chậu đồng.

«Cạo hết ạ ? anh ta hỏi với giọng chuyên nghiệp.

- Đầu và mặt, Vương Long đáp.

- Cạo cả trong tai và lỗ mũi không ? người thợ cạo hỏi thêm.

- Tính thêm bao nhiêu ? Vương Long nghi ngờ hỏi.

- Bốn xu, người thợ cạo đáp, vừa nhúng chiếc khăn đen vào nước nóng.

- Tôi trả hai, Vương Long trả giá.

- Thế thì tôi sẽ cạo một bên tai và một lỗ mũi, người thợ cạo nhanh nhẩu đáp. Bác muốn tôi làm bên nào ?»

Vừa nói, anh ta vừa nháy mắt với người thợ cạo bên cạnh, khiến người này bật cười. Vương Long hiểu mình đã rơi vào tay một kẻ thích trêu chọc, và cảm thấy thấp kém, như thường lệ khi đối diện với dân thành thị, dù họ chỉ là thợ cạo tầm thường. Anh vội vàng nói :

«Tùy ý anh... tùy ý.»

Anh ngoan ngoãn để người thợ cạo xà phòng, kỳ cọ và cạo râu. May thay, người thợ cạo vốn tốt bụng, nên không tính thêm tiền mà còn khéo léo xoa bóp vai và lưng cho khách hàng để giãn cơ. Trong khi cạo phần trán cao, anh ta bình phẩm về Vương Long :

«Anh nông dân này cũng khá đẹp trai nếu cắt tóc ngắn. Mốt mới bây giờ là bỏ bím tóc đi.»

Lưỡi dao cạo sát đến nỗi suýt chạm vào vòng tóc trên đỉnh đầu Vương Long, khiến anh kêu lên :

«Tôi không thể cắt mà không xin phép cha tôi !»

Người thợ cạo bật cười nhưng vẫn tôn trọng lọn tóc ấy.

Khi xong việc và đếm tiền vào bàn tay nhăn nheo của người thợ cạo, Vương Long chột hoảng hốt. Nhiều tiền quá ! Nhưng khi bước xuống phố, anh cảm nhận làn gió mát lạnh trên làn da vừa được cạo sạch, và tự nhủ :

«Chỉ một lần này thôi.»

Anh đến chợ, mua hai cân thịt lợn, nhìn người bán thịt gói trong lá sen khô, rồi sau một chút do dự, mua thêm sáu lạng thịt bò. Khi đã mua đủ mọi thứ, kể cả

miếng đậu phụ tươi run rẩy trên chiếc lá như thạch, anh đến cửa hàng bán hương và mua một cặp nén hương. Rồi anh rụt rè bước về phía dinh thự họ Hoàng.

Đến trước cổng dinh thự, anh chột sợ hãi. Tại sao mình lại đến đây? Lẽ ra nên nhờ cha... hoặc chú... hoặc ít nhất là người hàng xóm thân thiết nhất là A Sinh đi cùng. Anh chưa bao giờ đặt chân vào một dinh thự lớn. Làm sao anh có thể bước vào với bữa tiệc cưới trên tay và nói : «Tôi đến đón vợ» ?

Anh đứng lặng trước cổng rất lâu, nhìn chằm chằm. Cánh cổng đóng chặt ; hai cánh cửa gỗ sơn đen, bọc sắt và đóng đinh, khép chặt vào nhau. Hai con sư tử đá canh gác hai bên. Không một bóng người. Anh bỏ đi. Rõ ràng chẳng thể làm gì được.

Bỗng anh thấy mệt mỏi. Cần mua chút gì ăn. Anh chưa ăn gì... quên cả ăn. Anh bước vào một quán ăn nhỏ, đặt hai xu lớn lên bàn và ngồi xuống. Một cậu bé phục vụ bần thủ, mặc chiếc tạp dề bóng nhờn tiến lại gần, anh gọi : «Hai bát mì !» Khi mì được mang đến, anh ăn ngấu nghiến, dùng đũa tre đưa mì vào miệng trong khi cậu bé xoay mấy đồng xu giữa ngón tay cái và ngón trỏ.

«Có muốn thêm nữa không ?» cậu ta hỏi một cách thờ ơ.

Vương Long lắc đầu. Anh đứng dậy và nhìn quanh. Trong căn phòng nhỏ tối tăm chật chội này không có ai quen biết. Chỉ vài người đàn ông ngồi ăn hoặc uống trà. Đây là nơi dành cho những kẻ nghèo khó, và so với họ, Vương Long trông sạch sẽ, gọn gàng và gần như khá giả, đến nỗi một người ăn xin đi ngang qua bắt đầu rên rỉ :

«Xin ngài giáo sư tốt bụng rủ lòng thương cho cháu vài đồng xu ; cháu sắp chết đói rồi.»

Vương Long chưa bao giờ thấy người ăn xin xin mình, cũng chưa từng nghe ai gọi mình là «ngài giáo sư». Anh thấy vinh dự và ném vào bát ăn xin hai đồng xu nhỏ, mỗi đồng bằng một phần năm xu lớn. Người ăn xin nhanh chóng thu bàn tay đen như móng vuốt lại, nắm chặt lấy những đồng xu và giấu vào đồng quần áo rách rưới.

Vương Long ngồi xuống và mặt trời lên cao. Cậu bé phục vụ sốt ruột. «Nếu ngài không dùng thêm gì nữa, cuối cùng cậu ta nói một cách táo tợn, ngài sẽ phải trả tiền ghế ngồi.»

Sự xác xược như vậy khiến Vương Long tức giận, anh suýt đứng dậy, nhưng chỉ nghĩ đến việc bước vào dinh thự họ Hoàng và đòi vợ, mồ hôi đã ướt đầm toàn thân như vừa làm việc ngoài đồng.

«Cho tôi trà», anh nói với cậu bé bằng giọng không chắc chắn.

Chưa kịp quay lại, đồ uống đã được mang đến. Cậu bé hỏi một cách khô khan :

«Hai xu đâu ?»

Và Vương Long, với nỗi kinh hoàng, buộc phải lấy từ thắt lưng ra thêm một xu lớn nữa.

«Đúng là cướp bóc», anh lầm bầm mà không cố ý.

Nhưng khi thấy người hàng xóm mà anh đã mời dự đám cưới bước vào quán, anh vội đặt xu lớn lên bàn, uống một hơi hết trà, nhanh chóng ra cửa sau và lại đứng trên phố.

«Phải kết thúc chuyện này thôi», anh tự nhủ với quyết tâm.

Và chậm rãi, anh bước về phía cánh cổng lớn.

Lần này, vì đã quá trưa, cánh cổng hé mở, và người gác cổng đang lững thững trên ngưỡng cửa sau bữa ăn, dùng mảnh tre ngoáy răng. Đó là một gã to lớn với một nốt ruồi lớn trên má trái, từ nốt ruồi mọc ra ba sợi lông đen dài chưa bao giờ được cắt. Khi Vương Long xuất hiện, gã ta nghĩ anh đến bán thứ gì đó vì cái giỏ, nên quát lên :

«Cái gì đấy ?»

Vương Long khó nhọc trả lời :

«Tôi là Vương Long, nông dân.

- Ủ, Vương Long nông dân, có chuyện gì ? người gác cổng đáp, chỉ lịch sự với bạn giàu của chủ nhà.

- Tôi đến... tôi đến..., Vương Long ấp úng.

- Tôi thấy rồi, người gác cổng nói với vẻ kiên nhẫn giả tạo, vừa xoắn ba sợi lông trên nốt ruồi.

- Để đón vợ», Vương Long nói, mặt đăm mò hôi, giọng nói dù cố gắng vẫn chỉ là tiếng thờ.

Người gác cổng bật cười.

«À, thì ra là chú rể mới ! hấn cười khúc khích. Người ta bảo tôi hôm nay sẽ có người đến. Nhưng tôi không ngờ lại thấy anh với cái giỏ trên tay.

- Chỉ là ít đồ ăn, Vương Long nói như để bào chữa.

Anh mong người gác cổng dẫn mình vào. Nhưng hấn không nhúc nhích. Cuối cùng Vương Long lo lắng hỏi :

«Tôi có nên tự vào không ?»

Người gác cổng giả vờ giật mình.

«Lão gia sẽ giết anh.»

Rồi thấy Vương Long quá ngây thơ để hiểu, hấn thêm:

«Một chút tiền là chìa khóa tốt.»

Vương Long cuối cùng nhận ra hấn muốn vò tiền.

«Tôi nghèo lắm, anh tự bào chữa.

- Cho tôi xem trong thắt lưng anh có gì, người gác cổng nói.

Và hấn cười nhạo khi Vương Long ngây thơ đặt giỏ xuống nền, vén áo lên, rút chiếc túi nhỏ từ thắt lưng và đổ vào tay trái ít tiền còn lại sau khi mua sắm. Có một đồng bạc và bốn xu lớn bằng đồng.

«Tôi chỉ lấy đồng bạc», người gác cổng lạnh lùng nói.

Và không cho Vương Long kịp phản đối, hắn nhét đồng bạc vào tay áo, bước qua cổng và hô to :

«Chú rẽ mới... chú rẽ mới !»

Dù tức giận vì chuyện vừa xảy ra và sợ hãi khi nghe tiếng rao về sự xuất hiện của mình, Vương Long không còn cách nào khác ngoài việc theo người gác cổng, anh làm vậy, nhặt giỏ lên và không nhìn ngang nhìn dọc.

Đây là lần đầu tiên anh bước vào nhà đại gia, và ký ức về sự kiện này chỉ là một mớ hỗn độn. Đổ mặt tía tai, cúi gằm đầu, anh băng qua vô số sân nhỏ, đi trước cái giọng oang oang kia, trong khi tiếng cười giễu cợt vang lên từ mọi phía. Rồi đột nhiên, khi cảm giác như đã đi qua cả trăm sân, người gác cổng im bật và đẩy anh vào một phòng khách nhỏ. Anh đứng đó một mình trong khi người gác cổng bước vào phòng bên, rồi quay lại sau chốc lát nói :

«Lão Phu nhân truyền người vào yết kiến.»

Vương Long bước tới, nhưng người gác cổng chặn lại, quát đầy phần nộ :

«Người không thể ra mắt một phu nhân quý tộc mà tay xách cái giỏ... một cái giỏ đựng thịt lợn với đậu phụ! Làm sao người có thể quỳ lạy ?

- Phải... phải...», Vương Long lắp bắp, hoảng loạn.

Nhưng anh không dám bỏ giỏ vì sợ bị mất cắp. Có lẽ anh tưởng ai cũng thèm muốn những món ngon hiếm có như hai cân thịt lợn và con cá nhỏ. Thấy nỗi sợ của anh, người gác cổng khinh bỉ nói :

«Ở nhà này, người ta cho chó ăn những thứ đó !»

Rồi hắn giật lấy cái giỏ, nhét sau cánh cửa và đẩy Vương Long đi tiếp.

Họ đi qua một hành lang dài hẹp với mái hiên được chống đỡ bởi những cột trụ chạm trổ tinh xảo, rồi bước vào một căn phòng khiến Vương Long choáng ngợp. Căn phòng lớn đến nỗi có thể chứa hai mươi ngôi nhà như của anh mà vẫn trống trải, với trần nhà cao vút. Khi ngược nhìn lên những xà ngang chạm trổ sơn son thếp vàng, anh suýt vấp ngã ở bậc cửa nếu không có người gác cổng kịp nắm tay kéo lại, vừa quát :

«Ồ, hóa ra người lịch sự đến mức sẵn sàng quỳ rạp xuống trước mặt Lão Phu nhân sao ?»

Vương Long vội vàng lấy lại bình tĩnh, xấu hổ nhìn thẳng về phía trước. Trên một bệ cao giữa phòng, anh thấy một cụ bà già nua, thân hình nhỏ bé mặc áo sa-tin lóng lánh màu xám ngọc trai. Bên cạnh bà trên chiếc ghế thấp là một điều thuốc phiện đang xèo xèo trên ngọn đèn nhỏ. Bà nhìn Vương Long bằng đôi mắt đen sắc sảo, nhanh nhẹn và sâu hoắm như mắt khỉ trong khuôn mặt nhăn nheo. Làn da bàn tay cầm điều thuốc mỏng tang bọc lấy những chiếc xương nhỏ, mịn màng và vàng óng như lớp sơn thếp trên tượng thần. Vương Long quỳ sụp xuống, trán chạm đất.

«Đỡ nó dậy, cụ bà nghiêm trang nói với người gác cổng ; không cần phải lạy lục như vậy. Nó đến đón vợ phải không ?

- Dạ thưa Lão Phu nhân, người gác cổng đáp.

- Sao nó không tự nói ? cụ bà hỏi.

- Vì nó là thằng đàn, thưa Lão Phu nhân», người gác cổng đáp, vừa vặn xoắn mấy sợi lông trên nốt ruồi.

Lời xúc phạm này chạm tự ái Vương Long, anh liếc người gác cổng ánh mắt đầy hận thù, rồi nói :

«Tiểu nhân chỉ là kẻ thất học, thừa Lão Phu nhân. Tiểu nhân không biết dùng từ ngữ nào cho xứng trong nơi trang nghiêm này.»

Cụ bà chăm chú nhìn anh với vẻ nghiêm nghị. Vừa định mở lời, bà đã nhận lấy điều thuốc phiện vừa chuẩn bị xong từ tay nô tì, và dường như lập tức quên hẳn vị khách. Bà cúi xuống, háo hức hút một hơi dài, đôi mắt mất đi vẻ tinh anh và phủ một màn lãng quên. Vương Long đứng im trước mặt bà cho đến khi tình cờ ánh mắt bà chạm vào khuôn mặt anh.

«Người này làm gì ở đây ?» bà đột ngột hỏi với vẻ giận dữ.

Như thể bà đã quên hết mọi chuyện. Người gác cổng vẫn bình thản, im lặng.

«Tiểu nhân đang đợi vợ, thừa Lão Phu nhân, Vương Long lắp bắp.

- Vợ ? Vợ nào..., cụ bà bắt đầu. (Nhưng cô nô tì bên cạnh cúi xuống thì thầm điều gì đó ; cụ bà chợt nhớ ra): À, ta đã quên mất... chuyện nhỏ mọn quá... Người đến đón con nô tì tên O-len. Ta nhớ chúng ta đã hứa gả nó cho một nông dân. Có phải người không ?

- Dạ thưa phải, Vương Long đáp.
- Gọi O-len mau lên», cụ bà ra lệnh cho nô tì.

Bà dường như đột nhiên muốn kết thúc nhanh để được yên tĩnh trong căn phòng lớn với điều thuốc phiện.

Một lát sau, nô tì quay lại dẫn theo một người phụ nữ thô kệch, khá cao, mặc áo quần vải bông xanh chĩnh tề. Vương Long liếc nhìn rồi lập tức quay đi. Đó là vợ anh.

«Lại đây, con nô tì, cụ bà lơ đãng nói. Người này đến đón con.»

Người phụ nữ bước tới trước mặt cụ bà, cúi đầu chấp tay.

«Con đã sẵn sàng chưa ?» cụ bà hỏi.

Người phụ nữ trả lời chậm rãi như tiếng vọng : «Dạ sẵn sàng.»

Lần đầu nghe giọng nàng, Vương Long nhìn vào lưng nàng, bởi nàng đang đứng quay lưng lại. Đó là giọng nói khá dễ chịu, không quá to cũng không quá nhỏ, trung tính và không chút cáu kỉnh. Mái tóc nàng gọn gàng mượt mà, quần áo sạch sẽ. Anh thoáng thất vọng khi thấy nàng không có bàn chân gót sen. Nhưng không kịp suy nghĩ thêm, cụ bà đã quay sang người gác cổng :

«Đem rương đồ của nó ra công rồi cho họ đi.» Rồi bà gọi Vương Long : «Đứng cạnh vợ người trong khi ta nói.» Khi Vương Long bước tới, bà tiếp : «Con này mới mười tuổi đã vào nhà ta, sống đến nay đã hai mươi. Ta mua nó trong năm đói kém khi cha mẹ nó bỏ đi phương Nam vì không còn gì ăn. Họ là dân Sơn Đông, chỉ biết thế thôi. Người thấy đấy, thân hình nó cứng cáp, gò má cao đặc trưng dân tộc. Nó sẽ cày bừa giỏi, gánh nước và làm mọi việc người muốn. Nó không xinh, nhưng người đâu cần. Chỉ bọn nhàn rỗi mới cần gái đẹp để giải trí. Nó cũng không khôn lanh lắm. Nhưng rất biết vâng lời và tính tình tốt. Theo ta biết, nó còn trinh. Dù không bị nhốt trong bếp, nó cũng chẳng đủ sức quyến rũ mấy đứa con cháu nhà ta. Nếu có người yêu, chắc chỉ là tên đầy tớ. Với đám nô tì xinh đẹp đầy nhà, ta nghi ngờ cả điều đó. Dem nó về và đối xử tử tế. Dù hơi chậm chạp và đần độn, nó là đứa ở tốt. Nếu không muốn tích đức cho kiếp sau bằng cách giúp truyền nòi giống, ta đã giữ nó lại vì đủ khả năng nấu nướng. Nhưng ta gả nó đi nếu có người muốn, và nếu chủ nhân không cần.»

Bà quay sang người phụ nữ :

«Hãy vâng lời chồng và sinh cho hắn thật nhiều con trai. Mang đứa đầu lòng về cho ta xem.

- Dạ vâng, Lão Phu nhân», người phụ nữ đáp với vẻ ngoan ngoãn.

Họ đứng đó lúng túng. Vương Long bối rối không biết nên nói gì hay lui ra.

«Thôi, đi đi !» cụ bà quát với vẻ khó chịu.

Vương Long vội cúi đầu, quay lưng bước đi, người phụ nữ theo sau, còn người gác cổng vác chiếc rương đi kèm. Đến phòng đợi, hắn đặt rương xuống, nơi Vương Long quay lại lấy giỏ đồ, và từ chối mang tiếp. Hắn biến mất không một lời.

Vương Long quay lại nhìn người phụ nữ lần đầu tiên. Nàng có khuôn mặt ngay thẳng, mũi tẹt với lỗ mũi rộng, miệng rộng như khe hộp tiền. Đôi mắt nhỏ màu đen xỉn chứa đầy nỗi buồn mơ hồ. Khuôn mặt dường như câm lặng vô cảm do thói quen, không thể biểu lộ dù muốn. Nàng kiên nhẫn chịu đựng ánh mắt soi xét của Vương Long, không bối rối cũng không đáp lại, chỉ đợi anh xem xét xong. Anh thấy quả thật nàng không có nét quyến rũ nào trên khuôn mặt... một khuôn mặt nâu sạm, tầm thường và cam chịu. Nhưng làn da sạm màu không bị rỗ, cũng không sứt môi. Trên tai nàng đeo đôi hoa tai mạ vàng anh đã mua, ngón tay đeo nhẫn anh tặng. Anh quay đi với niềm vui thầm kín. Cuối cùng, anh đã

có vợ !

«Này, cầm lấy cái rương và giỏ này», anh nói giọng cộc cằn.

Không một lời, nàng cúi xuống, nắm lấy rương, vác lên vai và loạng choạng đứng dậy dưới sức nặng. Anh nhìn rồi đột ngột nói :

«Thôi để tôi cầm rương. Cầm lấy cái giỏ.»

Anh nhắc chiếc rương lên, vác sau lưng bất chấp bộ áo dài đẹp, còn nàng vẫn im lặng nhận lấy chiếc giỏ. Anh nghĩ về trăm sân đã đi qua và vẻ nức cười của mình lúc này.

«Nếu có cửa sau thì...» Vương Long lẩm bầm.

Sau một khoảnh khắc suy nghĩ, như thể chưa hiểu ngay ý anh, nàng gật đầu rồi dẫn anh qua một sân nhỏ đầy cỏ dại mọc um tùm, ngay cả trong lòng hồ cạn. Ở đó, dưới tán thông nghiêng, có một cổng vòm cũ kỹ. Nàng nhắc then cài, họ bước qua và ra đến con phố.

Vài lần anh ngoái lại nhìn nàng. Khuôn mặt rộng của nàng vô cảm, bước theo anh bằng đôi chân to như đã làm thế cả đời. Dưới cổng thành, anh dừng lại, do dự. Một tay giữ rương trên vai, tay kia móc trong thắt lưng

lấy số tiền còn lại. Anh rút hai xu lớn, mua sáu quả đào xanh.

«Cầm lấy mà ăn», anh nói giọng cộc cằn.

Với vẻ háo hức của trẻ con, nàng chớp lấy, giữ chặt trong tay mà không nói. Khi anh nhìn lại lúc họ đi dọc bờ ruộng ngô, nàng đang lén lút nhăm nháp một quả, nhưng khi phát hiện anh nhìn, nàng nắm chặt tay lại, ngừng nhai.

Họ tiếp tục đi cho đến khi tới cánh đồng phía tây, nơi có ngôi miếu Thổ Địa. Ngôi miếu chỉ cao ngang vai người, xây bằng gạch xám lợp ngói. Ông nội Vương Long, khi thuê chính mảnh đất này, đã tự tay chở gạch từ thành phố về xây nên. Tường bên ngoài trát vữa, năm nào được mùa, dân làng mời thợ vẽ phong cảnh đôi tre. Nhưng mưa gió bao đời đã làm phai nhòa, giờ chỉ còn hình tre mờ ảo, núi non gần như biến mất.

Trong miếu, dưới mái hiên, uy nghiêm ngự trị hai pho tượng đất nhỏ, Thổ Địa và phu nhân, mặc áo giấy đỏ thếp vàng. Thổ Địa có bộ râu thưa bằng tóc thật. Mỗi năm Tết, cha Vương Long mua giấy đỏ, cắt dán áo mới cho đôi thần. Mưa nắng dần làm hư hại.

Năm nay áo còn mới vì năm mới vừa bắt đầu. Vương Long hãnh diện nhìn bộ áo tươm tất. Anh lấy giỏ từ tay vợ, khéo léo lục dưới miếng thịt lợn tìm nén hương đã mua. Sợ chúng gãy, điềm xấu, nhưng chúng vẫn nguyên vẹn. Anh cắm chúng vào đồng tro hương cũ trước tượng, nơi cả vùng đến cúng bái. Dùng bật lửa đá lửa, anh nhóm lửa thắp hương.

Hai vợ chồng quỳ lạy thần linh ruộng đồng. Nàng canh chừng đầu hương đỏ chuyển xám. Khi tro dài ra, nàng khẽ búng ngón tay làm rơi đầu tro. Rồi như sợ làm sai, nàng vội liếc nhìn Vương Long bằng ánh mắt câm lặng. Nhưng anh thích cử chỉ đó. Dường như nàng cảm nhận hương này thuộc về cả hai. Đó là khoảnh khắc đồng điệu. Họ đứng im lặng bên nhau, hương cháy dần thành tro. Khi mặt trời lặn, Vương Long lại vác rương, họ trở về nhà.

Ông lão đứng trước hiên hướng nắng chiều cuối. Thấy Vương Long dẫn vợ về, ông không nhúc nhích. Thật mất mặt nếu tỏ ra để ý. Ông giả vờ say sưa ngắm mây, quát :

«Mây vắt ngang sông trăng non báo mưa. Chậm nhất tối mai sẽ có mưa.» Rồi thấy Vương Long cầm giỏ từ tay vợ, ông lại quát : «Mây tiêu tiền rồi à ?»

Vương Long đặt giỏ lên bàn, nói ngắn gọn :

«Tối nay có khách.»

Anh mang rương vào phòng ngủ, đặt cạnh rương quần áo của mình. Anh nhìn nó với ánh mắt kỳ lạ. Ông lão xuất hiện ở cửa, lẩm bầm :

«Nhà này tiêu tiền không biết mệt.»

Thực ra ông mừng vì con mời khách, nhưng phải tỏ vẻ cẩn thận trước mặt dâu mới, sợ nàng sinh hư. Vương Long im lặng mang giỏ vào bếp, nàng theo sau. Anh lần lượt lấy thịt lợn, thịt bò, cá đặt lên bếp lạnh, nói :

«Đây là thịt lợn, thịt bò và cá. Tối nay bảy người ăn. Nàng biết nấu chứ ?»

Anh không nhìn nàng khi nói, thật bất lịch sự. Nàng trả lời bằng giọng đều đều :

«Từ khi vào nhà họ Hoàng, tôi làm nô tì trong bếp. Bữa nào cũng có thịt.»

Vương Long gật đầu hài lòng, bỏ đi. Mãi đến khi khách tới, anh mới gặp lại nàng. Khách gồm người chủ vui tính nhưng xảo quyệt, đưa con trai mười lăm tuổi hỗn láo, và mấy nông dân thô kệch cười ngượng nghịu. Hai người cùng làng thường trao đổi hạt giống

với Vương Long, người còn lại là lán giềng thân thiết, A Sinh, người đàn ông nhỏ thó ít nói. Khi mọi người đã ngồi vào bàn giữa nhà sau vài câu xã giao, Vương Long vào bếp bảo vợ dọn cơm. Anh hài lòng khi nàng nói :

«Tôi sẽ đưa bát cho chồng mang ra. Tôi không thích xuất hiện trước đàn ông.»

Vương Long thấy tự hào vì người phụ nữ này thuộc về mình, chỉ sợ người khác chứ không ngại anh. Anh nhận bát từ tay nàng ngoài cửa bếp, bung vào phòng giữa, nói to :

«Mời chú và các anh dùng bữa.»

Khi người chú thích đùa hỏi :

«Không cho xem cô dâu xinh như bướm à ?»

Vương Long kiên quyết đáp :

«Chúng tôi chưa thành thân. Không tiện cho đàn ông khác thấy mặt trước đêm tân hôn.»

Anh mời mọi người ăn. Họ ăn ngon lành, khen cá sốt đỏ, thịt lợn chín tới. Vương Long khiêm tốn đáp :

«Đồ tầm thường... nấu vụng về.»

Nhưng trong lòng tự hào, vì nàng đã ướp thịt với đường, giấm, rượu và nước tương, tạo hương vị đậm đà chưa từng thấy ở nhà bạn bè.

Tối đó, khi khách ngồi lâu uống trà đùa cợt, nàng vẫn kiên quyết ở lại sau bếp. Khi tiễn khách cuối cùng, Vương Long trở vào thấy nàng đã ngủ thiếp trên đồng rom cạnh con trâu. Anh lay gọi, thấy rom vương tóc nàng. Khi tỉnh dậy, nàng giơ tay che mặt như tránh đòn. Ánh mắt vô hồn nhìn anh khiến anh thấy như đứng trước đứa trẻ.

Anh dắt nàng vào phòng, nơi sáng nay anh tắm rửa cho nàng, thấp nền đỏ trên bàn. Trong ánh nến, anh đột nhiên ngưng ngừng khi ở một mình với nàng, buộc phải nhắc nhở :

«Người phụ nữ này là của ta. Phải làm bốn phận.»

Anh cởi quần áo một cách quyết đoán. Nàng lặng lẽ kéo rèm, chuẩn bị đi ngủ. Vương Long nói giọng gắt :

«Khi lên giường, nhớ tắt đèn trước.»

Rồi anh lên giường, kéo chăn lên vai, giả vờ ngủ. Nhưng không ngủ được. Toàn thân anh run rẩy, từng thớ thịt căng lên. Sau một hồi lâu, phòng tối om, anh cảm nhận nàng lặng lẽ trườn vào bên cạnh. Một niềm vui chiến thắng trào dâng, khiến anh rùng mình. Trong bóng tối, anh bật cười khàn khàn và ôm chầm lấy nàng.

II

Anh khám phá ra niềm vui sống. Sáng hôm sau, anh nằm trên giường ngắm nhìn người phụ nữ giờ đã hoàn toàn thuộc về mình. Nàng thức dậy, thu xếp lại quần áo đang xộc xệch, cài khuy cổ và eo, rồi khéo léo chỉnh lại trang phục bằng một cử động nhẹ nhàng. Sau đó, nàng xỏ đôi giày vải, buộc dây phía sau. Ánh sáng từ ô cửa nhỏ chiếu vào, Vương Long thoáng thấy khuôn mặt nàng trong mờ, không hề thay đổi sau đêm qua. Điều này khiến anh ngạc nhiên. Anh cảm thấy chính mình đã khác đi sau đêm ấy, thế mà nàng lại bước ra khỏi giường anh như thể đã làm việc này cả đời. Tiếng ho của ông lão vang lên trong buổi sớm chạng vạng. Vương Long bảo vợ :

«Mang cho cha ta bát nước nóng trước đã, để ngâm phổi.»

Nàng hỏi bằng giọng điệu y hệt ngày hôm qua :

«Có cho lá trà vào không ạ ?»

Câu hỏi đơn giản này khiến Vương Long bối rối. Anh muốn đáp : «Tất nhiên rồi ! Nhà này không đến nỗi nghèo khổ thế !» Anh muốn nàng nghĩ rằng trà là thứ không đáng bận tâm trong nhà này. Ở dinh họ Hoàng,

hắn mọi bát nước đều phải xanh màu lá trà. Ở đó, ngay cả nô tì có lẽ cũng không chỉ uống nước lã. Nhưng anh biết cha sẽ tức giận nếu ngay ngày đầu, nàng đã pha trà thay vì nước nóng. Hơn nữa, họ thực sự không dư dả. Cuối cùng, anh trả lời bằng quơ :

«Trà ư ?... Không, không, trà sẽ khiến ông ho thêm.»

Rồi anh nằm ườn trên giường, tận hưởng hơi ấm trong khi nàng nhóm bếp đun nước trong nhà bếp. Anh muốn ngủ lại, nhưng thật kỳ lạ, cơ thể đã quen dậy sớm suốt bao năm giờ lại từ chối ngủ thêm dù được phép. Anh nằm đó, thưởng thức sự lười biếng bằng cả tâm trí lẫn thể xác. Một phần suy nghĩ của anh hướng về cánh đồng : hạt lúa mì, cơn mưa sắp tới sẽ tốt cho mùa vụ, hạt cải trắng định mua của láng giềng A Sinh nếu thương lượng được giá. Nhưng giữa những ý nghĩ thường nhật ấy, một suy nghĩ mới len lỏi : cuộc sống của anh giờ đã khác. Đột nhiên, khi nhớ lại đêm qua, anh tự hỏi liệu nàng có hài lòng về mình không. Đây là một băn khoăn mới. Trước giờ, anh chỉ quan tâm liệu nàng có làm hài lòng mình, trên giường và trong nhà. Dù khuôn mặt thô kệch, bàn tay thô ráp, làn da trên cơ thể nàng lại mềm mại và trinh nguyên. Anh bật cười khúc khích khi nghĩ về điều này, nụ cười gần giọng đã vang lên trong bóng tối đêm qua. Máy công tử nhà giàu chỉ thấy cái mặt thô

kệch của đĩa ở bếp. Chúng không biết thân thể nàng đẹp thế nào, bộ xương to nhưng đường cong mềm mại. Anh đột nhiên khao khát được nàng yêu như một người chồng, rồi lại xấu hổ vì ý nghĩ ấy.

Cánh cửa mở ra, nàng bước vào lặng lẽ, hai tay bưng bát nước bốc khói. Anh ngồi dậy trên giường đón lấy. Những lá trà nổi trên mặt nước. Anh ngược lên nhìn nàng. Nàng vội sợ hãi, giải thích :

«Tôi không cho trà vào bát của ông cụ... làm theo lời chồng... Nhưng cho chồng thì có...»

Vương Long nhận ra nàng sợ mình và thấy vui vì điều đó. Không để nàng nói hết, anh vội đáp : «Ta thích trà... rất thích !» rồi uống từng ngụm nhỏ, tiếng húp nước vang lên đầy khoái cảm.

Trong lòng anh trào dâng một niềm vui chiến thắng không dám thốt thành lời : «Người phụ nữ này của ta... nàng yêu ta !»

Những tháng sau đó, dường như Vương Long không làm gì khác ngoài việc quan sát người phụ nữ của mình. Thực ra, anh vẫn làm việc như thường lệ. Anh vác cuốc ra đồng, chăm sóc luống ngũ cốc, hoặc bắt trâu cày ruộng trồng tỏi hành. Nhưng giờ đây, công việc trở

thành niềm vui, bởi khi mặt trời lên đến đỉnh đầu, anh về nhà đã có sẵn cơm dọn trên bàn, bát đĩa sạch sẽ xếp ngay ngắn. Trước kia, mỗi lần về, dù mệt nhoài, anh vẫn phải tự nấu ăn, trừ khi ông lão đói trước giờ, tự chế biến món tạm hoặc chiếc bánh không men cuộn quanh tép tỏi.

Giờ đây, bữa ăn luôn sẵn sàng, anh chỉ việc ngồi vào bàn. Sàn đất được quét sạch, đồng củi luôn đầy. Trong khi anh vắng nhà, người phụ nữ cầm cào tre và dây thừng đi khắp nơi nhặt nhanh cành khô, lá rụng, rồi trở về với đủ củi nấu bữa trưa. Anh vui mừng vì không phải mua củi nữa.

Buổi chiều, nàng vác cuốc và thúng trên vai, ra đường cái nơi lừa ngựa chở hàng qua lại, nhặt phân thú vật đem về ủ trong sân để bón ruộng. Nàng làm những việc này không cần ai nhắc nhở. Cuối ngày, nàng không nghỉ ngơi cho đến khi cho trâu ăn và múc nước đầy máng để nó uống thỏa thích.

Nàng còn lấy quần áo rách, dùng sợi tự xe từ bông gòn bằng cọc tre, khâu vá lại, sửa chữa cả áo bông mùa đông cũ kỹ. Chăn màn được đem phơi nắng trước cửa, nàng tháo đường may giặt sạch rồi phơi trên sào tre, nhồi lại lớp bông đã cứng và xám xịt suốt nhiều năm, diệt côn trùng ẩn nấp trong các nếp gấp. Mỗi ngày nàng

làm một việc mới, khiến ba gian nhà dần trở nên sạch sẽ, gọn gàng. Ông lão không còn ho nhiều, chỉ ngồi lim dim sưởi nắng bên bức tường hướng nam.

Nhưng người phụ nữ ấy gần như không bao giờ nói, trừ những nhu cầu tối thiểu. Vương Long nhìn nàng đi lại chậm rãi trong nhà trên đôi chân to, liếc nhìn khuôn mặt phẳng lì vô cảm, đôi mắt nửa sợ hãi không biểu lộ cảm xúc, và anh không thể hiểu nổi. Ban đêm, anh biết đến sự mềm mại và ấm áp của cơ thể nàng. Nhưng ban ngày, bộ quần áo vải bông xanh che kín mọi thứ, khiến nàng trông như một người hầu câm lặng, không hơn không kém. Và thật không phải phép khi hỏi : «Sao em không nói ?»

Anh phải bằng lòng với việc nàng chu toàn bốn phận.

Đôi khi làm việc ngoài đồng, anh mãi suy nghĩ về nàng. Nàng đã thấy gì trong trăm sân nhà họ Hoàng? Cuộc sống trước đây của nàng ra sao, cuộc sống mà nàng không chia sẻ với anh ? Anh không thể hiểu nổi. Rồi anh cảm thấy xấu hổ vì sự tò mò và quan tâm thái quá này. Xét cho cùng, nàng chỉ là một người phụ nữ.

Nhưng ba gian nhà và hai bữa ăn mỗi ngày không đủ để làm khuây khỏa một người từng là nô tì trong dinh thự lớn, nơi nàng làm việc từ sáng đến tối. Một hôm, khi Vương Long đang bận rộn với ruộng lúa mì, cúi lom khom nhỏ cỏ đến mỗi nhữ, bóng nàng chột đồ dài trên luống đất. Nàng dừng lại, cuốc trên vai, nói ngắn gọn :

«Trong nhà chẳng còn việc gì cho đến tối.»

Không thêm lời nào, nàng bắt đầu nhổ cỏ ở luống bên trái anh. Mặt trời mùa hè thiêu đốt, mồ hôi ướt đầm khuôn mặt nàng. Vương Long cởi áo để trần, nhưng nàng vẫn mặc nguyên bộ đồ mỏng dính đầy mồ hôi. Không một lời, họ làm việc nhịp nhàng bên nhau, giờ này qua giờ khác, đến mức anh quên cả mệt mỏi. Không suy nghĩ hay cảm xúc rõ rệt, anh chỉ cảm nhận sự hòa hợp hoàn hảo khi cùng nhau xới đất, phơi nắng, thứ đất tạo nên mái nhà, nuôi sống họ và tạc nên thần linh. Đất màu mỡ, đen nhánh, dễ dàng lật lên dưới lưỡi cuốc. Đôi khi họ đào được mảnh gạch vỡ. Chẳng có gì. Qua bao thế kỷ, xác người chôn ở đây, nhà cửa đổ nát rồi trở về với đất. Rồi một ngày, tay họ cũng sẽ trở về với đất như thế. Mỗi người đến lượt mình sử dụng mảnh đất này. Họ tiếp tục làm việc, cùng nhau... cùng nhau tạo ra hoa màu từ đất... trong im lặng và hòa hợp.

Khi mặt trời lặn, Vương Long từ từ đứng thẳng lưng và nhìn vợ mình.

Khuôn mặt cô ướt đầm và lấm tấm đất. Cô đen như chính lớp đất mùn. Chiếc áo ướt sũng dính chặt vào thân hình vuông vức của cô. Cô bình tĩnh san bằng luống đất cuối cùng. Rồi giọng nói trung tính, không chút biến điệu hơn thường lệ, vang lên trong sự yên tĩnh của buổi chiều, và với vẻ thờ ơ quen thuộc, cô bất ngờ nói :

«Tôi sắp có con.»

Vương Long im lặng. Biết nói gì bây giờ ? Cô cúi xuống nhặt một mảnh gạch vỡ và ném đi xa. Cô nói điều đó với cùng giọng điệu như khi nói : «Tôi mang trà cho anh đây», hoặc : «Có thể ăn được rồi.» Đối với cô, chuyện này đơn giản như vậy ! Nhưng với anh... anh không thể diễn tả được cảm xúc của mình. Trái tim anh như phình lên rồi ngừng đập, như thể nó sẽ không bao giờ đập lại nữa. Thôi được, đây là lúc họ được hưởng phúc từ mảnh đất này !

Anh giật lấy cái cuốc từ tay cô và nói, giọng nghẹn lại trong cổ họng :

«Đủ rồi. Ngày hôm nay kết thúc ở đây. Chúng ta sẽ báo tin này cho ông cụ.»

Thế là họ trở về nhà, cô đi sau anh sáu bước, như phép tắc của một người vợ. Ông cụ đang đứng ở ngưỡng cửa, chờ bữa tối mà từ khi có cô, ông không còn phải tự tay chuẩn bị nữa. Bực bội, ông lão kêu lên :

«Già quá rồi, không thể chờ đợi bữa ăn như thế này!»

Nhưng Vương Long bước vào phòng trước và nói :

«Cô ấy sắp có con rồi.»

Hắn cố nói điều đó với vẻ bình thản, như thể chỉ là chuyện : «Hôm nay tôi đã gieo hạt ngoài cánh đồng phía Tây», nhưng không thể được. Dù nói giọng khẽ, hắn vẫn cảm thấy mình buông ra những lời lớn hơn ý muốn.

Ông lão chớp mắt một lúc, rồi chợt hiểu ra, cười khúc khích.

«Hê hê hê, ông lão nói với con dâu khi cô bước vào, thế là sắp đến mùa gặt rồi nhỉ !»

Ánh hoàng hôn khiến không ai nhìn rõ nét mặt cô, nhưng cô đáp lại đơn giản :

«Giờ tôi sẽ đi nấu cơm.

- Ủ... ừ... ăn cơm», ông lão nhanh nhẩu đáp, rồi theo cô vào bếp như một đứa trẻ.

Cũng như ý nghĩ về đứa cháu nội khiến ông quên bữa ăn, thì giờ đây, ý nghĩ về mâm cơm sắp dọn ra lại khiến ông quên luôn cả đứa bé.

Nhưng Vương Long ngồi xuống chiếc ghế đầu bên bàn trong bóng tối, đặt đầu lên hai cánh tay khoanh lại. Từ chính thân thể này, từ máu thịt của hắn, một sinh linh đã được tạo ra !

III

Khi ngày sinh gần kề, hấn bảo người vợ :

«Đến lúc ấy, phải có người giúp đỡ... một bà mụ.»

Nhưng cô lắc đầu từ chối. Lúc ấy cô đang dọn dẹp chén bát sau bữa tối. Ông cụ đã đi ngủ, chỉ còn lại hai người họ trong đêm, ánh sáng leo lét từ ngọn đèn dầu đậu nhỏ làm bằng thiếc, với bắc đèn cuộn từ sợi bông.

«Cô không muốn có bà mụ sao ?» hấn hỏi, giọng đầy lo lắng.

Hấn đã bắt đầu quen với những cuộc trò chuyện mà cô chỉ đáp lại bằng cái gật đầu hoặc cử chỉ tay, hiếm khi thốt lên một từ nào từ đôi môi rộng của mình. Dần dần, hấn cũng chẳng còn để ý đến sự im lặng ấy nữa. Hấn nói tiếp :

«Nhưng chỉ có hai người đàn ông trong nhà thì kỳ quá ! Mẹ tôi ngày xưa luôn có bà mụ trong làng giúp. Tôi chẳng biết gì về chuyện này cả. Không có ai trong đại gia đình... một người hầu cũ nào thân với cô... có thể đến giúp không ?»

Đây là lần đầu tiên hấn nhắc đến ngôi nhà lớn nơi cô từng sống. Cô quay lại nhìn hấn với vẻ mặt chưa từng thấy, đôi mắt hẹp giãn ra, khuôn mặt ánh lên nỗi phấn uất.

«Không, không ai từ ngôi nhà đó cả !» cô gần như hét lên.

Hấn làm rơi điều thuốc đang vẩn, nhìn chăm chăm vào người vợ. Nhưng ngay lập tức, cô đã trở lại vẻ mặt bình thường, tiếp tục xếp những chiếc đĩa như chưa từng nói gì.

«Thật là chuyện lạ !» hấn sững sốt. Nhưng cô vẫn im lặng. Hấn cố thuyết phục : «Hai người đàn ông chúng tôi không thể đỡ đở được. Cha tôi thì không tiện vào phòng cô... còn tôi, tôi chưa từng thấy cảnh bỏ dể. Bàn tay vụng về của tôi có thể làm tổn thương đứa bé. Phải có ai đó từ đại gia đình, nơi luôn có những người hầu sinh nở...»

Cô xếp xong những chiếc đĩa thành một chồng ngay ngắn trên bàn, ngẩng mặt lên nhìn chồng, sau một lúc im lặng, cô nói :

«Khi tôi trở lại ngôi nhà đó, sẽ là lúc tôi bế đứa con trai trên tay. Tôi sẽ mặc cho nó áo đỏ, quần hoa đỏ, đội

mũ có hình Phật nhỏ bằng vàng thêu phía trước, đi giày hình mặt hổ. Còn tôi sẽ đi đôi giày mới, mặc áo satin đen, vào nhà bếp nơi tôi từng làm lụng, vào đại sảnh nơi bà chủ nằm hút thuốc phiện, để tất cả bọn họ thấy tôi và đưa con trai của tôi.»

Hắn chưa bao giờ nghe cô nói nhiều đến thế. Những lời ấy tuôn ra dồn dập, chắc nịch, dù chậm rãi, và hắn hiểu rằng cô đã ấp ủ kế hoạch này từ lâu. Cô đã nghĩ về nó khi làm việc cùng hắn ngoài đồng ! Thật khó hiểu! Nhìn cô bình thản làm việc hằng ngày, hắn tưởng cô chẳng nghĩ gì đến đứa bé. Nhưng thực ra, cô đã hình dung đứa trẻ ấy, đã chào đời, đã mặc quần áo đẹp, và cả chính mình, người mẹ, trong bộ trang phục mới ! Lần này, chính hắn cũng câm lặng. Hắn chăm chú vo viên thuốc lá giữa ngón tay cái và ngón trỏ, nhặt điều thuốc lên và nhét thuốc vào tẩu.

«Chắc cô sẽ cần tiền, cuối cùng hắn nói, cố tỏ ra bức bối.

- Nếu ông có thể cho tôi ba đồng bạc..., cô đáp, giọng e dè. Nhiều đấy, nhưng tôi đã tính toán kỹ và sẽ không lãng phí một xu. Tôi sẽ bắt người bán vải phải cho thêm một tác mỗi thước.

Vương Long thọc tay vào thắt lưng. Hôm trước, hắn đã bán một xe đầy cỏ lau từ đầm ngoài cánh đồng phía Tây ở chợ thành phố và thu về nhiều hơn cô mong đợi. Hắn đặt ba đồng bạc lên bàn. Sau một chút do dự, hắn thêm vào đồng thứ tư mà hắn đã giữ bên mình từ lâu, phòng khi muốn đánh bạc vào một buổi sáng trong quán trà. Nhưng vì sợ thua, hắn luôn chỉ đứng quanh các bàn và nhìn người ta gieo xúc xắc. Thường thì hắn dành thời gian rảnh trong thành phố để ngồi quán kể chuyện, nơi có thể nghe những truyền thuyết xưa mà chỉ phải trả một xu khi người kể đi xin tiền với cái bát.

«Này, cầm lấy thêm một đồng nữa, hắn vừa nói vừa châm thuốc, thổi mạnh vào que diêm giấy để ngọn lửa bùng lên. Cũng không sao nếu cô may cho thằng bé một cái áo bằng lụa. Dù sao đây cũng là đứa đầu lòng.»

Thay vì cầm tiền ngay, cô đứng đó nhìn chăm chăm, khuôn mặt bất động. Rồi, như một hơi thở nhẹ, cô nói :

«Đây là lần đầu tiên tôi cầm tiền bạc trong tay.»

Đột nhiên, cô chộp lấy, nắm chặt trong tay và chạy vội vào phòng ngủ.

Vương Long ngồi lại hút thuốc, nghĩ về số tiền vừa đặt lên bàn. Số tiền ấy đến từ đất... từ mảnh đất hắn đã

đổ mồ hôi cay xối. Hắn kiếm sống từ mảnh đất này ; từng giọt mồ hôi hắn đổ xuống đã nuôi sống hắn và từ đó sinh ra tiền bạc. Cho đến hôm nay, mỗi lần hắn lấy tiền đưa cho ai, cứ như hắn đang xé một phần cuộc đời mình trao đi. Nhưng hôm nay, lần đầu tiên, sự trao đi ấy không đau đớn. Hắn thấy đồng tiền của mình không rơi vào tay kẻ buôn bán ngoài chợ, mà biến thành thứ giá trị hơn nhiều : quần áo trên người con trai hắn. Và chính người vợ kỳ lạ của hắn, người luôn im lặng làm việc như chẳng thấy gì, lại là người đầu tiên hình dung ra đứa trẻ ấy trong bộ quần áo đẹp !

Khi thời điểm đến, cô từ chối để ai khác ở bên. Đó là một buổi tối sớm, mặt trời vừa lặn. Cô đang làm việc cùng chồng trên cánh đồng gặt. Lúa mì đã được cắt, ruộng được tưới ngập và cấy lúa non, giờ lúa đã trổ hạt, chín vàng sau những cơn mưa hè và nắng đầu thu. Suốt ngày, họ cùng nhau cắt lúa, cúi xuống làm việc với liềm. Cô cúi xuống khó nhọc vì cái bụng nặng nề, đi chậm hơn hắn, khiến họ cắt không đều, luống của hắn đi trước. Chiều đến, khi mặt trời xế bóng, cô càng lúc càng chậm, và hắn quay lại nhìn cô với ánh mắt sốt ruột. Rồi cô dừng lại và đứng thẳng người, buông lưỡi liềm xuống. Mồ hôi lạnh toát ra ướt đầm khuôn mặt cô, thứ mồ hôi của một nỗi đau mới.

«Đến lúc rồi, cô nói. Tôi về nhà. Đừng vào phòng cho đến khi tôi gọi. Chỉ cần mang cho tôi một cọng sậy mới bóc vỏ, vạt nhọn đầu, để tôi cắt dây rốn, tách mạng sống đứa bé khỏi tôi.»

Cô đi xuyên qua cánh đồng về nhà như không có chuyện gì xảy ra. Hấn nhìn theo bóng cô rồi ra bờ ao ngoài ruộng, chọn một cọng sậy xanh mỏng, cẩn thận bóc vỏ và mài nhọn đầu bằng lưỡi liềm. Khi hoàng hôn mùa thu buông xuống nhanh chóng, hấn vác liềm lên vai và trở về nhà.

Về đến nơi, hấn thấy bữa tối còn nóng hổi đã dọn sẵn trên bàn, ông cụ đang ăn. Cô ấy đã tạm dừng cơn chuyển dạ để nấu cơm cho họ ! Hấn thầm nghĩ, đúng là người phụ nữ hiếm có. Rồi hấn bước đến cửa phòng họ, gọi :

«Sậy đây !»

Hấn đợi, tưởng cô sẽ bảo hấn mang vào. Nhưng không. Cô ra cửa, thò tay qua khe lấy cọng sậy. Cô không nói lời nào, nhưng hấn nghe thấy tiếng thở hổn hển như con thú vừa chạy đường dài.

Ông cụ ngẩng lên khỏi bát cơm, nói :

«Ăn đi, không thì nguội hết. (Rồi ông thêm) : Đừng lo lắng vội... chuyện này còn lâu mới xong. Tao nhớ lúc đưa con đầu lòng của tao chào đời, trời sáng rồi mà vẫn chưa xong. Ôi khổ thân, trong số cả hai mươi đứa con tao từng có, đứa này nối tiếp đứa kia... mà là đứa duy nhất sống sót ! Mà hiểu tại sao đàn bà phải sinh đẻ liên tục rồi chứ ? (Rồi bỗng như vừa chợt nhớ, ông nói thêm) : Ngày mai giờ này, có lẽ tao đã thành ông nội của một thằng cu rồi !»

Ông cụ bỗng bật cười, ngừng ăn và tiếp tục cười khúc khích suốt buổi chiều tà trong căn phòng.

Nhưng Vương Long vẫn đứng trước cửa, lắng nghe từng hơi thở đau đớn tựa thú vật. Từ khe cửa, mùi máu nồng nặc xộc lên mũi, thứ mùi tanh khiến hấn khiếp sợ. Bên trong, tiếng thở của người vợ ngày càng gấp gáp, mạnh mẽ, như một chuỗi tiếng rên bị kìm nén, nhưng cô không hề kêu lên. Cuối cùng, hấn không chịu nổi nữa, định bước vào phòng thì bỗng một tiếng khóc the thé, đánh chói vang lên, xóa tan mọi suy nghĩ.

«Con trai phải không ?» hấn gào lên đầy khẩn thiết, chẳng màng đến người vợ.

Tiếng khóc non lại vang lên lần nữa, rõ ràng và đầy uy quyền.

«Con trai phải không ? hấn lại hét lên, ít nhất hãy trả lời tôi đi... Con trai phải không ?»

Và giọng người vợ vang lên yếu ớt như tiếng vọng :
«Là con trai !»

Lúc này, hấn mới quay đi và ngồi xuống bàn. Mọi chuyện kết thúc nhanh quá ! Bữa ăn từ lâu đã nguội ngắt, ông cụ ngủ gục trên chiếc ghế đầu, nhưng mọi việc diễn ra thật chóng vánh ! Hấn lay vai ông cụ, cất giọng đầy kiêu hãnh :

«Con trai đấy ! Cha đã thành ông nội, còn con thành cha rồi !»

Ông cụ tỉnh dậy ngay lập tức, cười khúc khích y như trước khi ngủ.

«Ừ... ừ... tất nhiên rồi, ông lão nói giọng the thé, ông nội... ta là ông nội rồi.»

Ông đứng dậy đi về giường, miệng vẫn cười.

Vương Long cầm bát cơm nguội lên ăn. Đột nhiên hấn cảm thấy đói cồn cào, ăn không kịp đưa thức ăn vào miệng. Từ trong phòng, hấn nghe tiếng người vợ lê bước và tiếng khóc không ngớt của đứa trẻ vang lên chói tai.

«Từ nay về sau, căn nhà này sẽ chẳng còn yên tĩnh nữa», hấn tự nhủ với vẻ đầy tự hào.

Khi ăn xong, hấn quay lại cửa phòng. Người vợ gọi hấn vào. Trong không khí vẫn vương mùi máu tươi nồng nặc, nhưng không thấy vết máu đâu ngoài chiếc chậu gỗ nhỏ. Cô đã đổ nước vào chậu và đẩy xuống gầm giường nên khó mà nhìn thấy. Cô đã thấp ngón nên đỏ, và giờ nằm trên giường, được che đắp cẩn thận bên cạnh là đứa con trai được quấn trong chiếc quần cũ của cô, phong tục vùng này.

Hấn tiến lại gần, ban đầu không thốt nên lời. Trong lồng ngực, trái tim hấn đập thành thịch. Hấn cúi xuống xem mặt đứa bé. Khuôn mặt nhăn nheo tròn trịa trông rám nắng, trên đầu có mái tóc đen ướt dài. Nó đã ngừng khóc và nằm yên, đôi mắt nhắm chặt.

Vương nhìn vợ, cô cũng nhìn lại hấn. Mái tóc cô vẫn ướt đầm mồ hôi vì cơn đau đẻ, đôi mắt hẹp thâm quầng. Ngoài ra, cô chẳng có gì thay đổi. Nhưng nhìn cô nằm đó, lòng hấn chợt mềm lại. Trái tim hấn hướng về hai mẹ con, và hấn nói, không biết nói gì hơn :

«Ngày mai tôi sẽ lên phố mua một cân đường đỏ, pha nước sôi cho cô uống.»

Rồi lại nhìn đứa bé, hấn bỗng buột miệng như vừa chột nghĩ ra :

«Phải mua một rô trứng gà tươi, nhuộm đỏ rồi đem phát cho cả làng. Để mọi người biết tôi có con trai !»

IV

Ngày hôm sau khi đưa bé chào đời, người vợ vẫn dậy như thường lệ, nấu cơm cho hai người đàn ông, nhưng không ra đồng gặt lúa cùng Vương Long. Hắn một mình làm việc đến quá trưa. Rồi hắn mặc chiếc áo xanh dài, lên phố. Hắn ra chợ mua năm mươi quả trứng, không phải trứng mới đẻ nhưng còn tươi ngon, giá hai xu mỗi quả, cùng giấy đỏ để luộc với trứng nhuộm màu. Xách giỏ đầy ấp những thứ vừa mua, hắn ghé tiệm bánh kẹo mua hơn một cân đường đỏ, được gói cẩn thận trong giấy báo. Người bán hàng mỉm cười, luôn một tờ giấy đỏ nhỏ vào dây lạt buộc gói.

«Chắc là để biếu mẹ đẻ hả ?»

- Con trai đầu lòng đấy, Vương Long trả lời đầy kiêu hãnh.

- Ô ! Phúc đức quá», người bán hàng đáp, mắt đã dán vào vị khách áo quần bảnh bao vừa bước vào.

Câu nói ấy hắn đã lặp lại vô số lần với bao người, thậm chí mỗi ngày đều có dịp nói, nhưng với Vương Long nghe vẫn mới mẻ. Hắn vui sướng trước sự lịch sự của chủ tiệm, cúi đầu lia lịa rồi lui ra. Giữa phố xá bụi bặm ngập nắng, hắn cảm thấy mình là kẻ hạnh phúc

nhất đời.

Niềm hạnh phúc ấy thoát đầu khiến hấn vui sướng, rồi chợt dâng lên nỗi sợ hãi. Ở đời, sung sướng quá hóa bất hạnh. Không khí và đất đai đầy rẫy những ác thần không chịu nỗi hạnh phúc của phàm nhân, nhất là kẻ nghèo. Hấn vội bước vào cửa hàng bán nến, nơi cũng bán nhang, mua bốn nén hương, mỗi người trong nhà một nén, rồi thẳng đến miếu Thổ Địa nhỏ, cắm vào tro lạnh những nén hương trước đó hấn cùng vợ đã thắp. Hấn đợi bốn nén hương cháy hết, rồi về nhà, lòng nhẹ nhõm. Hai pho tượng nhỏ uy nghiêm dưới mái miếu bé xíu kia... có sức mạnh biết bao !

Và rồi, chẳng mấy chốc, người vợ đã trở lại làm việc cùng hấn ngoài đồng. Vụ gặt đã xong, họ đập lúa trên sân, cũng là sân trước nhà. Hai người cùng quật những chiếc đập tre xuống. Khi lúa đã tách khỏi rom, họ dùng nia tre lớn sảy sạch trấu, hắt lên cho gió cuốn đi. Hạt chắc rơi xuống, còn trấu bay tứ tung như đám mây. Rồi họ lại ra đồng chuẩn bị cho vụ lúa mì mùa đông. Vương Long bắt trâu cày đất, người vợ theo sau, dùng cuốc đập vỡ những cục đất lớn trong luống.

Giờ đây cô làm việc suốt ngày, đứa bé nằm ngủ trên tấm chăn bông cũ trải dưới đất. Khi nó khóc, cô dùng tay, ngồi bệt xuống đất vén áo cho con bú. Ánh nắng

cuối thu, thứ nắng cố bám lấy hơi ẩm mùa hè trước khi mùa đông lạnh lẽo ập đến, chiều rọi hai mẹ con. Dưới nắng, họ đen nhẻm như đất, tựa những pho tượng nặn từ bùn. Bụi đồng phủ lên mái tóc cô và cái đầu non nớt đen nhánh của đứa bé.

Nhưng từ bầu vú nâu sạm của người mẹ, dòng sữa trắng như tuyết tuôn ra. Khi đứa bé bú một bên, sữa từ bên kia vẫn chảy thành dòng. Cô mặc kệ. Đứa bé dù háu ăn đến đâu cũng không hết, thừa sức nuôi mấy đứa nữa. Trong niềm kiêu hãnh về sự dư dật ấy, O-len để sữa chảy tự do. Sữa càng lúc càng nhiều. Đôi khi cô nâng vú lên, để sữa chảy xuống đất khỏi ướt áo, thấm vào đất tạo thành vệt sẫm màu. Đứa bé bú bầm, khỏe mạnh, hấp thụ dòng sự sống vô tận từ mẹ.

Khi mùa đông tới, họ đã chuẩn bị sẵn sàng. Vụ mùa năm nay bội thu, căn nhà nhỏ ba gian chật ních. Trên xà nhà lơ thơ những chuỗi hành tỏi khô. Dọc tường gian giữa và phòng ngủ, những chiếc cối đan thành vại lớn đựng đầy lúa mì và gạo. Phần lớn số thóc này sẽ được bán, nhưng Vương Long tiết kiệm, không như nhiều nông dân khác phung phí tiền bạc vào cờ bạc hay đồ ăn đắt đỏ, rồi đến lúc phải bán thóc giá rẻ mạt. Hắn để dành, đợi đến Tết khi tuyết phủ trắng đồng, lúc phố thị sẵn sàng trả giá cao.

Chú hần luôn phải bán thóc non. Có khi còn bán lúa đứng ngoài đồng để lấy tiền mặt, khỏi phải gặt đập. Nhưng vợ chú là kẻ lười biếng, luôn miệng đòi hỏi những món ngon, đủ loại thức ăn, và giày dép mới mua từ phố về. Vợ của Vương Long tự tay làm tất cả giày dép trong nhà, cho anh, cho ông cụ, cho bản thân và cả đứa trẻ. Anh sẽ chẳng hiểu nổi nếu cô ấy đòi mua giày !

Trong ngôi nhà xiêu vẹo của chú anh, chẳng bao giờ có gì treo trên xà nhà. Nhưng trong nhà anh, thậm chí còn có một cái giăng bông lợn mua từ người hàng xóm tên Chính, khi họ giết con lợn có dấu hiệu bệnh. Họ xử lý kịp thời để con vật không kịp gây yếu, và cái giăng bông rất to, O-len đã ướp muối kỹ và treo lên cho khô. Ngoài ra còn có hai con gà do họ nuôi, được mổ, bỏ lòng, phơi khô nguyên lông và nhét muối vào bên trong.

Khi những cơn gió đông lạnh buốt từ sa mạc phương bắc tràn về, họ ở trong nhà giữa sự sung túc đầy đủ. Đứa trẻ chẳng bao lâu sau đã có thể tự ngồi vững. Vào tháng kỷ niệm ngày sinh, khi nó tròn một tháng tuổi, họ làm một bữa mì, tượng trưng cho trường thọ, và Vương Long mời những người đã đến dự tiệc cưới của mình, tặng mỗi người một chục trứng luộc nhuộm đỏ do chính tay anh chuẩn bị, còn những ai trong làng đến chúc phúc thì được tặng hai quả trứng.

Ai nấy đều ghen tị với anh vì có được đứa con trai, một em bé to lớn khỏe mạnh với khuôn mặt tròn như mặt trăng rằm và gò má cao giống mẹ. Khi mùa đông đến, họ không còn đặt con ngoài trời nữa mà đặt nó trên tấm chăn bông trải trên nền đất trong nhà, mở cửa hướng nam vào buổi trưa để lấy ánh sáng, mặt trời chiếu vào trong khi gió bắc vô vọng vật lộn bên ngoài bức tường đất của ngôi nhà.

Chẳng mấy chốc, lá trên cây chà là trước cửa cũng như trên những cây liễu và đào gần ruộng đều bị gió cuốn bay. Chỉ có những khóm tre rải rác phía đông ngôi nhà là giữ được lá, dù gió uốn cong thân tre đến mức gấp đôi, lá vẫn bám chắc.

Với cơn gió khô này, lúa mì gieo xuống đất không thể nảy mầm, và Vương Long nóng lòng chờ mưa. Rồi mưa cũng đổ xuống bất ngờ vào một ngày trời xám xịt, không gió, không khí ẩm áp dễ chịu, họ ở trong nhà đầy ắp tiếng cười, ngắm nhìn những hạt mưa rơi dày đặc, thấm vào những thửa ruộng quanh sân, và chảy thành dòng từ mái tranh trên cửa. Đứa trẻ ngạc nhiên giơ tay bắt những tia mưa bạc, nó cười và mọi người cũng cười theo. Ông cụ chống tay xuống đất bên cạnh cháu và nói:

«Không có trong cả chục làng một đứa trẻ nào tinh anh như nó. Những đứa con của em trai ta chẳng biết gì

cho đến khi biết đi.»

Trên những cánh đồng, hạt lúa mì bắt đầu nảy mầm, những mầm xanh non nhú lên từ lớp đất nâu ẩm ướt.

Vào thời điểm như thế này, người ta thường đến thăm nhau, bởi mỗi nông dân đều hiểu rằng lần này trời đã làm thay công việc ngoài đồng, mùa màng được tưới tắm mà không cần họ phải vất vả gánh nước bằng đôi quang thúng trên vai. Buổi sáng, họ tụ tập tại nhà này rồi nhà khác, uống trà hết chỗ này đến chỗ nọ, đi từ nhà sang nhà dưới những chiếc ô giấy dầu lớn, chân trần trên con đường mòn nhỏ xuyên qua cánh đồng. Những người phụ nữ ở nhà khâu vá giày dép và sửa quần áo nếu họ là những người nội trợ đảm đang, đồng thời nghĩ đến việc chuẩn bị cho Tết Nguyên Đán.

Nhưng Vương Long và vợ không thường xuyên đi thăm hỏi. Trong ngôi làng nhỏ với những ngôi nhà rải rác, gồm nhà họ cùng khoảng một chục hộ khác, không có nơi nào tràn đầy sự sung túc và ấm cúng như nhà họ. Vương Long biết rằng nếu thân thiết quá với người khác, họ sẽ mượn tiền của anh. Tết sắp đến, và ai có đủ tiền để mua quần áo mới và chuẩn bị bữa tiệc ? Anh ở nhà, trong khi vợ anh vá may, anh kiểm tra những chiếc cào bằng tre, và nếu dây bị mòn, anh quấn một sợi dây gai mới do chính anh trồng. Nếu một cái chốt bị hỏng,

anh khéo léo đóng một mảnh tre mới vào chỗ trống.

Những gì anh làm với nông cụ, vợ anh O-len cũng làm tương tự với đồ dùng trong nhà. Nếu một cái chum đất bị rò rỉ, cô không như những người phụ nữ khác, vứt đi và tính mua cái mới. Thay vào đó, cô nhào đất sét, trám vào vết nứt rồi hơ lửa nhẹ, và cái chum lại tốt như mới.

Vì vậy, họ ở nhà và hài lòng với sự đồng điệu của nhau, dù cuộc trò chuyện thường chỉ xoay quanh những câu ngắn gọn như :

«Em đã để dành hạt giống bí to để gieo chưa ?» Hoặc: «Chúng ta sẽ bán rom lúa mì và đốt thân đậu trong bếp.» Đôi khi, hiếm hơn, Vương Long nói : «Món mì này ngon đấy.» O-len đáp lại khiêm tốn : «Tại năm nay ruộng cho bột mì ngon.»

Từ vụ mùa bội thu năm đó, Vương Long có thêm một nắm bạc dư ra ngoài chi tiêu, và anh không dám giữ số tiền này trong thắt lưng hay tiết lộ cho ai ngoài vợ. Họ tìm chỗ giấu tiền, cuối cùng, với sự khôn ngoan của mình, O-len đào một lỗ nhỏ sau giường trong bức tường phòng ngủ. Vương Long bỏ tiền vào đó, và cô lấp lại bằng một cục đất sét, khiến không ai nhận ra.

Nhưng cả Vương Long và O-len đều cảm thấy một sự giàu có và an toàn thầm kín. Vương Long có thể tự nhủ rằng mình có nhiều tiền hơn mức cần tiêu, và khi ở giữa bạn bè, anh ngẩng cao đầu với sự tự tin hơn.

V

Tết Nguyên Đán đang đến gần, và khắp các ngôi nhà trong làng, mọi người đều tất bật chuẩn bị. Vương Long ra phố, đến cửa hàng của người bán nến, mua những tờ giấy đỏ vuông vắn in chữ vàng, một số mang chữ Phúc, số khác mang chữ Lộc. Anh dán những tờ giấy này lên nông cụ để cầu may mắn cho năm mới. Trên cái cày, trên ách trâu, trên đôi quang gánh dùng để chở phân và nước, mỗi thứ đều được dán một tờ. Rồi anh treo những dải giấy đỏ dài trang trí câu đối may mắn lên cửa nhà, và trên khung cửa, anh dán một đường viền giấy đỏ được cắt tỉa tinh xảo thành hình hoa lá, trông rất đẹp mắt. Anh còn mua giấy đỏ để may trang phục mới cho các vị thần, việc này do ông cụ với đôi bàn tay run rẩy của mình khéo léo hoàn thành. Vương Long lấy những bộ trang phục ấy mặc cho hai vị thần nhỏ trong miếu Thổ Địa, rồi thắp chút hương trước mặt họ để cúng Tết. Anh cũng mua hai cây nến đỏ để thắp vào đêm Giao thừa trên bàn thờ trước bức tranh thần treo trên tường gian giữa nhà, ngay phía trên chiếc bàn.

Vương Long lại ra phố, mua mỡ lợn và đường trắng. O-len đun chảy mỡ thành một thứ mỡ trắng tinh, rồi lấy bột gạo xay từ chính số gạo họ tự xay bằng cối đá do

trâu kéo khi cần, trộn với mỡ và đường, nhào nặn thành những chiếc bánh Tết tuyệt đẹp, gọi là bánh trắng, loại bánh chỉ có nhà giàu như nhà Hoàng mới được ăn.

Khi những chiếc bánh được xếp ngay ngắn trên bàn, sẵn sàng cho vào lò, Vương Long cảm thấy lòng tràn ngập tự hào. Không một người phụ nữ nào trong làng có thể làm được như vợ anh : làm ra những chiếc bánh mà chỉ người giàu mới được thưởng thức vào dịp lễ. Trong một số chiếc bánh, cô còn cán những chuỗi táo đỏ nhỏ và đầu mận xanh khô, tạo thành hình hoa và dây leo.

«Thật tiếc nếu phải ăn những chiếc bánh này», Vương Long nói.

Ông cựa loanh quanh bên bàn, thích thú như một đứa trẻ trước những màu sắc rực rỡ. Ông nói :

«Gọi chú của con, em trai ta, và các con của chú ấy đến... Họ phải nhìn thấy những thứ này !»

Nhưng sự sung túc đã khiến Vương Long trở nên thận trọng. Không thể mời những người đói khát đến chỉ để ngắm bánh. Anh nhanh chóng giải thích :

«Xem bánh trước Tết là điềm xấu.»

Và người vợ, với đôi tay dính đầy bột và mỡ, nói :

«Những chiếc bánh này không phải để chúng ta ăn, trừ một hai cái bình thường dành cho khách. Chúng ta chưa đủ giàu để ăn đường trắng và mỡ lợn. Em làm chúng để dâng lên bà Cụ trong nhà lớn. Em sẽ dẫn con đến đó vào ngày mùng hai Tết và mang bánh làm quà.»

Những chiếc bánh lập tức trở nên quan trọng hơn, và Vương Long vui mừng khi nghĩ rằng trong căn phòng lớn nơi anh từng tỏ ra nhút nhát và nghèo khó, vợ anh sắp sửa đến thăm, bế đưa con trai mặc đồ đỏ, mang theo những chiếc bánh làm từ loại bột tốt nhất cùng đường và mỡ.

Mọi chi tiết khác của Tết năm nay đều trở nên nhạt nhòa trong mắt Vương Long so với chuyến thăm này. Khi mặc lên bộ quần áo vải đen mới do O-len may, anh chỉ nghĩ :

«Mình sẽ mặc bộ này khi dẫn họ đến cửa nhà lớn.»

Thậm chí, anh cũng chẳng mấy để tâm khi tiếp chú mình và những người hàng xóm vào ngày mùng một Tết. Họ đến nhà anh trong tiếng ồn ào, phấn khích vì đã ăn uống no say, để chúc phúc cho cha anh và anh. Anh

đã cẩn thận cất những chiếc bánh nhiều màu vào giỏ để tránh phải mời những người bình thường, nhưng khi mọi người khen ngợi hương vị thơm ngon của những chiếc bánh trắng đơn giản, anh rất tiếc không thể thốt lên :

«À, các vị nên nhìn thấy những chiếc bánh nhiều màu kia !»

Nhưng anh đã kiềm chế, bởi trên hết, anh muốn bước vào nhà lớn một cách đầy kiêu hãnh.

Rồi đến ngày mùng hai Tết, ngày phụ nữ đi chúc Tết nhau, trong khi đàn ông đã no say từ hôm trước, họ dậy từ sáng sớm. O-len mặc cho đứa trẻ bộ quần áo đỏ và đôi giày hình mặt hổ do cô tự làm, đội lên đầu nó (vừa được Vương Long cạo trọc vào ngày cuối năm) chiếc mũ đỏ không đáy có hình Phật nhỏ bằng vàng đính phía trước, rồi đặt con lên giường. Vương Long nhanh chóng thay quần áo trong khi vợ anh chải lại mái tóc đen dài và cài vào búi tóc chiếc trâm đồng mạ bạc anh mua cho cô. Cô mặc bộ quần áo mới màu đen, may từ cùng tấm vải với áo mới của chồng, hai mươi bốn thước vải tốt đủ cho cả hai, và thêm hai thước nữa theo thói quen hào phóng của các tiệm vải. Rồi anh bế con, còn cô mang giỏ bánh, họ cùng nhau đi trên con đường mòn xuyên qua cánh đồng trơ trụi vì mùa đông.

Khi đến cổng lớn nhà họ Hoàng, Vương Long nhận được phần thưởng xứng đáng. Thấy họ, người gác cổng tròn mắt kinh ngạc, vừa xoắn sợi lông dài trên nốt ruồi vừa kêu lên :

«A, Vương Long người nông dân, lần này ba người thay vì một !» Rồi nhận thấy cả ba đều mặc đồ mới và đứa trẻ là con trai, ông ta nói tiếp : «Chẳng cần chúc ông thêm phúc lộc năm nay so với năm ngoái nữa.»

Vương Long trả lời một cách bình thản, như nói với một người chẳng hơn mình bao nhiêu :

«Mùa màng tốt... Mùa màng tốt...»

Và anh bước qua cổng với vẻ tự tin.

Ấn tượng trước những gì nhìn thấy, người gác cổng nói với Vương Long :

«Mời ông ngồi tạm trong căn lều tồi tàn của tôi trong khi tôi vào báo tin cho vợ và con ông.»

Vương Long đi theo vợ và con khi họ băng qua sân, mang quà đến chào chủ nhà. Tất cả vinh dự đều thuộc về anh. Khi họ trở thành những bóng nhỏ phía xa trong dãy sân nối tiếp nhau rồi khuất sau một góc, anh bước vào lều của người gác cổng. Anh ngồi vào chỗ danh dự

mà người vợ rõ mặt của người gác cổng mời, bên trái bàn trong gian giữa nhà. Anh gật đầu cảm ơn khi nhận bát trà bà ta mời nhưng không uống, như thể loại trà này không đủ tốt cho anh.

Thời gian dường như trôi chậm cho đến khi người gác cổng trở lại cùng vợ và con anh. Vương Long nhìn khuôn mặt vợ để xem mọi chuyện có suôn sẻ không, vì cuối cùng anh đã học được cách nhận ra những thay đổi nhỏ trên gương mặt vốn dường như không cảm xúc của cô. Nhưng cô có vẻ rất hài lòng, và ngay lập tức, anh nóng lòng muốn nghe cô kể lại những gì đã xảy ra trong khuê phòng nơi anh không thể vào hôm nay, dù có việc cần.

Vì thế, sau vài cái chào ngắn gọn với người gác cổng và vợ ông ta, Vương Long giục O-len lên đường. Anh bế đứa trẻ đang ngủ say, co tròn trong bộ quần áo mới.

«Thế nào?» anh hỏi vợ đi sau lưng.

Lần đầu tiên, anh cảm thấy bức bối vì sự chậm chạp của cô. Cô bước gần hơn và trả lời bằng giọng thì thầm:

«Em nghĩ, nếu anh muốn biết, thì năm nay nhà họ có vẻ không khá giả lắm.»

Cô nói bằng giọng bàng hoàng, như thể đang nói về những vị thần bị đói khát.

«Ý em là gì ?» Vương Long hỏi, giục cô giải thích rõ hơn.

Nhưng cô không vội. Với cô, lời nói là thứ quý giá phải được cân nhắc từng từ một và khó lòng buông ra.

«Bà Cụ năm nay mặc chiếc áo cũ giống năm ngoái. Em chưa từng thấy chuyện này trước đây. Những người hầu cũng không có quần áo mới.» Sau một lúc im lặng, cô nói thêm : «Em không thấy một người hầu nào mặc đồ mới như em.» Cô lại ngừng một chút rồi tiếp tục : «Còn con trai chúng ta, ngay cả trong số những người thiếp của ông Cụ cũng không có đứa trẻ nào sánh được về vẻ đẹp và trang phục.»

Một nụ cười chậm rãi nở trên khuôn mặt cô, và Vương Long bật cười, ôm chặt đứa bé vào lòng. Anh đã hành động đúng đắn... thật đúng đắn ! Nhưng ngay trong lúc hân hoan, anh chợt cảm thấy sợ hãi. Thật là liều lĩnh khi dám phô trương đứa con trai kháu khỉnh như vậy giữa thanh thiên bạch nhật, biết đâu sẽ bị tà ma nhìn thấy ! Vội vàng mở áo, anh giấu đứa bé vào ngực mình và nói to :

«Thật đáng tiếc con chúng ta lại là đứa con gái không mong muốn, lại còn bị rỗ mặt vì đậu mùa ! Cầu mong nó chết đi !»

- Vâng, vâng», vợ anh nhanh chóng đáp, mơ hồ hiểu ra sự bất cần của họ.

Yên tâm hơn sau những biện pháp phòng ngừa, Vương Long lại giục vợ giải thích :

«Em có biết tại sao họ trở nên nghèo khó không ?»

Cô trả lời :

«Em chỉ có một phút nói chuyện riêng với người đầu bếp mà em từng làm việc dưới quyền trước đây, nhưng bà ấy nói : ‘Ngôi nhà này không thể chịu đựng mãi với năm cậu ấm, họ sống ở nước ngoài và tiêu tiền như nước, lần lượt bỏ rơi những người phụ nữ họ chán. Ông Cụ thì ở nhà, mỗi năm lại thêm một hai cô hầu, còn bà Cụ mỗi ngày hút thuốc phiện số tiền đủ đúc đầy hai chiếc hài.’»

- Có thể nào ? Vương Long lẩm bẩm, sững sốt.

- Rồi cô con gái thứ ba sẽ kết hôn vào mùa xuân, O-len tiếp tục, của hồi môn của cô ấy đủ để mua một chức quan ở thành phố lớn. Cô ấy đòi may trang phục

bằng loại gấm đắt nhất, với hoa văn đặc biệt dệt từ Tô Châu và Hàng Châu, còn phải mời thợ may từ Thượng Hải cùng cả đoàn phụ tá, vì sợ trang phục của mình không hợp thời bằng phụ nữ nước ngoài.

- Vậy cô ấy sẽ lấy ai mà tốn kém đến thế ? Vương Long hỏi, vừa kinh ngạc vừa sợ hãi trước sự phung phí của cải như nước.

- Cô ấy sẽ lấy con trai thứ của một vị quan ở Thượng Hải», người vợ trả lời. Sau một lúc im lặng, cô nói thêm: «Chắc chắn họ đã nghèo đi, vì chính bà Cụ bảo em rằng họ muốn bán đất, một phần đất phía nam dinh thự, ngay bên ngoài tường thành, nơi họ vẫn trồng lúa hàng năm vì đất tốt và dễ dẫn nước từ con hào bao quanh thành.

- Họ bán đất ! Vương Long lặp lại, giờ đã tin chắc. Vậy thì họ thực sự đã sa sút. Đất đai là xương thịt của mỗi người.»

Anh trầm ngâm một lúc rồi bỗng nảy ra ý tưởng, vỗ mạnh vào đầu.

«Ta nghĩ ra rồi ! Anh quay sang vợ. Chúng ta sẽ mua mảnh đất đó !»

Họ nhìn nhau, anh đầy phấn khích, cô ngạc nhiên.

«Nhưng đất... đất... cô lấp bắp.

- Ta sẽ mua nó ! Anh nói với giọng quyết đoán. Ta sẽ mua từ dinh thự họ Hoàng !

- Nó quá xa nhà mình, cô lo lắng. Phải đi nửa buổi sáng mới tới được.

- Ta muốn mua nó, anh lặp lại với sự cứng đầu như một đứa trẻ năn nỉ mẹ khi bị từ chối.

«Mua đất là việc tốt, cô nói, nhượng bộ. Tốt hơn là giấu tiền trong tường đất. Nhưng sao anh không mua mảnh đất của chú anh ? Ông ấy đang rất muốn bán mảnh đất liền kề phía tây cánh đồng chúng ta đang có.

- Mảnh đất của chú ta, Vương Long nói mạnh mẽ, ta không muốn. Hai mươi năm qua, ông ấy chỉ cố gắng thu hoạch qua loa, chẳng bón phân hay đậu tương. Đất khô như vôi. Không, ta muốn mua đất của họ Hoàng.»

Anh nói «đất của họ Hoàng» một cách bình thản như nói «đất của họ Chính»... người nông dân hàng xóm. Anh đã thấy mình hơn hẳn những kẻ phung phí trong dinh thự đó. Anh sẽ đến gặp họ, tiền trong tay, và nói thẳng :

«Tôi có tiền, giá bao nhiêu cho mảnh đất các vị muốn bán ?» Anh tưởng tượng mình đứng trước mặt ông Cụ và người quản gia : «Cứ tính giá như với bất kỳ ai. Giá công bằng là bao nhiêu ? Tiền tôi đã sẵn sàng.»

Và người vợ từng làm nô tì trong nhà bếp của gia đình kiều ngạo đó, giờ sẽ là vợ của một người sở hữu mảnh đất từng làm nên sự hùng mạnh của dinh thự họ Hoàng qua bao thế hệ. Như thể đoán được suy nghĩ của anh, cô đột nhiên ngừng phản đối và nói :

«Thôi được, chúng ta mua nó. Dù sao ruộng lúa đó cũng tốt, lại gần hào nên hàng năm đều có nước. Chắc chắn là vậy.»

Một lần nữa, nụ cười chậm rãi nở trên khuôn mặt cô, nụ cười không bao giờ làm sáng lên đôi mắt đen buồn bã, và sau một lúc lâu, cô nói :

«Năm ngoái vào thời điểm này, em còn là nô tì trong ngôi nhà đó.»

Và họ lại tiếp tục bước đi, lặng lẽ, lòng đầy suy nghĩ.

VI

Việc sở hữu mảnh đất này đã mang đến một thay đổi lớn trong cuộc đời Vương Long. Ban đầu, sau khi đào tiền từ bức tường và mang đến dinh thự lớn, sau khi được vinh dự nói chuyện ngang hàng với ông Cự, anh lại chìm vào một nỗi buồn gần như hồi tiếc. Khi nghĩ về cái lỗ trong tường giờ đã trống rỗng, từng chứa đầy tiền mà không có gì bắt anh phải tiêu, anh ước mình vẫn giữ được số tiền đó. Suy cho cùng, mảnh đất này sẽ còn đòi hỏi nhiều giờ lao động, và như O-len nói, nó quá xa, hơn một dặm (khoảng ba phần tư cây số). Hơn nữa, việc mua đất không hào hùng như anh mong đợi. Anh đến dinh thự quá sớm, ông Cự vẫn còn ngủ. Thực ra đã trưa, nhưng khi anh nói to :

«Xin báo với ông chủ rằng tôi có việc quan trọng muốn bàn... liên quan đến tiền bạc !» người gác cổng đáp thẳng thừng :

«Tất cả tiền bạc trên đời cũng không đủ để tôi dám đánh thức con hổ già đó. Ông ấy đang ngủ với cô vợ mới, Hoa Đào, mới mua về được ba ngày. Tôi sẽ mất mạng nếu đánh thức bà ấy.» Và không khỏi mỉa mai, ông ta vừa giật sợi lông trên nốt ruồi vừa nói thêm : «Đừng tưởng tiền bạc có thể đánh thức ông ấy... Ông ấy

có tiền từ khi lọt lòng.»

Cuối cùng, anh phải chuyển sang gặp người quản gia của ông Cự, một tên gian manh khéo nịnh, bàn tay dính đầy tiền bạc mà hắn ta đã chắt bóp. Đôi khi Vương Long cảm thấy tiền bạc quý giá hơn đất đai. Tiền, anh có thể nhìn thấy nó lấp lánh.

Nhưng mảnh đất đó là của anh ! Vào một ngày xẩm xế tháng hai, anh lên đường đi xem đất. Chưa ai biết nó thuộc về anh, và anh đi một mình. Đó là một thửa đất đen hình chữ nhật nằm cạnh con hào bao quanh tường thành. Anh cẩn thận đo đạc, ba trăm bước dài và một trăm hai mươi bước ngang. Bốn cột mốc đánh dấu ranh giới, khắc dấu ấn của nhà họ Hoàng, anh sẽ phải thay đổi điều này. Sau này anh sẽ dẹp bỏ những cột mốc đó và khắc tên mình lên... không phải ngay bây giờ, vì anh không muốn mọi người biết mình đủ giàu để mua đất của dinh thự lớn, mà là sau này, khi anh giàu đến mức có thể làm bất cứ điều gì. Nhìn thửa đất hình chữ nhật, anh tự nhủ :

«Với dinh thự lớn, mảnh đất này chẳng là gì, nhưng với ta, nó có ý nghĩa rất lớn !»

Rồi tâm trạng anh đột ngột thay đổi, anh tự chê trách mình vì đã quá coi trọng một mảnh đất nhỏ. Đúng vậy, khi anh tự hào đổ tiền trước mặt người quản gia, hẳn ta chỉ thờ ơ gom lại và nói : «Với số này, bà Cụ cũng chỉ hút được vài ngày thuốc phiện mà thôi.»

Khoảng cách khổng lồ giữa anh và dinh thự lớn bỗng hiện ra rõ ràng như con hào nước trước mặt, và cao như bức tường thành kiêu hãnh vươn lên. Một quyết tâm giận dữ trào dâng, anh thề sẽ lấp đầy cái lỗ trong tường bằng tiền bạc, cho đến khi mua được nhiều đất của nhà họ Hoàng đến mức mảnh đất hiện tại của anh chẳng đáng một tấc.

Từ đó, mảnh đất này trở thành biểu tượng và động lực cho Vương Long.

Mùa xuân đến với những cơn gió mạnh và mưa rào, thay thế những ngày nhàn rỗi mùa đông bằng những ngày dài lao động vất vả. Ông cụ trông cháu, còn vợ chồng anh làm việc từ sáng sớm đến khi hoàng hôn phủ xuống cánh đồng. Một ngày, khi phát hiện vợ lại mang thai, suy nghĩ đầu tiên của anh là bức bối vì cô sẽ không thể làm việc trong mùa gặt. Một mối và cái kính, anh quát :

«Em chọn đúng thời điểm để sinh thêm đứa nữa đây!»

Cô đáp mạnh mẽ :

«Lần này không sao. Chỉ lần đầu là khó thôi.»

Kể từ lúc Vương Long nhận thấy vòng eo vợ đã đầy đặn hơn cho đến một buổi sáng mùa thu, khi cô bỏ lại cái liềm và lặng lẽ trở về nhà, họ không nhắc gì đến đứa con thứ hai. Hôm đó, anh không về ăn trưa vì trời đầy mây giông và lúa đã chín cần gặt gấp. Chiều tối, anh thấy O-len trở lại, dáng người mệt mỏi, nhưng khuôn mặt vẫn bình thản và kiên cường. Anh suýt nói :

«Em đã làm đủ rồi. Về nghỉ đi.» Nhưng sự mệt mỏi của chính anh khiến anh trở nên cứng rắn, và anh nghĩ mình cũng đã làm việc vất vả không kém cô sinh nở. Anh chỉ hỏi giữa những nhát liềm :

«Con trai hay con gái ?»

Cô bình thản đáp :

«Lại một đứa con trai.»

Họ không nói thêm gì, nhưng anh rất vui, và việc cúi xuống liên tục dường như bớt nặng nhọc hơn. Họ tiếp tục làm việc cho đến khi mặt trăng ló ra từ đám mây tím, hoàn thành xong cánh đồng rồi trở về nhà.

Sau bữa ăn, sau khi rửa mặt bằng nước lạnh và súc miệng bằng trà, Vương Long vào xem đứa con thứ hai. O-len đã nằm nghỉ sau khi nấu ăn, đứa bé nằm bên cạnh, một đứa trẻ mập mạp, bình thản, cân đối nhưng không to bằng đứa đầu. Nhìn xong, anh trở ra gian giữa nhà, lòng đầy hạnh phúc. Thêm một đứa con trai, và cứ thế mỗi năm... không thể tốn kém với trứng đỏ mỗi lần ; chỉ cần làm cho đứa đầu là đủ. Con trai mỗi năm ; ngôi quán tràn đầy hạnh phúc... người vợ này chỉ mang lại may mắn cho anh. Anh gọi với bố :

«Giờ bố có thêm một đứa cháu trai, chúng ta sẽ phải cho thằng lớn ngủ với bố.»

Ông cụ rất vui. Ông đã lâu muốn có đứa cháu ngủ cùng để sưởi ấm thân thể già nua bằng hơi ấm trẻ trung, nhưng đứa bé không chịu rời mẹ. Lần này, khi đã đứng vững, nó bước vào phòng, nhìn đứa em mới bằng ánh mắt nghiêm túc, dường như hiểu rằng vị trí của mình đã bị thay thế, và ngoan ngoãn để ông cụ đưa đi ngủ.

Mùa màng lại bội thu, và từ việc bán nông sản, Vương Long lại có tiền giấu trong tường. Nhưng lúa thu hoạch từ đất nhà họ Hoàng cho năng suất gấp đôi ruộng của anh. Đất ở đó ẩm và màu mỡ, lúa mọc như cỏ dại. Giờ ai cũng biết Vương Long sở hữu mảnh đất đó, và có tin đồn về việc họ sẽ tẩy chay anh.

VII

Đó là lúc người chú của Vương Long bắt đầu trở thành kẻ gây rối như anh đã dự đoán từ trước. Người chú này là em trai của bố Vương Long, và mối quan hệ huyết thống cho phép ông ta đòi hỏi sự chu cấp từ Vương Long nếu gia đình ông ta thiếu thốn. Khi Vương Long và bố anh còn nghèo khó, người chú còn miễn cưỡng cày cuốc để nuôi bảy đứa con, vợ và bản thân. Nhưng một khi đã no đủ, không ai trong nhà họ chịu làm việc nữa. Người vợ cho rằng quét nhà là quá mệt, và lũ trẻ không thèm rửa mặt. Thật xấu hổ khi thấy các cô con gái đã lớn, thậm chí đến tuổi lấy chồng, chạy khắp làng với mái tóc rối bù, đôi khi còn nói chuyện với đàn ông. Một lần, khi bắt gặp đứa cháu gái lớn như vậy, Vương Long tức giận vì sự ô nhục này đã mạnh dạn đến gặp vợ chú mình và nói :

«Ai sẽ chịu lấy một cô gái như em họ tôi, người mà bất kỳ kẻ nào cũng có thể nhìn ngấm ? Đã ba năm từ khi nó đến tuổi lấy chồng, nó vẫn chạy khắp nơi. Hôm nay tôi thấy một gã vô lại đặt tay lên tay nó ở giữa đường làng, và nó chỉ cười đùa hồn xược !»

Người vợ chú chỉ thích sử dụng lưỡi của mình, và bà ta liền mắng lại Vương Long :

«Ừ, và ai sẽ trả tiền hồi môn, tiền cưới và phí mồi lái? Thật dễ nói cho những kẻ có đất đai dư thừa, thậm chí còn mua thêm đất từ các gia đình lớn bằng tiền tiết kiệm, nhưng chú của cháu là một kẻ bất hạnh và luôn như vậy. Số trời đã định. Trong khi người khác thu hoạch lúa tốt, dù có cố gắng, hạt giống của chú cũng chết trong đất và chỉ mọc toàn cỏ dại.»

Bà ta khóc lóc âm ỉ, rồi nhanh chóng nổi giận. Bà ta túm lấy búi tóc sau đầu, xoa tóc rối lên mặt và giặt mạnh, gào thét :

«A ! Cháu không biết thế nào là số phận đen đui ! Trong khi ruộng người khác sinh ra lúa tốt và lúa mì, ruộng nhà ta chỉ có cỏ dại ; trong khi nhà người khác tồn tại trăm năm, đất dưới chân nhà ta rung chuyển và tường nứt nẻ ; trong khi phụ nữ khác sinh con trai, ta, dù có mang thai con trai, cũng chỉ đẻ ra con gái... A ! Số phận đen đui !»

Bà ta la hét âm ỉ đến mức các bà hàng xóm chạy ra xem. Vương Long vẫn kiên định và nói hết ý mình.

«Dù tôi không có quyền khuyên bảo em trai của bố tôi, nhưng tôi sẽ nói điều này : tốt hơn là gả con gái khi nó còn trinh tiết. Có ai nghe nói một con chó cái chạy rông mà không đẻ ra một lũ chó con bao giờ chưa ?»

Nói xong, anh bỏ về, để mặc vợ chú tiếp tục gào thét. Anh đã lên kế hoạch mua thêm đất từ nhà họ Hoàng năm nay, và mỗi năm tiếp theo nếu có thể, đồng thời mơ ước xây thêm phòng cho ngôi nhà. Việc những đứa em họ của anh chạy rông và làm nhục cái tên mà anh cũng mang khiến anh tức giận.

Hôm sau, chú anh đến tìm anh khi anh đang làm việc trên đồng. O-len không có ở đó, vì đã mười tháng trăng trôi qua kể từ khi đứa con thứ hai chào đời, và lần sinh nở thứ ba đang đến gần. Lần này, cô không khỏe mạnh như trước, và đã vài ngày không ra đồng, vì vậy Vương Long làm việc một mình. Người chú đi dọc theo luống cày. Quần áo của ông ta không được cài cẩn thận mà chỉ tạm thắt bằng dây lưng, trông như chỉ cần một cơn gió là có thể tuột ra. Đến gần Vương Long, ông ta đứng im lặng trong khi anh tiếp tục nhổ cỏ giữa các luống đậu. Cuối cùng, Vương Long nói, không ngẩng mặt lên :

«Cháu xin lỗi chú vì không dừng việc lại. Những cây đậu này, nếu muốn thu hoạch tốt, phải được chăm sóc hai ba lần. Đậu của chú chắc đã xong rồi. Cháu thì chậm

chạp... một nông dân nghèo... chưa bao giờ hoàn thành công việc đủ sớm để nghỉ ngơi.»

Người chú hiểu ý mỉa mai nhưng vẫn dịu dàng đáp :

«Chú bị số phận đen đui. Năm nay, trong hai mươi hạt đậu gieo, chỉ một nảy mầm, và nó yếu đến nỗi không đáng để dùng làm. Nếu muốn ăn đậu năm nay, chúng tôi sẽ phải mua.»

Và ông ta thở dài.

Vương Long cố không mềm lòng. Anh biết chú đến để nhờ vả. Anh tiếp tục dùng liềm cắt cỏ một cách nhịp nhàng, phá vỡ từng cục đất còn sót lại. Những cây đậu mọc thẳng tắp dưới nắng, in bóng nhỏ dưới chân. Cuối cùng, người chú lên tiếng :

«Vợ chú kể về sự quan tâm của cháu đối với đứa em gái lớn không ra gì của chú. Điều cháu nói hoàn toàn đúng. Cháu khôn ngoan so với tuổi. Nó nên lấy chồng. Chú luôn sợ nó sẽ mang thai với một kẻ vô lại và làm nhục chú và gia đình ta. Nghĩ xem, điều đó xảy ra trong gia đình đáng kính của chúng ta, với chú là em trai của bố cháu !»

Vương Long giận dữ đập liềm xuống đất. Anh muốn nói thẳng :

«Tại sao chú không kiểm soát nó ? Tại sao không giữ nó trong nhà như phép tắc, bắt nó quét dọn, nấu ăn và may vá cho gia đình ?»

Nhưng không thể nói những điều đó với người lớn tuổi hơn. Vì vậy, anh im lặng và chờ đợi, tiếp tục nhô cổ.

«Nếu chú có số may mắn, người chú tiếp tục một cách u sầu, cưới được một người vợ như bố cháu, biết làm việc và sinh con trai, như vợ cháu, thay vì một người vợ như của chú, chỉ biết giữ mỡ và chỉ sinh toàn con gái và một thằng con trai lười biếng, chú cũng đã có thể giàu có như cháu bây giờ. Khi đó, chú đã có thể chia sẻ của cải với cháu, và chú sẽ làm điều đó với tất cả tấm lòng. Những đứa con gái của cháu, chú sẽ gả cho người tốt ; con trai cháu, chú sẽ xin cho nó vào cửa hàng làm học việc với tất cả sự nhiệt tình ; nhà cháu, chú sẽ sửa sang, và chú sẽ nuôi cháu, bố cháu và các con cháu hết lòng, vì chúng ta cùng chung dòng máu.»

Vương Long đáp khô khan :

«Chú biết cháu không giàu. Cháu đã có năm miệng ăn và bố cháu già không làm việc nữa nhưng vẫn ăn như thường, và biết đâu ngay lúc này, một miệng ăn nữa sắp chào đời.»

Người chú đáp với vẻ chua chát :

«Cháu giàu... cháu giàu ! Cháu đã mua đất từ dinh thự lớn với giá cao ngất... Có ai trong làng làm được điều đó không ?»

Nghe những lời này, Vương Long nổi giận. Anh ném liềm xuống đất và quát vào mặt chú :

«Nếu cháu có chút tiền, đó là vì cháu làm việc và vợ cháu cũng làm việc, không như một số người chỉ biết ngồi lê đôi mách hoặc đánh bạc trong khi ruộng đồng đầy cỏ dại và con cái chạy rong ngoài đường.»

Mặt người chú đỏ lên vì tức giận. Ông ta xông tới tát Vương Long hai cái vào má và hét :

«Đề dạy cháu cách nói chuyện với người lớn tuổi ! Cháu không có đạo đức hay lễ nghĩa gì sao, mà dám vô lễ như vậy ? Cháu không biết điều răn trong Thánh Chỉ cấm người trẻ khiển trách người lớn tuổi sao ?»

Vương Long đứng im, tối mặt, nhận lỗi nhưng vẫn giận dữ với người chú.

«Chú sẽ kể chuyện này cho cả làng ! người chú hét lên giọng the thé vì giận dữ. Hôm qua cháu chửi con chú và la toáng lên rằng nó không còn trinh tiết ; hôm nay cháu dám trách móc chú, người mà cháu phải coi như cha nếu bố cháu qua đời ! Dù tất cả con gái chú không còn trinh tiết, chú cũng không muốn nghe ai nói như vậy về một đứa ! Chú sẽ kể cho cả làng... chú sẽ kể cho cả làng...»

Cuối cùng, Vương Long miễn cưỡng hỏi :

«Chú muốn gì ở cháu ?»

Anh không muốn chuyện này bị đem ra bàn tán trong làng. Dù sao, đây cũng là chuyện gia đình.

Ngay lập tức, người chú thay đổi thái độ. Con giận tan biến. Ông ta mỉm cười và đặt tay lên vai Vương Long.

«À, chú biết cháu mà... cháu là một đứa tốt... rất tốt, ông ta nói với giọng dịu dàng. Người chú già này hiểu cháu... cháu là con của chú. Nay con, một ít tiền trong bàn tay già nua này của chú... cứ cho là mười lượng bạc, hoặc chín cũng được, và chú có thể bắt đầu thương

lượng với bà mỗi về đưa con gái hư hỏng của chú. À, cháu nói đúng, đã đến lúc... đã quá lúc rồi !»

Ông ta thở dài và đưa mắt lên trời như cầu khẩn.

Vương Long nhặt chiếc liềm lên rồi lại ném xuống đất.

«Về nhà đi, anh nói ngắn gọn. Cháu không mang tiền theo người như một ông hoàng.»

Và anh đi trước, lòng đặng cay khi nghĩ rằng một phần số tiền mà anh định dùng để mua thêm đất sẽ rơi vào tay người chú, rồi từ đó sẽ trôi tuột vào bàn cờ bạc trước khi trời tối.

Anh bước vào nhà một cách giận dữ, đẩy hai đứa con đang chơi đùa trần truồng trên thềm ra khỏi đường đi. Người chú, với vẻ thân thiện giả tạo, tiến lại gần bọn trẻ và lôi từ trong lớp áo nhàu nát ra một đồng xu cho mỗi đứa. Ông ta ôm chặt những thân hình mũm mĩm, bóng nhẫy vào lòng, rồi cúi xuống hít hà làn da rám nắng của chúng với vẻ âu yếm gượng gạo.

«À, hai cháu là những anh trai nhỏ tinh nghịch», ông ta nói trong khi ôm mỗi đứa vào một bên.

Nhưng Vương Long không dừng lại. Anh bước vào phòng nơi anh và vợ cùng đưa con nhỏ nhất ngủ. Căn phòng tối om so với ánh sáng bên ngoài, và ngoài tia sáng lọt qua lỗ thông hơi, anh chẳng nhìn thấy gì. Nhưng mùi máu nồng nặc mà anh quá quen thuộc ủa vào lỗ mũi, khiến anh kêu lên :

«Gì vậy... Đứa bé đã sinh rồi sao ?»

Giọng người vợ, yếu ớt hơn bao giờ hết, vang lên từ giường :

«Xong rồi. Lần này chỉ là một đứa con gái... không đáng để nói đến.»

Vương Long đứng lặng. Anh cảm thấy một điều không may. Một đứa con gái ! Chính con gái đã gây ra rắc rối cho chú anh. Và giờ một đứa con gái cũng chào đời trong nhà anh. Không nói lời nào, anh đến bức tường, dò tìm chỗ gò ghề đánh dấu chỗ giấu tiền và lấy cục đất ra. Rồi anh lục trong đồng tiền nhỏ và đếm chín lượng bạc.

«Tại sao anh lấy tiền ? người vợ đột ngột hỏi trong bóng tối.

- Anh buộc phải cho chú mượn», anh trả lời ngắn gọn.

Người vợ im lặng một lúc rồi nói với giọng bình thản và buồn bã :

«Tốt hơn là đừng nói ‘cho mượn’. Trong nhà đó không có chuyện ‘cho mượn’. Chỉ có ‘cho’ mà thôi.

- Ừ, anh biết chứ, Vương Long đáp với vẻ bực bội. Cho chú ấy tiền như xé một miếng thịt từ thân anh, chỉ vì chúng ta cùng chung dòng máu.

Rồi anh bước ra cửa, ném tiền cho chú và nhanh chóng quay lại đồng ruộng. Ở đó, anh tiếp tục làm việc như muốn nhổ bật gốc cả mảnh đất lên. Lúc này, anh chỉ nghĩ về số tiền ; anh tưởng tượng nó bị vung vãi trên bàn cờ bạc, nơi những bàn tay nhàn rỗi vơ vét... tiền của anh, số tiền anh đã chắt chom từ mồ hôi nước mắt để mua thêm đất.

Trời đã tối khi cơn giận nguôi ngoai, anh đứng thẳng lên và nhớ đến nhà cửa cùng bữa ăn. Và rồi anh nghĩ về miếng ăn mới chào đời hôm nay trong nhà, lòng buồn bã khi thấy mình bắt đầu có con gái, những đứa con không thuộc về cha mẹ, mà được sinh ra và nuôi dưỡng cho gia đình khác. Trong cơn giận với chú, anh thậm chí không nghĩ đến việc nhìn mặt đứa bé mới sinh.

Anh tựa vào chiếc liềm, cảm giác chán nản tràn ngập. Giờ anh sẽ phải đợi đến mùa thu hoạch sau mới có thể mua thêm đất, một mảnh liền kề với mảnh anh đang có, và còn thêm một miệng ăn nữa trong nhà. Trên bầu trời hoàng hôn nhạt màu ngọc trai, một đàn quạ đen kịt bay qua, kêu quang quác. Anh thấy chúng biến mất như một đám mây vào những tán cây quanh nhà, và anh chạy theo, hét lên và vung chiếc liềm. Chúng lại bay lên từng con một, lượn vòng trên đầu anh, chế nhạo bằng tiếng kêu khàn khàn, rồi cuối cùng bay vào bầu trời đang tối dần.

Anh thở dài. Đó là một điềm xấu.

VIII

Dường như một khi các vị thần đã quay lưng với một người, họ từ chối ban phước lành. Những cơn mưa hè đáng lẽ phải đến lại không xuất hiện, mỗi ngày bầu trời chỉ lấp lánh một ánh nắng mới tàn nhẵn. Đất khô cằn không làm họ bận tâm. Từ bình minh đến hoàng hôn không một gợn mây, đêm đến những vì sao vàng lạnh lùng lấp lánh trên bầu trời.

Những cánh đồng của Vương Long, dù được chăm sóc tuyệt vọng, vẫn khô nứt nẻ. Những cây lúa mì non đã mọc lên đầy hi vọng vào mùa xuân, chuẩn bị trổ bông, khi nhận ra không có nước từ đất lẫn trời, đã ngừng phát triển. Chúng đứng im dưới nắng rồi cuối cùng héo úa, chỉ để lại một vụ mùa thất bát. Những mầm lúa non Vương Long gieo trồng tạo thành những ô ngọc bích trên nền đất nâu. Sau khi từ bỏ lúa mì, mỗi ngày anh gánh nước bằng đôi thùng gỗ nặng trĩu trên vai. Một vết chai hình thành trên da thịt, to bằng cái bát, nhưng mưa vẫn không tới.

Cuối cùng ao cạn nước, giếng cũng cạn đến mức O-len phải nói với chồng :

«Nếu muốn cho con cái uống nước và ông cụ có nước nóng dùng, phải để cây cối khô héo.»

Vương Long bật khóc trong cơn giận dữ :

«Đúng, nhưng tất cả sẽ chết đói nếu cây cối khát.»

Sự thật là mạng sống của họ phụ thuộc vào đất đai.

Chỉ mảnh đất gần hào thành là cho thu hoạch, bởi cuối cùng, thấy mùa hè trôi qua không mưa, Vương Long bỏ hết các ruộng khác, dành cả ngày tát nước từ hào tưới cho thửa đất khát khao. Năm đó lần đầu tiên anh bán hết thóc ngay sau thu hoạch. Khi nắm tiền trong tay, anh siết chặt đầy chiến thắng. Bất chấp thần linh và hạn hán, anh vẫn làm được điều mình quyết tâm. Anh đã đổ mồ hôi để có năm bạc này, và sẽ dùng nó theo ý muốn. Anh chạy đến nhà họ Hoàng, gặp quản gia và nói thẳng :

«Tôi có tiền mua mảnh đất liền kề của tôi gần hào thành.»

Vương Long đã nghe nhiều về cảnh nghèo khó của nhà họ Hoàng năm đó. Nhiều ngày liền bà Cụ không có đủ thuốc phiện, trở nên như hổ đói, ngày nào cũng gọi quản gia đến, chửi mắng và dùng quạt đập vào mặt, gào lên :

«Không còn một tấc đất nào nữa sao ?» khiến hắn hoang mang.

Hắn phải đưa cả số tiền thường giữ lại cho mình từ giao dịch của gia đình. Nhưng chưa đủ, ông Cự lại lấy thêm một cô hầu nữa, con gái của một nô tì trẻ hơn từng là chủ nhân của ông, nhưng giờ đã gả cho người nhà. Cô gái mới mười sáu tuổi này giờ đây trở thành đối tượng ham muốn mới của ông, bởi khi già đi và béo lên, ông càng thêm khát những phụ nữ mảnh mai trẻ trung, gần như trẻ con, và dục vọng không ngơi nghỉ. Ông giống bà Cự với thuốc phiện, không thể hiểu hai chữ : «hết tiền».

Các cậu ấm nhún vai nói sẽ đủ tiền cho đời họ. Họ chỉ đồng lòng trách móc quản gia quản lý tài sản kém, khiến kẻ từng mềm mỏng nay trở nên cáu kỉnh, gây đi như xác ve.

Trời cũng không mưa trên ruộng nhà họ Hoàng. Vì vậy khi Vương Long đến nói : «Tôi có tiền», nó như lời nói với kẻ đói : «Tôi có thức ăn».

Quản gia nhảy vào giao dịch. Lần trước còn uống trà xã giao, lần này hai người chỉ thì thăm vội vàng, tiền đổi tay, giấy tờ đóng dấu, đất thuộc về Vương Long.

Lần nữa, Vương Long không thấy đau lòng khi giao số tiền là mồ hôi nước mắt mình. Anh đạt được thứ mình khao khát. Giờ anh có một thửa đất rộng gấp đôi trước, màu mỡ hơn, từng thuộc về gia đình quý tộc. Lần này anh không nói với ai, kể cả O-len.

Tháng ngày trôi qua, mưa vẫn không tới. Gần thu, những đám mây nhỏ lững lờ tụ lại, người làng đứng nhìn lên trời bàn tán liệu có mưa không. Nhưng trước khi mây kịp tụ, một cơn gió mạnh từ tây bắc thổi tới, quét sạch mây như quét bụi, để lại bầu trời trống rỗng. Mặt trời mọc lên mỗi sáng, lặn mỗi chiều một mình. Trăng tròn sáng như mặt trời nhỏ.

Vương Long thu hoạch ít đậu dai, và ngô trồng trong tuyệt vọng khi lúa đã chết trước khi cấy. Anh không bỏ phí một hạt đậu nào. Sau khi đập lúa cùng vợ, anh bảo hai con nhặt từng hạt rơi. Định đốt thân ngô, O-len ngăn lại :

«Đừng phí. Khi nhỏ ở Sơn Đông gặp năm như này, chúng tôi xay cả lõi ngô ăn. Còn hơn cỏ.»

Cả nhà im lặng. Chỉ đứa bé gái không biết sợ, vẫn được bú mẹ. O-len thì thầm khi cho con bú :

«Cứ ăn đi, đồ ngốc... ăn khi mẹ còn cho con ăn được.»

Rồi O-len lại có thai, sữa cạn, cả nhà sợ hãi trước tiếng khóc đòi ăn của đứa bé.

Nếu ai hỏi Vương Long : «Anh sống qua mùa thu bằng gì ?», anh sẽ đáp : «Tôi không biết nữa... chỉ là chút thức ăn kiếm được đây đó.»

Nhưng chẳng ai buồn hỏi điều đó. Trên khắp đất nước này, không ai thắc mắc : «Anh kiếm ăn bằng cách nào?» Mỗi người chỉ tự vấn lòng mình : «Hôm nay ta sẽ kiếm gì để ăn ?» Và những người làm cha mẹ thì thầm : «Ta phải nuôi bản thân và lũ trẻ bằng cách nào đây ?»

Vương Long đã cố gắng chăm sóc con trâu của mình lâu nhất có thể. Khi còn dự trữ, anh cho nó ăn ít rơm và một nắm cành khô, sau đó phải đi hái lá cây cho nó ăn cho đến khi mùa đông đến, lá cây cũng chẳng còn. Vì không còn đất để cày, hạt giống nếu gieo cũng chỉ khô héo dưới đất, và họ đã ăn hết cả hạt giống, anh thả trâu ra đồng để tự kiếm ăn, với đứa con trai lớn ngồi trên lưng nó suốt ngày, tay nắm chặt sợi dây xỏ qua mũi để tránh bị kẻ khác lấy mất. Nhưng sau đó, anh không dám tiếp tục cách này nữa, sợ rằng dân làng, thậm chí hàng xóm, có thể bắt đứa trẻ và giết trâu để ăn thịt. Con trâu từ đó bị buộc trước cửa nhà và dần trở nên gầy trơ xương.

Rồi đến ngày không còn gạo hay lúa mì, chỉ còn lại ít đậu và một chút ngô ít ỏi, con trâu rống lên vì đói. Người cha già nói :

«Sắp tới, chúng ta sẽ phải ăn thịt trâu thôi.»

Vương Long phản đối, vì với anh, điều đó giống như nói : «Sắp tới, chúng ta sẽ phải ăn thịt người.» Con trâu là bạn đồng hành của anh trên cánh đồng, đã cùng anh chia sẻ bao vui buồn từ thuở nhỏ, khi nó còn là một chú nghé. Anh nói:

«Làm sao chúng ta có thể ăn thịt trâu ? Sau này lấy gì để cày bừa ?»

Nhưng người cha già trả lời, không chút xúc động : «Phải chọn giữa mạng sống của con và mạng sống của con vật. Mua lại một con trâu dễ hơn là chuộc lại mạng sống của chính mình.»

Vương Long không muốn giết trâu ngày hôm đó. Ngày tiếp theo trôi qua, rồi ngày nữa, lũ trẻ khóc lóc đòi ăn mà không cách nào dỗ được. O-len nhìn Vương Long với ánh mắt van xin. Cuối cùng, anh nhận ra không còn lựa chọn nào khác, và nói một cách gắt gỏng :

«Thôi thì giết nó đi, nhưng tôi không thể tự tay làm việc đó.»

Anh bước vào phòng, nằm vật xuống giường, trùm kín đầu bằng chiếc chăn bông để không nghe thấy tiếng rống của con vật khi nó chết.

O-len lặng lẽ bước ra, lấy con dao lớn bằng thép trong bếp và rạch một nhát sâu vào cổ con trâu, kết thúc mạng sống của nó. Cô hứng lấy máu vào một cái bát để nấu thành món huyết, sau đó lột da và xẻ thịt con vật to lớn. Vương Long chỉ chịu xuất hiện khi mọi việc đã hoàn tất, thịt được nấu chín và dọn lên bàn. Nhưng khi anh cố ăn thịt con trâu của mình, dạ dày anh cự lại, không thể nuốt nổi, anh chỉ uống được chút nước dùng. O-len nói :

«Trâu chỉ là trâu, con này lại đã già. Hãy ăn đi, vì tương lai còn dài và sẽ có những ngày tươi sáng hơn.»

Được an ủi phần nào, Vương Long ăn một miếng, rồi một miếng nữa, và tất cả cùng ăn. Nhưng cuối cùng, con trâu cũng hết sạch, họ đập cả xương để lấy tủy. Nó không tồn tại được lâu, chỉ còn lại tấm da khô cứng, được O-len phơi trên giàn tre đan.

Ban đầu, dân làng tỏ ra thù địch với Vương Long vì cho rằng anh có tiền và lương thực dự trữ. Người chú của anh, một trong những người đầu tiên chịu cảnh đói kém, đến nhà gây phiền phức. Thực tế, Vương Long

và vợ cùng bảy đứa con cũng chẳng có gì để ăn. Miễn cưỡng, anh đóng một ít đậu và một nắm ngô quý giá vào vạt áo của chú mình, rồi nói một cách kiên quyết :

«Đây là tất cả những gì tôi có. Dù không có con, tôi cũng phải nghĩ đến cha già trước.»

Khi người chú quay lại lần thứ hai, Vương Long hét lên : «Lòng hiếu thảo không thể nuôi sống gia đình tôi!» Rồi anh đuổi chú về tay không.

Từ đó, người chú căm ghét anh như con chó bị đá, đi khắp làng thì thăm vào tai từ nhà này sang nhà khác: «Thằng cháu nhà tôi, nó có tiền và lương thực, nhưng không chia cho ai, kể cả tôi và con cái tôi, những người cùng huyết thống. Chúng tôi chỉ còn nước chết đói.»

Khi tất cả các gia đình trong làng đã ăn hết lương thực và tiêu sạch đồng xu cuối cùng ở những khu chợ tồi tàn, khi gió đông lạnh như dao thép từ sa mạc thổi về, dân làng trở nên điên cuồng vì đói, nhìn vợ gầy gò và con khóc lóc. Người chú của Vương Long, run rẩy như một con chó gầy, thì thào : «Có một kẻ còn lương thực... có một kẻ mà con cái vẫn còn mập mạp.» Những người đàn ông cầm gậy, tới đó kéo đến nhà Vương Long, đập cửa. Khi anh mở cửa, họ xông vào, đẩy anh sang một bên, đuổi lũ trẻ sợ hãi ra ngoài, rồi lục soát khắp nơi,

sờ vào từng bức tường để tìm chỗ giấu lương thực. Khi phát hiện ra chút đậu khô và một bát ngô, họ hét lên trong thất vọng và tuyệt vọng, rồi lấy đi đồ đạc trong nhà : bàn, ghế và cả chiếc giường nơi người cha già đang nằm khóc vì sợ hãi.

Nhưng O-len bước tới, giọng nói bình thản và chậm rãi của cô át đi tiếng ồn ào của đám đông :

«Không được... chưa đến lúc lấy đi bàn ghế và giường của chúng tôi. Các người đã lấy hết lương thực của chúng tôi. Nhưng các người chưa bán bàn ghế của mình. Hãy để lại cho chúng tôi. Chúng ta ngang nhau. Chúng tôi không còn một hạt đậu, một hạt ngô nào hơn các người... hay đúng hơn, các người còn nhiều hơn, vì đã lấy hết lương thực của chúng tôi. Trời sẽ trừng phạt nếu các người lấy thêm. Giờ đây, chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm cỏ và vỏ cây để ăn, các người cho con các người, chúng tôi cho ba đứa con của mình, và đứa thứ tư sắp chào đời.»

Vừa nói, cô đặt tay lên bụng, và những người đàn ông cảm thấy xấu hổ, lặng lẽ bỏ đi, vì họ không phải kẻ xấu, chỉ là đói quá.

Một người ở lại, tên là Trình, một người đàn ông nhỏ bé, vàng vọt và ít nói, khuôn mặt khi giờ đây hốc

hác. Anh ta muốn nói lời xin lỗi, vì vốn là người lương thiện, chỉ vì nghe con khóc mà làm điều xấu. Nhưng trong ngực anh ta còn giấu một nắm đậu lầy trộm khi lương thực bị phát hiện, sợ phải trả lại nếu nói ra. Anh ta chỉ nhìn Vương Long bằng ánh mắt hoang mang, rồi bước đi.

Vương Long đứng trong sân, nơi năm này qua năm khác anh từng đập lúa, giờ đây bỏ không từ nhiều tháng. Trong nhà không còn gì để nuôi cha già và con cái... không gì để nuôi vợ ông, người ngoài việc nuôi bản thân còn phải cung cấp dinh dưỡng cho một sinh linh sắp chào đời, đứa bé sẽ không ngừng hút cạn máu thịt của mẹ. Một nỗi đau đớn cùng cực trào dâng trong lòng anh. Nhưng rồi một niềm an ủi chảy trong huyết quản như rượu ngon. Anh thầm nghĩ:

«Chúng không thể lấy đất của ta đi được. Sức lao động của ta và hoa màu trên cánh đồng đã được giữ an toàn. Nếu ta giữ tiền, chúng sẽ lấy. Nếu dùng tiền mua lương thực, chúng cũng sẽ lấy. Nhưng đất đai vẫn còn đó, và nó là của ta.»

IX

Ngồi trên bậc cửa nhà mình, Vương Long tự nhủ rằng phải quyết định một điều gì đó. Không thể cứ ngồi đợi chết trong căn nhà trống rỗng này. Anh cảm thấy một ý chí sống mãnh liệt trong cơ thể gầy guộc, mỗi ngày lại thắt chặt chiếc thắt lưng rộng thùng thình hơn. Anh không muốn đầu hàng số phận một cách ngu ngốc như vậy, ngay khi đang ở đỉnh cao sức lực. Trong lòng anh giờ đây chắt chứa một cơn giận dữ không thể nói thành lời. Đôi khi nó bùng lên như điên dại, anh chạy ra sân trống, giơ nắm đấm lên trời cao trong xanh, lạnh lẽo và không một gợn mây.

«Ông Trời già kia, người thật độc ác», anh gào lên. Nếu có chút sợ hãi vì lời báng bổ đó, anh nhanh chóng lấy lại bình tĩnh và phản kháng : «Còn điều gì tồi tệ hơn có thể xảy ra với ta nữa đây ?»

Một ngày nọ, lê bước nặng nề trong cơn đói, anh đến đền thờ Thổ Địa, cố ý khắc nhỏ vào mặt vị thần nhỏ bé bất động ngồi đó cùng nữ thần của mình. Không còn ai dâng hương cho hai pho tượng này từ nhiều tháng nay, quần áo giấy của họ rách tả tơi, lộ ra thân hình bằng đất sét. Nhưng họ vẫn ngồi đó, không chút xúc động. Vương Long nghiêng rằng trước mặt họ rồi thở dài trở về

nhà, nằm vật xuống giường.

Giờ đây, hầu như không ai trong nhà còn đủ sức ra khỏi giường. Để làm gì ! Giấc ngủ chập chờn tạm thời thay cho thức ăn. Họ đã ăn hết những bắp ngô khô, bóc vỏ cây để ăn, và khắp nơi, người ta ăn cỏ còn sót lại trên đồi sau mùa đông. Không còn một con vật nào. Có thể đi nhiều ngày mà không gặp một con trâu, lừa, hay bất kỳ sinh vật nào.

Bụng lũ trẻ phình to vì đói, không còn thấy đứa nào chơi đùa trên đường làng. Trong nhà Vương Long, hai đứa con trai chỉ lê được đến cửa ngòi phơi nắng, thứ nắng khắc nghiệt không bao giờ dịu đi. Thân hình mồm mồm ngày nào giờ chỉ còn da bọc xương, nếu không có cái bụng phình, trông chúng như những bộ xương chim. Đứa con gái dù đã đến tuổi vẫn chưa biết đi, nằm im lìm hàng giờ trong chiếc chăn bông cũ. Ban đầu nó khóc lóc om sòm, nhưng giờ chỉ lặng lẽ mút bất cứ thứ gì được đưa vào miệng. Khuôn mặt nhỏ xíu hốc hác, đôi môi tím tái như môi bà già móm, đôi mắt đen sâu hoắm nhìn mọi người với vẻ van xin khắc khoải.

Sự sống dai dẳng của đứa bé khiến người cha dần yêu thương nó, dù là con gái, điều anh không quan tâm nếu nó mập mạp như những đứa trẻ khác. Thỉnh thoảng nhìn con, anh thầm thì :

«Tội nghiệp đứa bé vô tội... tội nghiệp quá.» Ngày nó cố gượng cười để lộ lợi không răng, anh bật khóc, nắm lấy bàn tay nhỏ xíu bằng bàn tay gầy guộc của mình. Sau đó, anh thường bế nó ra cửa, áp vào lòng trong hơi ấm từ chiếc áo mỏng, ngồi nhìn cánh đồng khô cằn.

Người cha già lại khỏe hơn cả, vì bất cứ thứ gì ăn được đều dành cho ông, dù lũ trẻ phải nhịn. Vương Long tự hào nghĩ rằng khi cha mình chết, không ai có thể trách anh bất hiếu. Dù phải hy sinh thịt mình, anh cũng sẽ nuôi cha. Ông cụ ngủ suốt ngày đêm, ăn những gì được cho, và còn đủ sức dạo quanh sân khi trời nắng. Ông vui vẻ hơn cả, có lần cất giọng run rẩy như gió thoảng qua khóm tre gãy : «Ta đã trải qua những ngày tồi tệ hơn... Ta từng thấy người ta ăn thịt trẻ con.»

- Chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra trong nhà ta», Vương Long kinh hãi đáp lại.

Rồi một ngày, người hàng xóm Trình, giờ chỉ còn là cái bóng, đến cửa nhà Vương Long, thều thào từ đôi môi khô đen như đất :

«Trong thành, người ta đã ăn thịt chó, ngựa và gia cầm. Ở đây, sau khi ăn thịt trâu, chúng ta ăn cỏ và vỏ cây. Giờ còn gì để ăn nữa ?»

Vương Long lắc đầu tuyệt vọng. Anh đang bế đứa con gái gầy trơ xương, nhìn xuống khuôn mặt nhỏ xanh xao và đôi mắt buồn thẳm luôn dõi theo mình từ trong áo. Mỗi khi ánh mắt anh gặp con, nó lại nở một nụ cười thoáng qua khiến trái tim anh tan nát.

Trình ghé sát mặt thì thảo :

«Trong làng đã có người ăn thịt đồng loại. Họ nói chú của anh và vợ cũng ăn. Làm sao họ còn sống và đi lại được... nếu không có lương thực dự trữ ?»

Vương Long lùi lại trước khuôn mặt như đầu lâu của Trình. Anh không chịu nổi ánh mắt của người này. Một nỗi sợ mơ hồ trào dâng, anh đứng phắt dậy như để tránh nguy hiểm.

«Chúng ta phải rời khỏi đây, anh quả quyết nói. Chúng ta sẽ đi về phương Nam ! Ở vùng này, người ta chết đói khắp nơi. Ông Trời độc ác kia, người không thể hủy diệt hết con cháu Hán tộc được !»

Người hàng xóm nhìn anh với vẻ thương hại:

«Anh còn trẻ quá. Tôi già hơn, vợ tôi cũng già, chúng tôi chẳng có gì ngoài đứa con gái. Chúng tôi có thể chết mà không tiếc nuôi.

- Anh may mắn hơn tôi, Vương Long đáp. Tôi có cha già, ba đứa trẻ và một đứa sắp chào đời. Chúng tôi phải đi, trước khi mất hết nhân tính và ăn thịt lẫn nhau như lũ chó hoang.»

Ngay lúc đó, anh chợt nhận ra mình vừa nói lên sự thật, và gọi O-len, người suốt ngày nằm trên giường không nói năng gì từ khi không còn thức ăn hay củi để nấu.

«Dậy đi, vợ, chúng ta sẽ đi về phương Nam.»

Giọng anh tràn đầy sinh khí, thứ không có từ nhiều tháng nay. Lũ trẻ ngược nhìn, người cha già bước ra từ phòng, O-len chậm rãi rời giường, vịn vào khung cửa nói :

«Phải đây. Ít nhất chúng ta sẽ chết trên đường đi.»

Đứa bé trong bụng cô như một trái cây gồ ghề, nhô lên dưới lớp da bụng gầy guộc, gò má nhọn hoắt như đá.

«Nhưng đợi đến ngày mai, cô nói thêm. Lúc đó tôi sẽ sinh. Tôi cảm nhận được điều đó.»

- Ngày mai vậy, Vương Long đồng ý.

Anh nhìn khuôn mặt vợ và tràn ngập lòng thương xót hơn bao giờ hết. Người đàn bà tội nghiệp này vẫn phải mang trong mình một sinh linh khác !

«Làm sao em có thể đi được, người tội nghiệp ?» anh thăm thẳm. Và miễn cưỡng, anh nói với người hàng xóm Trình đang dựa vào tường gần cửa :

«Nếu anh còn chút thức ăn, làm ơn cho tôi một nắm để cứu mẹ của các con tôi, tôi sẽ tha thứ cho việc anh đã lấy trộm trong nhà tôi.»

Trình nhìn anh đầy xấu hổ, trả lời khiêm nhường :

«Tôi chưa bao giờ nghĩ về anh mà không hối hận từ giờ phút đó. Chính người chú của anh đã lừa tôi, nói rằng anh còn dự trữ lương thực. Dưới bầu trời tàn nhẫn này, tôi thề chỉ còn một nắm đậu đỏ nhỏ chôn dưới tảng đá trước cửa nhà tôi. Vợ tôi và tôi giấu để dành cho giờ phút cuối cùng, để chúng tôi và con cái có thể chết với chút thức ăn trong bụng. Nhưng tôi sẽ cho anh một nửa. Hãy đi về phương Nam ngày mai nếu có thể. Tôi và gia đình sẽ ở lại. Tôi già hơn anh, lại không có con trai, sống chết cũng chẳng quan trọng.»

Trình đi và quay lại ngay sau đó, mang theo một chiếc khăn vải bọc hai nắm đậu đỏ nhỏ còn dính đất.

Nhìn thấy thức ăn, lũ trẻ bò lại gần, đôi mắt người cha già sáng lên, nhưng Vương Long đẩy chúng ra và mang thức ăn cho vợ đang nằm trên giường. Cô ăn từng hạt đậu một cách miễn cưỡng, nhưng biết rằng nếu không ăn, cô sẽ chết trong cơn đau đẻ.

Vương Long giấu trong tay những hạt đậu còn sót lại. Anh nhai chúng thành bột nhão, rồi áp môi vào môi đứa con gái, đẩy thức ăn vào miệng nó. Nhìn đôi môi nhỏ xíu nhai nuốt, anh cảm thấy như chính mình được no.

Đêm đó, anh ngồi trong phòng giữa. Hai đứa nhỏ ở phòng ông nội, còn O-len một mình trong phòng thứ ba chuyên dạ. Anh ngồi nghe như lần đầu tiên làm cha. Ngay cả lúc này, cô vẫn không muốn anh ở bên. Cô muốn một mình ngồi xỏm trên chiếc thùng cũ dành cho việc này, rồi tự lau dấu vết như con vật giấu đi sự ra đời của con non.

Anh chờ đợi tiếng khóc quen thuộc, với nỗi tuyệt vọng. Trai hay gái giờ đã không còn quan trọng... chỉ thêm một miệng ăn.

«Phước lành nếu nó không thờ.» Anh thì thầm. Rồi anh nghe thấy một tiếng khóc yếu ớt... rất yếu... xé toạc sự im lặng. «Nhưng giờ đây không còn lòng thương xót nào nữa.» - Anh kết thúc trong đắng cay. Và tiếp tục

lặng nghe.

Không có tiếng khóc thứ hai, và sự im lặng bao trùm ngôi nhà. Nhưng nhiều ngày nay, im lặng đã ngự trị khắp nơi... sự im lặng của kiệt quệ và những con người chờ chết trong nhà. Chính sự im lặng đó đang tràn ngập ngôi nhà. Đột nhiên, Vương Long không chịu nổi. Anh sợ hãi. Đứng dậy, anh đến cửa phòng O-len, gọi qua khe cửa, giọng nói của chính mình cho anh chút can đảm.

«Em ổn chứ ?» anh hỏi.

Anh lặng nghe. Nếu cô đã chết trong lúc anh chờ đợi ! Nhưng anh nghe thấy tiếng động nhẹ. Cô đang di chuyển trong phòng, và cuối cùng trả lời bằng giọng thều thào :

«Vào đi.»

Anh bước vào. Cô nằm trên giường, cơ thể hầu như không làm phòng tắm chấn. Một mình.

«Đứa bé đâu ?» Anh hỏi.

Cô ra hiệu bằng tay, và anh nhìn thấy thi thể đứa bé trên sàn.

«Chết rồi ! anh kêu lên.

- Chết rồi», cô thì thào.

Anh cúi xuống xem xét thi thể bé nhỏ : một nắm xương và da... một bé gái. Anh suyết nói : «Nhưng tôi đã nghe nó khóc... nó đã sống», nhưng rồi nhìn vào khuôn mặt vợ. Đôi mắt nhắm nghiền, da xám xịt, xương nhô lên dưới lớp da... một khuôn mặt câm lặng đã chịu đựng mọi đau đớn. Anh không nói gì. Suốt những tháng kinh hoàng này, anh chỉ phải kéo lê thân mình. Còn người phụ nữ này đã phải chịu đựng nỗi đau nào khi bên trong cô, một sinh linh đói khát vật lộn giành giật sự sống ?

Anh im lặng, mang đứa bé đã chết sang phòng khác, đặt xuống nền đất, tìm một mảnh chiếu cũ bọc lại. Cái đầu tròn lắc lư, và anh nhìn thấy hai vết bầm đen trên cổ, nhưng vẫn hoàn thành công việc. Anh mang xác đứa bé bọc trong chiếu, đi xa nhất có thể, đặt nó dựa vào một ngôi mộ cũ. Ngôi mộ nằm giữa nhiều ngôi mộ khác, mục nát và bị bỏ quên, trên gò đất gần cánh đồng phía tây của anh. Vừa đặt xuống, một con chó sói đói khát đã xuất hiện ngay sau lưng anh. Anh nhặt viên đá nhỏ ném vào sườn gầy của nó, nhưng con vật quá đói, chỉ lùi lại vài bước. Cuối cùng, chân anh mỏi nhừ, anh che mặt bằng tay và bỏ đi.

«Vây là tốt hơn», anh tự nhủ. Và lần đầu tiên, anh cảm nhận sự tuyệt vọng hoàn toàn.

Sáng hôm sau, khi mặt trời lên trên bầu trời xanh như kim loại, ý nghĩ rời khỏi nhà với lũ trẻ yếu ớt, người vợ kiệt sức và ông già dường như là giấc mơ. Làm sao họ có thể kéo lê thân xác hàng trăm dặm, ngay cả khi sự no đủ chờ đợi ở cuối con đường ? Và liệu có thật là phương Nam có thức ăn ? Bầu trời đồng này dường như trải dài vô tận. Có lẽ họ chỉ tiêu hao sức lực cuối cùng để tìm thấy những người khác cũng đang chết đói, lại còn là người lạ. Tốt hơn là ở lại đây để chết trên giường của mình. Anh ngồi bệt xuống bậc cửa, nhìn cánh đồng khô cứng không còn một thứ gì có thể ăn được.

Anh không có tiền. Đồng xu cuối cùng đã ra đi từ lâu. Nhưng ngay cả tiền bạc giờ cũng vô dụng, vì không thể mua được thức ăn. Anh từng nghe nói trong thành phố có những kẻ giàu tích trữ lương thực cho bản thân và bán cho những người giàu khác, nhưng sự bất công đó không còn khiến anh tức giận. Hôm nay, anh không đủ sức đi đến thành phố, dù được cho ăn miễn phí. Anh thậm chí không còn đói.

Những cơn co thắt dữ dội trong dạ dày những ngày đầu giờ đã qua, và đôi khi anh đào một ít đất từ cánh đồng cho lũ trẻ ăn mà không cảm thấy thèm ăn chút

nào. Thứ đất này đã được ăn trong vài ngày, hòa với nước... thứ đất được gọi là «ất thần từ bi vì có chút giá trị dinh dưỡng, dù cuối cùng nó không duy trì được sự sống. Nhưng khi nghiền thành bột nhão, nó tạm thời xoa dịu cơn đói của lũ trẻ và lấp đầy phần nào cái bụng trống rỗng phình to của chúng. Vương Long kiên quyết không đung vào mấy hạt đậu còn lại trong tay O-len, và cảm thấy an ủi phần nào khi nghe tiếng cô nhai từng hạt một, cách quãng.

Khi đang ngồi trên bậc cửa, từ bỏ hy vọng và mơ màng nghĩ đến việc nằm lên giường chờ giấc ngủ vĩnh hằng, anh thấy có người đi qua cánh đồng tiến về phía mình. Anh để mặc họ đến gần mà không đứng dậy, nhận ra đó là chú mình cùng ba người lạ.

«Đã lâu chú không gặp cháu, người chú nói với vẻ vui vẻ giả tạo. (Tiến lại gần, ông ta tiếp tục giọng điệu thân mật quá mức) : Nhưng trông cháu vẫn khỏe mạnh! Cha cháu, anh cả của chú, vẫn ổn chứ ?»

Vương Long nhìn người chú. Đúng là ông ta gầy, nhưng không đến mức đói khát như lẽ ra phải thế. Trong cơ thể kiệt quệ của mình, Vương Long cảm thấy chút sức lực cuối cùng dồn thành cơn giận dữ hướng về người đàn ông này, chú ruột của mình.

«Chú đã ăn... chú đã ăn !» anh lăm bắm giữa hai hàm răng.

Anh không quan tâm đến những người lạ hay phép lịch sự. Anh chỉ thấy người chú vẫn còn da bọc xương. Người chú trợn mắt, giơ tay lên trời.

«Ăn ư ? Ông ta kêu lên. Nếu cháu thấy nhà chú ! Đến chim sẻ cũng không tìm được mẩu vụn nào. Vợ chú... cháu nhớ bà ấy béo thế nào không ? Da dẻ bóng nhẫy mỡ màng ? Giờ bà ấy như chiếc áo cũ treo trên cọc... chỉ còn da bọc xương. Bốn đứa con còn sống... ba đứa nhỏ đã chết... chết hết... còn chú... cháu thấy đây !»

Ông ta lấy vạt áo lau khóe mắt một cách có phương pháp.

«Chú đã ăn, Vương Long lặp lại u ám.

- Chú chỉ nghĩ đến cháu và cha cháu, anh cả của chú, người chú đáp nhanh, và chú sẽ chứng minh điều đó. Ngay khi có thể, chú đã vay những người tốt bụng trong thành phố chút lương thực, hứa sẽ giúp họ mua đất trong làng khi có sức. Và chú nghĩ ngay đến mảnh đất tốt của cháu, và cháu, con trai anh cả chú. Họ đến để mua đất của cháu và trả tiền... lương thực... sự sống !»

Nói xong, người chú lùi một bước, khoanh tay với vẻ uy nghi, vạt áo bản thủ rách nát phát phới.

Vương Long không nhúc nhích. Anh không đứng dậy chào hỏi khách. Nhưng ngẩng đầu lên nhìn, anh thấy họ thực sự là dân thành thị, mặc áo lụa bản thủ. Bàn tay họ được chăm sóc, móng tay dài. Họ có vẻ là những người no đủ, máu lưu thông mạnh mẽ trong huyết quản. Đột nhiên, anh ghét họ với một nỗi căm thù vô hạn. Ba kẻ thành thị no nê đứng cạnh anh, người mà con mình đang chết đói, phải ăn cả đất, họ đến để cướp đất của anh trong lúc cùng cực. Từ đôi mắt sâu hoắm trong khuôn mặt như đầu lâu, anh ném cho họ ánh nhìn đen tối và nói :

«Tôi không bán đất.»

Người chú bước tới. Đúng lúc đó, đứa con trai nhỏ của Vương Long bò đến bậu cửa bằng tay và đầu gối. Những ngày gần đây, do quá yếu, thằng bé lại bò như hời còn nhỏ.

«Đây là con cháu à, người chú kêu lên, đứa bé mũm mĩm mà chú cho một đồng xu mùa hè năm ngoái ?»

Tất cả nhìn đứa trẻ, và đột nhiên Vương Long, người chưa từng khóc kể từ khi nạn đói bắt đầu, lặng lẽ rơi

nước mắt. Tiếng nấc nghẹn đau đớn trong cổ họng, nước mắt lăn dài trên gò má.

«Giá bao nhiêu ?» cuối cùng anh thì thào.

Cũng được thôi, anh còn ba đứa trẻ phải nuôi... và người cha già. Anh và vợ có thể tự đào huyết chôn mình. Nhưng còn lũ trẻ.

Một trong những người thành thị lên tiếng, một người có một mắt lõm sâu vào hốc, giọng nói ngọt ngào :

«Này người đáng thương, vì đứa bé sắp chết đói, chúng tôi sẽ trả giá cao hơn bất kỳ đâu trong nạn đói này. Chúng tôi sẽ trả... (dừng lại, rồi tiếp tục bằng giọng khàn :)... chúng tôi sẽ trả một chuỗi trăm đồng xu cho mỗi mẫu đất !»

Vương Long cười đắng chát :

«Cứ nói thẳng là tôi tặng không đất cho các người đi. Tôi phải trả gấp hai mươi lần giá đó khi mua đất !

- À, nhưng không phải khi mua từ những kẻ sắp chết đói», người thứ hai đáp.

Đó là một gã nhỏ thó với cái mũi nhọn hoắt, nhưng giọng nói thô lỗ không ngờ.

Vương Long nhìn cả ba. Họ chắc chắn đã nắm được anh ! Có gì người ta không làm để cứu con cái và cha già khỏi chết đói ! Anh cảm thấy sự tuyệt vọng biến thành cơn giận dữ điên cuồng chưa từng có. Anh xông tới như con chó lao vào kẻ thù.

«Tôi sẽ không bao giờ bán đất ! anh gào lên. Tôi sẽ đào từng tấc đất để cho lũ trẻ ăn, và khi chúng chết, tôi sẽ chôn chúng trên mảnh đất này, còn tôi, vợ tôi và cha già sẽ chết trên mảnh đất đã nuôi sống chúng tôi !»

Anh bật khóc, cơn giận tan biến nhanh như cơn gió, chỉ còn lại sự run rẩy và tiếng nấc. Những người đàn ông mỉm cười nhếch mép, đứng đó với vẻ điềm nhiên, người chú đứng giữa. Họ coi lời nói của Vương Long là điên rồ và chờ cơn giận qua đi.

Bất ngờ, O-len xuất hiện trên ngưỡng cửa, nói với họ bằng giọng đều đều như thể đây là chuyện thường ngày:

«Đất đai, cô nói, chúng tôi chắc chắn không bán, nếu không khi trở về từ phương Nam sẽ không còn gì để ăn. Nhưng chúng tôi sẽ bán cái bàn, hai cái giường với chăn đệm, bốn cái ghế đẩu, và cả cái nồi trong bếp. Nhưng cào cỏ, cuốc, cày, chúng tôi không bán, cũng như không bán đất.»

Giọng cô bình thản nhưng chứa đựng sức mạnh hơn cả cơn giận của Vương Long. Người chú nói với vẻ thiếu tự tin :

«Các người thực sự định đi phương Nam à ?»

Cuối cùng, người một mắt nói gì đó với đồng bạn, họ thì thầm bàn bạc, rồi quay lại tuyên bố :

«Đồ đạc rác rưởi, chỉ đáng làm củi đốt. Hai lượng bạc cho tất cả. Được thì lấy, không thì thôi.»

Hắn quay đi với vẻ khinh bỉ. Nhưng O-len bình thản đáp lại :

«Chẳng đủ mua nổi một cái giường, nhưng nếu các người có tiền, hãy đưa nhanh rồi mang đồ đi.»

Gã chợt mắt lục lọi trong thất lung, thả những đồng bạc vào bàn tay đang chìa ra. Những người đàn ông xông vào nhà, ba người hợp sức khiêng chiếc bàn, những chiếc ghế đầu, chiếc giường trong phòng Vương Long cùng bộ chăn đệm, rồi lấy luôn cả chiếc nồi dưới bếp lò. Nhưng khi họ bước vào phòng ông lão, người chú Vương Long đứng chực ở ngoài. Hắn không muốn để anh cả nhìn thấy mình, cũng chẳng muốn chứng kiến cảnh họ nhấc bổng chiếc giường sau khi đã đặt ông cụ xuống nền đất. Khi mọi thứ đã bị mang đi, trong nhà

chỉ còn lại hai cái cào cỏ, hai lưỡi cuốc và chiếc cày xếp góc nhà giữa. O-len bảo chồng :

«Ta nên đi ngay khi còn hai lượng bạc này, không rồi sẽ phải bán cả xà nhà, đến lúc trở về chẳng còn mái che thân nữa.»

Vương Long buồn bã đáp :

«Thôi thì đi.»

Nhưng ánh mắt anh vẫn dõi theo những bóng người khuất dần trên cánh đồng, miệng không ngừng lẩm bẩm:

«Ít nhất ta vẫn còn đất... vẫn còn đất.»

X

Họ chỉ còn việc đóng chặt cánh cửa gỗ trên bản lề và cài then sắt. Tất cả tư trang chỉ là quần áo đang mặc. O-len đặt vào tay mỗi đứa trẻ một bát cơm và đôi đũa, hai đứa bé nắm chặt lấy như nắm giữ lời hứa về bữa ăn sắp tới. Đoàn người ảm đạm băng qua cánh đồng, bước đi chậm chạp đến nỗi tưởng chừng không bao giờ tới được chân tường thành.

Đứa con gái nhỏ, ban đầu Vương Long bế trong lòng, nhưng khi thấy ông lão sắp ngã, anh chuyển đứa bé cho vợ, cúi lưng đỡ cha lên vai. Ông lão khô héo nhẹ tựa hơi thở khiến anh phải oằn mình. Họ đi qua ngôi miếu nhỏ thờ hai vị thần bình thảo, những kẻ chẳng bao giờ đoái hoài đến chuyện nhân gian, trong im lặng tuyệt đối. Vương Long toát mồ hôi vì kiệt sức bất chấp gió lạnh buốt xương. Gió không ngừng quất vào mặt khiến hai đứa con trai kêu rét. Anh động viên chúng :

«Hai con là những anh trai khỏe mạnh đang lên đường về phương Nam. Ở đó ấm áp, ngày nào cũng được ăn cơm trắng, muốn bao nhiêu tùy thích.»

Cuối cùng, sau nhiều lần nghỉ giữa đường, họ tới cổng thành. Khác với cảm giác mát mẻ ngày trước, lần

này Vương Long co rúm người trước luồng gió đông ào ạt thổi qua đường hầm như dòng nước đá giữa vách núi. Dưới chân họ, lớp bùn đặc sệt lổm chổm tinh thể băng. Hai đứa nhỏ lão đảo, O-len bế con gái cũng kiệt sức. Vương Long chập chững bước qua cổng thành với cha già trên vai. Đặt ông cụ xuống, anh quay lại cổng từng đứa con sang phía bên kia. Xong xuôi, mồ hôi nhễ nhại túa ra như cuốn trôi hết sinh lực, khiến anh phải dựa lưng vào bức tường ẩm ướt, nhắm mắt thở gấp trong khi gia đình run rẩy chờ đợi.

Trước cổng nhà họ Hoàng đóng chặt, hai con sư tử đá xám canh gác hai bên. Trên bậc thềm, vài bóng người co ro trong manh áo rách nhìn đói khát vào cánh cổng sắt. Khi đoàn người Vương Long đi qua, một giọng nói khàn đặc vang lên :

«Lòng giàu sang cứng như thần thánh. Họ còn gạo ăn, gạo thừa còn nấu rượu, trong khi ta chết đói.»

Kẻ khác rên rỉ :

«Giá tay ta còn chút sức lực, ta sẽ châm lửa đốt sạch cổng thành cùng nội thất, dù có chết cháy. Nguyên rửa bọn họ Hoàng !»

Vương Long im lặng tiếp tục hành trình.

Ra khỏi thành phố về hướng nam khi trời đã nhá nhem tối, họ thấy vô số người cùng hướng đi. Đang tính kiếm chỗ ngủ tạm, anh bất ngờ bị cuốn vào dòng người. Anh hỏi người đàn ông chen lấn bên cạnh :

«Mọi người đi đâu thế ?»

«Dân đói chúng tôi đón xe lửa về phương Nam. Có toa giá chưa tới một lượng bạc dành cho người nghèo.»

Xe lửa ! Vương Long từng nghe khách trà quán nói về thứ xe nối đuôi nhau, không do người hay súc vật kéo mà bởi cỗ máy phun lửa phun nước như rồng thiêng. Anh luôn định đến xem khi rảnh rỗi, nhưng công việc đông áng xấp đầy. Hơn nữa, người ta nên cảnh giác với những gì mình không hiểu.

Quay sang vợ, anh hỏi dò:

«Ta có nên đi xe lửa không ?»

Họ dắt ông già và lũ trẻ ra xa đám đông, nhìn nhau đầy lo âu. Ông lão ngã xuống đất, hai đứa nhỏ nằm vật ra bất chấp bàn chân giẫm đạp xung quanh. O-len vẫn ôm con gái, đầu đứa bé đổ gục trên cánh tay, mắt nhắm nghiền như đã chết. Vương Long kêu lên :

«Đứa bé đã chết rồi sao ?»

O-len lắc đầu.

«Chưa. Nó còn thở. Nhưng có lẽ không qua được đêm nay, trừ khi...»

Nét mặt gầy guộc của cô không nói hết câu. Vương Long thầm nghĩ một ngày nữa như hôm nay và tất cả sẽ chết trước tối. Ông gượng vui nói :

«Dậy đi các con. Đỡ ông nội lên. Chúng ta sẽ đi xe lửa, nó đưa ta về nam mà không mệt nhọc.»

Bỗng hai mắt lửa lóe lên trong bóng tối kèm tiếng gầm như rồng khiến mọi người hoảng loạn. Họ bị cuốn vào dòng người, cố bám lấy nhau, rồi bị đẩy qua cánh cửa nhỏ vào một khoang tối om đầy tiếng la hét. Cỗ máy bí ẩn gầm rú lên đường, nuốt chửng họ vào lòng nó, phóng vút vào màn đêm.

XI

Với hai lượng bạc, Vương Long mua vé đi được hai trăm dặm. Nhân viên trả lại cho anh một nắm tiền đồng. Ở điểm dừng đầu tiên, khi một gánh hàng rong chìa khay đồ ăn qua cửa sổ toa xe, anh dùng ít đồng xu mua bốn chiếc bánh nhỏ và một bát cháo loãng cho đứa con gái. Đây là bữa ăn thịnh soạn nhất sau nhiều ngày đói khát, nhưng khi thức ăn chạm vào miệng, họ lại mất cảm giác thèm ăn, phải chờ dành mãi lũ trẻ mới nuốt nổi. Riêng ông lão vẫn kiên nhẫn nhai chiếc bánh bằng lợi không răng.

«Phải ăn chứ, cụ nói rất thân mật với những người xung quanh trong khi xe lửa rầm rập lắc lư. Cái bụng lười của lão không muốn làm việc sau bao ngày nhịn đói, nhưng phải bắt nó chịu thôi. Lão không chết vì cái bụng biếng ăn đâu.»

Mọi người cười vui trước cụ già nhăn nhoe với chòm râu bạc thưa thớt. Nhưng Vương Long không tiêu hết số tiền đồng vào thức ăn. Anh để dành mua chiếu làm lều khi đến phương Nam. Trên xe có những người từng vào nam những năm trước, thậm chí có kẻ hàng năm vẫn đến các thành phố giàu có để làm thuê, ăn xin kiếm sống. Khi đã quen với cảm giác mới lạ của chuyến đi

và cảnh vật trôi qua ngoài cửa sổ, Vương Long chăm chú nghe họ nói. Những lời đầy kinh nghiệm vang lên.

«Đầu tiên phải mua sáu tấm chiếu, một người đàn ông có đôi môi dày như môi lạc đà nói. Giá hai xu mỗi tấm nếu khôn ngoan, chứ dân quê ngờ nghệch sẽ bị chặt chém đến sáu xu. Tôi hiểu rõ lắm. Tôi không để bị dân thành phố giàu có lừa đâu.»

Hắn gật đầu đòi hỏi sự đồng tình. Vương Long háo hức hỏi tiếp : «Rồi sao nữa ?»

Vương Long ngồi xỏm trên sàn toa xe, vốn chỉ là một căn phòng gỗ trống trơn không ghế ngồi, gió và bụi ủa vào qua khe sàn. Người đàn ông nói tiếp với giọng đầy uy quyền, cất cao giọng át tiếng ầm ầm của bánh sắt.

«Rồi anh dựng những tấm chiếu thành túp lều, sau đó đi ăn xin. Trước tiên phải bôi đất bả lên người cho thật thảm thương.»

Vương Long chưa từng xin ăn bao giờ, viễn cảnh này khiến anh khó chịu.

«Bắt buộc phải ăn xin sao ?» Anh hỏi lại.

- Đúng vậy, người môi dày đáp, nhưng phải ăn no trước đã. Dân phương Nam gạo chất đầy kho, mỗi sáng

anh có thể đến nhà bếp công cộng, chỉ hai xu là có một suất cơm no nê. Sau đó tha hồ đi xin để mua đậu phụ, rau cải và tỏi.»

Vương Long lảng ra xa, lén lút đếm số tiền đồng còn lại trong thắt lưng. Đủ mua sáu tám chiếu và suất cơm cho mỗi người, còn dư sáu xu. Anh mừng thầm vì họ có thể bắt đầu cuộc sống mới. Nhưng ý nghĩ chìa bát xin ăn vẫn khiến anh ghê tởm. Chuyện đó dành cho cha già, lũ trẻ và vợ, còn anh có đôi tay khỏe mạnh.

«Chẳng lẽ không có việc gì để làm bằng tay sao ? anh bất ngờ hỏi người đàn ông.

- Ờ thì có, người kia khạc nhổ khinh bỉ, nếu thích, anh có thể kéo xe tay. Mồ hôi đầm đìa khi chạy, đóng băng trên người khi đợi khách. Tôi tha đi xin còn hơn !»

Một tràng chửi thề khiến Vương Long im bật. Nhưng những gì nghe được đã giúp anh lập kế hoạch. Khi xe lửa đến nơi, anh đặt cha già và lũ trẻ dựa vào bức tường xám dài, dặn vợ trông nom, rồi đi mua chiếu. Ban đầu anh gần như không hiểu người địa phương nói gì vì giọng họ the thé, chát chúa. Sau vài lần bị mắng vì hỏi dốt, anh học cách chỉ tiếp cận những người có vẻ tử tế, dân phương Nam này nóng tính dễ gây gổ.

Cuối cùng anh tìm được hàng chiếu ở rìa thành phố, đặt tiền lên quầy như người sành sỏi rồi ôm bó chiếu về. Thấy anh trở lại, hai đứa con trai reo lên nhẹ nhõm, chúng đã sợ hãi nơi đất lạ. Riêng ông lão thì mắt sáng rỡ :

«Con xem dân phương Nam này béo tốt thế nào, da dẻ hồng hào. Chắc ngày nào họ cũng được ăn thịt lợn.»

Nhưng không ai để ý đến gia đình Vương Long. Trên con đường lát đá, người qua lại tấp nập chẳng thèm liếc mắt nhìn đám ăn mày. Từng đoàn la lũ lượt kéo qua, vai vác giỏ gạch xây nhà, bao lúa lắc lư. Người phu la đi cuối đoàn, tay cầm roi quất đánh đét trên đầu súc vật, miệng hò hét. Khi đi ngang Vương Long, họ ném ánh mắt khinh bỉ, kiêu ngạo hơn cả bậc vương giả. Thấy họ là dân ngoại tỉnh, họ cố ý quất roi thật mạnh ngay trước mặt khiến cả nhà giật mình, rồi cười khoái trá. Sau vài lần bị chọc ghẹo, Vương Long tức giận bỏ đi tìm chỗ dựng lều.

Dọc bức tường đã có nhiều túp lều áp vào, nhưng không ai biết phía sau bức tường xám cao vút kia là gì. Những túp lều chiếu bám vào chân tường như ruồi trên lưng chó. Vương Long cố bắt chước cách dựng lều nhưng tám chiếu thô ráp bằng sậy cứng đơ khiến anh bất lực. Đúng lúc đó, O-len nói:

«Đề em làm. Em còn nhớ từ hồi nhỏ.» Cô đặt con gái xuống đất, khéo léo uốn những tấm chiếu thành mái vòm chạm đất, đủ cao để người lớn ngồi. Ở mép chiếu chạm đất, cô xếp gạch vụn xung quanh rồi sai các con đi nhặt thêm. Xong xuôi, họ vào trong lều, trải một tấm chiếu còn lại làm nền ngồi. Cuối cùng họ đã có chỗ trú thân.

Ngồi trong lều, họ khó tin rằng chỉ ngày hôm qua còn ở nhà trên mảnh đất quê hương, giờ đã cách xa hai trăm dặm. Nếu đi bộ, họ phải mất hàng tuần và có lẽ đã chết dọc đường. Cảm giác no đủ tràn ngập trong vùng đất hứa này, nơi dường như chẳng ai biết đến đói nghèo. Khi Vương Long nói : «Đi tìm nhà bếp công cộng thôi», họ đứng dậy gần như phấn chấn. Lần này, hai đứa nhỏ vừa đi vừa gõ đũa vào bát, háo hức chờ được ăn. Chẳng mấy chốc họ hiểu tại sao các túp lều lại dựng dọc bức tường, ở đầu phía bắc có một con phố nơi người ta xách xô gỗ, thùng thiếc rỗng đi về phía nhà bếp từ thiện. Vương Long cùng gia đình hòa vào dòng người, cuối cùng đến trước hai dãy nhà lớn lợp chiếu.

Trong cùng mỗi nhà là những lò đất không lò, trên đặt nồi sắt to như bể nước nhỏ. Khi nắp gỗ mở ra, hơi nước thơm phức bốc lên từ nồi cơm trắng sôi sùng sục. Người thấy mùi thơm ngon nhất đời, đám đông đói khát

xô đẩy nhau. Tiếng la hét, mắng nhiếc, trẻ khóc, đầu bấp quất :

«Nào, trật tự ! Đủ cho tất cả ! Lần lượt từng người !»

Nhưng không gì ngăn nổi đám đông tranh nhau như thú hoang. Bị kẹt trong dòng người, Vương Long chỉ cố giữ được cha và hai con. Khi bị đẩy tới trước nồi lớn, anh giờ bát ra, ném hai xu khi được đong đầy, rồi cố không bị cuốn đi trước khi xong việc.

Ra đến đường, họ dừng lại ăn. No trước khi hết bát, Vương Long nói : «Để phần này mang về ăn tối.»

Nhưng một người mặc đồng phục xanh đỏ, nhân viên trật t, quát :

«Không được mang thức ăn ra khỏi đây.»

Vương Long ngạc nhiên :

«Tôi đã trả hai xu, sao không được mang đi hay ăn tại đây ?»

Người ấy đáp :

«Phải làm thế vì có kẻ lòng dạ độc ác, mua com từ thiện rẻ mạt này, không đâu có giá hai xu một suất, về nuôi lợn. Com này dành cho người, không cho lợn.»

Vương Long sửng sốt :

«Lại có người nhẫn tâm đến thế ư ? Nhưng ai bỏ tiền làm từ thiện thế này ?»

«Giới nhà giàu quý tộc trong thành. Kẻ làm để tích đức, người làm để tiếng thơm.

- Dù lý do gì thì đó cũng là việc thiện, Vương Long nói, chắc chắn có người làm vì lòng tốt. (Thấy người kia không đáp, anh nói thêm như tự bào chữa) : Ít nhất cũng có vài người như thế chứ ?

Nhưng người đàn ông đã chán nói chuyện, quay lưng cất giọng ngâm nga bài hát thời thượng. Lũ trẻ kéo Vương Long trở về túp lều, nơi cả gia đình nằm vật xuống ngủ say tới sáng, lần đầu tiên kể từ mùa hè họ được ăn no nê và chìm vào giấc ngủ hạnh phúc.

Sáng hôm sau, họ tiêu đồng xu cuối cùng mua cơm sáng, và giờ phải kiếm tiền. Không biết làm gì, Vương Long nhìn O-len. Nhưng đây không phải ánh mắt tuyệt vọng như khi nhìn cánh đồng khô cằn quê nhà. Ở đây, giữa phố xá nhộn nhịp người no đủ, chợ búa đầy thịt rau, hàng cá với cá bơi trong bể, làm sao người ta có thể chết đói ? Khác hẳn quê anh, nơi tiền bạc cũng không mua nổi thức ăn khi khan hiếm. O-len bình thản đáp

như thể đã quen cuộc sống mới từ lâu :

«Em và các con sẽ đi ăn xin, ông cụ cũng vậy. Tóc bạc của cụ có thể khiến người ta động lòng thương.»

Cô gọi hai đứa con trai, vốn đang mãi mê khám phá nơi ở mới, và dạy chúng cách xin ăn :

«Hai con cầm bát như thế này, và rên rĩ như thế này...»

Cầm chiếc bát không, cô giơ ra và ngân nga giọng thảm thiết :

«Lạy ông lạy bà... thương kẻ khó... làm phúc tích đức! Đồng xu nhỏ... sẽ cứu mạng trẻ thơ...»

Hai đứa bé tròn mắt nghe mẹ, Vương Long cũng vậy. Cô học cách rên rĩ này ở đâu ? Anh thực sự biết quá ít về quá khứ của vợ. Cô đáp ánh mắt anh :

«Em đã xin ăn như thế khi còn nhỏ. Cũng vào năm đói kém như thế này, em bị bán làm nô tì.»

Ông lão tỉnh giấc, được phát bát, và bốn người ra đường ăn xin. O-len bế đứa con gái đang ngủ, đầu lắc lư theo nhịp bước, vừa đi vừa rên rĩ giờ bát trước mặt từng người qua lại, chỉ vào đứa bé :

«Nếu ngài không bỏ thí... đứa bé này sẽ chết... chúng tôi sắp chết đói...»

Với cái đầu gục lắc, đứa bé trông như đã chết, khiến vài người động lòng bỏ vào bát mẹ nó vài đồng xu. Nhưng lũ trẻ nhanh chóng coi việc ăn xin như trò chơi, đứa lớn còn cười khúc khích. Phát hiện điều này, O-len lôi chúng vào lều, tát cho mỗi đứa hai cái vào má và quát :

«Chúng bây dám cười khi xin ăn ? Vậy thì chết đói đi, đồ ngốc !»

Cô tiếp tục tát cho đến khi tay đau và lũ trẻ khóc lóc. Đuổi chúng ra ngoài, cô dọa :

«Giờ thì biết xin ăn nghiêm túc chưa ? Còn cười là ăn đòn tiếp !»

Còn Vương Long, anh lang thang khắp các con phố, hỏi thăm người này người kia, cuối cùng cũng tìm được một bãi đỗ xe nơi có những chiếc xe kéo cho thuê, và ông vào thuê một chiếc với giá nửa đồng bạc phải trả vào buổi tối, rồi kéo xe ra đường.

Anh cảm thấy mọi người hắt coi mình như thằng ngốc khi thấy mình lếch thếch kéo theo cái xe gỗ lọc cọc trên hai bánh. Anh vướng víu với đòn gánh như con

trâu mới bị buộc vào cày lần đầu, và bước đi khó nhọc ; nhưng nếu muốn kiếm sống thì phải chạy, bởi khắp nơi trên đường phố thành phố này, đàn ông chạy kéo theo những người khác trên những chiếc xe như thế. Anh rẽ vào một con phố nhỏ vắng, nơi chỉ có những cánh cửa nhà đóng kín thay vì cửa hàng, và đi tới đi lui một lúc để làm quen với việc kéo xe. Vừa lúc anh chán nản nghĩ rằng tốt hơn nên đi ăn xin, thì một cánh cửa mở ra, một cụ già đeo kính, ăn mặc như một nhà nho bước ra và gọi anh.

Ban đầu, Vương Long nói với cụ rằng mình còn quá mới trong nghề để chạy, nhưng cụ già điếc không nghe thấy gì, chỉ bình thản ra hiệu cho anh hạ đòn gánh để cụ lên xe. Không biết cách từ chối, và bối rối trước sự điếc lác cùng vẻ nho nhã sang trọng của cụ già, Vương Long nghe lời. Ngồi thẳng trên xe, cụ già ra lệnh :

«Đưa ta đến đền Không Tử.»

Và cụ ngồi đó, thẳng đơ và bình thản, vẻ bình thản của cụ thật uy nghi đến nỗi không cho phép đặt câu hỏi, khiến Vương Long phải lên đường như đã thấy người khác làm, dù anh không hề biết đền Không Tử ở đâu.

Nhưng trên đường đi, anh hỏi thăm, và vì phải đi qua những con phố đông đúc, đầy những thương nhân qua lại với giỏ hàng, phụ nữ đi chợ, xe ngựa kéo và vô số phương tiện khác giống chiếc xe anh đang kéo, tất cả tạo nên một sự hỗn loạn đến mức không thể chạy được. Vì vậy, anh đi nhanh nhất có thể, liên tục bị làm phiền bởi sự lắc lư khó chịu của chiếc xe. Anh quen mang vác trên lưng, chứ không quen kéo, và trước khi nhìn thấy tường đền, tay anh đã mỏi nhừ và chảy xước vì đòn gánh đè lên những điểm mà dây đai không chạm tới.

Đến cổng đền, Vương Long hạ xe xuống, cụ già bước ra, rồi lục trong người lấy ra một đồng bạc trao cho Vương Long và nói :

«Đây, ta không bao giờ trả hơn và đừng có đòi thêm.»

Nói xong, cụ quay đi và biến vào trong đền.

Vương Long không nghĩ đến việc phản đối, vì anh chưa từng thấy đồng tiền này bao giờ, và không biết nó đáng giá bao nhiêu xu. Anh thấy một cửa hàng đổi tiền gần đó, người đổi tiền đưa anh hai mươi sáu xu to, và Vương Long ngạc nhiên trước sự dễ dàng kiếm tiền ở phương nam. Nhưng một người kéo xe khác gần đó cúi xuống khi anh đếm tiền và nói với Vương Long :

«Chỉ hai mươi sáu xu thôi à ! Anh kéo lão già đó đi bao xa ?»

Và khi Vương Long kể lại, người đàn ông kêu lên:

«Thật là một lão keo kiệt ! Lão chỉ trả anh một nửa giá thôi. Anh đã thương lượng giá bao nhiêu trước khi đi ?»

- Tôi không thương lượng gì cả, Vương Long trả lời. Lão nói «Đi» và tôi đi.

Người kéo xe khác nhìn Vương Long với ánh mắt thương hại và nói với mọi người xung quanh :

«Này, đúng là một gã nhà quê ngốc nghếch, với cái đuôi tóc và tất cả ! Ai bảo gì làm nấy, và thậm chí không hỏi, đồ ngốc đời : ‘Ông trả tôi bao nhiêu nếu tôi đi ?’ Hãy biết rằng, đồ ngốc, chỉ có người ngoại quốc da trắng mới không cần thương lượng. Tính họ như diêm sinh, nhưng khi họ đã nói ‘Đi’, anh có thể yên tâm đi, vì họ ngốc đến mức không biết giá trị thực của bất cứ thứ gì và để tiền chảy ra từ túi như nước.»

Và mọi người cười khi nghe anh ta nói.

Vương Long im lặng. Anh cảm thấy mình thật sự thấp kém và ngu dốt giữa đám đông thành thị này, và

anh kéo xe đi mà không nói lời nào.

«Dù sao, số tiền này cũng đủ nuôi con tôi ngày mai», anh tự nhủ một cách cứng đầu. Nhưng rồi anh nhớ ra rằng tối nay phải trả tiền thuê xe và anh thậm chí chưa có đủ một nửa số tiền cần thiết.

Trong buổi sáng, anh chở một hành khách thứ hai, người mà anh đã thương lượng và thống nhất giá cả, và buổi chiều có thêm hai người nữa. Nhưng khi đêm xuống, anh đếm số tiền trong tay mình, chỉ còn dư hai xu sau khi trả tiền thuê xe, và anh trở về túp lều với tâm trạng chán nản, tự nhủ rằng sau một ngày làm việc vất vả hơn cả một ngày gặt lúa, anh chỉ kiếm được một xu đồng. Rồi đột nhiên, hình ảnh mảnh đất của anh hiện lên trong tâm trí. Suốt ngày hôm đó, anh đã không nghĩ đến nó, nhưng giờ đây, ý nghĩ rằng nó vẫn ở đó, dù xa xôi, nhưng đang chờ anh và gia đình, khiến lòng anh bình yên trở lại, và anh về đến túp lều trong tâm trạng đó.

Khi về nhà, anh thấy rằng một ngày ăn xin của O-len kiếm được bốn mươi đồng tiền kẽm, tức là chưa đầy mười xu ; còn các con trai, đứa lớn kiếm được tám đồng, đứa nhỏ mười ba đồng, và gộp lại đủ để mua gạo cho bữa sáng. Tuy nhiên, khi gom tiền của đứa nhỏ, nó khóc lóc đến mức phải trả lại, và đêm đó nó ngủ với số

tiền kiếm được trong tay, chỉ chịu buông ra khi phải tự đưa để trả phần gạo của mình.

Còn ông lão thì chẳng kiếm được gì. Ông ngồi ngoan ngoãn bên đường suốt ngày, nhưng không chịu ăn xin. Ông chớp mắt, rồi tỉnh dậy ngạc nhiên nhìn dòng người qua lại, và khi chán, ông lại ngủ tiếp. Vì thuộc thế hệ cũ, không ai trách cứ ông. Khi thấy tay không, ông chỉ nói :

«Ta đã cày đất, gieo hạt, gặt lúa, và làm đầy bát cơm của ta. Và ta còn sinh con trai và cháu trai.»

Với lòng tin ngây thơ như trẻ con, ông tin rằng từ nay mình sẽ được nuôi dưỡng, vì đã có con trai và cháu trai.

XII

Khi con đói của Vương Long đã dịu bớt đi phần nào, khi anh thấy con cái mình mỗi ngày đều có cái ăn, khi anh nhận ra rằng mỗi sáng anh đều có thể mua được gạo và công việc hàng ngày của anh cùng với việc ăn xin của O-len đủ để trang trải, sự xa lạ của cuộc sống mới dần biến mất và anh bắt đầu hiểu về thành phố mà anh đang sống ở vùng ngoại vi. Chạy khắp các con phố mỗi ngày và suốt cả ngày, anh học cách hiểu thành phố theo cách riêng của mình, và anh nhìn thấy một số bí mật mà nó dành cho anh. Anh biết rằng vào buổi sáng, những người anh chở trên xe, nếu là phụ nữ, họ đi chợ, và nếu là đàn ông, họ đi đến các trường học và cửa hàng. Nhưng ngoài việc chúng có những cái tên như «Trường Học Lớn của Tri Thức Phương Tây» hoặc «Trường Học Lớn của Trung Quốc», anh không có cách nào để biết những trường học đó thực sự là gì, vì anh chưa bao giờ bước qua cửa chúng, và nếu anh có vào, anh hiểu rõ rằng sẽ có người đến hỏi anh đang làm gì ở đó và yêu cầu anh rời đi. Anh cũng không biết những cửa hàng mà anh chở người đến là gì, vì từ khi được trả tiền, anh không hỏi thêm điều gì nữa.

Vào buổi tối, anh biết mình chở đàn ông đến những quán trà lớn và những nơi giải trí, thứ giải trí lộ liễu và tràn ra đường phố với âm thanh của nhạc cụ và những trò chơi với những mảnh ngà voi và tre trên bàn gỗ, và thứ giải trí ẩn mình sau những bức tường im lặng. Nhưng Vương Long không tự mình trải nghiệm bất kỳ thú vui nào trong số này, vì chân anh chưa bao giờ bước qua ngưỡng cửa nào khác ngoài căn lều của mình ; và những chuyến đi của anh luôn kết thúc trước cửa nhà người khác. Anh sống trong thành phố giàu có như một con chuột trong nhà một người giàu, kiếm ăn từ những mẩu vụn bị bỏ phí, lẩn trốn khắp nơi và không bao giờ thực sự tham gia vào cuộc sống thực của ngôi nhà.

Vương Long, vợ và con cái của anh cũng như vậy. Mặc dù hai trăm cây số gần hơn hai ngàn cây số và đường bộ bao giờ cũng gần hơn đường thủy, họ vẫn cảm thấy mình là người lạ trong thành phố phía nam này. Đúng là những người trên phố có mái tóc và đôi mắt đen như Vương Long và cả gia đình anh, và như tất cả mọi người ở vùng quê nơi Vương Long sinh ra, và đúng là nếu lắng nghe kỹ ngôn ngữ của những người phương nam này, có thể hiểu họ, dù không dễ dàng. Nhưng tỉnh An Huy không phải là tỉnh Giang Tô. Ở An Huy, nơi Vương Long sinh ra, cách phát âm chậm và nặng. Nhưng trong thành phố Giang Tô nơi họ đang

sống, người ta nói bằng cách bật âm từ môi và đầu lưỡi. Và trong khi ruộng của Vương Long mỗi năm hai lần thông thả cho thu hoạch lúa mì và gạo cùng với một ít ngô, đậu và tỏi, thì ở đây, trên những cánh đồng quanh thành phố, những người làm vườn luôn tấp bật rải phân bón hôi thối lên đất để ép nó cho ra những vụ rau sớm, bên cạnh lúa gạo.

Ở quê Vương Long, một người chỉ cần một chiếc bánh mì ngon cuộn quanh một nhánh tỏi là đã có một bữa ăn ngon và không cần gì hơn. Nhưng ở đây, người ta thường thức thịt viên, măng, hạt dẻ luộc với nội tạng ngỗng và gà, cùng đủ loại rau củ, và khi một người đang hoảng đi ngang qua và ngửi thấy mùi tỏi bạn ăn hôm trước, họ sẽ nhăn mũi khinh bỉ và thốt lên : «Thằng Bắc Kỳ tóc đuôi ngựa này thối quá !» Trong các cửa hàng, khi ngửi thấy mùi tỏi, ngay cả những người bán vải cũng đội giá vải bông xanh như thể họ đang bán cho một người nước ngoài.

Nhưng ngôi làng nhỏ lụp xụp dựa vào tường thành cũng không bao giờ trở thành một phần của thành phố hay vùng nông thôn trải dài phía sau nó. Một ngày nọ, Vương Long nghe một thanh niên diễn thuyết trước đám đông ở góc đền thờ Khổng Tử, nơi bất kỳ ai có can đảm đều có quyền lên tiếng trước công chúng, và khi

thanh niên đó tuyên bố rằng Trung Quốc phải làm cách mạng và đứng lên chống lại những kẻ ngoại bang đáng ghét, Vương Long sợ hãi và lảng đi, tin rằng mình là một trong những kẻ ngoại bang mà thanh niên kia đang lên án dữ dội. Một ngày khác, anh nghe một thanh niên khác (vì thành phố đầy những thanh niên diễn thuyết) nói ở một góc phố, và khi người này tuyên bố rằng người Trung Quốc thời nay phải đoàn kết và học hỏi, Vương Long không nghĩ rằng đó là đang nói về mình.

Mãi đến một ngày, khi anh đứng ở phố bán lụa chờ khách, anh mới hiểu rõ hơn và nhận ra rằng có những người còn xa lạ hơn anh trong thành phố này. Hôm đó, anh tình cờ đi ngang qua cửa một cửa hàng, nơi thỉnh thoảng có những quý bà ra vào sau khi mua lụa, và đôi khi anh cũng có khách hàng hào phóng hơn bình thường. Hôm đó, có người bước ra vội vã trước mặt anh, một người mà anh chưa từng thấy bao giờ. Anh không thể phân biệt được đó là đàn ông hay đàn bà, nhưng người đó cao lớn và mặc một chiếc áo dài cứng bằng vải thô, với một tấm da thú quàng quanh cổ. Khi anh đi qua, người đó, dù là đàn ông hay đàn bà ông không biết, ra hiệu cho anh hạ đèn xe xuống. Anh vâng lời, và khi đứng thẳng dậy, vẫn còn choáng váng vì chuyện lạ, người đó ra lệnh cho anh, bằng một thứ tiếng kỳ lạ, đi đến phố Cầu. Gần như không biết mình đang làm gì,

anh chạy hết tốc lực, và khi thấy một người kéo xe khác mà anh quen biết đôi chút, anh gọi :

«Nhìn khách của tôi kia... Cái gì thế này ?»

Và người đó hét lên :

«Người nước ngoài... một phụ nữ Mỹ... Anh may mắn đấy, bà ta sẽ trả nhiều tiền.»

Nhưng Vương Long, vì sợ hãi trước sinh vật kỳ lạ mà mình đang chở, chạy hết sức và khi đến phố Cầu, anh đã thở hổn hển và ướt đầm mồ hôi.

Người phụ nữ đó bước xuống và nói bằng thứ tiếng kỳ lạ của mình :

«Không cần phải chạy như điên như vậy.»

Và bà ta đặt vào tay anh hai đồng bạc, gấp đôi giá thông thường.

Lúc đó, Vương Long hiểu rằng đây thực sự là một người phụ nữ nước ngoài, và còn xa lạ hơn cả anh trong thành phố này, và rất cuộc, có những người tóc đen mắt đen và những người tóc vàng mắt xanh, và từ đó, anh không còn cảm thấy mình hoàn toàn là người lạ trong thành phố nữa.

Tôi hôm đó, khi trở về túp lều với số tiền kiếm được, anh kể lại chuyện này cho O-len, và cô nói :

«Tôi đã nhìn thấy họ. Tôi luôn xin họ bố thí, vì chỉ có họ là sẵn lòng cho tiền bạc thay vì đồng xu vào bát của tôi.»

Nhưng cả Vương Long lẫn vợ anh đều không nhận ra rằng nếu người ngoại quốc cho tiền, đó không phải vì lòng tốt mà vì sự thiếu hiểu biết và không biết rằng việc cho người ăn xin đồng xu là đúng đắn hơn là cho tiền.

Dù vậy, nhờ cuộc gặp gỡ này, Vương Long đã học được điều mà những thanh niên kia chưa dạy anh, anh thuộc về cùng một chủng tộc với những người có mái tóc đen và đôi mắt đen.

Khi sống ở rìa của thành phố giàu có và xa hoa này, dường như ít nhất họ cũng có cơ hội không bao giờ thiếu thức ăn. Vương Long và gia đình đến từ một tỉnh nơi nếu người ta chết đói, đó là vì thiếu lương thực và đất đai không thể sản xuất dưới bầu trời khắc nghiệt. Ngay cả khi có tiền, họ cũng không thể mua được gì vì chẳng có gì để mua.

Ở đây, trong thành phố, thức ăn có ở khắp nơi. Trên những con phố chợ cá, những giỏ cá lớn bạc lấp lánh

được bày ra, đầy ắp những con cá bắt được từ dòng sông vào ban đêm; những hầm chứa đầy cá nhỏ lấp lánh, được vớt từ ao bằng lưới ; những đồng cua vàng ngọ nguậy, giờ càng lên ; những con lươn uốn éo dành cho bàn ăn của các thực khách sành sỏi. Ở các chợ ngũ cốc, có những giỏ ngũ cốc lớn đến nỗi một người có thể chìm chìm trong đó mà không ai biết ; gạo trắng và gạo lứt, lúa mì vàng sẫm và lúa mì vàng nhạt, đậu đỏ và đậu xanh lớn, kê màu vàng hoàng yến, và vùng xám. Ở các chợ thịt, những con lợn nguyên con được treo lên, mổ dọc theo thân, với lớp da dày, mềm và trắng, lộ ra thịt đỏ và những miếng mỡ ngon lành. Ở các quầy bán vịt, những con vịt quay vàng ươm, được xếp thành hàng dày đặc, treo trên trần và cửa ; những con vịt muối trắng, và những chuỗi nội tạng vịt ; tương tự ở các quầy bán ngỗng, gà lôi và các loại gia cầm khác.

Về rau củ, có tất cả những gì bàn tay con người có thể ép từ đất ; củ cải đỏ và trắng lấp lánh, rễ sen rồng và khoai môn, cải xanh và cần tây, măng đậu xoắn ốc, hạt dẻ nâu và rau cải thơm ngát. Mọi thứ mà lòng tham của con người có thể mong muốn đều có mặt trên các con phố chợ của thành phố này. Và khi đi dạo, người ta có thể gặp những người bán đồ ngọt, trái cây tươi và trái cây khô, những chiếc bánh rán nóng hổi làm từ khoai lang chiên trong dầu ngọt, những viên thịt heo

nhỏ được tấm ướp tinh tể, bọc trong bột và hấp chín, cùng những chiếc bánh ngọt làm từ bột gạo. Những đứa trẻ trong thành phố, tay đầy tiền xu, chạy đến các quầy hàng mua những món ngon này và ăn đến nổi da chúng dính đầy đường và dầu.

Tuy nhiên, mỗi sáng, ngay sau bình minh, Vương Long và gia đình bước ra từ túp lều của họ, mang theo bát và đĩa, hòa vào một đoàn người dài cũng vừa ra khỏi những túp lều của mình, run rẩy trong bộ quần áo quá mỏng manh trước làn sương ẩm ướt từ sông, lom khom đi trong cơn gió lạnh buổi sáng để đến những nhà bếp công cộng, nơi chỉ với hai xu, họ có thể mua một bát cháo gạo nhỏ. Dù Vương Long có chạy xe kéo và O-len có ăn xin, họ vẫn không bao giờ kiếm đủ để tự nấu cơm mỗi ngày trong túp lều của mình. Nếu họ có dư hai xu sau khi mua gạo ở nhà bếp cho người nghèo, họ sẽ mua một ít cải. Nhưng cải rất đắt ở bất kỳ mức giá nào, vì hai đứa con trai phải đi nhặt củi để nấu trên hai viên gạch mà O-len đã đặt làm bếp, và họ phải lén lấy củi từ những xe hàng của nông dân chở lau sậy và cành cây đến chợ củi trong thành phố. Đôi khi bọn trẻ bị bắt quả tang, và chúng bị đánh đập tàn nhẫn. Một buổi tối, đứa con trai lớn, nhút nhát hơn và xấu hổ vì những vụ trộm cắp của mình, trở về với một mắt bầm tím do bị một nông dân đâm. Nhưng đứa con trai út cuối cùng

trở nên khéo léo hơn trong những vụ trộm vặt, thậm chí còn giỏi hơn cả việc ăn xin.

Đối với O-len, điều đó không quan trọng. Nếu các con trai không thể ăn xin mà không cười đùa, chúng chỉ cần trộm đồ để lấp đầy bụng. Vương Long không biết phải nói gì với cô, nhưng những vụ trộm cắp của các con trai khiến anh cảm thấy buồn nôn, và anh không trách đứa con lớn khi nó miễn cưỡng làm việc. Cuộc sống trong bóng tối của bức tường lớn không phải là cuộc sống mà Vương Long yêu thích. Anh có mảnh đất của mình đang chờ đợi.

Một buổi tối, khi trở về muộn, anh thấy trong nồi canh cải có một miếng thịt heo lớn. Đây là lần đầu tiên họ có thịt để ăn kể từ khi giết con trâu của mình, và Vương Long tròn mắt ngạc nhiên.

«Chắc hôm nay em đã xin được tiền từ một người ngoại quốc», anh nói với O-len.

Theo thói quen, cô không trả lời. Nhưng đứa con trai út, quá nhỏ để biết giữ im lặng và đầy tự hào về thành tích của mình, nói :

«Con lấy nó... thịt này là của con. Người bán thịt vừa cắt nó từ miếng thịt lớn trên quầy, và khi anh ta quay

đi chỗ khác, con luôn dưới cánh tay của một bà già đến mua và chop lấy miếng thịt, rồi chạy vào một ngõ hẻm và trốn trong một cái chum nước rỗng ở cửa sau cho đến khi anh cả đến.

- Vậy thì ta nhất định không ăn miếng thịt này ! Vương Long giận dữ nói. Chúng ta phải ăn thịt mà chúng ta có thể mua hoặc xin được, chứ không phải thịt chúng ta ăn trộm. Có thể chúng ta là kẻ ăn xin, nhưng chúng ta không phải là kẻ trộm.»

Và bằng ngón tay cái và ngón trỏ, anh lấy miếng thịt ra khỏi nồi và ném xuống đất, bắt chấp tiếng khóc lóc của đứa con trai út.

O-len tiến lại gần, với vẻ cam chịu, nhặt miếng thịt lên, rửa sạch với một ít nước và bỏ lại vào nồi đang sôi.

«Thịt là thịt», cô nói một cách bình thản.

Vương Long không nói gì vào lúc đó, nhưng trong lòng, anh tức giận và sợ hãi khi thấy các con trai của mình đang trở thành kẻ trộm trong thành phố này. Và mặc dù anh không nói gì khi O-len dùng thìa chia miếng thịt mềm và chín kỹ, hay khi cô chia những miếng lớn cho ông già và các con trai, thậm chí nhét đầy miệng đứa con gái và tự ăn, anh từ chối ăn và chỉ ăn cải mà

anh đã mua. Nhưng sau bữa ăn, anh dẫn đứa con trai út ra đường, xa khỏi tầm nghe của vợ, và sau một ngôi nhà, anh kẹp đầu đứa trẻ dưới cánh tay và tát mạnh vào má nó, không mềm lòng trước tiếng khóc của đứa trẻ.

«Đây, đây, và đây ! anh nói. Để dạy con không được trộm cắp.»

Nhưng khi cho đứa trẻ khóc lóc trở về nhà, anh tự nhủ :

«Chúng ta phải trở về với đất đai.»

XIII

Dưới lớp hào nhoáng của thành phố này, Vương Long sống từng ngày trong nền tảng nghèo khó mà nó được xây dựng lên. Bất chấp thức ăn lãng phí ở các chợ, bất chấp những con phố bán lụa nơi những dải lụa đen, đỏ và cam bay phấp phới trong gió để quảng cáo hàng hóa, bất chấp những người giàu mặc satin và nhung, những kẻ giàu có với làn da mềm mại được che phủ bằng lụa, và đôi bàn tay mềm mại, thơm tho và xinh đẹp như những bông hoa, bất chấp tất cả những gì góp phần tạo nên vẻ đẹp lộng lẫy của thành phố, trong khu vực nơi Vương Long sống, người ta không có đủ thức ăn để làm dịu cơn đói khủng khiếp và không đủ quần áo để che phủ cơ thể.

Những người đàn ông làm việc vất vả cả ngày để nướng bánh mì và bánh ngọt dành cho bàn ăn của người giàu, và những đứa trẻ làm việc từ bình minh cho đến nửa đêm, rồi nằm xuống giường cứng trên sàn nhà, vẫn còn bần thiêu và lấm lem, chỉ để quay trở lại lò nướng ngay khi vừa thức dậy vào ngày hôm sau, và họ không được trả đủ tiền để mua một ổ bánh mì sang trọng mà họ làm cho người khác. Và những người đàn ông và phụ nữ khác làm việc cật lực để cắt may những bộ lông

dày dành cho mùa đông, những bộ lông mỏng nhẹ cho mùa xuân, và những tấm lụa nặng nề được dùng để may những bộ váy lông lầy cho những kẻ ăn uống thả ga từ những gì chợ búa cung cấp, trong khi bản thân họ chỉ có thể chấp vá vài mảnh vải bông thô màu xanh để che thân.

Sống giữa những người làm việc vất vả để phục vụ người khác, Vương Long nghe được nhiều điều kỳ lạ mà anh ít khi để ý. Những người già, đúng vậy, cả đàn ông lẫn phụ nữ, không nói gì với ai. Những người tóc bạc kéo xe, chở than bằng xe cút kít đến các tiệm bánh và cung điện, gồng lưng với những bó cơ nổi lên như dây thùng để đẩy và kéo những chiếc xe hàng nặng nề trên những con đường rải đá sắc nhọn, ăn uống đạm bạc với phần ăn ít ỏi, ngủ vài giờ ngắn ngủi dưới tấm bạt, và im lặng. Khuôn mặt của họ giống như khuôn mặt của O-len, câm lặng và vô cảm. Không ai biết họ nghĩ gì. Nếu họ có nói điều gì, đó chỉ là để nói về thức ăn và đồng xu. Họ hiếm khi nhắc đến tiền bạc, vì họ hiếm khi có tiền trong tay.

Khuôn mặt lúc nghỉ ngơi của họ trông như đang nhăn nhó vì tức giận, nhưng đó không phải là sự tức giận. Đó là những năm tháng lao động quá sức đã khiến môi trên của họ nhếch lên, tạo ra vẻ mặt cau có để lộ răng,

và sự vất vả đã khắc sâu những nếp nhăn quanh mắt và miệng. Họ không hề biết mình trông như thế nào. Một lần, một người trong số họ nhìn thấy mình trong tấm gương trên chiếc xe chở đồ, đã thốt lên : «Gã kia xấu xí quá !» Và khi những người khác cười phá lên, anh ta cười ngượng ngùng, không biết mọi người đang cười gì, và nhanh chóng nhìn xung quanh để xem mình có xúc phạm ai không.

Trong những túp lều nhỏ nơi họ sống, xung quanh túp lều của Vương Long, chật ních người, những người phụ nữ khâu vá những mảnh vải rách để che thân cho những đứa trẻ mà họ liên tục sinh ra, họ lén lấy vài cây cải từ những ruộng rau, trộm những nắm gạo từ các chợ ngũ cốc, và nhặt nhanh những cành cây khô trên đồi quanh năm ; và vào mùa gặt, họ theo sau những người gặt lúa như những con gà, mắt tinh nhanh nhìn ngó từng hạt thóc và bông lúa rơi. Và trong những túp lều này, có một dòng chảy liên tục của những đứa trẻ ; chúng được sinh ra, chết đi, và lại được sinh ra, nhiều đến nỗi không cha mẹ nào còn nhớ đã sinh bao nhiêu đứa hay bao nhiêu đứa đã chết, và thậm chí họ còn không biết có bao nhiêu đứa đang sống, vì họ chỉ nhìn thấy chúng như những cái miệng cần được nuôi.

Những người đàn ông, phụ nữ và trẻ em này đi lại trong các chợ và cửa hàng vải, lang thang ở vùng nông thôn gần thành phố, những người đàn ông làm việc lật vạt để kiếm vài đồng xu, trong khi phụ nữ và trẻ em ăn trộm, ăn xin và lén lút ; và Vương Long cùng vợ và các con của anh cũng nằm trong số đó.

Những người già chấp nhận cuộc sống như nó vốn có. Nhưng đến một lúc nào đó, những đứa con trai đến một độ tuổi nhất định, nằm giữa tuổi già và tuổi thơ, và chúng trở nên đầy bất mãn. Những thanh niên trao đổi những lời lẽ giận dữ và cáu kỉnh. Và sau này, khi đã trưởng thành và lập gia đình, nỗi lo cho một gia đình đông đúc lấp đầy trái tim họ, sự tức giận thời trẻ của họ tập trung thành một sự tuyệt vọng dữ dội và một sự phẫn nộ quá sâu sắc để có thể diễn tả bằng lời, khi thấy rằng cả đời họ làm việc vất vả hơn cả súc vật, nhưng chỉ nhận được một nắm đồ thừa để lấp đầy bụng. Một buổi tối, khi lắng nghe những lời như vậy, Vương Long lần đầu tiên biết được điều gì đang diễn ra phía sau bức tường lớn mà những túp lều của họ dựa vào.

Đó là vào cuối một ngày mùa đông, khi lần đầu tiên có vẻ như mùa xuân có thể trở lại. Khu đất quanh những túp lều vẫn còn lầy lội vì tuyết tan, và nước chảy vào trong nhà, khiến mỗi gia đình phải nhặt nhạnh vài viên

gạch để kê giường. Nhưng cùng với sự chán nản từ mặt đất ẩm ướt, tối hôm đó không khí có một sự ẩm áp dịu dàng, và sự ẩm áp này khiến Vương Long vô cùng bồn chồn, đến nỗi sau khi ăn xong, anh không thể ngủ ngay như thường lệ, mà bước ra ngoài đến góc phố, đứng đó một cách vô định.

Đó là nơi người cha già của anh thường ngồi, ngồi xồm và dựa lưng vào tường, và ông cũng ở đó vào lúc này, mang theo bát cơm của mình để ăn, vì những đứa trẻ, khi chúng nghịch ngợm, sẽ gây ồn ào trong túp lều. Ông già giữ một đầu dải vải mà O-len đã xé từ thắt lưng của mình, và đứa con gái nhỏ, được giữ bởi dải vải này, đang tập đi tới đi lui mà không ngã. Ông dành cả ngày để trông chừng đứa trẻ, giờ đây không chịu nằm trong lòng mẹ khi cô đi ăn xin nữa. Hơn nữa, O-len lại có thai, và cô khó chịu khi cảm thấy áp lực từ đứa con đã lớn lên trong bụng mình.

Vương Long nhìn đứa bé ngã và đứng dậy rồi lại ngã, và ông già kéo dải vải, và khi anh đứng đó, anh cảm nhận được hơi ẩm dịu dàng của làn gió tối trên khuôn mặt mình, và một nỗi nhớ da diết về những cánh đồng trời dậy trong lòng anh.

«Vào một ngày như thế này, anh nói to với cha mình, người ta nên trở về cánh đồng và gieo lúa mì.»

- À, ông già bình thản đáp, cha biết con đang nghĩ gì. Đã hai lần, và rồi lại hai lần nữa, trong đời cha, cha phải làm điều chúng ta đã làm năm nay, rồi bỏ cánh đồng và biết rằng chúng sẽ không được gieo trồng cho vụ mùa mới.

- Nhưng cha luôn trở về, thưa cha.

- Vì đất đai vẫn còn đó, con trai», ông già trả lời giản dị.

Vậy thì họ cũng sẽ trở về, nếu không phải năm nay thì năm sau, Vương Long tự nhủ. Miễn là đất đai vẫn còn đó ! Và ý nghĩ rằng mảnh đất đang chờ anh ở quê nhà, phì nhiêu nhờ những cơn mưa mùa xuân, khiến lòng ông tràn ngập khát khao. Anh trở về túp lều và nói với vợ một cách gắt gỏng :

«Nếu anh có gì đó để bán, anh sẽ bán nó và trở về với đất đai. Hoặc nếu không có cha già, chúng ta có thể đi bộ về, dù phải nhịn đói. Nhưng làm sao ông và đứa bé có thể đi bộ hai trăm cây số ? Và cả em nữa, đang mang thai !»

O-len vừa rửa xong những chiếc bát đựng cơm và đang xếp chúng vào một góc căn lều. Từ tư thế ngồi xổm, cô ngược mắt lên nhìn anh và trả lời chậm rãi :

«Chẳng có gì để bán ngoài đứa bé.»

Vương Long nghệt thở.

«Nào, tôi đâu đến nỗi bán con mình ! anh nói mạnh mẽ.

- Tôi đã từng bị bán, cô trả lời rất chậm. Tôi bị bán vào một đại gia đình để cha mẹ tôi có thể trở về quê.

- Và vì thế cô muốn bán đứa trẻ !

- Nếu chỉ do tôi quyết định, tôi thà giết nó còn hơn bán nó... tôi đã là nô lệ của những kẻ nô lệ ! Nhưng một đứa bé gái chết chẳng đem lại gì... Tôi sẵn sàng bán đứa bé này vì chúng ta... để anh có thể trở về với mảnh đất.

- Tôi sẽ không bao giờ, Vương Long kiên quyết, dù có phải sống cả đời trong cảnh khốn cùng này.»

Nhưng khi ra ngoài, ý nghĩ mà tự anh không bao giờ nảy ra lại cảm dỗ anh trái với ý muốn. Anh nhìn đứa bé gái đang lăm chằm bám vào vòng tay của ông nội. Nó đã khá hơn nhiều nhờ thức ăn được cho mỗi ngày, và dù vẫn chưa biết nói, nó vẫn khỏe mạnh như một đứa trẻ ít được chăm sóc. Đôi môi trước đây nhăn nheo như người già giờ đã đỏ hồng và biết cười, và như ngày xưa nó cười khi anh nhìn nó và mỉm cười với anh.

«Giá mà tôi có thể làm vậy, anh nghĩ, nếu nó không nằm trong lòng tôi và cười như thế.»

Rồi anh lại nghĩ về mảnh đất của mình và thốt lên đầy đam mê :

«Liệu tôi có bao giờ được thấy nó nữa không ! Dù có vất vả hay ăn xin, cũng chẳng đủ để làm gì hơn ngoài việc nuôi sống chúng ta mỗi ngày.»

Từ trong bóng tối, một giọng nói đáp lại, trầm và mạnh mẽ :

«Anh không phải là người duy nhất, đồng chí. Có hàng trăm, hàng ngàn người như anh trong thành phố này.»

Một người đàn ông tiến đến, hút một điếu thuốc tre ngắn, và Vương Long nhận ra đó là cha của một gia đình sống trong túp lều thứ hai bên phải của mình. Đó là một người hiếm khi xuất hiện ban ngày, vì anh ta ngủ suốt ngày và làm việc ban đêm kéo những chiếc xe hàng nặng nề quá khổ để có thể qua lại trên đường vào ban ngày. Nhưng đôi khi Vương Long thấy anh ta trở về nhà lúc bình minh, kiệt sức và mệt mỏi, đôi vai to khỏe của anh ta sụp xuống vì mệt. Vương Long cũng gặp anh ta lúc bình minh khi chính anh đi kéo xe kéo, và đôi khi

vào hoàng hôn, người đàn ông đó ra ngoài trước khi làm việc đêm và dừng lại một lúc với những người đàn ông khác chuẩn bị trở về hang để ngủ.

«VẬY THÌ, CHẴNG BAO GIỜ THAY ĐỔI SAO ?» Vương Long hỏi một cách cay đắng.

Người đàn ông rút ba hơi thuốc rồi nhỏ xuống đất. Rồi anh ta nói : «CÓ CHỨ, ĐỒNG CHÍ, SẼ THAY ĐỔI MỘT NGÀY THÔI. KHI KẺ GIÀU QUÁ GIÀU THÌ CÓ CÁCH, VÀ KHI NGƯỜI NGHÈO QUÁ NGHÈO CŨNG CÓ CÁCH. MÙA ĐÔNG NĂM NGOÀI CHÚNG TÔI ĐÃ BÁN HAI ĐỨA CON GÁI VÀ SỐNG SÓT, VÀ MÙA ĐÔNG NÀY, NẾU VỢ TÔI SINH CON GÁI, CHÚNG TÔI SẼ LẠI BÁN NÓ. TÔI GIỮ LẠI MỘT ĐỨA, ĐỨA ĐÀU. NHỮNG ĐỨA KHÁC, BÁN CÒN HƠN GIẾT, DÙ CÓ NGƯỜI THÀ GIẾT CHÚNG TRƯỚC KHI CHÚNG KỊP THỞ. ĐÓ LÀ MỘT CÁCH KHI NGƯỜI NGHÈO QUÁ NGHÈO. KHI KẺ GIÀU QUÁ GIÀU, CŨNG CÓ CÁCH, VÀ NẾU TÔI KHÔNG LẦM, CÁCH ĐÓ SẮP ĐẾN RỒI. (ANH TA LẮC ĐÀU VÀ CHỈ VÀO BỨC TƯỜNG PHÍA SAU BẰNG ĐIỀU THUỐC.) ANH CÓ THẤY GÌ SAU BỨC TƯỜNG ĐÓ KHÔNG ?»

Vương Long lắc đầu, ngạc nhiên. Người đàn ông tiếp tục :

«Tôi đã dẫn một đứa con gái vào đó để bán và đã thấy. Anh sẽ không tin nếu tôi kể hết số tiền ra vào trong ngôi nhà đó. Tôi chỉ nói thế này : ngay cả đây tôi cũng ăn bằng đĩa ngà có cán bạc, và những người hầu gái còn đeo bông tai bằng ngọc và ngọc trai, đính ngọc trai lên giày, và khi giày dính một chút bùn hay bị rách một chút mà với anh hay tôi chẳng đáng gì, họ vứt đi, cả ngọc trai và tất cả !»

Người đàn ông hút mạnh điều thuốc, và Vương Long há hốc miệng nghe. Đằng sau bức tường đó, quả thật có những thứ như vậy sao !

«Có cách khi kẻ giàu quá giàu», người đàn ông nói lại.

Rồi anh ta im lặng một lúc, và như thể chưa nói gì, anh ta thêm một cách thờ ơ :

«Thôi, phải đi làm nữa.»

Và anh ta biến vào màn đêm.

Nhưng đêm đó Vương Long không ngủ được, vì anh nghĩ về tiền, vàng và ngọc trai chất đống phía sau bức tường mà cơ thể anh, vì thiếu chăn bông, phải nằm dựa vào, mặc nguyên quần áo hàng ngày, chỉ cách những viên gạch bên dưới bằng một tấm chiếu. Và một lần

nữa, ý nghĩ bán đũa trẻ lại đến với anh, khiến anh tự nhủ :

«Có lẽ tốt hơn là bán nó vào một gia đình giàu có, biết đâu nó có thể ăn ngon và đeo trang sức, nếu may mắn lớn lên xinh đẹp và được lòng một vị chủ nhà.» Nhưng trái với ý mình, anh lại tự phản bác và nghĩ: «Nhưng nếu tôi quyết định làm vậy, nó cũng chẳng đáng giá bằng vàng hay ruby. Nếu nó đủ để đưa chúng ta trở về mảnh đất, thì lấy đâu ra tiền mua trâu, bàn, giường và ghế ? Tôi bán con mình chỉ để chết đói ở đó thay vì ở đây sao ? Chúng ta còn chẳng có hạt giống để gieo trồng.»

Và anh không hiểu cách mà người hàng xóm nói khi anh ta bảo : «Có cách khi kẻ giàu quá giàu.»

XIV

Mùa xuân đã mang đến sự sôi động cho ngôi làng lều tranh. Những người từng ăn xin giờ đây có thể lên những ngọn đồi và những mảnh đất bỏ hoang để đào những cây xanh nhỏ, như bồ công anh và cỏ chỉ, những chiếc lá non e ấp nhú lên. Họ không còn phải lượm lật rau cỏ như trước đây nữa. Mỗi ngày, một đám đông phụ nữ và trẻ em rách rưới lại rời khỏi những túp lều, mang theo những mảnh thiếc, đá sắc hoặc dao cùn, cùng những giỏ đan bằng tre hoặc sậy, để đi khắp các cánh đồng và dọc theo những con đường lớn tìm kiếm thức ăn miễn phí mà không cần phải ăn xin. Và mỗi ngày, O-len cùng hai đứa con trai cũng đi theo đám đông ấy.

Nhưng đàn ông sinh ra là để lao động, và Vương Long vẫn làm việc như trước, bắt chập những ngày dài ẩm áp và những cơn mưa rào bất chợt xen kẽ với nắng, khiến lòng người tràn đầy khát vọng và bất mãn. Vào mùa đông, họ làm việc trong im lặng, kiên nhẫn chịu đựng tuyết và băng giá thấu qua đôi dép rom, trở về hang ổ của mình vào ban đêm và ăn uống không một lời, thức ăn kiếm được nhờ lao động và ăn xin hàng ngày. Họ chìm vào giấc ngủ nặng nề, đàn ông, đàn bà

và trẻ con lẫn lộn, để bù đắp phần nào cho sự thiếu thốn lương thực. Tình cảnh trong túp lều của Vương Long cũng như vậy, và anh biết rõ rằng những túp lều khác cũng chẳng khác gì.

Nhưng khi mùa xuân đến, những lời nói bắt đầu trào ra từ trái tim họ và lên đến môi. Vào buổi tối, trong ánh hoàng hôn dài, họ tụ tập trước những túp lều để trò chuyện, và Vương Long nhìn thấy những người đàn ông sống gần mình mà anh đã không để ý suốt cả mùa đông. Nếu O-len là người phụ nữ thích buôn chuyện, có lẽ anh đã biết rằng người này đánh vợ, người kia mắc bệnh phong làm mòn má, hoặc người nọ là thủ lĩnh của một băng cướp. Nhưng ngoài những câu hỏi và trả lời hiếm hoi, cô ấy vẫn im lặng. Vì vậy, Vương Long khiêm tốn đứng ở rìa vòng tròn và lắng nghe những lời nói.

Ngoài những gì kiếm được nhờ lao động và ăn xin hàng ngày, hầu hết những người đàn ông rách rưới này chẳng có gì cả, và Vương Long luôn nhận ra rằng anh không thực sự thuộc về họ. Anh có đất, và mảnh đất của anh vẫn đang chờ anh. Họ chỉ nghĩ đến việc làm sao để ngày mai có thể ăn một miếng cá, hoặc làm sao để lười biếng một chút, hoặc thậm chí làm sao để đánh bạc vài xu, vì những ngày của họ đều nghèo khó và vất vả như

nhau, và một người đàn ông đôi khi phải cờ bạc, dù có tuyệt vọng đến đâu.

Nhưng Vương Long nghĩ về mảnh đất của mình, với trái tim đầy hy vọng tan vỡ, anh suy nghĩ cách để trở về. Anh không thuộc về đám người hèn hạ bám vào những bức tường của nhà giàu ; anh cũng không thuộc về ngôi nhà giàu đó. Anh thuộc về đất, và anh không thể thực sự cảm nhận niềm vui sống nếu không cảm thấy đất dưới chân mình, không đi sau cái cày vào mùa xuân và cầm liềm trong tay vào mùa gặt. Vì vậy, anh đứng lắng nghe, tách biệt với những người khác, bởi trong lòng anh là ý thức sở hữu mảnh đất của mình, mảnh đất trồng lúa mì tốt tươi của tổ tiên, và mảnh ruộng lúa anh đã mua từ ngôi nhà lớn.

Những người đàn ông này luôn nói về tiền, về việc họ đã trả bao nhiêu xu cho một thước vải, bao nhiêu cho một con cá nhỏ dài bằng ngón tay, hoặc họ có thể kiếm được bao nhiêu mỗi ngày, và cuối cùng luôn là về việc họ sẽ làm gì nếu có số tiền mà người đàn ông bên kia bức tường nắm giữ trong rương của mình. Mỗi ngày, cuộc trò chuyện đều kết thúc như thế này :

«Nếu tôi có vàng như hấn, có bạc hấn đeo trong thắt lưng mỗi ngày, có ngọc trai của những người thiếp và hồng ngọc của vợ hấn...»

Và khi lắng nghe tất cả những điều họ sẽ làm nếu có được những thứ đó, Vương Long chỉ nghe thấy họ nói về việc ăn uống và ngủ nghỉ vô độ ; họ sẽ ăn những món ngon chưa từng được nếm, sẽ chơi bời trong những quán trà lớn, sẽ mua những cô gái xinh đẹp để giải trí, và quan trọng nhất, không ai sẽ làm việc nữa, giống như người giàu sau bức tường kia chẳng bao giờ làm việc.

Bỗng nhiên, Vương Long thốt lên :

«Nếu tôi có vàng, bạc và châu báu, tôi sẽ mua đất, đất tốt, và tôi sẽ thu hoạch từ đất !»

Ngay lập tức, tất cả đều chống lại anh và chế giễu anh.

«Đúng là một gã nhà quê ngu ngốc, không hiểu gì về cuộc sống thành thị và những gì có thể làm với tiền. Hắn sẽ tiếp tục làm việc như một nô lệ sau con trâu hoặc con lừa !» Và mỗi người trong số họ đều cho rằng mình xứng đáng có được của cải hơn Vương Long, vì họ biết cách tiêu tiền tốt hơn anh.

Nhưng sự khinh miệt đó không làm thay đổi quan điểm của Vương Long. Anh chỉ tự nhủ trong lòng, không nói to để người khác nghe thấy :

«Dù sao, tôi cũng sẽ dùng vàng, bạc và châu báu để mua đất tốt màu mỡ.»

Và với suy nghĩ đó, nỗi khao khát được trở về mảnh đất của anh ngày càng lớn.

Bị ám ảnh liên tục bởi suy nghĩ về mảnh đất, Vương Long nhìn mọi sự kiện xảy ra hàng ngày xung quanh mình trong thành phố như trong một giấc mơ. Anh chấp nhận mọi điều kỳ lạ mà không hỏi tại sao, chỉ quan tâm đến sự kiện nào là quan trọng trong ngày. Ví dụ, có những tờ giấy được phân phát khắp nơi, đôi khi ngay cả cho anh.

Vương Long, từ nhỏ đến lớn, chưa bao giờ học cách hiểu những con chữ trên giấy, vì vậy anh không thể hiểu được những tờ giấy đầy ký hiệu đen này, được dán trên cổng thành hoặc bán từng nắm, thậm chí được phát miễn phí. Hai lần anh được đưa cho một tờ giấy như vậy.

Lần đầu tiên, một người lạ mặt, giống như người anh từng vô tình chở trên xe kéo, đưa cho anh tờ giấy. Người này rất cao, gầy như một cái cây trụi lá trong gió mùa đông, có đôi mắt xanh lạnh lẽo và khuôn mặt đầy lông. Khi đưa tờ giấy cho Vương Long, anh thấy bàn tay của người đó cũng đầy lông và đỏ ửng. Người này còn có

một cái mũi lớn nhô ra giữa hai má như mũi thuyền giữa hai bên thân thuyền. Dù sợ nhận thứ gì đó từ tay người lạ, nhưng trước đôi mắt kỳ lạ và cái mũi đáng sợ của hắn, Vương Long còn sợ từ chối hơn. Vì vậy, anh nhận lấy tờ giấy, và khi người lạ đã đi xa, anh dám nhìn vào nó. Trên tờ giấy là hình ảnh một người da trắng bị treo trên cây thập tự. Người này trần truồng, chỉ có một mảnh vải che hông, và rõ ràng đã chết, vì đầu rũ xuống vai và mắt nhắm nghiền. Vương Long nhìn hình ảnh này với sự kinh hãi và tò mò ngày càng tăng. Có những ký tự bên dưới, nhưng anh không hiểu.

Anh mang hình ảnh về nhà vào buổi tối và cho ông già xem. Nhưng ông cũng không biết đọc, và tất cả cùng nhau cố gắng đoán ý nghĩa, Vương Long, ông già và hai đứa con trai. Hai đứa trẻ reo lên với niềm vui và kinh hãi :

«Nhìn máu chảy từ hông của ông ấy kìa !»

Ông già nói :

«Chắc chắn đó là một kẻ rất xấu xa nên mới bị treo như vậy.»

Nhưng Vương Long sợ hình ảnh đó và tự hỏi tại sao người lạ lại đưa nó cho mình. Biết đâu anh em của

người lạ đó đã bị đối xử như vậy, và những người anh em khác của hắn đang tìm cách trả thù ? Anh tránh con phố nơi mình gặp người lạ đó, và sau vài ngày, khi mọi người đã quên tờ giấy, O-len lấy nó và khâu vào để giày cùng với những mảnh giấy khác mà cô nhặt được để làm chắc đế.

Lần thứ hai Vương Long được phát miễn phí một tờ giấy, đó là từ một thanh niên thành thị ăn mặc chỉnh chu, nói rất to khi phân phát tờ rơi cho đám đông tò mò tụ tập trên phố. Tờ giấy này cũng có hình ảnh máu và cái chết, nhưng lần này người chết không phải da trắng và đầy lông, mà là một người bình thường giống Vương Long, trẻ tuổi, gầy gò, tóc và mắt đen, mặc quần áo rách rưới màu xanh. Đứng trên người chết là một nhân vật khác, béo tốt và xám xịt, đang đâm nhiều nhất dao vào người chết. Đó là một cảnh tượng đáng thương, và Vương Long, khi nhìn vào đó, khao khát hiểu được những con chữ bên dưới. Anh hỏi người bên cạnh :

«Anh có đủ hiểu chữ để nói cho tôi biết ý nghĩa của hình ảnh kinh khủng này không ?»

Người đó trả lời :

«Im lặng và lắng nghe thanh niên trí thức kia ; anh ấy sẽ giải thích tất cả.»

Vương Long lắng nghe, và anh nghe được những điều chưa từng nghe trước đây.

«Người chết chính là các bạn, thanh niên trí thức tuyên bố, và kẻ giết người đang đâm vào các bạn khi đã chết mà không hay biết, đó là những kẻ giàu có và tư bản, những kẻ sẵn sàng đâm vào các bạn ngay cả sau khi các bạn đã chết. Nếu các bạn nghèo khổ và bị áp bức, đó là vì người giàu đã chiếm đoạt tất cả.»

Vương Long từ trước đến nay vẫn cho rằng sự nghèo khó của mình là do trời không mưa đúng lúc, hoặc nếu có mưa thì lại không tiếp tục, như thể mưa là một thói quen xấu. Khi có đủ mưa và nắng để hạt giống nảy mầm và lúa trở bông, anh không coi mình là nghèo. Vì vậy, anh lắng nghe với sự quan tâm để hiểu thêm về mối liên hệ giữa người giàu và thảm họa này, khi trời không mưa đúng lúc. Cuối cùng, khi thanh niên trí thức đã nói hết nhưng không đề cập đến điều Vương Long quan tâm, anh mạnh dạn hỏi :

«Thưa ông, có cách nào để người giàu đang áp bức chúng tôi có thể khiến trời mưa khi không mưa, để tôi có thể làm việc trên đất không ?»

Nghe vậy, thanh niên quay lại nhìn anh với vẻ khinh miệt và đáp :

«Anh thật là ngu dốt khi vẫn còn để cái đuôi tóc dài đó. Không ai có thể khiến trời mưa khi không mưa, nhưng điều đó có liên quan gì đến vấn đề xã hội ? Nếu người giàu chia sẻ với chúng ta những gì họ có, sẽ không ai quan tâm đến việc trời có mưa hay không, vì tất cả chúng ta đều sẽ có tiền và thức ăn.»

Một tiếng reo hò vang lên từ đám đông, nhưng Vương Long bỏ đi với sự không hài lòng. Vâng, nhưng còn đất đai. Tiền và thức ăn sẽ bị ăn hết và biến mất, và nếu không có đủ nắng và mưa, người ta sẽ lại đói. Dù vậy, anh vẫn vui vẻ nhận tờ giấy mà thanh niên đưa cho, vì nhớ rằng O-len không bao giờ có đủ giấy để lót đế giày. Vì vậy, khi về nhà, ông đưa nó cho cô và nói :

«Đây, thứ này có thể dùng để lót đế giày.»

Và anh tiếp tục làm việc như trước.

Nhưng những người đàn ông trong các túp lều mà anh trò chuyện vào buổi tối hầu hết đều háo hức lắng nghe lời của thanh niên đó, đặc biệt là khi họ biết rằng phía bên kia bức tường là nhà của một người giàu, và giữa họ với cửa cái của hắn chỉ là một bức tường gạch mỏng manh, có thể đập phá bằng vài nhát gậy, như những cái mà họ vẫn dùng hàng ngày để vác những gánh nặng trên vai.

Sự bất mãn của mùa xuân giờ đây cộng thêm sự bất mãn mới mà thanh niên và những người như hấn gieo rắc vào tâm trí của dân làng lều tranh, với cảm giác bất công khi người khác sở hữu những thứ mà họ không có. Và khi họ nghĩ về những điều này mỗi ngày, nói về chúng vào lúc hoàng hôn, và đặc biệt khi mỗi ngày lao động không mang lại cho họ nhiều tiền hơn, trong lòng những người trẻ và khỏe mạnh dâng lên một cơn sóng không thể cưỡng lại, như dòng sông dâng cao do tuyết mùa đông tan chảy : cơn sóng của khao khát mãnh liệt.

Vương Long, người chứng kiến điều này, nghe những lời nói của họ và cảm nhận cơn giận của họ với một sự bất an kỳ lạ, nhưng bản thân anh không mong muốn gì ngoài việc được đặt chân lên mảnh đất của mình một lần nữa.

Sau đó, trong thành phố luôn khiến anh ngạc nhiên mỗi ngày bằng những điều mới lạ, Vương Long chứng kiến một điều khác mà anh không hiểu. Một ngày nọ, khi đang kéo chiếc xe kéo trống đi tìm khách trên phố, anh thấy một người đàn ông bị một nhóm lính vũ trang bắt giữ đột ngột. Khi người đàn ông phản đối, những tên lính vung dao vào mặt anh ta. Trong khi Vương Long đứng nhìn cảnh tượng với sự kinh ngạc, hai người đàn ông khác cũng bị bắt liên tiếp, và Vương Long nhận ra

rằng tất cả những người bị bắt đều là dân lao động bình thường. Khi anh vẫn đứng đó kinh ngạc, một người khác bị bắt, và người này là một người sống trong túp lều gần lều của anh, sát bức tường.

Bảy giờ Vương Long bừng tỉnh khỏi cơn choáng váng, chợt hiểu ra rằng tất cả những người bị bắt kia cũng chẳng biết gì hơn anh lý do tại sao họ bị bắt đi như thế, dù họ muốn hay không, dù họ có đồng ý hay chẳng đồng ý. Và Vương Long, sợ rằng mình sẽ là người tiếp theo, đã ném chiếc xe kéo vào một ngõ hẻm, bỏ nó lại đó và lao nhanh như tên bắn vào cửa hàng của một người bán nước nóng. Anh trốn ở đó, nép sau những chiếc nồi lớn, cho đến khi bọn lính đi qua. Sau đó, anh hỏi chủ cửa hàng nước nóng về ý nghĩa của những gì mình vừa chứng kiến. Người đàn ông già nua, khuôn mặt nhăn nheo vì hơi nước bốc lên liên tục từ những chiếc nồi đồng, trả lời một cách thờ ơ :

«Chỉ là có một cuộc chiến mới ở đâu đó thôi. Tôi tự hỏi tất cả những trận đánh tả ngược hữu này để làm gì ? Nhưng từ khi tôi còn là một đứa trẻ, mọi chuyện đã như thế này rồi, và sau khi tôi chết, nó vẫn sẽ tiếp tục như vậy. Đó là tất cả những gì tôi biết.

- Vâng, nhưng tại sao họ lại bắt người hàng xóm của tôi, người cũng vô tội như tôi, người chưa từng nghe

nói về cuộc chiến mới này ?» Vương Long hỏi, lòng đầy bất an.

Người đàn ông già gõ nhẹ vào nắp nồi và trả lời :

«Bọn lính này đang đi đến một trận chiến nào đó, và họ cần người khuân vác đồ đạc, súng ống, và đạn dược. Đó là lý do họ bắt những người lao động như anh đi cùng. Nhưng anh ở phe nào vậy ? Đây không phải là cảnh tượng mới trong thành phố này.»

- Nhưng rốt cuộc là thế nào ? Vương Long hỏi, tìm đập ghen thờ. Còn tiền công... còn đường về...»

Nhưng người đàn ông già đã quá tuổi, ông chẳng còn hy vọng gì nhiều và cũng chẳng quan tâm đến điều gì ngoài những chiếc nồi của mình. Ông trả lời một cách hờ hững :

«Tiền công ư ? Chẳng có gì cả. Mỗi ngày chỉ được hai miếng bánh mì khô và uống nước từ vũng. Và chỉ được về nhà khi đã đến nơi, nếu còn đứng vững được trên đôi chân.

- Vâng, nhưng người ta còn có gia đình..., Vương Long nói, hoảng hốt.

- Ha ! Họ có quan tâm đến chuyện đó không ?» Người đàn ông già đáp với giọng mỉa mai, rồi nhắc nắp gỗ của chiếc nồi gần nhất để xem nước còn sôi không.

Một làn hơi nước bốc lên bao phủ lấy ông, khuôn mặt nhăn nheo gần như biến mất trong lúc ông cúi xem nồi. Dù vậy, ông vẫn sẵn lòng giúp đỡ, bởi khi hơi nước tan đi, ông nhận thấy Vương Long đang co ro trong góc chẳng hay biết bọn lính đã quay đầu và đang tiến lại gần, lòng sục sạo các con phố nơi những người lao động khỏe mạnh giờ đã tản đi hết.

«Trốn đi, ông bảo Vương Long. Chúng quay lại kia kia.»

Vương Long thu nhỏ mình sau lũy nồi đồng, trong khi bọn lính ầm ầm phi qua những viên đá lát nhon hoắt, hướng về phía tây. Khi tiếng giày da của chúng đã xa dần, Vương Long vụt chạy ra, túm lấy chiếc xe kéo rồi ba chân bốn cẳng lao về túp lều với chiếc xe trống không

Vừa khi O-len trở về để nấu mớ rau hái được bên đường, hắn kể lại câu chuyện với giọng thờ hỏn hển, rồi thêm rằng suýt nữa thì hắn không thoát được. Trong lúc kể, một nỗi kinh hoàng mới lại trào lên : hắn tưởng tượng cảnh bị bắt đi lính, già cha và cả nhà bơ vơ chết

đôi, còn bản thân thì tử trận, vĩnh viễn không được nhìn thấy mảnh đất quê hương. Hấn nhìn O-len với ánh mắt hoảng hốt :

«Lần này ta thực sự muốn bán đứa con gái nhỏ để trở về phương Bắc, về với đất đai.»

Nhưng nàng, sau khi nghe xong, vẫn giữ vẻ trầm tư rồi trả lời với giọng điệu đơn giản và vô cảm như thường lệ :

«Hãy đợi thêm vài ngày. Dạo này có nhiều tin đồn lạ lắm.»

Dù vậy, hấn không dám bước chân ra khỏi nhà suốt ngày hôm đó, chỉ sai đứa con trai lớn trả chiếc xe kéo về nơi thuê. Đêm xuống, hấn đến các cửa hiệu buôn lớn, nhận kéo những chiếc xe tải chất đầy thùng hàng với giá chỉ bằng nửa trước kia. Một nhóm mười hai người đàn ông thở hồng hộc cùng nhau vật lộn kéo mỗi chiếc xe, bên trong chứa đầy lụa là, vải vóc, và thuốc lá thơm nức, mùi hương nồng đến mức xuyên qua cả lớp gỗ. Còn có những chum dầu lớn và rượu.

Suốt đêm trong con phố tối đen, hấn vật lộn với sợi dây thùng, thân hình trần đẫm mồ hôi, đôi chân trần trượt trên những viên đá lát nhon hoắt đã ẩm ướt vì

sương đêm. Một đứa bé cầm ngọn đuốc chạy phía trước dẫn đường, và dưới ánh lửa bập bùng, khuôn mặt cùng thân thể những người đàn ông lấp lánh như những viên đá ẩm ướt. Vương Long trở về nhà trước bình minh, kiệt sức đến mức không thể ăn uống gì trước khi chợp mắt. Nhưng ban ngày, khi lính tráng đi lại ngoài đường, hắn nằm trốn sâu trong túp lều, sau đóng rạ mà O-len đã chất để che chắn cho hắn.

Hắn không biết chiến trường nằm ở đâu hay ai đang đánh nhau với ai. Nhưng khi mùa xuân dần trôi qua, cả thành phố chìm trong cơn hoảng loạn. Mỗi ngày, những cỗ xe ngựa chở đi những kẻ giàu có cùng quần áo, chăn đệm lụa là, những người vợ xinh đẹp và trang sức quý giá, đưa họ ra bến sông để thuyền chở đến nơi khác. Một số khác lại đến ngôi nhà nơi những cỗ xe lửa ra vào. Vương Long không dám ra đường ban ngày, nhưng các con hắn trở về với đôi mắt mở to đầy phấn khích, reo lên :

«Con thấy ông nọ bà kia, người mập như phỗng trong đền, người mặc cả thước lụa vàng, đeo nhẫn ngọc bích to bằng cổ tay, da bóng nhẫy vì mỡ và thức ăn ngon !»

Hoặc đứa lớn kể :

«Con thấy bao nhiêu là ruộng ! Khi con hỏi bên trong có gì, người ta bảo : ‘Toàn vàng bạc châu báu, nhưng bọn nhà giàu không thể mang hết đi được, rồi một ngày tất cả sẽ thuộc về chúng ta.’ Bố ơi, họ nói vậy là sao ?»

Đứa bé nhìn cha với ánh mắt tò mò.

Nhưng khi Vương Long trả lời vẫn tất : «Làm sao ta biết được mấy kẻ nhàn rỗi trong thành nói gì ?» thì đứa bé lại hào hứng nói :

«Ôi, nếu là của mình, con muốn đi lấy ngay bây giờ! Con muốn ăn bánh ngọt rắc vừng lấm. Con chưa bao giờ được ăn loại bánh ấy.»

Nghe vậy, ông lão ngẩng lên khỏi cơn mơ màng, giọng run run :

«Ngày xưa khi được mùa, nhà ta cũng có loại bánh ấy vào lễ mùa thu, khi xay vừng xong, giữ lại một ít làm bánh chứ không bán hết.»

Vương Long chợt nhớ những chiếc bánh O-len từng làm vào dịp Tết Nguyên Đán, bánh từ bột gạo, mỡ lợn và đường. Nước miếng hắt ứa ra, nỗi nhớ quá khứ đau nhói trong tim. Hấn lẩm bẩm :

«Giá như chúng ta được trở về mảnh đất của mình !»

Bỗng nhiên hắn cảm thấy không thể chịu đựng thêm một ngày nào trong túp lều tồi tàn này, nơi thậm chí không đủ chỗ để duỗi thẳng chân sau đông rạ. Hắn cũng không muốn kéo thêm một đêm nào nữa, vai mòn vì sợi dây thừng cửa vào thịt, vật lộn kéo xe tải trên những viên đá nhọn. Mỗi viên đá giờ như một kẻ thù, mỗi vết lõm trên đường đã quá quen thuộc để hắn tránh né, tiết kiệm chút sức lực. Những đêm tối đặc, nhất là khi mưa xuống khiến mặt đường trơn trượt hơn, lòng hắn trào lên nỗi căm hờn những viên đá chết tiệt, chúng như cố tình bám vào bánh xe, níu giữ gánh nặng vô nhân tính của hắn lại.

«Ôi mảnh đất xinh đẹp của ta ơi !» hắn bật khóc.

Những đứa trẻ hoảng sợ, còn ông lão nhìn con trai với vẻ đau khổ, khuôn mặt nhăn nhúm dưới chòm râu thưa thớt như một đứa trẻ thấy mẹ khóc.

Vẫn là O-len, với giọng đều đều vô cảm, nói :

«Chờ thêm chút nữa. Sắp có chuyện rồi. Giờ người ta bàn tán khắp nơi.»

Từ sâu trong túp lều trốn chui trốn nhủi, Vương Long nghe tiếng bước chân hành quân suốt nhiều giờ, đoàn quân ra trận. Thỉnh thoảng, hắn hé tám liếp ngăn cách

nhìn ra khe hở, thấy vô số đôi chân đi qua: giày da bọc ống quần xà cạp, bước đều từng đôi, từng nhóm hai mươi, rồi hàng nghìn người. Trong đêm, khi đang kéo xe tải, hắn thoáng thấy những khuôn mặt lướt qua, ánh đuốc phía trước bật lên trong chốc lát, kéo họ ra khỏi bóng tối. Hắn không dám hỏi thăm về họ, chỉ cắm đầu làm việc, ăn vội bát cơm, rồi ngủ lịm đi ban ngày trong túp lều, sau đó đóng cửa. Những ngày ấy, chẳng ai nói chuyện với ai. Cả thành phố run rẩy vì sợ hãi, mỗi người làm xong việc vội vã về nhà đóng cửa.

Không còn những cuộc tán gẫu lúc hoàng hôn trước cửa lều. Chợ búa trước kia chất đầy thực phẩm giờ trống trơn. Những tiệm lụa cuốn cờ hiệu sắc sỡ vào, đóng cửa hàng bằng những tấm chắn gỗ dày khít vào nhau, khiến ai đi ngang qua vào buổi trưa sẽ tưởng cả thành phố đang ngủ say.

Tin đồn khắp nơi rằng quân địch đang tới gần, và những kẻ có của cải đều run sợ. Vương Long không sợ, cũng như những người trong xóm lều. Họ chẳng biết kẻ thù là ai, cũng chẳng có gì để mất vì mạng sống của họ vốn chẳng đáng giá bao nhiêu. Nếu quân địch tới, hãy để họ tới, chẳng có gì tồi tệ hơn tình cảnh hiện tại. Song mỗi người một ngả, chẳng ai buồn hé răng nửa lời nơi đông người.

Những người quản lý cửa hiệu bảo những phu kéo hàng ra bến sông rằng họ không cần đến nữa, vì chẳng còn ai mua bán gì trong những ngày này. Thế là Vương Long ở lì trong lều ngày đêm, không việc làm. Ban đầu hấn thấy khoan khoái vì cơ thể kiệt quệ cần nghỉ ngơi, hấn ngủ say như chết. Nhưng không làm thì không có tiền, chỉ vài ngày sau, số tiền dành dụm ít ỏi cạn kiệt, hấn lại tuyệt vọng tìm kế sinh nhai. Tai họa chồng chất khi các nhà bếp công cộng đóng cửa, những người từng phát chẩn cho dân nghèo đã về nhà đóng cửa im ỉm. Không còn thức ăn, không việc làm, ngoài đường cũng chẳng có ai để xin.

Vương Long bế đứa con gái nhỏ lên, ngồi trong lều nhìn nó rồi nói giọng dịu dàng :

«Con bé ngây thơ, con có muốn đến một ngôi nhà lớn, nơi có đủ thức ăn quần áo không ?»

Nó cười, không hiểu, giơ tay sờ lên mắt hấn đang nhìn mình. Hấn xúc động hỏi vợ :

«Nhưng nói ta nghe, ở nhà lớn người ta có đánh con không ?»

Nàng trả lời bằng giọng trầm đục :

«Ngày nào cũng bị đánh.»

Hắn lại hỏi :

«Bị đánh bằng thắt lưng vải, hay bằng roi da, gậy tre?»

Nàng đáp, vẫn giọng vô hồn :

«Bằng dây da buộc ngựa treo trên tường bếp.»

Hắn hiểu nàng biết hắn đang nghĩ gì, nhưng vẫn có hỏi thêm :

«Con bé nhà ta xinh lắm rồi. Người ta có đánh những đứa xinh không ?»

Nàng trả lời thờ ơ, như thể chẳng quan tâm :

«Có chứ. Hoặc bị đánh, hoặc bị đàn ông hành hạ tùy hứng. Không chỉ một người, mà tất cả những ai thèm muốn chúng vào đêm đó. Lũ công tử giàu tranh nhau từng đứa, hôm nay của anh, mai của tôi. Khi chúng chán, bọn đầy tớ lại tranh nhau những thứ chủ bỏ lại... ngay cả khi đứa trẻ còn chưa lớn, miễn là nó xinh.»

Vương Long thở dài ôm con gái vào lòng, thì thầm: «Ôi con bé ngây thơ... con bé ngây thơ...» Nhưng trong lòng hắn gào lên như kẻ bị cuốn vào dòng nước xiết, không kịp suy nghĩ : «Không còn cách nào khác... không còn cách nào khác...»

Đúng lúc đó, một tiếng nổ kinh thiên vang lên như trời long đất lở. Tất cả sập mặt xuống đất, che mặt vì sợ tiếng động khủng khiếp sẽ nuốt chửng họ. Không biết hiểm họa nào đang ập đến, Vương Long lấy tay che mặt đứa bé, trong khi ông lão hét vào tai hấn : «Già này sống đến giờ chưa từng nghe thứ tiếng ấy !», còn hai đứa con trai gào lên vì sợ hãi.

Nhưng im lặng trở lại đột ngột như khi bị phá vỡ. O-len ngẩng đầu lên nói : «Đây chắc là điều ta từng nghe đồn. Quân địch vừa phá cổng thành.» Chưa kịp ai đáp lại, một tiếng la hét vang lên từ phố thị, tiếng người, ban đầu yếu ớt như gió bão từ xa, rồi dần thành âm trầm đáng sợ, càng lúc càng lớn, cuối cùng tràn ngập khắp các con phố.

Vương Long đứng dậy trên nền đất túp lều, anh ta run lên, và một nỗi sợ hãi kỳ lạ xâm chiếm thịt da anh, khiến từng chân tóc dựng đứng. Mọi người nhìn nhau chờ đợi một sự kiện không rõ, nhưng chỉ nghe thấy tiếng gào thét của vô số con người.

Rồi từ phía sau bức tường, không xa lắm, vang lên tiếng một cánh cửa lớn kéo kẹt trên bản lề, rên rỉ như thể nó mở ra một cách miễn cưỡng. Đột nhiên, người đàn ông từng nói chuyện với Vương Long vào một buổi hoàng hôn, đang hút một điếu thuốc tre ngắn, thò đầu

qua khe liếp và hét lên :

«Sao ? Các người vẫn còn ở đây ? Đã đến giờ rồi... cửa nhà giàu mở toang cho chúng ta !»

Người đàn ông chưa kịp dứt lời thì O-len đã chui qua dưới cánh tay anh ta và biến mất như có phép thuật.

Vương Long đứng dậy, chậm rãi và choáng váng, đặt đứa con gái nhỏ xuống đất rồi bước ra ngoài. Trước cổng sắt lớn của nhà giàu, một đám đông dân nghèo đang xô đẩy hỗn loạn, cùng hét lên tiếng gầm gừ như hổ dữ mà anh đã nghe vang lên khắp các con phố. Anh hiểu rằng trước cửa mọi nhà giàu đều có một đám đông gào thét, những người sau khi bị đói khát và giam cầm, giờ đây được tự do làm điều họ muốn. Cánh cửa lớn hé mở, và mọi người chen lấn xô đẩy nhau đến nỗi giẫm lên chân nhau, thân thể ép chặt đến mức cả khối người di chuyển như một. Một làn sóng người mới cuốn Vương Long vào đám đông, khiến anh buộc phải đi cùng họ dù không biết mình muốn gì, quá choáng ngợp trước những gì đang xảy ra.

Anh bị cuốn qua ngưỡng cổng lớn. Chân anh gần như không chạm đất trong cơn xô đẩy, và tiếng gào thét như thú dữ nổi lên khắp nơi.

Bị cuốn từ sân này sang sân khác, anh đến những khu vực sâu nhất mà không thấy bóng dáng chủ nhà. Có cảm giác như một cung điện đã chết từ lâu, nếu không có những bông huệ sớm nở giữa đá vườn và những cành cây xuân đỏ thắm. Nhưng trong phòng, đồ ăn vẫn còn trên bàn, và nhà bếp vẫn cháy lửa. Đám đông xâm lược rõ ràng quen thuộc với sân nhà giàu, vì họ bỏ qua khu vực phía trước dành cho đầy tớ và bếp núc, thẳng tiến vào khu vực phía sau, nơi có giường mềm của chủ nhân, rương sơn đen, đỏ, vàng chứa đầy lụa là, bàn ghế chạm khắc, và tranh tường. Đám đông xông vào những kho báu này, giật lấy từng thứ trong rương tủ, khiến quần áo, chăn ga, rèm cửa, và đồ dùng chuyển từ tay người này sang tay người khác, không ai kịp nhìn thứ mình cầm.

Trong cơn hỗn loạn ấy, chỉ mình Vương Long không lấy gì. Cả đời chưa bao giờ anh động đến của người, nên giờ đây không thể đột ngột làm điều đó được. Ban đầu, anh đứng giữa đám đông, bị giằng kéo tứ phía, rồi dần lấy lại bình tĩnh, cố gắng thoát ra khỏi đám người hỗn độn. Cuối cùng, anh cũng len được ra mép, đứng đó như một xoáy nước nhỏ bên rìa cơn lốc, nhưng ít nhất giờ anh đã có thể nhận ra mình.

Anh thấy mình trong sân trong cùng, nơi ở của các bà vợ nhà giàu, và cánh cửa sau hé mở, cánh cửa mà giới giàu có từ xưa dùng để thoát thân, gọi là cửa bình an. Có lẽ chủ nhà đã trốn qua đây và ẩn nấp trong các con hẻm gần đó, lắng nghe tiếng gào thét trong sân nhà mình. Chỉ có một người, có lẽ vì béo phì hoặc say rượu ngủ quên, không kịp chạy, và đột nhiên Vương Long đối mặt với anh ta trong một căn phòng trống vắng, nơi đám đông vừa rút đi sau cuộc xâm nhập ngắn ngủi. Người đàn ông, vốn trốn trong một góc, tưởng mình đã an toàn, đang lén lút tìm cách thoát ra. Và thế là Vương Long, sau khi thoát khỏi đám đông, lại đối mặt với anh ta.

Đó là một người đàn ông to béo, không già không trẻ, có lẽ bị đánh thức khỏi giường khi đang nằm cùng một người phụ nữ xinh đẹp, vì áo choàng lụa tím của anh ta hé mở để lộ phần ngực trần. Những ngón mỡ vàng nhạt chảy xệ trên ngực và bụng, đôi mắt nhỏ như mắt lợn. Thấy Vương Long, anh ta run rẩy toàn thân và kêu lên như bị đâm, khiến Vương Long, vốn không có vũ khí, ngạc nhiên và suýt bật cười. Nhưng người đàn ông quỳ xuống, đập đầu xuống sàn và van xin :

«Xin tha mạng tôi... đừng giết tôi. Tôi sẽ cho ngài tiền... rất nhiều tiền.»

Nghe đến tiền, tâm trí Vương Long bừng sáng. Tiền! Đúng rồi, đó là thứ anh cần ! Một ý nghĩ lóe lên rõ ràng như có tiếng nói vang lên : «Tiền... cứu đứa trẻ... mảnh đất !»

Anh đột nhiên hét lên bằng giọng khàn đặc mà chính anh cũng không nhận ra :

«VẬY ĐƯA TIỀN ĐÂY.»

Người đàn ông béo ú quỳ gối đứng dậy, vừa khóc vừa lục túi áo, rút ra những nắm vàng đầy tay. Vương Long giờ vạt áo ra hứng lấy. Rồi anh lại hét lên :

«Thêm nữa!»

Lại những nắm vàng đầy tay, và người đàn ông rên rỉ :

«Giờ tôi chẳng còn gì, chỉ còn mạng sống tội nghiệp này.»

Anh ta khóc, nước mắt chảy như mỡ trên đôi má xệ.

Nhìn thấy cảnh đó, Vương Long đột nhiên cảm thấy ghê tởm anh ta hơn bất cứ thứ gì trong đời, và hét lên :

«Biến khỏi mặt ta, không ta giết người như giết một con giun.»

Vương Long vốn hiền lành, chưa từng giết nổi một con trâu, nhưng anh vẫn hét lên như vậy. Người đàn ông bỏ chạy như chó và biến mất.

Vương Long ở lại một mình với số vàng. Không kịp đếm, anh nhét vào ngực áo và đi ra bằng cửa bình an, qua những con hẻm nhỏ để trở về túp lều của mình. Anh siết chặt trong lòng số vàng còn hơi ấm từ thân thể người kia và không ngừng nhắc đi nhắc lại trong lòng :

«Chúng ta sẽ về trở với đất... Ngày mai chúng ta sẽ trở về với đất !»

XV

Chỉ sau vài ngày, Vương Long đã có cảm giác như chưa từng rời xa mảnh đất của mình, bởi thực ra trong tim, anh chưa bao giờ rời bỏ nó. Với ba đồng vàng, anh mua hạt giống tốt từ phương Nam, lúa mì, lúa gạo, ngô ; thậm chí hào phóng mua cả những giống cây chưa từng trồng, cần tây, sen trồng ao, củ cải đỏ to, thứ thường nấu với thịt heo trong ngày lễ, và đậu đỏ thơm.

Với năm đồng vàng, anh mua một con trâu từ một nông dân đang cày ruộng, ngay trước khi về đến nhà. Thấy con vật kéo cày khỏe khoắn, cổ to khỏe, đầu vươn mạnh dưới ách gỗ, Vương Long dừng lại. Cả gia đình anh, ông già, trẻ con, người vợ, đều dừng theo, dù đang nóng lòng trở về nhà, để ngắm con trâu.

«Con trâu của ông chẳng ra gì ! Vương Long nói với người nông dân. Tôi không có con nào, nên phải tạm dùng thứ gì đó. Ông bán nó với giá bao nhiêu ?»

Người nông dân đáp :

«Tôi thà bán vợ còn hơn bán con trâu mới ba tuổi đang sung sức này !»

Rồi tiếp tục cày, không thèm bàn nữa.

Nhưng Vương Long đã quyết tâm mua bằng được con trâu ấy. Anh hỏi ý kiến O-len và cha :

«Cha thấy con trâu thế nào ?»

Ông già nhìn kỹ rồi bảo :

«Có vẻ là con vật được thiên tốt.»

O-len nói thêm :

«Nó già hơn tuổi ông ta nói một năm.»

Nhưng Vương Long không nghe. Anh bị thu hút bởi bờ vai rắn chắc, bộ lông vàng đồng đều, và đôi mắt to đen nhánh của nó. Với con trâu này, anh có thể cày xới ruộng, kéo cối xay. Anh quay lại thương lượng :

«Tôi sẽ trả đủ để ông mua con khác, nhưng tôi phải có con này.»

Cuối cùng, sau nhiều mặc cả, người nông dân đồng ý bán với giá gấp rưỡi giá thị trường. Từ lúc nhìn thấy con trâu, vàng bạc chẳng còn nghĩa lý gì với Vương Long. Anh đổ tiền vào tay người nông dân, rồi dắt trâu về bằng dây xỏ mũi, lòng tràn ngập niềm vui.

Về đến nhà, họ thấy cửa bị giật mất, mái tranh tro khung. Cuốc, cào để trong nhà cũng biến mất, chỉ còn lại bốn bức tường đất mục nát vì mưa tuyết mùa đông. Nhưng con giận đầu qua đi, Vương Long chẳng bận tâm nữa. Anh lên phố mua cày gỗ cứng mới, hai cái cào, hai cái cuốc, và chiếu rách lợp tạm thay tranh.

Chiều hôm ấy, anh đứng trên ngưỡng cửa nhà mình, phóng tầm mắt nhìn mảnh đất của riêng mình - thứ đất đã trở nên tươi xốp và tươi mới sau những ngày đông giá buốt, giờ đã sẵn sàng đón nhận hạt giống. Đang độ giữa xuân, trong ao tiếng ếch kêu khoan nhạt. Khóm tre góc nhà khẽ đung đưa theo làn gió chiều, và trong ánh hoàng hôn, dây cây ven bờ ruộng bên hiện lên như bức rèm: những cây đào đang độ nở hoa màu hồng phấn dịu dàng, những cây liễu đang nhú lộc non màu xanh biếc. Từ lòng đất nghỉ ngơi, chờ đợi, một làn sương mỏng bốc lên, ánh bạc dưới trăng non, quần quýt lấy thân cây. Ban đầu, Vương Long chỉ muốn ở một mình với đất, không gặp ai. Khi hàng xóm, những người sống sót sau nạn đói, đến thăm, anh gắt gỏng.

«Ai đã giật cửa nhà tôi ? Ai lấy cuốc, cào của tôi ? Ai đốt tranh nhà tôi nấu bếp ?» Anh gào lên với họ như thế.

Họ lắc đầu, kêu oan. Một người bảo : «Chú anh đấy!», và một người khác : «Thời buổi đói khát loạn lạc thế

này, giặc cướp tràn lan, ai mà biết được của nả đi đâu? Đói quá hóa trộm đây thôi.»

Chính, người hàng xóm, lén đến nói :

«Suốt mùa đông, một lũ cướp chiếm nhà anh, càn quét khắp làng trên xóm dưới. Nghe đồn chú anh có dây mơ rễ má với chúng. Nhưng thời buổi này, thật giả thế nào mà lần ? Tôi chẳng dám buộc tội ai.»

Chính giờ chỉ còn da bọc xương, tóc bạc trắng dù chỉ bốn mươi lăm tuổi. Sau khi nhìn anh ta một lúc, Vương Long chợt động lòng thương hại và hỏi:

«Vậy anh còn khổ hơn cả chúng tôi ư ? Anh đã ăn những gì ?»

Người đàn ông thở dài và thì thào :

«Có gì mà tôi chưa ăn? Chúng tôi ăn tất cả, từ rác rưởi trên đường như chó khi đi ăn xin trong thành, đến chó chết, và có lần trước khi chết, vợ tôi nấu một bát súp với thịt mà tôi không dám hỏi bà ấy lấy từ đâu ; may mắn là tôi biết bà ấy không đủ can đảm để giết ai, và nếu chúng tôi ăn thứ đó, là vì bà ấy đã tình cờ tìm thấy. Rồi vì sức chịu đựng kém hơn tôi, bà ấy chết, và sau khi bà ấy mất, tôi bán đứa con gái cho một người lính vì không muốn thấy nó chết đói còn tôi cũng chết

theo. (Anh ta im lặng một lúc rồi tiếp) : Nếu có chút hạt giống, tôi sẽ gieo trồng lần nữa, nhưng tôi chẳng còn gì.

- Lại đây !» Vương Long quát lên giọng gắt gỏng.

Anh kéo anh ta vào nhà và bảo anh ta vén mảnh áo rách tả tơi lên. Vương Long đổ vào đó một phần hạt giống mà anh mang về từ phương nam. Anh cho anh ta lúa mì, gạo và hạt cải, rồi nói thêm :

«Ngày mai tôi sẽ dẫn trâu đến cày đất giúp anh.»

Bỗng nhiên, Chính òa khóc. Chính Vương Long cũng dụi mắt và quát lên như thể đang giận dữ :

«Anh tưởng tôi quên được năm đậu anh cho tôi ăn hả?»

Chính không đáp, chỉ lặng lẽ bước đi trong tiếng nước nở không ngớt.

Vương Long vui mừng khi biết người chú của mình không còn ở làng nữa ; và chẳng ai rõ ông ta đã đi đâu. Kẻ bảo ông ta đến một thành phố, người lại nói ông ta đã cùng vợ con đi đến phương xa. Dù sao, trong ngôi nhà của ông ta ở làng, chẳng còn một ai. Những đứa con gái, và Vương Long vô cùng phẫn nộ khi biết điều này, đã bị bán đi, đứa xinh đẹp nhất trước, với giá cao,

nhưng ngay cả đĩa út, mặt rô hoa, cũng có người mua, chỉ với một nắm xu lẻ, bởi một tên lính đang hành quân ra trận.

Vương Long bắt đầu cày cuộc quên mình, đến mức tiếc cả những giờ phút phải ở trong nhà để ăn uống hay ngủ nghỉ. Anh thà mang tỏi và bánh cuốn ra đồng, đứng đó mà ăn, vừa nghĩ về những kế hoạch : «Chỗ này sẽ trồng đậu mắt đen, chỗ kia sẽ ươm mạ non.» Và nếu thấy mệt quá trong ngày, anh nằm xuống luống cày, chợp mắt trong hơi ẩm dễ chịu của đất.

Trong nhà, O-len cũng chẳng tay không. Chính tay nàng buộc chặt những tấm chiếu vào xà nhà, lấy đất đồng nhào với nước để trát lại tường, xây lại bếp lò, lấp những lỗ mưa đục thủng trên sàn. Rồi một hôm, nàng cùng Vương Long vào thành, chung mua giường, bàn, sáu chiếc ghế đầu, một chiếc nồi gang lớn, và vui thích mua thêm ấm trà đất nung màu đỏ có hoa vẽ mực đen, cùng sáu chiếc bát đồng bộ. Cuối cùng, họ đến cửa hàng hương, mua một bức tượng giấy Thần Tài treo trên tường phòng giữa, hai cây đèn thiếc cùng hai ngọn nến đỏ để thấp trước bàn thờ, những cây nến to bằng mỡ bò, có sợi sậy mảnh làm tim.

Vương Long cũng nghĩ đến hai vị thần nhỏ trong miếu Thổ Địa. Trước khi về, anh ghé qua ngắm họ. Họ trông thảm hại, nét mặt nhòe đi vì mưa, thân đất sét lộ ra dưới lớp áo giấy rách tả tơi. Chẳng ai chăm sóc họ trong năm thảm khốc ấy. Vương Long nhìn họ với vẻ hả hê mỉa mai, cất giọng lớn như nói với đứa trẻ bị phạt :

«Đấy, thần linh mà hại người thì ra thế đấy.»

Tuy nhiên, khi ngôi nhà đã trở lại như xưa, khi thấy những cây đèn thiếc sáng bóng, nền đỏ rực, ấm trà và bát đặt trên bàn, giường đã kê đúng chỗ với chăn đệm mới, giấy dán mới che kín lỗ hổng trong phòng ngủ, cánh cửa mới lắp vào bản lề gỗ, Vương Long sợ hãi trước hạnh phúc của mình. O-len đang mang thai đứa con sắp chào đời ; lũ trẻ rám nắng đùa nghịch trước cửa như chó con, và dựa vào bức tường phía nam, ông cụ ngủ thiếp đi với nụ cười trên môi. Ngoài đồng, lúa non xanh như ngọc, đậu non nhú khỏi mặt đất. Và anh vẫn còn đủ vàng để nuôi cả nhà đến mùa gặt nếu ăn tiết kiệm.

Ngước mắt nhìn bầu trời xanh với những đám mây trắng trôi, cảm nhận nắng mưa hài hòa trên những luống cày như trên chính da thịt mình, Vương Long bỗng thăm thì :

«Phải thắp một nén hương trước hai vị thần trong miếu nhỏ thôi. Dù sao, họ cũng có quyền năng trên đất đai.»

XVI

Một đêm, khi Vương Long đang nằm cùng vợ, anh phát hiện giữa ngực cô có một cục cứng to bằng nắm tay đàn ông. Anh hỏi :

«Em có cái gì ở đây vậy ?»

Anh đưa tay sờ vào và phát hiện một gói vải bọc thứ gì đó cứng nhưng có thể di chuyển dưới ngón tay. Cô vội lùi lại, nhưng khi anh cố giật lấy, cô đành nhượng bộ và nói :

«Đây, xem đi, nếu anh nhất định muốn.»

Cô tháo sợi dây buộc vật đó vào cổ và đưa cho chồng.

Vương Long xé miếng vải bọc ra. Một lượng đá quý lấp lánh đổ vào lòng bàn tay anh. Anh nhìn chúng với vẻ sửng sốt. Chưa bao giờ anh nghĩ mình có thể thấy nhiều đá quý đến thế, những viên đỏ như ruột dưa hấu, vàng như lúa chín, xanh như lá non mùa xuân, trong suốt như nước suối. Vương Long, người chưa từng thấy đá quý, không biết tên chúng. Nhưng khi cầm chúng trong tay, thấy ánh sáng lấp lánh trong bóng tối căn phòng, anh hiểu mình đang nắm giữ sự giàu có trong lòng bàn tay chai sạn. Anh đứng im, say sưa ngắm nhìn

màu sắc và hình dáng của chúng, trong khi người vợ cùng anh chiêm ngưỡng kho báu. Cuối cùng, anh thều thào hỏi, hơi thở ngắt quãng :

«Em... em lấy chúng ở đâu... ?»

Cô trả lời, giọng cũng khẽ như vậy :

«Trong nhà người giàu. Có lẽ đây là báu vật của một ái thiếp. Em thấy một viên gạch bị lỏng trong tường, liền lén lút chui qua, không để ai nhìn thấy, để khỏi phải chia phần. Em nhấc viên gạch ra, lấy những viên đá lấp lánh và giấu trong tay áo.

- Nhưng làm sao em biết ?» anh lại thì thầm, tràn đầy ngưỡng mộ.

Nụ cười hiềm hoi nở trên môi cô, nhưng không chạm đến đôi mắt :

«Anh quên rằng em từng sống trong nhà người giàu sao? Người giàu luôn sợ hãi. Em từng thấy, trong một năm đói kém, bọn trộm phá cửa lớn vào nhà. Những nô tì, thiếp thất và cả bà chủ già chạy toán loạn, mỗi người đều giấu báu vật ở nơi bí mật đã chuẩn bị từ trước. Vì thế, em biết một viên gạch lỏng có ý nghĩa gì.

Họ lại im lặng, cùng ngắm nhìn những viên đá quý. Cuối cùng, Vương Long thở mạnh và quả quyết nói:

«Nghe này, chúng ta không thể giữ kho báu này mãi. Phải bán nó và chôn xuống đất, chỉ có đất mới an toàn. Nếu ai đó biết, chúng ta sẽ chết trước khi trời sáng, và kẻ trộm sẽ cuồn đi hết. Phải chôn chúng ngay hôm nay, nếu không anh sẽ không tài nào ngủ được đêm nay.»

Anh gói lại những viên đá vào miếng vải và buộc chặt bằng dây. Khi mở áo để giấu gói báu vật vào ngực, anh tình cờ nhìn thấy khuôn mặt người vợ. Cô ngồi khoanh chân ở cuối giường, khuôn mặt vốn đờ đẫn giờ thoáng hé môi và nghiêng người về phía trước.

«Sao thế ? anh hỏi, ngạc nhiên nhìn cô.

- Anh định bán hết chúng sao ? cô thì thào, giọng khàn đục.

- Tất nhiên, có vấn đề gì sao ? anh ngạc nhiên. Chúng ta có thể làm gì với châu báu trong một ngôi nhà đất ?

- Em chỉ muốn giữ lại hai viên... cô nói với vẻ khát khao tuyệt vọng, như thể chẳng mong được đáp lại, khiến anh xúc động như khi thấy con cái mong mỏi một món đồ chơi.

- Ô ! Thật sao ? anh thốt lên, sửng sốt.

- Chỉ cần hai viên thôi, cô nói thêm một cách khép nép, chỉ hai viên nhỏ... hai viên ngọc trắng kia thôi.

- Ngọc ư ? anh ngạc nhiên nhắc lại.

- Em sẽ giữ chúng... không đeo đâu, cô nói, chỉ giữ thôi.»

Cô cúi mắt xuống, tay vê vê góc chăn đã sờn chỉ, chờ đợi trong im lặng như thể chẳng mong được đáp lại.

Vương Long, dù không hiểu, chợt nhìn thấu vào trái tim của con người lầm lũi và tận tụy này, người đã vất vả cả đời mà chẳng được đền đáp, người từng trong đại gia đình kia chứng kiến những phụ nữ khác đeo trang sức mà chính cô chưa từng một lần được chạm tay.

«Thỉnh thoảng em có thể cầm chúng trong tay», cô nói thêm, như tự nhủ.

Xúc động bởi một cảm giác khó tả, anh rút gói bấu vật từ ngực, mở ra và đưa cho cô. Cô lục trong đồng đá lấp lánh, dùng bàn tay chai sạn lật nhẹ từng viên, rồi chọn ra hai viên ngọc trắng nhỏ. Cô gói chúng vào mảnh vải xé từ vạt áo, giấu vào ngực, và trả lại phần còn lại cho chồng. Khuôn mặt cô giờ đã bình thản.

Nhưng Vương Long vẫn ngạc nhiên quan sát cô và chỉ hiểu một nửa. Những ngày sau đó, thỉnh thoảng anh dừng lại nhìn vợ với vẻ bối rối, tự nhủ :

«Chắc giờ nàng vẫn giấu hai viên ngọc ấy trong ngực.» Nhưng chưa bao giờ anh thấy cô lấy chúng ra ngắm, và họ không bao giờ nhắc đến chuyện này nữa.

Về số đá quý còn lại, sau nhiều ngày suy tính, anh quyết định đến đại gia đình họ Hoàng để hỏi mua thêm đất.

Khi đến nơi, không còn tên lính canh với nốt ruồi lông dài đứng cửa, khinh khỉnh chặn kẻ không xin phép vào nhà họ Hoàng. Cánh cổng lớn đóng chặt. Vương Long dùng cả hai nắm tay đập mạnh nhưng không ai ra. Một người qua đường ngược lên bảo :

«Cứ gõ đi ! Nếu lão gia tỉnh, có khi sẽ ra. Hoặc may ra có đứa nô tì nào đó mở nếu nó thích.»

Mãi sau, anh nghe tiếng bước chậm rãi từ phía trong, ngập ngừng như dò dẫm, rồi tiếng thanh chắn cửa bị kéo lên. Cánh cửa kéo kẹt mở, một giọng khàn khàn cầu nhàu hỏi :

«Ai đó ?»

Vương Long vội đáp :

«Là tôi, Vương Long đây.»

Giọng nói gắt gỏng vọng ra :

«Vương Long ? Thăng quý nào thế ?»

Qua cách chửi đổng, Vương Long nhận ra chính là lão gia, chỉ có chủ nhà mới dùng những lời mắng nhiếc dành cho nô tì. Anh vội nói với giọng nhún nhường hơn:

«Bẩm lão gia, tiểu nhân đến có chút việc nhỏ, không dám quấy rầy, chỉ muốn bàn với quản gia của ngài.»

Lão Hoàng không mở cửa thêm, vẫn dí môi vào khe hở:

«Thăng chó đó bỏ đi từ lâu rồi, không còn ở đây nữa.»

Vương Long bối rối. Anh không thể trực tiếp nói chuyện mua đất với lão chủ, nhưng những viên đá trong ngực như thiêu đốt anh. Anh muốn thoát khỏi chúng, và còn muốn có thêm đất hơn nữa, thứ đất màu mỡ của nhà họ Hoàng.

«Tiểu nhân... tiểu nhân đến để bàn về một món tiền nhỏ», anh ấp úng.

Ngay lập tức, Lão Gia khép cánh cửa lại và nâng giọng :

«Tên quân gia trộm cướp đó... nguyên rửa mẹ hần và bà ngoại hần vì hần... đã cuỗm sạch tài sản của ta. Không thể trả nổi bất kỳ món nợ nào.

- Không... không, Vương Long vội vàng đáp. Tôi đến để đưa tiền, chứ không phải để đòi nợ.»

Lúc này, một giọng nói chưa từng nghe vang lên chói tai, và một người phụ nữ thò đầu ra giữa khe cửa.

«Ồ, đây là thứ ngôn từ ta lâu rồi chưa được nghe», bà ta nói khô khan.

Vương Long nhìn thấy một khuôn mặt xinh đẹp nhưng xảo quyệt, đỏ ửng, đang quan sát mình.

«Vào đi», người phụ nữ nói, giọng hời hả. Bà mở rộng cửa để anh bước vào, rồi đóng chặt lại sau lưng, trong khi Vương Long đứng sững giữa sân, ngơ ngác.

Trước mặt ông là Lão Gia, đang nhìn chằm chằm, vừa ho vừa mặc một chiếc áo satin xám bản thủ, viền lông thú sòn rách. Chiếc áo này, có thể thấy, đã từng sang trọng, vì chất satin vẫn dày và mượt, nhưng giờ đầy vết bẩn và nhăn nhúm như thể đã được dùng làm

áo ngủ. Vương Long cũng nhìn chăm chăm lại Lão Gia, vừa tò mò vừa sợ hãi, vì cả đời anh đã kính sợ những người trong đại gia đình này; và anh không thể tin rằng Lão Gia, người anh từng nghe nhiều đồn đại, lại chỉ là một ông lão yếu ớt, chẳng oai phong hơn cha mình, thậm chí còn kém hơn, vì cha anh là một lão nhân sạch sẽ và dễ mến, còn Lão Gia, vốn béo tốt, giò gầy gò, da nhăn nheo, không tắm rửa hay cạo râu, bàn tay vàng khè run rẩy khi vuốt cằm và kéo môi khô héo.

Người phụ nữ kia trông khá chĩnh chu. Bà có khuôn mặt góc cạnh và cứng nhắc, với chiếc mũi khoằm to tạo vẻ cao quý như chim săn mồi, đôi mắt đen sắc sảo, làn da xám xịt căng trên xương, và đôi má cùng môi đỏ chót toát lên vẻ lạnh lùng. Mái tóc đen bóng được chải gọn như gương, nhưng qua lời nói, rõ ràng bà chỉ là nô tì, giọng the thé và lảm lòi. Ngoài hai người này, không còn ai khác trong sân vốn từng nhộn nhịp người qua lại.

«Bàn chuyện tiền bạc đi», người phụ nữ nói khô khan.

Nhưng Vương Long do dự. Sự hiện diện của Lão Gia khiến anh ngại ngùng. Người phụ nữ hiểu ngay, như thể đọc được suy nghĩ của anh, và bà quát với lão :

«Giờ ông đi đi.»

Lão Gia không nói lời nào, lặng lẽ bước đi, tiếng ho khục khặc, đôi giày cũ kêu lộp cộp. Vương Long ở lại với người phụ nữ, không biết nói gì. Anh choáng váng trước sự im lặng bao trùm. Anh liếc nhìn sang sân bên cạnh, cũng không một bóng người, chỉ thấy đồng rác, rơm rạ giẫm nát, cành tre khô, và hoa tàn như thể từ lâu không ai quét dọn.

«Này, đồ gỗ đế ! người phụ nữ quát lên, giọng sắc lẹm. (Và sự chua chát trong câu quát tháo bất ngờ ấy khiến Vương Long giật nảy mình.) Việc của anh là gì ? Nếu mang tiền đến, đưa đây.

- Không, Vương Long thận trọng đáp, tôi chưa nói là mang tiền. Tôi có việc muốn bàn.

- Việc tức là tiền, bà đáp, hoặc tiền vào, hoặc tiền ra, và nhà này không còn tiền để ra.

- Nhưng tôi không thể thương lượng với một người phụ nữ, Vương Long e dè nói.

Anh không hiểu tình huống mình đang ở trong và liên tục nhìn quanh, ngạc nhiên.

«Sao lại không ?» người phụ nữ giận dữ đáp...Rồi bà đột ngột quát : «Anh không nghe à, đồ ngốc ? Ở đây không còn ai khác !»

Vương Long nhìn bà, vừa sợ vừa hoài nghi. Bà tiếp tục :

«Chỉ còn ta và Lão Gia... không ai khác.»

- Họ đi đâu rồi ? Vương Long hỏi, giọng ngơ ngác.

- Trước hết, Lão Phu nhân đã chết, bà đáp. Anh không nghe trong thành nói rằng bọn cướp đã tràn vào nhà, cuỗm hết nô tì và cửa cải ? Chúng treo Lão Gia lên bằng ngón tay cái, đánh đập ông, trói Lão Phu nhân vào ghế, bịt miệng, và mọi người bỏ chạy. Chỉ mình ta ở lại. Ta trốn trong bể nước gần cạnh dưới tấm ván đây. Khi ta bò ra, bọn chúng đã biến mất, và Lão Phu nhân chết trên ghế, không phải vì bị đánh, mà vì sợ hãi. Bà nghiện thuốc phiện, thân thể như cây sậy mục, không chịu nổi kinh hoàng.

- Còn gia nhân và nô tì ? Vương Long lấp bắp. Và người gác cổng ?

- Ô, bọn họ, bà nhún vai, đã chuồn từ lâu... ngay khi lương thực và tiền bạc cạn kiệt từ giữa mùa đông. Và thậm chí (giọng bà hạ thấp) nhiều tên gia nhân chính là kẻ cướp. Ta nhận ra tên gác cổng khôn nạn, hắn dẫn đường cho bọn chúng. Dù hắn quay mặt đi trước Lão Gia, ta vẫn nhận ra cái bớt lông dài của hắn. Còn những

kẻ khác nữa, phải quen thuộc với đại gia đình mới biết chỗ giấu châu báu và đồ quý không bán được. Ngay cả tên quản gia già kia, ta cũng chẳng dám tin tưởng, dù hẳn tự cho mình quá cao quý để công khai nhúng tay vào chuyện này, bởi hẳn vẫn là bà con xa gần của gia tộc.

Bà ngừng lại. Sự im lặng như trong mồ. Rồi bà tiếp :

- Nhưng tai họa này không bất ngờ. Từ thời Lão Gia và cha ông, sự suy tàn đã được báo trước. Các đời chủ đất không còn coi sóc ruộng đồng, chỉ lấy tiền do quản gia nộp và tiêu xài như nước. Dần dần, sức mạnh của đất bỏ họ, và từng mảnh đất cũng biến mất.

- Các thiếu gia đâu ? Vương Long hỏi, mắt vẫn đảo quanh với vẻ ngơ ngác, bởi những sự việc này khó lòng tin nổi.

- Tản mác khắp nơi, bà đáp thờ ơ. May mà hai cô con gái đã lấy chồng trước khi họa ập xuống. Khi nghe tin cha mẹ gặp nạn, trưởng nam sai người đón Lão Gia, nhưng ta khuyên ông ở lại. Ta nói :

«Sẽ không còn ai trong sân, và ta chỉ là đàn bà yếu đuối, không tiện.»

Bà bặm môi, cúi mắt xuống, một cử chỉ giả tạo. Rồi tiếp :

«Dù sao, ta đã là nô tì trung thành của chủ nhiều năm, và không có nhà nào khác.»

Vương Long liếc nhìn bà, rồi vội quay đi. Anh bắt đầu hiểu, bà là kẻ cơ hội, bám víu ông lão sắp chết để vắt kiệt đồng xu cuối cùng. Anh hỏi khinh bỉ :

«Nếu bà chỉ là nô tì, làm sao tôi làm ăn được với bà?»

Bà cãi lại :

«Ông ấy sẽ nghe theo ta.»

Vương Long suy nghĩ. Dù sao, còn có đất đai. Nếu không phải anh, người khác cũng sẽ mua qua tay bà.

«Vậy còn lại bao nhiêu đất ?» anh miễn cưỡng hỏi.

Bà ta ngay lập tức hiểu ra vấn đề và nhanh nhẩu đáp :

«Nếu ông đến để mua đất, thì có đấy. Ông ấy còn lại trăm mẫu phía tây và hai trăm mẫu phía nam muốn bán. Tuy không liền một dải nhưng các thửa đều rộng. Tất cả đều bán hết, không sót một tấc nào.»

Bà ta nói ra những câu này mà không chút do dự, khiến Vương Long hiểu rằng bà ta nắm rõ từng tấc đất còn lại của lão gia. Dù vậy, anh vẫn hoài nghi và ngại giao dịch với cô.

«Không thể nào lão gia lại bán hết đất của gia tộc mà không có sự đồng ý của các con trai», anh kiên quyết nói.

Nhưng người phụ nữ nhanh chóng đáp :

«Về chuyện đó, các con trai đã bảo ông bán hết những gì có thể. Đất nằm ở vùng mà không đứa con nào muốn sống, lại thêm nạn đói hoành hành, đất nước đầy giặc cướp. Chúng đều nói : ‘Chúng ta không thể sống ở một nơi như thế. Phải bán đi và chia tiền.’»

«Nhưng tôi phải trả tiền cho ai ?» Vương Long hỏi, vẫn không tin.

«Cho lão gia, còn ai nữa ?» người phụ nữ đáp với giọng ngọt ngào.

Nhưng Vương Long hiểu rằng lão gia sẽ đưa tiền cho bà ta.

Anh im lặng không nói thêm gì, chỉ lùi lại và nói :

«Một ngày khác... một ngày khác.»

Anh bước ra cổng lớn, còn bà ta theo sát ra tận đường, réo gọi :

«Ngày mai vào giờ này... giờ này hoặc chiều cũng được. Lúc nào cũng tốt cả.»

Anh bỏ đi không đáp, lòng đầy bối rối và cảm thấy cần suy nghĩ về những gì vừa nghe. Anh vào một quán trà nhỏ thường lui tới của những người hầu, gọi một tách trà. Khi người phục vụ đặt trà xuống và cầm lấy đồng tiền lớn anh trả với vẻ khinh khỉnh, Vương Long chìm vào suy tư. Càng nghĩ, anh càng thấy khó tin và kinh hoàng trước việc một gia đình giàu có và quyền lực, từng là niềm kiêu hãnh của thành phố suốt đời anh, đời cha và đời ông nội, giờ đây lại tan hoang và ly tán.

«Đó là vì họ đã bỏ rơi đất đai», anh nghĩ với nỗi tiếc nuối. Anh nghĩ đến hai đứa con trai đang lớn lên như những măng tre mùa xuân, và quyết định ngay hôm nay sẽ bắt chúng ngừng chơi đùa dưới nắng để ra đồng làm việc, để chúng sớm thấm nhuần hơi thở của đất dưới chân và sự cứng cỏi của cuộc cày trong tay.

Nhưng trước mắt, anh cảm thấy những viên ngọc quý như đang đè nặng và thiêu đốt mình, khiến anh luôn lo sợ. Anh có cảm giác rằng người khác có thể nhìn thấy chúng lấp lánh qua lớp áo rách, và ai đó sẽ hét lên :

«Này ! Một kẻ nghèo khó mà lại mang trên người báu vật của hoàng đế !»

Và anh sẽ không yên lòng cho đến khi biến chúng thành đất đai. Anh chờ lúc chủ quán rảnh rỗi, gọi lại và nói :

«Hãy uống một chén trà với tôi và kể cho tôi nghe tin tức trong thành, vì tôi đã vắng nhà suốt mùa đông.»

Chủ quán luôn sẵn lòng trò chuyện kiểu này, nhất là khi được uống trà miễn phí, nên vui vẻ ngồi xuống bàn với Vương Long. Đó là một người đàn ông nhỏ bé, mặt nhăn nhó và bị lác mắt trái. Trên bộ quần áo của hắn phủ một lớp bụi bẩn đen kịt như một lớp áo giáp, vì ngoài trà, hắn còn bán cả đồ ăn tự nấu. Hắn thường nói : «Có câu tục ngữ : ‘Đầu bếp giỏi không bao giờ có áo sạch’», nên xem sự bẩn thỉu của mình là điều hiển nhiên. Hắn ngồi xuống và ngay lập tức bắt đầu :

«À, ngoài chuyện người chết đói, tin lớn nhất là vụ cướp phá nhà họ Hoàng.»

Đó chính là điều Vương Long mong nghe, và người đàn ông tiếp tục kể lại sự việc với vẻ thích thú. Theo lời hắn, những người hầu còn lại đã la hét và bị bắt đi, các thiếp bị hãm hiếp và đuổi ra đường, thậm chí nhiều người còn bị bắt luôn, nên giờ chẳng ai muốn ở lại ngôi nhà đó nữa.

«Chẳng ai cả, chủ quán kết luận, ngoại trừ lão gia, giờ đã hoàn toàn phụ thuộc vào một người hầu tên Cúc Cúc, kẻ đã ngủ trong phòng lão gia nhiều năm nhờ mảnh khỏe, trong khi những người khác chỉ đến rồi đi.

- Vậy là người phụ nữ đó đang nắm quyền ? Vương Long hỏi, chăm chú lắng nghe.

- Hiện giờ, bà ta muốn làm gì thì làm, người đàn ông đáp. Nên bà ta đang tận dụng cơ hội để vơ vét tất cả những gì có thể. Dĩ nhiên, một ngày nào đó, khi các tiểu gia chủ ổn định cuộc sống ở nơi khác, họ sẽ quay về và bà ta không thể lừa bịp họ bằng những lời đường mật về lòng trung thành đáng được thưởng, rồi sẽ bị đuổi cổ. Nhưng giờ bà ta đã đủ sống cả đời, dù sống đến trăm tuổi.

- Còn đất đai ? Vương Long hỏi, sốt ruột.

- Đất đai ?» người đàn ông đáp với vẻ thờ ơ.

Với gã chủ quán, đất đai chẳng có ý nghĩa gì.

«Có bán không ?» Vương Long hỏi dồn, bức bối.

- À, đất đấy à !» người đàn ông đáp với vẻ lãnh đạm...
Khi có khách vào, hắn đứng dậy và nói : «Tôi nghe nói là có bán, trừ mảnh đất chôn cất gia tộc sáu đời.»

Rồi hắn bỏ đi.

Vương Long cũng đứng dậy, đã biết được điều mình muốn, và rời đi. Anh quay lại gõ cổng lớn, và người phụ nữ ra mở. Anh dừng lại trước khi vào và hỏi:

«Hãy nói cho tôi biết : liệu lão gia có chịu đóng dấu lên giấy tờ bán đất không ?»

Người phụ nữ nhanh nhẩu đáp, mắt không rời mắt anh :

«Có chứ... tôi đảm bảo bằng cả mạng sống của mình!»

Vương Long nói thẳng:

«Bà muốn bán đất lấy vàng, bạc, hay đá quý ?»

Mắt lấp lánh, bà ta đáp :

«Tôi muốn bán lấy đá quý.»

XVII

Vương Long giờ đây sở hữu nhiều đất đai hơn một người có thể cày cấy với một con trâu, và nhiều vụ mùa hơn một người có thể chứa trong kho. Vì vậy, anh xây thêm một căn phòng mới bên cạnh nhà, mua một con lừa và nói với người hàng xóm Chính :

«Hãy bán cho tôi mảnh đất nhỏ của anh và rời bỏ ngôi nhà cô đơn của anh để đến sống trong nhà tôi, giúp tôi canh tác.»

Chính nghe theo lời khuyên và cảm thấy hài lòng.

Mưa từ trời rơi đúng mùa, lúa non mọc lên. Khi lúa mì được gặt xong và những bó lúa nặng trĩu được chất đống, hai người đàn ông bắt đầu cấy lúa non trên những cánh đồng ngập nước. Năm đó, Vương Long cấy nhiều lúa hơn bao giờ hết, vì mưa nhiều khiến những vùng đất trước kia khô cằn giờ trở nên thích hợp cho lúa. Nhưng khi đến mùa thu hoạch, anh và Chính không thể tự tay gặt hết vụ mùa bội thu, nên Vương Long thuê thêm hai người nông dân trong làng đến giúp.

Khi làm việc trên mảnh đất mua lại từ gia đình Hoàng, Vương Long nhớ đến những anh trai nhà Hoàng lười biếng. Mỗi sáng, anh nghiêm khắc bảo hai con trai ra

đồng cùng mình và giao cho chúng những việc phù hợp với bàn tay nhỏ bé, như dắt trâu hoặc lừa. Dù chúng không làm được nhiều, ít nhất chúng cũng cảm nhận được cái nặng thiêu đốt và sự nhàm chán của việc đi lại trên những luống cày.

Anh không cho phép O-len ra đồng nữa, vì giờ đây họ không còn nghèo khó. Năm đó, đất đai cho vụ mùa bội thu chưa từng có. Anh phải xây thêm một căn phòng nữa để chứa lúa, mua ba con lợn và một đàn gà để chúng ăn những hạt thóc rơi vãi.

O-len ở nhà may quần áo mới cho cả gia đình, đóng giày mới, và làm chần bông hoa cho mỗi giường. Khi mọi thứ hoàn tất, họ có cuộc sống no đủ hơn bao giờ hết. Rồi cô nằm xuống giường, chuẩn bị sinh nở.

Lần này, cô chuyển dạ lâu. Khi Vương Long về nhà vào buổi tối, ông thấy cha mình đứng trước cửa cười và nói :

“Lần này là một quả trứng hai lòng đỏ !”

Bước vào phòng, Vương Long thấy O-len trên giường với hai đứa trẻ sơ sinh, một trai, một gái giống nhau như hai hạt gạo. Anh cười lớn vì niềm vui trọn vẹn và nói đùa :

“Thảo nào bụng em mang hai viên ngọc quý !”

O-len mỉm cười chậm rãi khi thấy chồng vui vẻ.

Lúc này, Vương Long không có gì buồn phiền, ngoại trừ đứa con gái lớn của anh chậm phát triển. Nó không biết nói, chỉ cười ngây ngô mỗi khi gặp ánh mắt cha. Dù là do năm đói kém hay nguyên nhân khác, tháng ngày trôi qua, Vương Long vẫn chờ đợi tiếng gọi “ba” đầu tiên từ miệng con bé. Nhìn con, anh thở dài :

“Đứa bé ngây thơ... đứa bé tội nghiệp.”

Và trong lòng, anh tự trách mình :

“Nếu tôi bán con chuột nhỏ bé tội nghiệp đó, ngay khi người ta phát hiện ra điều này, họ sẽ giết nó !”

Và như để xin lỗi đứa trẻ, anh đã rất quan tâm đến nó, thỉnh thoảng dẫn nó ra đồng cùng mình, và nó lặng lẽ theo anh khắp nơi, mỉm cười khi anh nói chuyện và chăm sóc nó.

Trong vùng đất này, nơi Vương Long đã sống cả đời và nơi cha anh cùng ông nội anh đã gắn bó với mảnh đất, nạn đói xảy ra cứ năm năm một lần, hoặc nếu trời cao tỏ lòng nhân từ, thì bảy, tám, thậm chí mười năm một lần. Đó là bởi trời đổ quá nhiều mưa hoặc chẳng

có giọt nào, hoặc vì con sông phương Bắc, dâng cao do mưa hoặc tuyết mùa đông từ những ngọn núi xa xôi, tràn vào cánh đồng, vượt qua những con đê mà con người đã dựng lên qua hàng thế kỷ để ngăn chặn nó.

Mỗi lần như vậy, người ta bỏ chạy khỏi vùng đất rồi lại trở về, nhưng Vương Long bắt đầu xây dựng cơ nghiệp vững chắc đến mức trong những năm mất mùa sắp tới, anh không cần phải rời bỏ mảnh đất của mình nữa, mà có thể sống nhờ vào vụ mùa của những năm tốt đẹp, giúp anh tồn tại cho đến năm sau. Anh bắt tay vào công việc, và trời cao đã ưu ái anh, suốt bảy năm liền, mùa màng bội thu. Mỗi năm, Vương Long cùng những người làm của mình thu hoạch nhiều ngũ cốc hơn mức có thể tiêu thụ. Anh thuê thêm nhân công mỗi năm và cuối cùng có sáu người làm, và anh xây một ngôi nhà mới phía sau ngôi nhà cũ, gồm một căn phòng lớn cuối sân và hai phòng nhỏ hai bên sân, liền kề với phòng lớn. Anh lợp ngói cho ngôi nhà, nhưng tường vẫn được làm từ đất nện lấy từ cánh đồng, chỉ có điều anh cho quét vôi lên, khiến chúng trở nên trắng và sạch sẽ. Anh cùng gia đình sống trong những căn phòng này, còn những người làm, dưới sự quản lý của Chính, ở trong ngôi nhà cũ phía trước.

Lúc này, Vương Long đã hoàn toàn tin tưởng Chính, nhận thấy ông ta là người trung thực và trung thành, nên đã giao cho Chính quản lý nhân công và đất đai, trả lương hậu hĩnh, hai đồng bạc mỗi tháng ngoài tiền ăn. Dù Vương Long nhiều lần khuyên Chính ăn uống đầy đủ, nhưng Chính vẫn gầy gò, là một người nhỏ bé, yếu ớt với vẻ mặt nghiêm nghị. Tuy nhiên, ông ta làm việc không ngừng, cần mẫn từ sáng đến tối, chỉ nói bằng giọng nhỏ nhẹ khi cần thiết, nhưng thường im lặng. Hàng giờ liền, ông ta cầm cuốc làm việc, và mỗi sáng tinh mơ hay chiều tà, ông mang những xô nước hoặc phân bón ra đồng để tưới cho những luống rau.

Nhưng Vương Long biết rằng nếu bất kỳ người làm nào ngủ quá lâu dưới gốc cây chà là, hoặc lấy nhiều hơn phần mình được chia trong đĩa đậu phụ chung, hoặc trong mùa thu hoạch, nếu ai đó bí mật rủ vợ hoặc con đến lấy trộm những nắm ngũ cốc đang được đập dưới bàn đập, thì đến cuối năm, khi chủ và người làm cùng ăn mừng sau vụ mùa, Chính sẽ không quên thì thầm vào tai Vương Long :

“Người này, người kia, năm sau không nên thuê nữa.”

Dường như chỉ qua một năm đậu và hạt giống, hai người đàn ông này đã trở thành anh em, chỉ khác là Vương Long, người trẻ hơn, lại đóng vai trò của người

anh cả, còn Chính không bao giờ quên hoàn toàn rằng mình là người làm thuê và đang sống trong nhà của người khác.

Đến cuối năm thứ năm, Vương Long gần như không còn tự làm việc trên cánh đồng của mình nữa, vì đất đai của ông đã mở rộng đến mức ông phải dành toàn bộ thời gian để bán sản phẩm ra chợ và quản lý nhân công. Ông gặp nhiều khó khăn vì không biết chữ và không hiểu ý nghĩa của những ký tự được viết bằng mực và bút lông lên giấy. Hơn nữa, khi ở cửa hàng ngũ cốc và người ta soạn hợp đồng cho một lượng lúa mì hoặc gạo nhất định, ông cảm thấy xấu hổ khi phải khiêm tốn nói với những thương nhân kiêu kỳ trong thành phố :

“Thưa ngài, ngài có thể đọc giúp tôi không, vì tôi quá mù chữ ?”

Và khi phải ký tên vào hợp đồng, đối với anh, đó là một nỗi nhục khi thấy kẻ khác, dù chỉ là một nhân viên tầm thường, nhướn lông mày tỏ vẻ khinh bỉ, rồi chấm đầu bút lên nghiên mực ướt, vội vàng viết ra những nét chữ tên của Vương Long ; và còn nhục nhã hơn khi tên họ hĩnh đó hỏi đùa một cách châm chọc :

«Chữ ‘Long’ này là chữ ‘rồng’ hay chữ ‘điếc’, hay là gì thế ?»

Vương Long đành phải nhún nhường trả lời :

«Xin tùy ý ngài, vì tôi quá dốt nát để biết tên mình viết thế nào.»

Vào một ngày như thế trong mùa gặt, sau khi nghe tiếng cười giễu cợt vang lên trong cửa hàng ngũ cốc, nơi những nhân viên, một lũ trẻ ranh chẳng lớn hơn mấy so với các con hăn, đang ngồi không buổi trưa nghe ngóng mọi chuyện, hăn trở về nhà trong cơn phẫn nộ và vừa đi trên mảnh đất của mình vừa tự nhủ :

«Này nhé, không một thằng ngốc thành thị nào trong số chúng sở hữu dù một tấc đất, thế mà mỗi đứa đều cho mình cái quyền cười nhạo ngu ngốc vào mặt ta chỉ vì ta không hiểu ý nghĩa của những nét bút trên giấy.» Và khi cơn giận tan đi, anh thầm nghĩ : «Quả thật là một nỗi nhục khi ta không biết đọc biết viết. Ta sẽ rút đứa con trai cả khỏi đồng ruộng và cho nó đến trường học trong thành, nó sẽ học hành, và khi ta đến các cửa hàng ngũ cốc, nó sẽ đọc và viết thay ta, chấm dứt những trò cười nhạo xúc phạm này đối với ta, một chủ đất.»

Ý tưởng đó có vẻ hay và ngay hôm đó hăn gọi đứa con trai cả đến, giờ đã là một cậu bé mười hai tuổi khôi ngô, giống mẹ ở gương mặt gò má cao, bàn tay to và bàn chân lớn, nhưng lại có vẻ lạnh lợi như cha. Khi cậu

bé đứng trước mặt, Vương Long nói :

«Từ nay con sẽ không ra đồng nữa, vì ta cần một người biết chữ trong nhà để đọc các hợp đồng và viết tên ta, để ta không phải chịu nhục trong thành.»

Một màu đỏ ửng lên mặt cậu thiếu niên, đôi mắt sáng lên.

«Thưa cha, cậu đáp, đó là điều con mong ước suốt hai năm nay, nhưng con không dám xin cha.»

Khi nghe tin này, đứa con thứ hai cũng bắt đầu khóc lóc và cần nhần, một thói quen của nó, vì từ khi biết nói, nó đã là một đứa trẻ lảm lòi và hay gây gỗ, luôn sẵn sàng phàn nàn rằng phần của nó ít hơn người khác. Nó đến trước mặt cha vừa khóc vừa nói :

«Ồ, nếu vậy thì con cũng sẽ không làm ruộng nữa, và thật không công bằng khi anh con ngồi yên trên ghế học cái gì đó còn con phải làm việc như một kẻ quê mùa, trong khi con cũng là con của cha như anh ấy !»

Vương Long không chịu nổi tiếng ồn ào của nó và sẽ đồng ý bất cứ điều gì nếu nó la hét đủ to. Anh vội vàng đáp :

«Được rồi, được rồi, cả hai con đều đi học, và nếu trời xui rủi cướp đi một đứa, ta vẫn còn một đứa biết chữ để lo việc của ta.»

Sau đó, hấn bảo mẹ của các con vào thành mua vải may cho mỗi đứa một chiếc áo dài và tự mình đến cửa hàng giấy mực mua giấy, bút lông và hai nghiên mực, dù anh chẳng biết gì về chúng, và vì xấu hổ không dám thừa nhận, anh đứng lúng túng trước những thứ người bán đưa ra để chọn. Nhưng cuối cùng mọi thứ đã sẵn sàng và mọi việc được sắp xếp để đưa các cậu bé đến một ngôi trường nhỏ gần cổng thành, do một ông giáo già điều hành, người trước đây từng chuẩn bị cho các kỳ thi của chính phủ nhưng đã trượt. Trong phòng chính của nhà mình, ông đã kê bàn ghế và, với một khoản phí nhỏ vào mỗi ngày lễ trong năm, ông dạy các cậu bé các môn học cổ điển, đánh chúng bằng chiếc quạt gấp lớn nếu chúng lười biếng hoặc không thể đọc lại những trang sách mà chúng đã cố gắng học từ sáng đến tối.

Học sinh chỉ được nghỉ vào những ngày nóng nực của mùa xuân và mùa hè, vì lúc đó ông giáo già gật gù và ngủ sau bữa trưa, căn phòng nhỏ tối om vang lên tiếng ngáy của ông. Lũ trẻ thì thầm, chơi đùa, vẽ những hình ảnh xấu xí và đưa cho nhau xem, cười khúc khích khi thấy một con ruồi bay quanh miệng há hốc của ông

giáo già, và cá cược xem con ruồi có bay vào cái hang miệng đó hay không. Nhưng khi ông giáo già đột ngột mở mắt (và không thể đoán trước khi nào ông sẽ mở mắt một cách bất ngờ như thể chưa từng ngủ), ông bắt quả tang chúng, và lập tức phân phát những cú đánh bằng chiếc quạt của mình, cái quạt đập vào đầu đứa này rồi đứa khác. Nghe tiếng quạt đập và tiếng la hét của học sinh, hàng xóm nói :

«Ông giáo già đó quả là một thầy giáo giỏi.»

Và đó là lý do Vương Long chọn ngôi trường này để gửi các con trai mình đến học.

Ngày đầu tiên đưa chúng đến trường, anh đi trước, vì cha con không nên đi ngang hàng, và anh cầm một chiếc khăn tay xanh đựng trứng tươi để tặng ông giáo già. Khi nhìn thấy cặp kính đồng to tướng và chiếc quạt lớn của ông giáo, thứ ông không bao giờ rời ngay cả trong mùa đông, Vương Long tràn ngập sự kính sợ và cúi đầu trước mặt ông, nói :

«Thưa thầy, đây là hai đứa con trai ngỗ ngược của tôi. Nếu có thể nhét được chút gì vào cái đầu đồng dày đặc của chúng, thì chỉ có cách đánh chúng thôi, vì vậy nếu thầy muốn làm tôi vui lòng, xin cứ đánh để bắt chúng học.»

Và hai cậu bé đứng đó nhìn những học sinh khác đang ngồi trên ghế, còn những đứa trẻ kia cũng nhìn lại hai đứa mới đến.

Nhưng khi trở về nhà một mình, sau khi để lại hai đứa con, Vương Long cảm thấy lòng tràn ngập niềm kiêu hãnh, và anh nghĩ rằng trong tất cả những đứa trẻ trong phòng học, không có đứa nào sánh được với hai con trai anh về vóc dáng cao lớn, sức vóc khỏe mạnh và nước da rám nắng đẹp đẽ. Khi đi qua cổng thành, anh gặp một người hàng xóm từ làng đi tới và khi người này hỏi, anh đáp :

«Hôm nay tôi vừa đưa các con tôi đến trường.» (Và khi người kia tỏ vẻ ngạc nhiên, anh trả lời với vẻ thờ ơ giả tạo) : «Giờ tôi không cần chúng ra đồng nữa và chúng cũng có thể học chữ cho no nề.»

Nhưng khi bỏ lại người làng phía sau, anh tự nhủ :

«Tôi sẽ chẳng ngạc nhiên chút nào nếu với học vấn như thế, đứa con cả sẽ trở thành tri phủ.»

Và từ ngày đó, người ta không còn gọi hai đứa trẻ là Anh Cả và Em Út nữa, mà gọi chúng bằng những tên học do ông giáo già đặt. Sau khi hỏi han về nghề nghiệp của cha chúng, cụ già đã đặt cho hai cậu con trai hai cái tên: cậu cả là Nông Ân, cậu thứ là Nông Văn, trong đó chữ Nông đầu mỗi tên mang ý nghĩa : người có của cải bắt nguồn từ đất đai.

XVIII

Vậy là Vương Long đã gây dựng được cơ ngơi cho gia đình mình. Đến năm thứ bảy, con sông lớn ở phương Bắc dâng cao do mưa to tuyết lớn ở vùng núi nguồn, nước tràn bờ cuốn phăng mọi thứ trên vùng đất này. Nhưng Vương Long chẳng sợ hãi gì. Anh vẫn bình thản ngay cả khi hai phần năm số ruộng đất của mình chìm trong biển nước, nơi một người có thể lún sâu đến ngang vai hoặc hơn thế.

Suốt cuối xuân sang hè, nước cứ dâng lên rồi tràn ra như một đại dương mênh mông, lấp lánh phản chiếu mây trắng, những rặng liễu và tre trôi lên khỏi mặt nước. Thỉnh thoảng, vài ngôi nhà đất bị bỏ hoang còn trơ trọi vài ngày rồi cũng dần sụp đổ, hòa vào đất nước. Chỉ những ngôi nhà như của Vương Long, được xây trên gò cao, may mắn đứng vững như những hòn đảo nhỏ. Người dân đi lại bằng thuyền bè, và như thường lệ, vẫn có kẻ chết đói.

Nhưng Vương Long chẳng lo sợ gì. Các chợ lúa còn nợ anh tiền, vụ mùa hai năm trước chất đầy kho thóc, nhà lại nằm trên cao nên nước chẳng thể tới được.

Tuy nhiên, vì phần lớn ruộng đất không thể gieo trồng, anh rảnh rỗi hơn bao giờ hết. Được ăn no lại nhàn hạ, anh trở nên bứt rứt khi ngủ đã đủ và làm xong mọi việc. Những người làm thuê năm cũng chẳng có việc gì ngoài việc chờ nước rút. Anh bắt họ sửa lại mái tranh nhà cũ, vá những chỗ dột trên mái ngói nhà mới, tu sửa nông cụ, chăn nuôi gia súc, mua vịt về thả trên mặt nước, bện dây ga (những việc mà trước kia anh vẫn tự làm khi còn tự cày cuốc). Xong xuôi, anh chẳng biết làm gì nữa.

Một người đàn ông không thể ngồi cả ngày nhìn đám nước ngập ruộng, cũng không thể ăn nhiều hơn mức mình có thể. Khi Vương Long đã ngủ đủ, anh chẳng thể ngủ thêm được nữa. Ngôi nhà, nơi anh đi lại bồn chồn, quá yên tĩnh so với con người tràn đầy sinh lực của anh. Ông cụ già giờ đã yếu lắm, mắt mờ tai điếc, chẳng còn trò chuyện được gì ngoài những câu hỏi xã giao như có ấm không, có ăn no không, hay có muốn uống trà không. Vương Long bực mình vì cụ già chẳng nhận ra sự giàu có của con trai, vẫn càu nhàu khi thấy lá trà trong bát : «Chỉ cần chút nước là đủ, trà thì tốn tiền.» Nhưng nói gì cụ cũng chẳng nhớ, cụ sống trong thế giới riêng của mình, thường mơ mình lại trẻ lại thời trai tráng, chẳng để ý gì đến xung quanh.

Đứa con gái lớn vẫn không biết nói, thường ngồi bên ông nội, nghịch mảnh vải, gập đi gập lại và cười với cụ. Nhưng hai người này chẳng có gì để nói với một người đàn ông giàu có đầy sức sống. Khi Vương Long rót trà cho cụ già, vuốt má đứa con gái và nhận lại nụ cười ngây dại vô hồn của nó, rồi nụ cười đó tắt đi nhanh chóng để lại đôi mắt vô cảm, anh chỉ biết quay đi. Nỗi buồn về đứa con gái khiến anh tìm đến hai đứa nhỏ hơn, trai và gái, do O-Len sinh đôi, giờ đang chạy nhảy vui vẻ quanh ngưỡng cửa. Nhưng trò trẻ con không đủ làm thỏa mãn một người đàn ông. Sau khi cười đùa với chúng một lúc, anh lại thấy cô đơn và bồn chồn.

Lúc này, ông nhìn O-Len, người vợ của mình, như một người đàn ông nhìn người phụ nữ mà mình đã biết quá rõ cơ thể, đã sống quá gần gũi đến mức không còn gì mới mẻ để khám phá. Vương Long cảm thấy như lần đầu tiên nhìn thấy O-Len, và lần đầu tiên nhận ra cô là một người phụ nữ chẳng có gì để tưởng tượng thêm, một sinh vật tầm thường, lam lũ trong im lặng, chẳng quan tâm đến ngoại hình. Anh thấy lần đầu tiên mái tóc thô ráp, nâu đỏ không được bôi dầu, khuôn mặt rộng, phẳng và sần sùi, những đường nét thô kệch không chút duyên dáng hay sắc sảo. Lông mày thừa thớt không rõ nét, môi quá dày, tay chân to bè như chân vịt. Nhìn cô bằng con mắt mới, anh quát :

«Nếu ai đó nhìn thấy em như thế này, họ sẽ nghĩ em là vợ của một kẻ bần cùng chứ không phải vợ của một người có ruộng đất, thuê người làm để cày cấy !»

Đây là lần đầu tiên anh nói về ngoại hình của cô, và cô đáp lại bằng ánh mắt buồn bã. Cô đang ngồi trên ghế, khâu đế giày bằng một cây kim dài, dừng lại với cây kim giờ lên, miệng há ra để lộ hàm răng đen. Như thể cuối cùng cũng hiểu rằng anh đã nhìn mình như một người đàn ông nhìn một người phụ nữ, gò má nhô cao của bà đỏ cô lên và cô lẩm bẩm : «Từ khi sinh hai đứa sinh đôi, tôi chưa bao giờ khỏe lại. Trong bụng tôi như có lửa đốt.»

Anh hiểu rằng trong sự ngây thơ của mình, cô nghĩ cô trách mình đã không sinh thêm con trong hơn bảy năm qua. Và cô trả lời một cách thô bạo hơn ý muốn : «Ý tôi là, cô không thể mua chút dầu thơm cho tóc như những người phụ nữ khác, may bộ quần áo mới bằng vải đen chứ ? Và đôi dép cô đi không xứng với vợ của một địa chủ như cô bây giờ.»

Nhưng cô không đáp lại, chỉ nhìn anh đầy sợ hãi và rụt rè giấu đôi chân dưới ghế. Trong thâm tâm, anh xấu hổ vì đã trách móc người phụ nữ đã theo anh trung thành như chó trong bao năm qua. Anh nhớ lại khi còn nghèo, tự mình làm ruộng, cô đã rời giường ngay sau

khi sinh con đẻ ra đồng giúp anh gặt lúa. Nhưng dù vậy, anh không thể kìm được sự bức bối trong lòng và tiếp tục nói một cách tàn nhẫn : «Tôi đã trở nên giàu có nhờ làm lưng, và tôi muốn vợ mình trông bớt giống một mẹ nhà quê. Và đôi chân của cô...» Anh dừng lại. Cô ta trông hoàn toàn xấu xí, nhưng xấu nhất là đôi chân to đi đôi dép bông rộng thùng thình, và anh nhìn chúng với vẻ giận dữ khiến cô thu chúng vào sâu hơn dưới ghế. Cuối cùng, cô thều thào : «Mẹ tôi không bó chân cho tôi vì tôi bị bán quá sớm. Nhưng tôi sẽ bó chân cho đứa bé... tôi sẽ bó chân cho đứa con gái út.»

Nhưng anh bước ra ngoài trong cơn giận dữ, vừa xấu hổ vì đã nổi nóng với vợ, vừa tức giận vì cô không phản ứng lại mà chỉ sợ hãi. Anh mặc chiếc áo mới vào, lầm bầm : «Thôi, ta sẽ đến quán trà xem có gì mới không. Ở nhà chỉ toàn những kẻ ngốc, một ông già lắm cảm và hai đứa trẻ.»

Trên đường đến phố, cơn giận của anh càng tăng khi đột nhiên nhớ ra rằng anh đã không thể mua được những mảnh đất mới nếu không nhờ O-Len lấy năm đá quý trong nhà người giàu và đưa cho anh khi anh yêu cầu. Nhớ lại điều đó, anh càng tức giận hơn và như để trả lời cho sự trách móc trong lòng, anh nói một cách phẫn nộ: «Nhưng cô ta không biết mình đang làm gì.

Cô ta lấy chúng như một đứa trẻ lấy một nắm kẹo đủ màu, và sẽ giấu chúng trong ngực nếu tôi không phát hiện ra.»

Rồi anh tự hỏi liệu cô có còn giấu những viên ngọc giữa hai bầu ngực không. Nhưng trước đây, anh chỉ coi đó là một thói quen kỳ lạ thỉnh thoảng nghĩ đến và tưởng tượng, giờ đây anh nghĩ về nó với sự khinh miệt, vì ngực O-Len, sau khi sinh nhiều con, đã trở nên chảy xệ và mất hết vẻ đẹp, và việc giấu ngọc giữa chúng giờ chỉ là một sự ngớ ngẩn và lãng phí.

Nhưng tất cả có lẽ đã chẳng thành vấn đề nếu Vương Long vẫn còn nghèo hoặc nếu lũ lụt không nhấn chìm ruộng đất của anh. Nhưng anh có tiền. Tiền được giấu trong sân nhà, một túi tiền chôn dưới viên gạch lát nền nhà mới, tiền gói trong vải trong rương phòng ngủ, tiền giấu dưới chiếu giường, và thắt lưng anh cũng nhét đầy tiền mà anh chẳng biết làm gì với chúng. Giờ đây, thay vì chảy ra như máu từ vết thương, số tiền trong thắt lưng khiến anh nóng rát các ngón tay, và anh chỉ biết tiêu xài vào việc này việc nọ, và bắt đầu trở nên hoang phí, tìm kiếm thú vui để tận hưởng cuộc sống.

Không còn gì khiến anh thấy tốt đẹp như xưa nữa. Quán trà nơi anh từng e dè bước vào khi còn cảm thấy mình chỉ là một nông dân quê mùa giờ đây lại bị anh

coi là bản thủ và quá tầm thường. Ngày trước, không ai biết anh là ai, bồi bàn còn tỏ ra xấu xược, nhưng giờ đây khi bước vào, mọi người gật đầu chào, và anh nghe thấy có kẻ thì thảo với người bên cạnh :

«Kìa, Vương Lão Tam từ làng Vương đấy, chính anh ta là người đã mua đất của gia đình Hoàng vào mùa đông năm Lão gia chết, khi nạn đói hoành hành. Giờ anh ta giàu có rồi.»

Nghe thấy điều đó, Vương Long ngồi xuống với vẻ bất cần đầy vờ vịt, nhưng lời khen ngợi của người khác khiến lòng anh tràn ngập kiêu hãnh. Thế nhưng, trong ngày anh vừa mắng nhiếc vợ, sự tôn trọng mà người ta dành cho anh chẳng khiến anh vui lòng. Anh ngồi xuống, uống trà với vẻ mặt ủ rũ, tự nhủ rằng cuộc sống của anh chẳng còn gì tốt đẹp như anh từng nghĩ. Rồi đột nhiên anh chợt nghĩ :

«Nhưng tại sao ta lại uống trà ở quán này, nơi chủ quán trông như một con chồn mắt lé, kiếm được chẳng bằng một nông phu làm thuê trên đất của ta ? Ta là một địa chủ, con trai ta là những kẻ có học, mà ta lại ngồi đây ?»

Và anh vội vàng đứng dậy, ném tiền lên bàn rồi bước ra ngoài, không cho ai kịp nói lời nào. Anh lang thang

khắp các con phố trong thành phố mà không biết mình muốn gì. Khi đi ngang qua quán trà của người kể chuyện, anh vào ngồi một lát trên chiếc ghế dài chật ních, lắng nghe người kể chuyện kể về thời Tam Quốc, khi những chiến binh vừa dũng cảm vừa mưu trí. Nhưng anh quá bồn chồn, không thể đắm mình vào câu chuyện như những người khác, và tiếng chiêng đồng nhỏ mà người kể chuyện gõ liên tục khiến anh khó chịu. Anh đứng dậy và bỏ đi.

Lúc bảy giờ, trong thành phố có một quán trà lớn mới mở, do một người phương Nam am hiểu nghề này điều hành. Vương Long đã từng đi ngang qua quán này, và ý nghĩ về số tiền lớn được tiêu xài vào cá cược, trò chơi và những người phụ nữ không đứng đắn khiến anh cảm thấy ghê tởm. Nhưng lần này, thúc đẩy bởi sự bồn chồn do nhàn rỗi và muốn thoát khỏi những lời trách móc của lương tâm cùng ký ức về sự bất công với vợ, anh hướng bước về phía quán trà. Sự bất an thôi thúc anh tìm kiếm những điều mới lạ. Vì vậy, anh bước qua ngưỡng cửa quán trà mới, tiến vào căn phòng lớn lấp lánh với những chiếc bàn và mở ra con phố, bước vào với dáng vẻ khá tự tin, cố tỏ ra bạo dạn hơn vì trong lòng anh vẫn rứt rứt, nhớ lại rằng chỉ vài năm trước, anh chỉ là một kẻ nghèo khó, chưa bao giờ có trong tay quá một hoặc hai lượng bạc, thậm chí từng phải vật lộn kéo xe qua những con

phố ở một thành phố phương Nam.

Ban đầu, anh không nói một lời nào trong căn phòng lớn của quán trà. Sau khi trả tiền trà trong im lặng, anh uống và nhìn xung quanh với vẻ ngạc nhiên. Quán trà này là một căn phòng rộng lớn với trần nhà được trang trí bằng vàng, trên tường treo những tấm lụa trắng vẽ hình những người phụ nữ. Vương Long liếc nhìn những người phụ nữ này một cách kín đáo và chăm chú, anh cảm thấy họ như những người phụ nữ trong mơ, bởi anh chưa bao giờ thấy ai giống như vậy trên đời. Vào ngày đầu tiên, anh nhìn họ, uống trà nhanh chóng rồi bỏ đi.

Nhưng ngày qua ngày, khi nước vẫn còn ngập trên ruộng của anh, anh lại quay lại quán trà này. Anh trả tiền trà, uống và ngắm nhìn những bức chân dung của những người phụ nữ xinh đẹp, và mỗi ngày anh ở lại lâu hơn, bởi anh chẳng có việc gì để làm trên ruộng hay trong nhà. Anh có thể tiếp tục như vậy trong nhiều ngày, bởi dù có tiền giấu ở hai mươi nơi khác nhau, anh vẫn là một người có vẻ ngoài quê mùa, và là người duy nhất trong quán trà sang trọng này mặc đồ vải thay vì lụa, tóc vẫn bện đuôi sam sau lưng như kiểu mà giờ đây chẳng ai trong thành phố còn muốn để nữa. Nhưng vào một buổi tối, khi anh đang ngồi ở một chiếc bàn ở cuối phòng, uống trà và ngắm nhìn những bức chân dung, có

người bước xuống từ một cầu thang nhỏ dựng sát vào bức tường phía sau, dẫn lên tầng trên.

Quán trà này là tòa nhà duy nhất trong thành phố có một tầng lầu, ngoại trừ ngôi chùa phía Tây có bốn tầng và nằm ngoài Cổng Tây. Nhưng ngôi chùa này thon nhỏ dần lên phía trên, trong khi tầng lầu của quán trà rộng bằng tầng trệt. Vào buổi tối, người ta có thể nghe thấy những giọng nói the the của phụ nữ và những tiếng cười khúc khích vang ra từ các cửa sổ trên cao, cùng với tiếng đàn tranh réo rắt được những ngón tay mảnh mai của các cô gái gảy nhẹ. Những âm thanh của âm nhạc tràn ngập khắp các con phố, đặc biệt là sau nửa đêm, nhưng ở nơi Vương Long đang ngồi, tiếng leng keng của những tách trà, cùng với tiếng nói của những vị khách và tiếng xúc xắc hay domino vang lên, át đi mọi âm thanh khác.

Vì vậy, tối hôm đó, Vương Long không nghe thấy tiếng bước chân của một người phụ nữ bước xuống cầu thang nhỏ phía sau, nên khi cảm thấy có ai đó chạm vào vai mình, anh giật mình dữ dội vì không ngờ có người nhận ra mình. Anh ngẩng đầu lên và thấy trước mặt là một khuôn mặt trái xoan xinh đẹp, anh nhận ra đó là Cúc Cúc, người phụ nữ đã từng cầm những viên ngọc quý khi anh mua đất, và là người đã nắm chặt bàn tay

run rẩy của Lão gia để giúp ông đóng dấu lên giấy tờ bán đất. Cô ta cười khi thấy anh, và tiếng cười của cô giống như tiếng lách cách của một chiếc lục lạc.

«Ê ! Đây chẳng phải là Vương bác nông dân sao ? cô ta nói, nhấn mạnh vào từ nông dân với vẻ mỉa mai. Ai mà ngờ lại gặp bác ở đây chứ !»

Vương Long cảm thấy mình phải chứng minh với người phụ nữ này rằng anh không chỉ là một nông dân bình thường. Anh cười đáp lại và nói một cách quả quyết :

«Chẳng lẽ tiền của tôi không đáng giá như tiền của người khác khi tôi tiêu xài ? Mà tiền thì đạo này tôi không thiếu. Tôi được vận may mỉm cười.»

Nghe những lời này, Cúc Cúc dừng lại. Đôi mắt nhỏ hình hạnh nhân của cô sáng lên như mắt rắn, và giọng nói trở nên ngọt ngào như dầu chảy từ một chiếc bình.

«Ê ! Chẳng phải ai cũng biết điều đó rồi sao ? Và khi người ta có tiền nhiều hơn nhu cầu, thì còn nơi nào tốt hơn để tiêu xài hơn là một ngôi nhà như thế này, nơi những người giàu có đến để giải trí và những vị quý tộc thanh lịch hẹn hò nhau để vui chơi trong những bữa tiệc và thú vui đa dạng ? Chúng tôi có rượu ngon vô song...

Bác đã từng nếm thử chưa, Vương Long ?»

- Tôi chưa bao giờ uống gì ngoài trà, Vương Long trả lời, nửa cảm thấy xấu hổ. Tôi chưa từng đụng đến rượu hay xúc xắc.

- Trà ư ! cô ta cười như tiếng lục lạc. Nhưng chúng tôi có rượu xương hổ, rượu bình minh và rượu thơm ngát... Bác cần gì phải uống trà nữa ?»

Vương Long cúi đầu, người đàn bà ấy dùng giọng ngọt ngào như rót mật nói :

«Chắc hẳn ngài chưa từng ngắm nghĩa thứ gì khác ngoài chén trà, phải không ?... Những bàn tay nhỏ xinh, đôi má thơm mùi hoa cỏ ? Chưa bao giờ ?»

Vương Long càng cúi thấp hơn, má nóng bừng như có lửa đốt, tưởng tượng những người hàng xóm đang nhìn mình với ánh mắt mỉa mai. Nhưng khi dám liếc nhìn quanh, anh nhận ra chẳng ai để ý tới mình, tiếng xúc xắc lại vang lên rộn rã. Anh ngượng ngùng đáp:

«Chưa... chưa... Tôi chưa từng... chỉ uống trà thôi...»

Người đàn bà lại cười, chỉ tay vào những bức tranh lụa :

«Họ đây này, trên tranh. Chọn một cô rồi đưa tiền, ta sẽ khiến nàng hiện ra trước mặt.

- Trên tranh ? Vương Long sùng sốt, Tôi tưởng đây là tiên nữ trong mộng, nữ thần núi Côn Lôn mà các thầy kể chuyện cơ mà !

- Đúng vậy, họ là tiên nữ trong mộng, Tú Bà đáp giọng châm chọc, nhưng giấc mộng ấy chỉ cần chút bạc là thành hiện thực. Bà ta bỏ đi, nháy mắt với mấy cô hầu gái, ra hiệu : «Xem kia, thằng nhà quê !»

Nhưng Vương Long nhìn những bức tranh với ánh mắt khác. Trên những bậc thang kia, trong căn phòng đó, có những người đàn bà bằng xương bằng thịt này. Và đàn ông lên đó tìm họ, dĩ nhiên không phải anh, nhưng cũng là đàn ông ! Nếu anh không phải là chính mình... một kẻ cày thuê cuốc mướn, một người cha gia đình... Anh giả vờ lựa chọn như trẻ con chơi trò giả bộ, nếu phải chọn, anh sẽ chọn bức nào ?

Anh soi từng khuôn mặt trên tranh, chăm chú như chúng là người thật. Lúc trước, tất cả đều đẹp như tiên. Giờ đây, vài bức nổi bật hơn. Trong hai mươi bức, anh chọn ba, rồi từ ba chọn một, một thiếu nữ mảnh mai như cây trúc, khuôn mặt tinh nghịch như mèo con. Nàng cầm đóa sen chưa nở, bàn tay mỏng manh như lá

dương xỉ.

Nhìn nàng, anh cảm thấy máu sôi lên như rượu mạnh.

«Nàng giống hoa quất lắm», anh bỗng thốt thành lời. Nghe thấy tiếng mình, anh giật mình xấu hổ, đứng dậy, vội vàng đặt tiền lên bàn rồi bước ra. Bên ngoài, màn đêm đã buông. Ánh trăng như tấm lưới sương bạc trải trên đồng ruộng mặt nước. Nhưng trong lòng anh, ngọn lửa âm ỉ thiêu đốt khiến máu chảy cuồn cuộn.

XIX

Nếu lúc ấy nước lũ đã rút khỏi những thửa ruộng của Vương Long, để đất đai ẩm ướt và bốc hơi dưới ánh mặt trời, khiến chỉ sau vài ngày nắng hè phải bắt tay vào cày bừa gieo hạt, có lẽ Vương Long đã chẳng bao giờ trở lại tửu lâu nữa. Hoặc giả nếu một đứa trẻ lâm bệnh, hay lão già kia đột ngột tới hồi mặt vận, có lẽ Vương Long, bận bịu với những việc đột xuất ấy, đã quên mất khuôn mặt lầu lỉnh trên bức hoành và thân hình mảnh mai như cây trúc của người phụ nữ kia.

Nhưng ngoại trừ làn gió nhẹ mùa hè nổi lên khi mặt trời lặn, nước vẫn yên lặng và bất động, ông lão ngủ gà ngủ gật, hai cậu con trai đi học từ lúc bình minh và chỉ trở về khi chiều tối, trong ngôi nhà của mình, Vương Long bồn chồn và bất an tránh ánh mắt của O-len, người theo dõi anh một cách khôn khéo khi anh đi qua đi lại, lúc nằm vật ra trên chiếc trường kỷ rồi lại đứng dậy mà không uống chén trà cô rót cho, không hút điếu thuốc anh đã châm lửa. Vào tháng thứ bảy, cuối một ngày dài, buồn chán hơn tất cả những ngày khác, vào lúc hoàng hôn kéo dài lê thê với tiếng thì thầm dịu dàng của hơi thở từ hồ, anh dừng lại ở ngưỡng cửa nhà mình, và đột nhiên không nói một lời, quay ngoắt lại, đi vào phòng

và mặc bộ quần áo mới, chiếc áo khoác bằng vải bóng đen và sáng bóng, gần như lấp lánh như lụa, mà O-len đã may cho anh vào những ngày lễ, và không nói gì với ai, anh đi theo những con đường nhỏ dọc theo mép nước và xuyên qua cánh đồng. Anh đến được đường hầm tối đen của cổng thành, nơi anh bước vào, và qua những con phố, cuối cùng anh đến ngôi quán trà mới.

Ở đó, mọi thứ đều rực sáng, dưới ánh đèn dầu sáng chói mua từ những thành phố xa lạ ven biển, những người đàn ông ngồi uống trà và trò chuyện. Áo choàng của họ mở ra để đón làn gió mát buổi tối, từ mọi phía những chiếc quạt phe phẩy và tiếng cười sảng khoái vang lên như âm nhạc. Tất cả niềm vui mà Vương Long từng có được từ công việc đồng áng đều được chứa đựng ở đây, giữa những bức tường của ngôi nhà nơi đàn ông tụ tập để vui chơi chứ không phải để làm việc.

Trên ngưỡng cửa, Vương Long do dự và dừng lại dưới ánh sáng rực rỡ tràn ra từ cánh cửa mở. Và có lẽ anh đã quay đi mà không vào, bởi trong lòng anh vẫn còn sợ hãi và nhút nhát, mặc dù máu anh sôi sục như muốn làm vỡ tung các mạch máu, nếu anh không nhìn thấy từ bóng tối bên rìa ánh sáng một người phụ nữ đang tựa lưng vào khung cửa. Anh nhận ra đó là Cúc Cúc. Cô tiến về phía người mới đến, vì cô có nhiệm

vụ chiêu khách cho những cô gái trong nhà, nhưng khi nhận ra anh là ai, cô nhún vai và nói :

«À ! Chỉ là anh nông dân thôi.»

Vương Long cảm thấy bị xúc phạm bởi giọng điệu lạnh lùng và thờ ơ của cô, và cơn giận bất chợt đã cho anh sự can đảm mà bình thường anh không có, đến nỗi anh nói :

«Vậy thì, tôi không được tự do vào nhà và làm như những người khác sao ?»

Cô lại nhún vai, cười và nói :

«Nếu anh có tiền như những người khác, anh được tự do làm như họ.»

Anh muốn cho cô thấy rằng anh đủ giàu và hào phóng để làm theo ý mình. Anh đưa tay vào thắt lưng, rút ra một nắm tiền và nói :

«Như thế này là đủ hay chưa đủ ?»

Cô nhìn nắm tiền và trả lời không chút do dự :

«Đi theo tôi và nói xem anh muốn ai.»

Và Vương Long, không biết mình đang nói gì, lắp bắp :

«Thật lòng, tôi cũng không biết mình muốn gì.»

Rồi dục vọng trời dậy và anh thì thầm :

«Cô bé đó... người có cằm nhọn và khuôn mặt nhỏ xinh, trắng trẻo và hồng hào như hoa mộc qua, và cầm trên tay một nụ sen.»

Người phụ nữ gật đầu vờ về bề trên và chỉ đường, dẫn anh đi qua những bàn đông đúc, và Vương Long đi theo từ xa. Ban đầu, anh tưởng tượng rằng mọi người đang ngược lên nhìn mình, nhưng khi lấy lại can đảm để nhìn, anh nhận ra rằng không ai để ý đến anh, ngoại trừ một hoặc hai khách hàng nói với anh : «Đã đến lúc đi gặp các cô gái rồi sao?» và một người khác nói : «Thật là một kẻ may mắn, bắt đầu sớm thế.»

Nhưng lúc này họ đã bước vào cầu thang nhỏ và dốc, và đối với Vương Long, việc leo lên không hề dễ dàng, vì đây là lần đầu tiên anh leo cầu thang trong một ngôi nhà. Tuy nhiên, khi lên đến nơi, mọi thứ trông giống hệt như một ngôi nhà tầng trệt, ngoại trừ việc khi đi ngang qua cửa sổ và nhìn lên bầu trời, anh thấy mình đang ở một độ cao khủng khiếp. Người phụ nữ dẫn anh vào

một hành lang tối và ngọt ngào, và trên đường đi, cô gọi to :

«Tôi dẫn cho bạn người đàn ông đầu tiên của đêm nay.»

Dọc theo hành lang, những cánh cửa bật mở và những khuôn mặt của các cô gái xuất hiện như những đốm sáng, như những bông hoa vươn lên từ vỏ và nở rộ dưới ánh mặt trời, nhưng Cúc Cúc ném vào họ một cách ác ý :

«Không, không phải cô... cũng không phải cô... không ai hỏi đến các người cả ! Khách này là dành cho cô bé xinh xắn, cô nàng nhỏ nhắn từ Sou-Chou... cho Hoa Sen!»

Một tiếng xì xào mỉa mai lan truyền dọc hành lang, và một cô gái, đỏ như hoa lựu, nói lớn giọng :

«Ê ! Hoa Sen sẽ không giữ được anh anh đâu... Anh ta bốc mùi đồng ruộng và tỏi.»

Vương Long nghe thấy điều đó, và dù những lời này đâm vào anh như một nhát dao, anh vẫn coi thường không trả lời, vì sợ bị lộ là một nông dân. Anh nhớ lại số tiền kha khá trong thắt lưng và tiếp tục bước đi tự tin. Cuối cùng, người phụ nữ đập mạnh bàn tay vào

một cánh cửa đóng và bước vào không chờ đợi. Ở đó, trên một chiếc giường phủ chăn đỏ, anh thấy một cô gái mảnh mai đang ngồi.

Nếu ai đó nói với anh rằng có những bàn tay xinh xắn như thế, anh đã không tin, những bàn tay nhỏ nhắn với xương thanh mảnh và những ngón tay thon dài với móng tay nhuộm màu hồng đậm, màu của nụ sen. Và nếu ai đó nói với anh rằng có những bàn chân như thế, những bàn chân nhỏ trong đôi dép lụa hồng dài không quá ngón tay giữa của một người đàn ông, và đừng đưa như trẻ con trên mép giường... nếu ai đó nói với anh như vậy, anh đã từ chối tin.

Anh ngồi cứng nhắc bên cạnh cô trên giường, nhìn cô, và anh thấy cô giống hết bức tranh và anh đã nhận ra cô nếu gặp ngoài đời sau khi nhìn thấy bức tranh. Nhưng đặc biệt là bàn tay của cô, với những ngón tay cong, mảnh mai và trắng như sữa, giống hết bàn tay trong tranh. Hai bàn tay đan vào nhau đặt trên tà áo lụa hồng, và anh không thể tưởng tượng được rằng mình có thể chạm vào chúng.

Anh nhìn cô như đã nhìn bức tranh, và anh thấy thân hình mảnh mai như tre trong chiếc áo ngắn bó sát. Anh thấy khuôn mặt nhỏ xảo diệu được tôn lên bởi cổ áo cao viền lông trắng; anh thấy đôi mắt tròn như quả mơ,

đến nỗi bây giờ anh mới hiểu ý nghĩa của những câu chuyện kể về đôi mắt hình quả mơ của những mỹ nhân xưa. Và đối với anh, cô không phải là một người phụ nữ bằng xương bằng thịt mà là một bức tranh.

Rồi cô nhắc bàn tay nhỏ với những ngón tay cong lên, đặt lên vai anh và từ từ di chuyển dọc theo cánh tay anh, rất chậm. Anh chưa bao giờ cảm nhận được sự vuốt ve nhẹ nhàng và dịu dàng như thế, và nếu không nhìn thấy, anh đã không hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng anh nhìn và thấy bàn tay nhỏ di chuyển dọc theo cánh tay mình, và dường như nó khơi dậy một ngọn lửa đốt cháy anh qua ống tay áo và thấm sâu vào da thịt. Anh theo dõi bàn tay bằng mắt cho đến khi nó ra khỏi ống tay áo, và rồi với sự do dự tinh tế, nó đặt lên cổ tay anh và sau đó vào lòng bàn tay thô ráp và sạm nắng của anh. Và không biết phải đón nhận nó thế nào, anh bắt đầu run rẩy.

Rồi anh nghe thấy một tiếng cười, nhẹ nhàng, sắc sảo, rung động như tiếng chuông bạc của ngôi chùa khi bị gió lay, và một giọng nói nhỏ như tiếng cười nói với anh :

«Ôi ! Anh thật là ngờ nghệch, một người đàn ông to lớn như anh ! Anh định ngồi đây cả đêm để ngắm tôi sao ?»

Nghe vậy, anh nắm lấy bàn tay cô giữa hai bàn tay mình, nhưng cẩn thận vì nó giống như một chiếc lá khô mỏng manh, nóng và khô, và anh nói một cách bối rối, với giọng van nài :

«Tôi không biết gì cả... Hãy dạy tôi.»

Và cô đã dạy anh.

Rồi anh mắc phải căn bệnh lớn nhất mà một người đàn ông có thể có. Anh đã từng chịu đựng sự lao động dưới ánh mặt trời, từng chịu đựng những cơn gió khô và lạnh giá của sa mạc khô cằn, từng chịu đựng cơn đói khi đồng ruộng không sinh sản, từng chịu đựng sự tuyệt vọng khi làm việc vất vả mà không hy vọng trên những con phố của thành phố phương nam. Nhưng không có nỗi đau nào trong số đó khiến anh đau khổ như bây giờ, dưới bàn tay nhẹ nhàng của cô gái này.

Mỗi ngày, anh đến quán trà ; mỗi tối, anh chờ đợi nàng bằng lòng tiếp mình, và mỗi đêm, anh lên phòng nàng. Và mỗi đêm, anh vẫn là gã nhà quê vụng về chẳng biết gì. Run rẩy từ cửa, anh ngồi cứng nhắc bên cạnh nàng, chờ đợi tín hiệu từ tiếng cười của nàng, rồi, nóng lòng, tràn đầy một cơn khát bệnh hoạn, anh ngoan ngoãn theo từng lời dạy của nàng, cho đến khoảnh khắc cuối cùng khi nàng, như một đóa hoa chín mọng chờ hái, hiện

dâng bản thân để anh có thể chiếm trọn.

Nhưng anh chẳng bao giờ có thể chiếm trọn nàng, và đó chính là điều khiến cơn sốt và cơn khát của anh không bao giờ nguôi, dù nàng để anh thỏa sức với mình. Sự xuất hiện của O-len trong nhà anh đã mang lại sức khỏe cho thể xác anh ; khát vọng của anh hướng về nàng mạnh mẽ như khát vọng của một con thú hướng về con cái, và sau cuộc ân ái, anh thỏa mãn, chẳng nghĩ đến nàng nữa và tiếp tục công việc với lòng hài lòng. Nhưng giờ đây, anh không còn tìm thấy sự thỏa mãn như vậy trong tình yêu dành cho cô gái này, và nàng không mang lại sức khỏe cho anh. Đêm đêm, khi nàng không muốn anh nữa, nàng đẩy anh ra cửa bằng đôi bàn tay nhỏ nhắn nhưng đầy sức mạnh, và anh, sau khi ném tiền vào ngực nàng, ra về với cơn đói như lúc đến. Giống như một người chết khát uống nước biển mặn, dù là nước nhưng lại khiến máu họ càng khô cạn và cơn khát ngày một tăng, đến mức cuối cùng họ chết đi trong cơn mê sảng vì chính thứ nước ấy. Mỗi ngày anh đến với nàng và thỏa sức với nàng, nhưng mỗi ngày anh lại ra về với sự không thỏa mãn.

Suốt mùa hè nóng bỏng, Vương Long yêu cô gái này theo cách ấy. Anh chẳng biết gì về nàng, không biết nàng từ đâu đến hay nàng là ai. Khi ở bên nhau, anh chẳng

nói được hai mươi lời và cũng chẳng mấy khi lắng nghe dòng chảy không ngừng của những lời nói nhẹ nhàng, đứt quãng bởi tiếng cười như trẻ con của nàng. Anh chỉ biết ngắm nhìn khuôn mặt, đôi tay, dáng điệu cơ thể, và ánh mắt đượm buồn của đôi mắt to nàng ; anh uống nàng bằng ánh mắt. Anh không bao giờ thấy đủ, và mỗi bình minh, anh trở về nhà với ánh mắt choáng váng và lòng không thỏa mãn.

Những ngày dài vô tận. Lấy có căn phòng quá nóng, anh không ngủ trên giường nữa, mà trải chiếu dưới những khóm tre và ngủ một giấc chập chờn, thức dậy hàng giờ, mắt đăm đăm nhìn những bóng lá tre mảnh mai, lòng tràn ngập một nỗi đau dịu dàng mà anh không thể hiểu nổi.

Nếu ai đó nói chuyện với anh, vợ anh hay con cái, hoặc nếu Chính đến tìm và nói : «Nước sắp rút rồi. Chúng ta cần chuẩn bị những hạt giống nào ?», anh liền quát lên :

«Sao cứ làm phiền tôi thế ?»

Và suốt thời gian ấy, trái tim anh như muốn vỡ tung vì không thể thỏa mãn được cơn khát dành cho cô gái ấy.

Trong khi thời gian trôi đi như vậy và anh chỉ sống để chờ đợi từ ngày đến đêm, anh chẳng đoái hoài đến ánh mắt đầy suy tư của O-len và lũ trẻ, những người dừng trò chơi khi anh đến, thậm chí không để ý đến người cha già đang nhìn anh và hỏi :

«Con bị bệnh gì mà tính khí trở nên khó chịu và mặt mày vàng vọt như đất sét thế này ?»

Và khi ngày tàn đêm đến, cô gái Hoa Sen muốn anh làm gì thì làm. Một lần, nàng cười nhạo bím tóc của anh, dù anh đã dành hàng giờ mỗi ngày để bện và chải nó, rồi nói :

«Xem kìa, người phương Nam không có cái đuôi khỉ này đâu !»

Anh bỏ đi không nói lời nào và cắt bỏ nó, dù trước đây chưa ai có thể thuyết phục anh làm điều đó, dù bằng cách chế nhạo hay khinh thị.

Khi O-len thấy việc anh đã làm, nàng thốt lên một tiếng kinh hãi :

«Anh đã cắt đi sinh mạng của mình rồi !»

Nhưng anh quát lại :

«Em muốn tôi mãi mãi trông như một gã lồi thờ ư? Tất cả thanh niên trong thành phố đều cắt tóc ngắn.»

Nhưng trong lòng, anh sợ hãi vì việc mình đã làm, dù vậy anh vẫn sẽ cắt bỏ sinh mạng của mình nếu cô gái Hoa Sen ra lệnh hoặc bày tỏ mong muốn, bởi nàng sở hữu mọi sức hấp dẫn mà anh từng mong ước ở một người phụ nữ.

Cơ thể rám nắng của anh, vốn hiếm khi được tắm rửa vì anh cho rằng mồ hôi lao động đã đủ làm sạch, giờ đây anh bắt đầu xem xét như thể nó thuộc về một người khác, và anh tắm rửa hàng ngày, đến mức người vợ lo lắng nói :

«Anh sẽ giết chết mình với việc tắm rửa nhiều như thế đấy !»

Anh mua xà phòng thơm từ cửa hàng, một khối màu đỏ và thơm ngát nhập từ nước ngoài, để tẩy rửa làn da, và anh không bao giờ dám ăn một tép tỏi nào nữa, dù trước đây anh rất thích, vì sợ sẽ có mùi khó chịu trước mặt cô gái Hoa Sen.

Và không ai trong nhà hiểu nổi những thay đổi mới mẻ này.

Anh cũng mua vải mới để may quần áo. O-len luôn cắt may áo cho anh rộng rãi và dài để tiện dụng, khâu bằng chỉ to và chắc chắn, nhưng giờ đây anh coi thường cách cắt may của nàng. Anh mang vải đến thợ may trong thành phố và may quần áo theo kiểu của người thành thị, áo dài bằng lụa màu xám nhạt, ôm sát cơ thể, không quá rộng, và bên ngoài là một áo khoác satin đen không tay. Anh cũng mua đôi giày tinh xảo nhất từng có trong đời, không phải do một người phụ nữ làm, mà là đôi hài nhung đen giống như những đôi giày mà anh từng thấy lão Gia Tộc trưởng đi.

Nhưng anh xấu hổ khi mặc những bộ quần áo đẹp thế này trước mặt O-len và các con. Anh gấp chúng cẩn thận trong giấy dầu màu xám và để lại tại quán trà, nhờ một nhân viên quen biết trông giữ. Đổi lại một khoản tiền, nhân viên này cho phép anh lén vào một phòng phía sau để thay đồ trước khi lên lầu. Ngoài ra, anh còn mua một chiếc nhẫn bạc mạ vàng để đeo, và khi tóc mọc lại trên trán nơi đã bị cạo, anh dùng một loại dầu thơm ngoại nhập đựng trong lọ nhỏ mà anh đã trả một đồng bạc để chải tóc.

Nhưng O-len nhìn anh với vẻ ngạc nhiên và không hiểu nổi tất cả những điều này. Một ngày nọ, khi họ ăn cơm trưa, sau khi nhìn anh chăm chăm một lúc lâu,

nàng nặng nề nói :

«Anh có một điều gì đó khiến em nghĩ đến một trong những lão gia của đại gia đình kia.»

Vương Long bật cười lớn và đáp :

«Em muốn anh mãi mãi trông như một kẻ nhà quê khi chúng ta có nhiều tiền hơn mức cần thiết sao ?»

Nhưng trong lòng, anh rất hãnh diện, và trong ngày hôm đó, anh đối xử với nàng tử tế hơn so với một thời gian dài trước đó.

Lúc này, tiền, những đồng tiền tốt, chảy ra từ tay anh như nước. Không chỉ phải trả tiền cho những giờ bên cô gái, mà anh còn phải thỏa mãn những sở thích nhỏ của nàng. Nàng có cách đòi hỏi thật khéo léo ! Nàng thờ dãi và thì thầm, như thể trái tim nàng gần như tan vỡ vì mong muốn :

«Ôi ! Tội nghiệp em... tội nghiệp em...»

Và khi anh thì thầm, cuối cùng cũng học được cách nói chuyện trước mặt nàng : «Có chuyện gì vậy, trái tim bé nhỏ của anh ?» cô ấy trả lời : «Hôm nay anh không làm em vui vì Ngọc Đen, người sống đối diện em trong hành lang, có người yêu tặng cho cô ấy một chiếc trâm

tóc bằng vàng, còn em chỉ có được từ anh thứ đồ bạc này, đã có từ lâu lắm rồi !»

Và rồi, như thể cuộc sống của anh phụ thuộc vào điều đó, anh thì thầm với cô, vén làn tóc đen mượt mà để được thỏa thích ngắm nhìn đôi tai nhỏ với dải tai thon dài của cô :

«Vây thì, anh sẽ mua một chiếc trâm vàng cho tóc em, viên ngọc quý của anh !»

Bởi cô đã dạy anh tất cả những tên gọi âu yếm đó, như người ta dạy một đứa trẻ những từ mới. Cô đã dạy anh nói những lời đó và dù anh có lú lo đến đâu, anh cũng không bao giờ lặp lại đủ để thỏa mãn bản thân, kể cả đời chỉ nói đến chuyện gieo hạt, gặt hái, mưa thuận gió hòa.

Và thế là tiền từ bức tường, từ túi ra đi, và O-len, người trước kia có lẽ đã dễ dàng hỏi anh : «Sao anh lại lấy tiền từ bức tường ?» giờ chẳng nói gì, chỉ đứng nhìn anh, buồn bã, biết rõ anh đang sống một cuộc đời tách biệt khỏi cô và cả mảnh đất, nhưng không hiểu đó là cuộc đời nào. Nhưng từ ngày anh nhận ra rõ ràng rằng cô không đẹp từ mái tóc đến thân hình và lại có đôi chân to, cô sợ anh và không dám đòi hỏi bất cứ điều gì nữa, vì giờ đây anh dễ dàng nổi giận với cô.

Một ngày nọ, Vương Long trở về nhà qua cánh đồng và thấy cô đang giặt quần áo bên bờ ao. Anh đứng im một lúc rồi bỗng nhiên nói một cách thô bạo, và anh thô bạo vì trong lòng cảm thấy xấu hổ nhưng không muốn thừa nhận :

«Những viên ngọc trai của em đâu rồi ?»

Quỳ bên bờ ao, cô ngẩng mặt lên khỏi đồng quần áo đang đập trên tảng đá phẳng nhẵn, trả lời rụt rè :

«Ngọc trai ư ? Em vẫn còn giữ chúng.»

Và anh, mắt không nhìn cô mà nhìn vào đôi tay ướt nhẵn nheo của cô, càu nhàu :

«Giữ ngọc trai mà không dùng thì có ích gì.»

Cô chậm rãi nói:

«Em nghĩ có lẽ một ngày nào đó em sẽ làm chúng thành đôi hoa tai. (Và sợ anh cười nhạo, cô nói thêm) : Em sẽ tặng chúng cho đứa con gái út khi nó lấy chồng.»

Chai lì trái tim, anh đáp lại một cách giận dữ :

«Tại sao mày lại muốn đứa con gái đó đeo ngọc trai khi da nó đen như đất ? Ngọc trai chỉ dành cho những người phụ nữ xinh đẹp.»

Sau một khoảng lặng, anh đột nhiên quát lên :

«Đưa chúng cho tao... tao cần chúng.»

Chậm rãi, cô thò đôi tay ướm vào ngực và lấy ra một gói nhỏ, trao cho anh, rồi theo dõi anh mở nó ra. Những viên ngọc trai nằm trong lòng anh, lấp lánh dưới ánh mặt trời với vẻ đẹp dịu dàng nhưng rực rỡ, và anh mỉm cười với chúng.

O-len lại tiếp tục giặt quần áo. Những giọt nước mắt lặng lẽ rơi từ đôi mắt cô, nhưng cô không đưa tay lên lau ; cô chỉ đập mạnh hơn vào đồng quần áo trải trên tảng đá bằng chiếc gậy gỗ của mình.

XX

Và cứ thế, mọi chuyện có lẽ đã tiếp diễn cho đến khi số tiền cạn kiệt, nếu không phải vì một ngày nọ, chú của Vương Long đột ngột trở về mà không giải thích lý do mình đi đâu hay làm gì. Ông ta xuất hiện ở cửa như từ trên trời rơi xuống, quần áo rách tả tơi, không cài khuy, chỉ buộc tạm bằng một chiếc thắt lưng, khuôn mặt vẫn như xưa nhưng nhăn nheo và sạm đen vì nắng gió. Ông ta nở nụ cười tươi với cả nhà đang quây quần bên bữa ăn sáng, khiến Vương Long sửng sốt, vì anh đã hoàn toàn quên mất sự tồn tại của người chú này, như thể ông ta là một bóng ma hiện về. Người cha già của anh chớp mắt ngạc nhiên, chỉ nhận ra vị khách khi nghe tiếng chào :

«Chào anh cả, cháu trai, các cháu và chị dâu.»

Vương Long đứng dậy, trong lòng tức giận nhưng bề ngoài vẫn lịch sự, giọng điệu nhã nhặn :

«Chào chú, chú đã ăn chưa ?»

- Chưa, người chú trả lời thoải mái, nhưng chú sẽ ăn cùng mọi người.»

Thế là ông ta ngồi xuống bàn, kéo một bát và đôi đũa về phía mình, rồi tự do lấy com, cá muối, cà rốt muối và đậu khô trên bàn. Ông ta ăn như thể đang đói lắm, và mọi người đợi đến khi ông ta nuốt xong ba bát cháo gạo, nhai ngấu nghiến xương cá và đậu, mới bắt đầu trò chuyện. Khi ăn xong, ông ta nói đơn giản như thể đó là quyền của mình :

«Giờ chú sẽ đi ngủ, vì đã ba đêm không ngủ.»

Vương Long, bối rối và không biết làm gì khác, dẫn chú vào phòng ngủ của cha mình. Người chú kéo chăn lên, sờ vào tấm vải cotton mới mát lạnh, nhìn chiếc giường gỗ, bàn tốt và chiếc ghế bành lớn mà Vương Long đã mua cho cha, rồi nói :

«À, chú đã nghe nói cháu giàu, nhưng không ngờ giàu đến thế.»

Rồi ông ta nằm xuống giường, kéo chăn lên vai dù trời đang nóng, sử dụng mọi thứ như thể chúng là của mình, và ngủ thiếp đi không một lời nào nữa.

Vương Long trở lại phòng giữa với tâm trạng hoang mang, vì anh biết rõ rằng từ giờ, người chú sẽ không bao giờ chịu rời đi khi đã biết anh có đủ khả năng nuôi ông ta. Vương Long nghĩ về điều đó và nghĩ về vợ của

chú mình với nỗi sợ hãi, vì anh đoán trước rằng cả hai sẽ đến sống chung nhà và không có cách nào ngăn cản được.

Mọi chuyện diễn ra đúng như anh lo sợ. Đến trưa, người chú cuối cùng cũng thức dậy, vươn vai và ngáp dài ba lần rồi bước ra khỏi phòng, chỉnh lại quần áo trên người, nói với Vương Long :

«Giờ chú sẽ đi đón vợ và con trai. Chúng tôi là ba miệng ăn, nhưng trong ngôi nhà rộng lớn của cháu, chắc chẳng ai để ý đến phần ăn và mấy bộ quần áo tồi tàn của chúng tôi đâu.»

Vương Long chỉ đáp lại bằng ánh mắt u ám, vì thật đáng xấu hổ nếu một người dư dả lại đuổi em trai của cha mình ra khỏi nhà. Vương Long biết rằng nếu làm vậy, anh sẽ bị dân làng chê cười, nơi anh đang được kính trọng nhờ sự giàu có, nên anh không dám nói gì. Thay vào đó, anh bảo những người làm thuê chuyển sang sống ở ngôi nhà cũ để nhường lại các phòng phía trước, và ngay tối hôm đó, người chú dọn đến cùng vợ và con trai. Vương Long vô cùng tức giận, càng tức hơn vì phải giấu kín sự phẫn nộ trong lòng, miễn cưỡng mỉm cười và tiếp đón họ tử tế. Dù vậy, khi nhìn thấy khuôn mặt béo tốt, đầy đặn của vợ chú, anh suýt nữa đã bùng nổ cơn giận, và khi thấy vẻ mặt hồn xược của đứa

con trai ngỗ ngược, anh khó lòng kìm được tay không tát nó. Suốt ba ngày liền, anh không thể nguôi giận và tránh không vào thành phố.

Rồi khi mọi người dần quen với tình hình mới, khi O-len nói với anh : «Thôi đừng giận nữa. Phải chấp nhận điều không thể tránh khỏi», và khi Vương Long thấy người chú cùng vợ và con trai cư xử đủ lịch sự để đổi lấy chỗ ăn ở, thì suy nghĩ của anh lại hướng mạnh mẽ hơn bao giờ hết về cô gái tên Hoa Sen. Anh thì thầm với chính mình :

«Khi nhà một người đầy chó hoang, anh ta phải tìm sự bình yên ở nơi khác.»

Và tất cả nỗi khát khao, đau khổ trước đó lại bùng cháy trong anh, khiến anh không bao giờ thỏa mãn với tình yêu của mình.

Điều mà O-len, vì sự ngây thơ, không nhận ra, người cha già vì tuổi tác mờ mắt cũng không thấy, ngay cả Chính vì tình bạn cũng không để ý, thì vợ của chú Vương Long lại nhận ra ngay lập tức. Bà ta reo lên, đôi mắt lấp lánh vì thích thú :

«A ha ! Vương Long đang muốn hái một bông hoa nào đó đấy.»

Khi O-len nhìn bà ta với vẻ ngây thơ không hiểu, bà ta tiếp tục cười nói :

«Phải bỏ dưa ra mới thấy hạt, phải không ? Rõ ràng là chồng cô đang yêu điên cuồng một người phụ nữ khác!»

Những lời này của vợ chú, Vương Long nghe được, vì bà ta nói trong sân trước cửa sổ phòng anh, nơi anh vừa chợp mắt vào sáng sớm, kiệt sức sau một đêm yêu đương. Anh tỉnh dậy ngay lập tức và nghe tiếp, kinh ngạc trước sự sắc sảo của người phụ nữ này. Giọng bà ta nhẹ nhàng như dầu chảy từ cổ họng béo tốt :

«Phải, tôi đã thấy nhiều đàn ông, và khi một người bỗng bôi dầu thơm lên tóc, mua quần áo mới, đột nhiên đi giày nhung, thì chắc chắn là vì một người phụ nữ mới.»

O-len thốt ra vài lời ngắt quãng mà anh không hiểu, nhưng vợ chú anh tiếp tục :

«Cô đừng tưởng, người ngây thơ ạ, rằng một người phụ nữ có thể đủ cho một người đàn ông, nhất là khi cô ấy đã làm việc vất vả đến kiệt sức vì anh ta. Trí tưởng tượng của anh ta càng dễ bay xa, và cô, người ngây thơ ạ, chưa bao giờ được tạo ra để khơi gợi trí tưởng tượng

của đàn ông. Anh ta coi cô không hơn một con trâu để làm việc. Và cô không có quyền phản đối nếu anh ta, khi có đủ khả năng, mua một người phụ nữ khác về nhà, vì tất cả đàn ông đều như nhau. Ngay cả ông chồng già của tôi cũng sẽ làm thế nếu ông ta có đủ tiền, nhưng ngay cả để nuôi sống bản thân còn không đủ.»

Bà ta nói thế và còn nhiều hơn nữa, nhưng đó là tất cả những gì Vương Long nghe được từ giường. Suy nghĩ của anh dừng lại ở những gì bà ta vừa nói. Đột nhiên, anh nảy ra cách thỏa mãn cơn khát yêu đương với cô gái mà anh say mê. Anh sẽ mua cô ta, đưa về nhà, biến cô ta thành vợ mình để không người đàn ông nào khác có thể đến gần, và anh sẽ được ăn no, uống thỏa. Anh lập tức rời giường, ra ngoài và ra hiệu cho vợ chú, khi bà ta đến bên cạnh dưới gốc cây chà là, nơi không ai nghe thấy, anh nói :

«Tôi đã nghe và hiểu những gì bà nói trong sân, và bà nói đúng. Tôi cần một người vợ thứ hai. Và tại sao tôi phải từ chối, khi tôi có đất đai để nuôi sống tất cả ?»

Bà ta đáp lại với sự nhiệt tình :

«Và tại sao không ? Tất cả đàn ông giàu có đều có nhiều vợ. Chỉ người nghèo mới phải uống chung một chén.»

Bà ta nói thế, đoán trước điều anh sắp nói, và anh tiếp tục như bà ta mong đợi :

«Nhưng ai sẽ đứng ra làm mối cho tôi ? Một người đàn ông không thể tự đến gặp một phụ nữ và nói : ‘Hãy về nhà tôi.’»

Bà ta lập tức đáp :

«Hãy để tôi lo việc này. Chỉ cần nói cho tôi biết đó là ai, tôi sẽ sắp xếp.»

Vương Long ngần ngại và rụt rè đáp, vì anh chưa bao giờ nói to tên cô ấy với ai :

«Tên là Hoa Sen.»

Anh tưởng rằng mọi người đều biết Hoa Sen, quên rằng chỉ hai tháng trước, anh còn chẳng biết cô ấy tồn tại. Anh bực bội khi vợ chú hỏi thêm :

«Và cô ấy sống ở đâu ?»

- Ở đâu ngoài quán trà lớn trên phố chính của thành phố ?

- Chỗ gọi là Nhà Hoa à ?

- Thì còn chỗ nào khác ?» Vương Long đáp.

Bà ta suy nghĩ một lúc, gõ gõ lên môi nhăn nheo, rồi nói :

«Tôi không quen ai ở đó. Phải tìm cách. Ai là người trông nom cô ấy ?»

Khi anh nói đó là Cúc Cúc, từng là nô lệ trong dinh thự lớn, bà ta cười nói :

«Ồ, cô ta ? Đó là nghề cô ấy làm sau khi Lão Gia chết một đêm trên giường ? Thôi thì, đó là điều cô ta nên làm.»

Bà ta lại cười khúc khích : «Heh, heh, heh», rồi nói thoải mái :

«Cô ta ! Vậy thì đơn giản thôi. Sẽ dễ dàng. Cô ta sẵn sàng làm bất cứ điều gì, thậm chí dựng núi nếu có đủ tiền trong tay.»

Nghe những lời này, Vương Long bỗng thấy miệng khô, và nói với giọng gần như không nghe được :

«Tiền ! Tiền và vàng ! Bất cứ thứ gì cần, dù có phải bán đất !»

Trong cơn sốt yêu đương kỳ lạ và mâu thuẫn, Vương Long không muốn quay lại quán trà lớn trước khi mọi chuyện được giải quyết. Anh tự nhủ :

«Nếu cô ấy từ chối về nhà tôi và thuộc về riêng tôi, tôi sẽ tự cắt cổ nếu còn quay lại gặp cô ấy.»

Nhưng khi nghĩ đến cụm từ «nếu cô ấy từ chối», tim anh như ngừng đập vì sợ hãi. Anh liên tục thúc giục vợ chú, nói :

«Không phải vì thiếu tiền mà chúng ta bị từ chối.» Anh còn nói : «Bà đã nói với Cúc Cúc rằng tôi có tiền và vàng thoải mái chưa ?» và tiếp tục : «Hãy nói với cô ấy rằng cô ấy sẽ không phải làm bất cứ việc gì ; cô ấy chỉ cần mặc lụa là và ăn vi cá mập mỗi ngày nếu muốn.» Đến mức cuối cùng, người phụ nữ béo tốt phát cáu và nói, mắt lồi như hạt lựu :

«Đủ rồi, đủ rồi ! Anh nghĩ tôi ngu ngốc hay đây là lần đầu tôi làm mối ? Hãy để tôi yên, tôi sẽ sắp xếp. Tôi đã nói với anh hai mươi lần rồi.»

Vậy là anh không còn việc gì khác ngoài căn móng tay và chuẩn bị ngôi nhà xứng đáng đón Hoa Sen. Anh thúc giục O-len, bắt cô làm mười việc cùng lúc : quét dọn, giặt giũ, di chuyển bàn ghế, khiến người phụ nữ tội nghiệp càng thêm sợ hãi, vì dù anh không nói, cô biết rõ điều gì sắp xảy ra.

Giờ đây, Vương Long không thể chịu được việc ngủ chung với O-len. Anh nghĩ rằng với hai người vợ trong nhà, cần phải có thêm phòng và một sân khác, cùng một nơi riêng tư để anh và người yêu có thể ở bên nhau. Vì vậy, trong khi chờ vợ chú hoàn tất việc mới lái, anh gọi những người làm thuê và bảo họ xây thêm một sân phụ sau nhà, với ba phòng, một lớn và hai nhỏ hai bên. Những người làm thuê nhìn anh với vẻ ngạc nhiên nhưng không dám hỏi, và không giải thích gì, anh tự mình chỉ đạo, không cần bàn bạc với Chính về việc mới này. Họ đào đất từ ruộng để làm tường, đập chặt, và Vương Long sai người vào thành phố mua ngói lợp mái.

Khi các phòng hoàn thành và nền đất được đập phẳng, anh mua gạch và thuê thợ lát sàn bằng vôi, tạo thành một nền gạch đẹp trong ba phòng dành cho Hoa Sen. Anh mua vải đỏ treo trước cửa như rèm, mua một bàn mới và hai ghế bành chạm khắc đặt hai bên, cùng hai bức tranh sơn thủy treo trên tường phía sau bàn.

Anh mua một hộp sơn mài đỏ tròn có nắp, bày bánh mè và kẹo nhân bên trong, đặt lên bàn. Rồi anh mua một chiếc giường rộng và sâu, đủ lớn để chiếm trọn một phòng nhỏ, cùng rèm hoa treo xung quanh. Nhưng trong tất cả những chuẩn bị này, anh xấu hổ không dám

nhờ O-len làm gì, nên vợ chú đến vào buổi tối, treo rèm giường và làm những việc mà đàn ông vụng về không thể hoàn thành.

Mọi thứ đã sẵn sàng, không còn gì để làm, một tháng trôi qua mà mọi chuyện vẫn chưa xong. Một ngày, khi lang thang một mình trong sân nhỏ mới xây cho Hoa Sen, Vương Long nảy ra ý định đặt một bể nước nhỏ giữa sân. Anh thuê một người thợ đào một hồ vuông ba bề, lót gạch, rồi vào thành phố mua năm con cá vàng thả vào. Sau đó, anh không thể nghĩ ra việc gì khác để làm, và lại chờ đợi trong nóng lòng sốt ruột.

Suốt thời gian đó, anh không nói gì với ai, ngoài việc quát mắng lũ trẻ nếu chúng bôi bẩn mặt hay la hét O-len vì ba ngày không chải tóc, đến mức một sáng, O-len bật khóc, lần đầu tiên anh thấy cô khóc to như vậy, dù cả khi họ đói khát hay bất kỳ lúc nào khác. Anh quát :

«Sao thế, bà ? Tôi không thể bảo cô chải tóc mà cô làm ầm lên như vậy ?»

Nhưng cô chỉ lặp lại, vừa khóc vừa than :

«Tôi đã sinh con trai cho anh... Tôi đã sinh con trai cho anh.»

Im lặng và bối rối, anh lẩm bẩm một mình, vì xấu hổ trước mặt cô, và cuối cùng để cô yên. Đúng là theo lẽ thường, anh không có lý do gì để phàn nàn về vợ, vì cô đã sinh cho anh ba đứa con trai khỏe mạnh, và anh không có lý do nào khác ngoài ham muốn yêu đương.

Mọi chuyện cứ thế cho đến ngày vợ chú đến báo :

«Đã xong. Người phụ nữ trông nom cô ấy, thay mặt chủ quán trà, sẽ đồng ý với một trăm lượng bạc trả một lần, và cô gái đồng ý đến với hoa tai ngọc, một nhẫn ngọc, một nhẫn vàng, hai bộ váy satin, hai bộ lụa, một tá dép, và hai chăn lụa cho giường.»

Trong tất cả những lời đó, Vương Long chỉ nghe thấy một câu : «Đã xong», và anh reo lên :

«Xong thôi, xong thôi !»

Anh chạy vào phòng trong, lấy tiền đưa cho thím, nhưng vẫn giấu giếm, không muốn mọi người thấy rằng những vụ mùa bội thu bao năm đang tan biến, và nói với vợ chú :

«Và cho bà mười lượng bạc đẹp.»

Bà ta giả vờ từ chối, lùi lại, lắc đầu nói nhỏ :

«Không, tôi không lấy. Chúng ta là gia đình, anh là con trai, tôi là mẹ anh. Tôi làm điều này vì anh, không phải vì tiền.»

Nhưng Vương Long thấy rằng dù từ chối, bà ta vẫn đưa tay ra, và anh đổ tiền vào tay bà, xem như tiền xứng đáng.

Sau đó, anh mua thịt lợn, thịt bò, cá quả, măng và hạt dẻ, mua một xô tổ yến khô từ phương Nam để nấu súp, mua vài cá mập khô, và tất cả những món ngon anh có thể nghĩ ra, rồi chờ đợi... nếu có thể gọi đó là chờ đợi khi lòng anh nóng như lửa đốt.

Vào một ngày nắng chói chang giữa tháng Tám, cuối mùa hè, cô ấy đến nhà anh. Vương Long nhìn thấy từ xa. Cô ngồi trong kiệu tre kín, được khiêng bởi những người đàn ông, và phía sau là bóng dáng của Cúc Cúc. Trong giây phút đó, anh cảm thấy sợ hãi và tự nhủ :

«Mình đang mang gì vào nhà đây ?»

Bối rối, anh vội vã rút vào phòng nơi anh và vợ đã ngủ bao năm qua, đóng cửa lại, bắt lực trong bóng tối, cho đến khi nghe tiếng vợ chú gọi to bảo anh ra ngoài vì khách đã đến cổng.

Bối rối và ngại ngùng như thể chưa từng thấy cô gái trước đây, anh bước ra chậm rãi, cúi đầu nhìn bộ quần áo đẹp, liếc mắt nhìn quanh. Nhưng Cúc Cúc vui vẻ gọi :

«Ồ, tôi không ngờ chúng ta lại làm một vụ như thế này !»

Rồi bà ta tiến đến chiếc kiệu đã đặt xuống đất, kéo rèm lên, tặc lưỡi nói :

«Ra đi, đóa hoa sen của tôi, đây là nhà của cô và đây là chồng cô.»

Vương Long đau khổ vì thấy những người khiêng kiệu cười nhạo, nhưng tự nhủ :

«Chà, họ chỉ là những kẻ lười biếng từ phố phường, những kẻ vô danh.» Anh tức giận vì mặt mình đỏ bừng và nóng ran, nên không nói to.

Rồi tấm rèm được kéo lên, và trong ánh sáng chói lòa, anh thấy cô gái Hoa Sen ngồi trong bóng tối của kiệu, trang điểm tươi tắn như một bông hoa. Anh quên hết mọi thứ, ngay cả cơn giận với những kẻ nhạo báng, chỉ nhớ rằng anh đã mua cô gái này cho riêng mình và cô sẽ ở với anh mãi mãi. Anh đứng đó, cứng đờ và run rẩy, nhìn cô bước ra, duyên dáng như một bông hoa

đúng đưa trong gió.

Khi cô nắm tay Cúc Cúc và bước xuống, cúi đầu, mí mắt sụp xuống, đi những bước chân nhỏ, chập chững, tựa vào Cúc Cúc, đi qua anh mà không nói lời nào, chỉ thì thầm với Cúc Cúc, giọng lười biếng :

«Phòng tôi ở đâu ?»

Vợ chú anh liền đến đỡ phía bên kia, và hai người dẫn cô gái vào sân và những căn phòng mới Vương Long đã xây cho cô. Trong cả ngôi nhà của Vương Long, không ai thấy cô đi qua, vì anh đã bảo những người làm thuê và Chính ra đồng xa, O-len đi đâu đó không nói, dẫn theo hai đứa trẻ sinh đôi, các con trai đi học, người cha già ngủ dựa vào tường không nghe không thấy gì, và đứa con gái ngây thơ thậm chí không nhận ra ai đi qua, chỉ biết mặt cha mẹ. Nhưng khi Hoa Sen vào phòng, Cúc Cúc kéo rèm lại sau lưng.

Một lúc sau, vợ chú Vương Long bước ra, cười khúc khích, chà hai tay vào nhau như để rũ bỏ thứ gì đó dính trên tay.

«Cô ta thơm mùi phấn và nước hoa, bà ta vừa cười vừa nói. Mùi như một cô gái thực thụ. (Rồi với vẻ độc địa, bà ta thêm) : Cô ta không trẻ như vẻ ngoài đâu,

cháu trai ! Tôi dám nói nếu không phải vì sắp đến tuổi đàn ông không còn nhìn, tôi không biết liệu ngọc tai, nhẫn vàng, hay cả lụa satin có đủ để dụ cô ta về nhà một nông dân, dù giàu có.» Nhưng thấy Vương Long tức giận vì những lời quá thẳng thắn, bà ta vội nói thêm : «Nhưng cô ta thực sự đẹp, và tôi chưa từng thấy ai đẹp hơn, và sẽ thật tuyệt vời cho cháu, như một bữa tiệc với cơm tám viên ngọc quý sau bao năm sống với người nô lệ đàn ông của nhà Hoàng.»

Vương Long không đáp. Anh đi lại khắp nhà, lắng nghe, không thể ngồi yên. Cuối cùng, không chịu nổi, anh kéo tấm rèm đỏ, vào sân đã xây cho Hoa Sen, bước vào bóng tối của phòng nơi cô đang ở, và ở đó suốt ngày cho đến đêm.

Trong suốt thời gian đó, O-len không đến gần nhà. Từ sáng sớm, cô đã lấy một cái cốc, gọi lũ trẻ, gói một ít thức ăn lạnh trong lá cải, và biến mất. Nhưng khi đêm xuống, cô trở về trong im lặng, người đầy đất, mệt mỏi, theo sau là những đứa trẻ lặng lẽ. Không nói với ai, cô vào bếp nấu ăn, dọn lên bàn như thường lệ, gọi người cha già và đặt đĩa vào tay ông, cho đứa con gái ngây thơ ăn, rồi tự ăn một ít với lũ trẻ. Khi chúng ngủ, Vương Long vẫn ngồi bàn mơ màng, cô rửa ráy trước khi ngủ và cuối cùng vào phòng riêng, ngủ một mình

trên giường.

Giờ đây, Vương Long có thể thỏa mãn tình yêu ngày đêm. Mỗi ngày, anh đến phòng nơi Hoa Sen nằm lười biếng trên giường, ngồi cạnh, theo dõi từng cử động của cô. Cô không bao giờ bước ra ngoài nắng ấm đầu thu ; cô nằm suốt ngày, và Cúc Cúc lau người cô bằng nước bọt đom đóm, xoa dầu và nước hoa lên da, thoa dầu lên tóc. Hoa Sen đã yêu cầu Cúc Cúc ở lại làm người hầu, trả công hậu hĩnh, nên bà ta vui vẻ phục vụ một người thay vì hai mươi, và ở lại với Hoa Sen, tách biệt với những người khác, trong sân mới Vương Long đã xây.

Suốt ngày, cô gái nằm trong bóng tối mát mẻ của phòng, nhắm nháp bánh ngọt và mứt, mặc bộ đồ lụa xanh nhạt, áo ngắn thắt eo và quần rộng. Đó là cách Vương Long thấy cô mỗi khi đến thăm, và anh thỏa mãn tình yêu.

Khi hoàng hôn buông xuống, cô đuổi anh đi với vẻ bướng bỉnh đáng yêu, và Cúc Cúc lại lau người, xức nước hoa, mặc cho cô quần áo mới, lụa trắng mềm mại bên trong, lụa hoa đào bên ngoài, cùng những bộ đồ Vương Long đã tặng. Cúc Cúc xỏ vào chân cô những đôi dép thêu nhỏ, rồi cô gái đi dạo trong sân, ngắm nhìn bề cá

năm con cá vàng, và Vương Long đứng đó ngắm cô như một kỳ quan. Cô bước đi chập chững trên đôi chân nhỏ, và với Vương Long, không gì đẹp hơn những bàn chân nhọn nhỏ xíu và đôi bàn tay yếu ớt với những ngón tay cong.

Anh thỏa mãn tình yêu, ăn uống một mình, và hạnh phúc.

XXI

Không ai có thể mong đợi sự xuất hiện của người được gọi là Hoa Sen và người hầu gái Cúc Cúc trong nhà Vương Long mà không có bất kỳ xung đột hay tranh cãi nào, bởi vì hòa bình không thể tồn tại dưới một mái nhà có nhiều hơn một người phụ nữ. Nhưng Vương Long đã không lường trước điều đó. Dù nhận thấy vẻ mặt buồn rầu của O-len và sự cay nghiệt của Cúc Cúc, anh vẫn từ chối để ý và không quan tâm đến ai khác trong suốt thời gian đầu say đắm tình yêu.

Tuy nhiên, khi ngày qua đêm và đêm nhường chỗ cho bình minh, Vương Long buộc phải nhận ra rằng mình không mơ, mặt trời vẫn mọc mỗi sáng và người phụ nữ kia vẫn ở đó, mặt trăng vẫn lên đúng thời điểm và Hoa Sen vẫn luôn trong tầm tay, phục tùng theo ý muốn của anh. Con khát tình yêu của anh phần nào được dịu đi, và anh bắt đầu nhận ra những điều mà trước đây anh không để ý.

Đầu tiên, anh nhận thấy ngay từ đầu đã có sự cãi vã giữa O-len và Cúc Cúc. Điều này khiến anh ngạc nhiên, bởi anh đã mong đợi O-len sẽ ghét Hoa Sen, vì anh đã nhiều lần nghe về những tình huống tương tự. Thậm chí, thường xảy ra chuyện phụ nữ tự tử bằng cách treo

cổ trên xà nhà khi người đàn ông lấy vợ hai, hoặc họ gây gỗ và cố làm cho cuộc sống của chồng trở nên khốn khổ. Anh cảm thấy nhẹ nhõm vì O-len là người ít nói, ít nhất cô sẽ không chửi rửa anh. Nhưng anh không ngờ rằng trong khi im lặng về Hoa Sen, cơn giận của cô lại trút lên Cúc Cúc.

Vương Long chỉ nghĩ đến Hoa Sen, và khi cô ấy yêu cầu :

«Hãy cho em người hầu này, vì em cô đơn trên đời, cha mẹ em đã chết khi em còn chưa biết đi, và chú em đã bán em ngay khi em xinh đẹp để em sống cuộc đời mà anh biết, em không có ai cả.»

Cô ấy khóc, những giọt nước mắt luôn sẵn có và lấp lánh trong đôi mắt xinh đẹp, khiến Vương Long không thể từ chối. Hơn nữa, rõ ràng cô ấy không có ai để hầu hạ, và sẽ cô đơn trong nhà, vì O-len chắc chắn sẽ từ chối phục vụ vợ hai, thậm chí không thèm nói chuyện hoặc tỏ ra biết đến sự hiện diện của cô ấy. Chỉ còn người chủ của Hoa Sen, nhưng Vương Long không muốn thấy người lạ mặt này ở bên cô, vì ông ta sẽ do thám và nói xấu anh với cô. Vì vậy, Cúc Cúc là lựa chọn duy nhất, và Vương Long không biết người phụ nữ nào khác có thể đồng ý đến.

Nhưng khi nhìn thấy Cúc Cúc, O-len tràn ngập cơn giận dữ mà Vương Long chưa từng thấy và không nghĩ cô có khả năng đó. Cúc Cúc cố gắng làm hòa, vì cô ấy nhận lương từ Vương Long, nhưng không thể quên rằng trong ngôi nhà lớn, cô ấy từng là người hầu yêu thích của lão gia, còn O-len chỉ là một nô lệ trong bếp giữa nhiều người khác. Dù vậy, khi gặp O-len lần đầu, cô ấy nói với giọng khá thân thiện : «Này, bạn cũ, chúng ta lại cùng nhau trong một nhà, và bạn là bà chủ, là vợ cả... như mẹ tôi vậy. Thật là một thay đổi lớn !» Nhưng O-len chỉ nhìn chằm chằm, và khi nhận ra cô ấy cùng vai trò hiện tại, cô đặt bình nước xuống đất, đi vào phòng giữa nơi Vương Long thường ngồi giữa những giờ yên đương, và nói thẳng :

«Con nô lệ này đến làm gì trong nhà chúng ta ?»

Vương Long nhìn quanh. Anh muốn nói với giọng của một người chủ : «Này, đây là nhà của ta, và bất kỳ ai ta cho phép đều có thể vào, sao cô dám hỏi ta?» Nhưng anh không thể, vì xấu hổ khi thấy O-len đứng đó, và sự xấu hổ khiến anh tức giận, vì lẽ ra anh không cần phải xấu hổ. Anh đã không làm gì hơn bất kỳ người nào có tiền dư giả.

Tuy nhiên, anh không thể nói, chỉ nhìn quanh và giả vờ quên ông điều trong quần áo khác, lục tìm trong thắt lưng. Nhưng O-len, đứng vững trên đôi chân to, kiên nhẫn chờ câu trả lời, và khi anh im lặng, cô hỏi lại thẳng thừng :

«Con nô lệ này đến làm gì trong nhà chúng ta ?»

Thấy mình phải trả lời, Vương Long nói không chắc chắn :

«Việc đó có liên quan gì đến cô ?»

O-len đáp :

«Tôi đã chịu đựng thái độ kiêu ngạo của cô ta suốt thời trẻ trong ngôi nhà lớn ; hai mươi lần mỗi ngày cô ta chạy vào bếp và hét : ‘Nhanh lên, trà cho lão gia !’... ‘Nhanh lên, đồ ăn cho lão gia !’... Và luôn là cái này quá nóng, cái kia quá lạnh, món này nấu dở, tôi quá xấu xí, quá chậm chạp, quá này quá nọ...»

Nhưng Vương Long vẫn im lặng, vì không biết nói gì.

O-len chờ đợi, và khi anh không nói, những giọt nước mắt nóng hổi và đắng cay từ từ chảy ra từ đôi mắt cô, cô chớp mắt để ngăn mình khóc. Cuối cùng, cô lấy góc

tạp dề xanh lau mắt và nói :

«Đây là một sự sỉ nhục cay đắng trong nhà tôi, và tôi không có mẹ để trở về.»

Vẫn im lặng và không có phản ứng, Vương Long ngồi xuống hút thuốc và châm lửa. Thấy anh không nói gì, cô nhìn anh với đôi mắt buồn bã và đau khổ, giống như mắt của những con vật không thể nói, rồi cô bước đi, loạng choạng và dò dẫm tìm cửa vì nước mắt làm mờ mắt.

Vương Long nhìn cô đi và cảm thấy nhẹ nhõm khi ở một mình, nhưng vẫn xấu hổ và tức giận vì sự xấu hổ đó. Anh tự nói với mình, lắm lắm những lời to và bức bối, như thể đang cãi nhau với ai đó :

«Này, ta không phải là người duy nhất, và ta đã đối xử tốt với cô ấy, có những người đàn ông còn tệ hơn ta.» Và anh kết luận rằng O-len sẽ phải chấp nhận.

Nhưng O-len chưa kết thúc, cô vẫn lặng lẽ làm việc. Buổi sáng, cô đun nước và mang cho ông già, pha trà cho Vương Long nếu anh không ở sân trong. Nhưng khi Cúc Cúc đến xin nước nóng cho bà chủ, nôi đã trống rỗng, và mọi yêu cầu của cô ta đều không nhận được phản hồi từ O-len. Cúc Cúc chỉ còn cách tự đun

nước nếu muốn. Nhưng đã đến giờ nấu cháo sáng, và nồi không còn trống để đun nước, O-len tiếp tục nấu ăn mà không vội vàng, không trả lời những lời ca thán của Cúc Cúc.

«Bà chủ tội nghiệp của tôi sẽ phải nằm trên giường cả buổi sáng, khát khô cổ vì không có ngụm nước nào sao ?»

Nhưng O-len làm như không nghe thấy, bình thản nhóm lửa bằng cành cây và rom, cẩn thận như ngày xưa khi từng chiếc lá đều quý giá để nấu nồi cháo. Cúc Cúc đi phàn nàn với Vương Long, và anh tức giận vì người yêu phải chịu đựng những phiền toái như vậy. Anh đến gặp O-len để trách mắng :

«Cô không thể đun thêm một ấm nước vào buổi sáng sao ?»

Nhưng cô trả lời với vẻ buồn bã hơn bao giờ hết :

«Tôi không phải là nô lệ của nô lệ trong nhà này.»

Giận dữ, anh nắm vai O-len, lắc mạnh và nói :

«Đừng có giả ngu nữa. Đây không phải cho người hầu mà là cho bà chủ.»

O-len bị động trước sự hung hăng, nhìn anh và chỉ nói :

«Và đó là người mà anh đã tặng hai viên ngọc trai của tôi !»

Anh buông tay và im lặng. Con giận tan biến. Anh bỏ đi, xấu hổ, và nói với Cúc Cúc :

«Chúng ta sẽ xây một bếp khác, và người sẽ có nhà bếp riêng. Vợ cả của ta không biết những thứ tinh tế mà người kia cần cho thân thể như hoa của cô ấy, và người cũng hưởng lợi. Cô có thể nấu những gì cô muốn.»

Anh ra lệnh cho các công nhân xây một phòng nhỏ với bếp đất và mua một cái nồi tốt. Cúc Cúc vui mừng vì anh đã nói : «Cô có thể nấu những gì cô muốn.»

Còn Vương Long nghĩ rằng cuối cùng mọi chuyện đã ổn, các bà vợ sống hòa thuận, và anh có thể tận hưởng tình yêu. Và anh lại cảm thấy mình sẽ không bao giờ chán Hoa Sen, cách cô ấy chu môi, hạ mí mắt xuống như cánh hoa huệ, hay nhìn anh với đôi mắt lấp lánh tiếng cười.

Nhưng cuối cùng, chuyện nhà bếp mới trở thành cái gai trong người anh, vì Cúc Cúc đi chợ mỗi ngày và mua những món ăn đắt tiền từ các thành phố phía nam.

Có những món anh chưa từng biết đến: vải thiều, chà là mật ong, bánh gạo đặc biệt, hạt dẻ, đường đỏ, cá sừng từ biển và nhiều thứ khác. Tất cả đều đắt hơn anh muốn trả, nhưng không đắt như Cúc Cúc nói, nhưng anh không dám nói : «Cô đang ăn thịt ta», vì sợ làm cô ấy giận và khiến cô ấy chống lại anh, điều sẽ làm Hoa Sen không vui. Vì vậy, anh chỉ có cách miễn cưỡng rút tiền từ thắt lưng. Đó là một cái gai mỗi ngày, và vì không có ai để phàn nàn, cái gai càng lúc càng đâm sâu, làm nguội đi phần nào tình yêu của anh dành cho Hoa Sen.

Còn một cái gai nhỏ khác, đó là vợ của chú anh, người rất thích đồ ăn ngon, thường đến sân vào giờ ăn và trở nên thân thiết. Vương Long không hài lòng khi Hoa Sen chọn người phụ nữ đó làm bạn trong số tất cả mọi người trong nhà. Trong sân trong, ba người phụ nữ ăn uống ngon lành, luôn trò chuyện rì rầm và cười khúc khích. Hoa Sen có cảm tình với vợ chú anh, và cả ba đều vui vẻ bên nhau, điều không làm Vương Long hài lòng.

Nhưng dù vậy, anh không thể làm gì, vì khi anh nói nhẹ nhàng để xoa dịu :

«Nào, Hoa Sen, hoa của anh, đừng lãng phí sự dịu dàng của em cho một con lợn già béo ú như người phụ

nữ đó. Anh cần chúng cho trái tim mình. Người phụ nữ béo ị đó là một kẻ xảo quyệt và lừa dối, và anh không thích việc cô ấy ở bên em từ sáng đến tối.»

Hoa Sen bức bối và trả lời với giọng châm chọc, mím môi và quay đầu đi :

«Nhưng em không có ai khác ngoài anh, và em không có bạn bè, em quen với một ngôi nhà vui vẻ, còn nhà anh không có ai ngoài vợ cả ghét em và những đứa trẻ là nỗi phiền toái của em, em không có ai cả.»

Sau đó, cô ấy dùng vũ khí chống lại anh, từ chối cho anh vào phòng đêm đó và phàn nàn :

«Không, anh không yêu em, vì nếu yêu, anh sẽ muốn em hạnh phúc.»

Vương Long, bị tổn thương và xấu hổ, đầu hàng. Anh xin lỗi và nói :

«Sẽ luôn theo ý muốn của em.»

Cô ấy tha thứ rộng lượng, và anh không dám làm phiền cô ấy nữa. Sau đó, khi anh đến gặp cô, nếu cô ấy đang trò chuyện, uống trà hoặc ăn mứt với vợ chú anh, Hoa Sen bảo anh đợi và tỏ ra không sốt sắng, khiến anh bỏ đi, tức giận vì cô ấy không tiếp mình khi có người

khác ở đó. Tình yêu của anh nguội đi một chút, dù anh không nhận ra.

Anh còn tức giận khi thấy vợ chú anh ăn những món ngon mà anh phải mua cho Hoa Sen, và cô ta ngày càng béo hơn, nịnh nọt hơn. Nhưng anh không thể nói gì, vì vợ chú anh rất khôn ngoan, lịch sự và tặng bốc anh bằng những lời ngọt ngào, đứng dậy khi anh vào phòng.

Vì vậy, tình yêu của anh dành cho Hoa Sen không còn nguyên vẹn và mãnh liệt như trước, khi anh dành trọn cả trái tim và tâm hồn. Giờ đây, nó bị xuyên thủng bởi những cơn giận nhỏ, càng mãnh liệt hơn vì anh phải chịu đựng mà không thể trút giận lên O-len, vì cuộc sống của họ giờ đã tách biệt.

Như một cánh đồng gai mọc lên từ một góc rể và lan rộng khắp nơi, những rắc rối của Vương Long ngày càng nhiều. Một ngày nọ, cha anh, người dường như luôn ngủ gà ngủ gật vì tuổi già, bỗng tỉnh giấc dưới ánh mặt trời, chống gậy rồng mà Vương Long mua cho ông nhân dịp sinh nhật bảy mươi tuổi, đi về phía cánh cửa chỉ được che bằng một tấm màn ngăn cách phòng chính với sân nơi Hoa Sen đi dạo. Ông già chưa bao giờ để ý đến cánh cửa này, kể cả khi sân được xây, và dường như không biết có thêm một cánh cửa trong nhà. Vương Long cũng chưa bao giờ nói : «Con có vợ hai», vì ông

già quá điếc để hiểu những điều mới lạ.

Nhưng hôm đó, không có lý do rõ ràng, ông nhìn thấy cánh cửa, tiến lại gần và kéo tấm màn. Đúng lúc đó, Vương Long đang đi dạo trong sân với Hoa Sen, họ dừng lại bên bể cá, nhưng anh chủ yếu nhìn Hoa Sen. Khi ông già thấy con trai đứng cạnh một cô gái trang điểm, ông kêu lên với giọng the thé :

«Có một con điểm trong nhà !»

Và ông không chịu im lặng. Sợ Hoa Sen nổi giận (vì khi cô ấy giận, cô ấy biết cách la hét và vỗ tay), Vương Long dẫn ông già ra sân ngoài, cố gắng xoa dịu :

«Cha ơi, bình tĩnh nào. Đó không phải là điểm mà là vợ hai của con.» Nhưng ông già không chịu nghe, tiếp tục kêu lên : «Có một con điểm ở đây !» Và nhìn Vương Long, ông nói : «Ta chỉ có một vợ, và cha ta cũng chỉ có một vợ, và chúng ta cày ruộng.» Rồi ông lại kêu lên : «Ta nói đó là một con điểm !»

Từ đó, ông già thoát khỏi giấc ngủ ngắt quãng bằng một sự căm ghét độc địa dành cho Hoa Sen. Ông đi đến cửa sân và bắt ngờ hét lên :

«Điểm !»

Hoặc ông kéo tấm màn và nhô nước bọt lên gạch sân. Ông còn nhặt những viên sỏi nhỏ và ném vào bể cá để làm cá sợ hãi, thể hiện sự tức giận bằng những hành động trẻ con.

Điều này cũng tạo thêm rắc rối trong nhà Vương Long, vì anh xấu hổ khi quở trách cha mình, và sợ cơn giận của Hoa Sen, vì anh đã phát hiện ra cô ấy có tính khí nóng nảy dễ bùng phát. Việc ngăn cha anh làm cô ấy tức giận trở thành gánh nặng, khiến tình yêu của anh trở nên mệt mỏi.

Một ngày nọ, anh nghe thấy tiếng hét từ sân trong, nhận ra giọng Hoa Sen, vội chạy vào. Anh thấy hai đứa trẻ nhỏ nhất, cặp song sinh trai gái, đã dẫn đứa con gái lớn ngây thơ của anh vào sân trong. Bốn đứa trẻ khác luôn tò mò về người phụ nữ sống trong sân trong. Hai cậu con trai lớn, dù chỉ nói chuyện riêng với nhau, đã hiểu khá rõ lý do cô ấy ở đó và việc cha chúng làm gì với cô ấy. Nhưng hai đứa nhỏ không ngừng theo dõi cô ấy, bình luận, ngửi mùi nước hoa và thò tay vào đĩa thức ăn mà Cúc Cúc mang đi sau khi Hoa Sen ăn xong.

Nhiều lần Hoa Sen phàn nàn với Vương Long về việc bọn trẻ quấy rầy cô ấy, và muốn anh tìm cách nhốt chúng lại. Nhưng Vương Long không thích điều đó, anh đùa :

«Chúng nó cũng như cha, thích nhìn khuôn mặt xinh đẹp.»

Và anh chỉ cầm chúng vào sân của Hoa Sen. Chúng tuân thủ khi anh có mặt, nhưng khi anh không thấy, chúng lén vào. Riêng đứa con gái lớn thì không hiểu gì, chỉ ngồi dưới nắng dựa vào tường sân ngoài, cười và nghịch mảnh vải.

Hôm đó, hai cậu con trai lớn đi học, cặp song sinh quyết định dẫn đứa chị ngây thơ vào gặp người phụ nữ trong sân trong. Chúng dắt tay cô bé vào sân, và khi cô bé nhìn thấy Hoa Sen, người chưa từng thấy cô bé trước đây, dừng lại và ngạc nhiên. Nhưng khi thấy áo lụa sáng bóng và ngọc bích trên tai Hoa Sen, cô bé vui sướng lạ thường, giơ tay chạm vào màu sắc rực rỡ và cười lớn, một tiếng cười vô nghĩa. Hoa Sen sợ hãi, hét lên khiến Vương Long chạy vào. Cô ấy run rẩy vì tức giận, giậm chân và chỉ tay vào đứa trẻ :

«Tôi sẽ không ở lại nhà này nếu đứa này đến gần tôi. Không ai nói với tôi rằng tôi phải chịu đựng một đứa ngọc, nếu biết tôi đã không đến... Tất cả lũ trẻ của anh thật đáng ghét !»

Và cô ấy đẩy đứa con trai nhỏ đang đứng gần nhất, há hốc mồm nhìn cô ấy, tay nắm tay chị gái song sinh.

Cơn giận chính đáng trỗi dậy trong Vương Long, vì anh yêu con mình, và anh quát lớn :

«Ta không muốn nghe ai nguyên rủa con ta, kể cả đứa con ngây thơ, và ta không cho phép bất kỳ ai, đặc biệt là cô, kể chưa sinh được con trai.»

Anh gom các con lại và nói :

«Giờ con trai và con gái của ta, hãy đi đi, và đừng vào sân của người phụ nữ này nữa, vì cô ấy không yêu các con, và nếu không yêu các con, cô ấy cũng không yêu cha các con.»

Với đứa con gái lớn, anh nói nhẹ nhàng :

«Còn con, đứa con ngây thơ của ta, hãy trở lại chỗ ngồi dưới nắng.»

Cô bé cười với anh, và anh nắm tay dẫn cô bé đi.

Điều khiến anh tức giận nhất là việc Hoa Sen dám nguyên rủa đứa trẻ và gọi nó là ngốc, nỗi đau cho đứa con gái khiến trái tim anh thêm nặng trĩu, đến nỗi suốt hai ngày liền anh không đến gặp Hoa Sen. Anh chơi với các con, đi phố mua một vòng kẹo đường cho đứa con

gái ngây thơ, và chia sẻ niềm vui trẻ thơ với món quà ngọt ngào.

Khi anh trở lại với Hoa Sen, cô ấy không nhắc đến hai ngày vắng mặt của anh, nhưng cố gắng làm anh vui, vì khi anh đến, vợ chú anh đang uống trà, và Hoa Sen xin lỗi :

«Đây là chồng và chủ nhân của em, người mang lại niềm vui cho em.»

Cô ấy đứng lên cho đến khi người khách rời đi.

Rồi cô ấy đến gần Vương Long, nắm tay anh và âu yếm. Nhưng anh, dù yêu cô ấy trở lại, không còn yêu như trước, và sẽ không bao giờ yêu như xưa nữa.

Rồi một ngày, mùa hè kết thúc. Bầu trời sáng lạnh và xanh như nước biển, gió thu trong lành thổi qua cánh đồng. Vương Long như tỉnh giấc mộng. Anh ra cửa nhìn những thửa ruộng. Nước đã rút, đất đai phơi mình dưới gió lạnh khô và nắng chói chang.

Rồi một tiếng gọi vang lên trong anh, sâu thẳm hơn tình yêu, tiếng gọi của đất đai. Nó át đi mọi tiếng nói khác trong cuộc đời anh. Nghe thấy tiếng gọi đó, anh cởi áo dài, bỏ dép nhung và tất trắng, xắn quần đến đầu gối, và trở nên mạnh mẽ, nhanh nhẹn, hét lên :

«Cuộc đâu ? Cày đâu ? Hạt giống lúa mì đâu ? Nào, Chính, bạn của ta, hãy gọi mọi người, ta sẽ ra đồng !»

XXII

Cũng như lần trước, khi từ thành phố phương Nam trở về, chàng đã thoát khỏi sự chán nản và được an ủi bởi những nỗi đắng cay đã trải qua, giờ đây Vương Long cũng được chữa lành khỏi căn bệnh tình yêu nhờ mảnh đất đen màu mỡ của mình. Chàng cảm nhận được lớp đất ẩm ướt dưới chân, ngửi thấy mùi thơm của đất bốc lên từ những luống cày mà chàng đang lật lên để gieo hạt. Chàng phân công cho những người làm và họ đã làm việc cật lực suốt ngày, cày bừa khắp nơi. Vương Long đứng sau những con trâu, quất roi trên lưng chúng; chàng nhìn thấy những lớp đất nặng nề lật lên khi lưỡi cày tiến vào lòng đất, rồi chàng gọi Chính lại, trao dây cương cho anh ta, tự mình cầm cuốc và băm nhỏ lớp đất mùn vỡ vụn thành một thứ bột mịn như đường đen, vẫn còn đen nhánh vì độ ẩm của lớp đất bề mặt. Chàng làm điều này đơn giản vì niềm vui nó mang lại chứ không phải vì cần thiết, và khi mệt mỏi, chàng nằm xuống trên mảnh đất của mình và ngủ thiếp đi, sức khỏe của đất tràn vào thịt da chàng và chàng được chữa lành khỏi căn bệnh tình yêu.

Mặt trời rực rỡ lặn xuống trong bầu trời không một gợn mây, đêm buông xuống, và chàng trở về nhà, thân

thể rã rời, mệt mỏi nhưng đầy chiến thắng, chàng giật mạnh tấm màn cửa dẫn vào sân trong nơi Hoa Sen đang dạo bước trong bộ trang phục lụa. Khi thấy chàng đến, cô ta kêu lên vì quần áo chàng dính đầy đất và run rẩy khi chàng tiến lại gần.

Nhưng chàng bật cười và nắm lấy đôi bàn tay nhỏ nhắn với những ngón tay cong cong của cô ta trong đôi bàn tay đầy đất của mình, rồi lại cười và nói :

«Giờ thì nàng thấy chủ nhân của nàng chỉ là một lão nông, và nàng là vợ của một lão nông.»

Cô ta tức giận kêu lên :

«Anh muốn là gì thì muốn, nhưng tôi không phải là vợ của một lão nông.»

Nhưng chàng lại cười và bỏ đi một cách thờ ơ.

Chàng ăn bữa tối với cơm mà thậm chí không buồn rũ bỏ lớp đất dính trên người, và ngay cả trước khi đi ngủ, chàng cũng chỉ miễn cưỡng rửa ráy. Và trong lúc rửa, chàng lại cười, bởi lần này chàng không tắm rửa vì một người phụ nữ, và chàng cười vì cảm thấy mình tự do.

Vương Long lúc này có cảm giác như vừa trở về từ một chuyến đi dài và đột nhiên có hàng đống việc phải làm. Đất đai đòi hỏi được cày xới và gieo hạt, mỗi ngày chàng đều ra đồng, làn da nhợt nhạt vì mùa hè yêu đương giờ lại trở nên rám nắng dưới ánh mặt trời, và đôi bàn tay, vì sự nhàn rỗi của tình yêu mà mất đi những vết chai, giờ lại cứng cáp trở lại khi cầm cuốc và nắm lấy cán cày.

Khi trở về vào buổi trưa và buổi tối, chàng ăn ngon miệng những món ăn do O-len chuẩn bị, cơm với cải, đậu phụ, và tỏi cuộn trong bánh mì. Khi Hoa Sen bật mũi lại khi chàng đến gần và kêu lên vì mùi hôi, chàng bật cười và không bận tâm, chàng thở hơi nồng vào mặt cô ta và dù muốn hay không, cô ta cũng phải chấp nhận để chàng ăn những gì chàng thích. Và giờ đây, khi đã khỏe mạnh trở lại và thoát khỏi căn bệnh tình yêu, chàng có thể quan tâm đến những việc khác sau khi đến thăm cô ta và thỏa mãn với cô ta.

Vì vậy, hai người phụ nữ đã tìm được vị trí của mình trong nhà chàng. Hoa Sen là đồ chơi và niềm vui của chàng, thỏa mãn khát khao cái đẹp của chàng ; O-len là người vợ làm việc, là người mẹ đã sinh ra những đứa con trai của chàng, người quán xuyến gia đình và nuôi sống chàng cùng cha chàng và những đứa con.

Và Vương Long tự hào khi biết rằng trong làng, những người đàn ông nhắc đến người phụ nữ trong sân trong với sự ghen tị ; họ nói về cô ta như một món đồ quý hiếm hay một món đồ chơi đắt tiền không có công dụng gì khác ngoài việc là biểu tượng cho thấy chủ nhân của nó không còn phải lo lắng về chuyện ăn mặc mà có thể dùng tiền của mình cho những thú vui nếu muốn.

Và trong làng, người nhiệt tình nhất ca ngợi sự giàu có của chàng là chú của chàng, bởi lúc này, người chú giống như một con chó làm trò để lấy lòng. Ông ta nói :

«Đây là cháu trai của tôi, người nuôi một mỹ nhân cho thú vui của mình, một vẻ đẹp mà những người bình thường như chúng ta chưa bao giờ thấy.» Và ông ta cũng nói : «Và anh ta còn có một người vợ mặc áo lụa và gấm như một quý bà trong gia đình quyền quý.» Ông ta còn nói thêm : «Cháu trai của tôi, con trai của anh tôi, đang xây dựng một gia tộc lớn, và những đứa con của anh ấy sẽ là con nhà giàu, chúng sẽ không phải làm việc suốt đời.»

Những người đàn ông trong làng vì thế nhìn Vương Long với sự kính trọng ngày càng tăng, họ không còn nói chuyện với anh như một người bình thường mà như một chủ nhân của một gia tộc lớn. Họ đến vay tiền của anh với lãi suất, hỏi ý kiến anh về hôn nhân của con cái

họ, và nếu hai người hàng xóm có tranh chấp về ranh giới của một cánh đồng, họ sẽ nhờ Vương Long làm trọng tài và chấp nhận quyết định của anh dù là gì.

Trong khi trước đây Vương Long chỉ quan tâm đến tình yêu, giờ đây chàng đã chán ngấy và quan tâm đến nhiều thứ khác. Những cơn mưa đến đúng mùa, lúa mì nảy mầm và phát triển, năm tháng trôi qua. Khi mùa đông đến gần, Vương Long mang vụ mùa của mình ra chợ, bởi chàng giữ ngũ cốc cho đến khi giá cả tăng cao, và lần này chàng dẫn theo đứa con trai lớn của mình.

Và đó là niềm tự hào của một người đàn ông khi thấy con trai cả của mình đọc thông viết thạo những chữ viết trên giấy và cầm bút lông cùng mực để viết những điều mà người khác sẽ đọc, và niềm tự hào đó Vương Long đã cảm nhận được. Khi chứng kiến thành tích tuyệt vời này, anh ngẩng cao đầu đầy kiêu hãnh và từ chối cười khi những người bán hàng, những kẻ trước đây đã chế nhạo chàng, kêu lên :

«Chàng trai trẻ viết chữ đẹp quá, thật là thông minh!»

Nhưng Vương Long không muốn tỏ ra mình cho rằng có một đứa con như vậy là điều phi thường. Dù vậy, khi chàng trai trẻ vừa đọc vừa nói với giọng giáo điều: «Đây là một chữ có bộ mộc trong khi nó nên có bộ

thủy», Vương Long cảm thấy trái tim mình như muốn vỡ òa vì tự hào, và để che giấu sự xúc động, anh buộc phải quay đi, ho và nhổ xuống sàn. Và trong khi tiếng xì xào ngạc nhiên lan truyền giữa những người bán hàng về kiến thức của con trai anh, anh chỉ đơn giản nói với nó :

«VẬY thì sửa nó đi ! Chúng ta sẽ không ký tên vào một tờ giấy viết sai.»

Và đứng thẳng người đầy kiêu hãnh, anh nhìn con trai mình cầm bút lông và sửa những chữ sai.

Khi việc đó hoàn thành và con trai anh đã viết tên cha mình vào hợp đồng bán ngũ cốc và biên nhận tiền, cha con cùng nhau trở về nhà, và người cha tự nhủ rằng giờ đây con trai mình đã là một người đàn ông và là con trai trưởng, chàng phải làm cho con trai những gì là hợp lý; chàng phải tìm cho nó một người vợ và đính hôn để chàng trai trẻ không phải đi xin xỏ trong một gia đình lớn như anh đã từng làm và lấy một người bị bỏ rơi mà không ai muốn, bởi con trai anh là con trai của một người giàu có và là chủ đất.

Vương Long bắt đầu tìm kiếm một cô gái thích hợp để trở thành vợ của con trai mình, và nhiệm vụ này không hề dễ dàng, bởi anh không muốn một người bình

thường. Một buổi tối, anh nói chuyện này với Chính vào lúc hai người, một mình trong phòng giữa, vừa liệt kê xong những thứ cần mua cho vụ gieo hạt mùa xuân và những hạt giống họ có. Anh nói mà không mấy tin tưởng vào sự giúp đỡ, bởi anh biết Chính ngây thơ, nhưng Chính cũng biết người này trung thành như một con chó tốt với chủ nhân của nó, và Chính cảm thấy nhẹ nhõm khi có thể tâm sự với một người như vậy.

Trong khi Vương Long ngồi nói chuyện ở bàn, Chính đứng nghiêm trang, bởi dù Vương có mời, kể từ khi chủ nhân trở nên giàu có, anh ta không còn coi mình là ngang hàng và từ chối ngồi trước mặt Chính, và anh ta chăm chú lắng nghe khi Vương Long nói về con trai và cô dâu mà Chính đang tìm kiếm. Khi Vương Long kết thúc, Chính thở dài và bằng giọng nói ngập ngừng, chỉ hơn một tiếng thì thầm, anh ta nói :

«Ôi ! Nếu con gái tội nghiệp của tôi còn ở đây và khỏe mạnh, tôi sẽ sẵn sàng tặng nó cho Chính mà không lấy gì cả cùng với lòng biết ơn của tôi, nhưng tôi không biết nó đang ở đâu, và có lẽ nó đã chết mà tôi không hay.»

Vương Long cảm ơn anh ta nhưng không nói ra điều đang nghĩ trong lòng, rằng với con trai mình, Chính cần một đối tượng cao quý hơn nhiều so với con gái của một người như Chính, dù anh ta là một người tốt,

nhưng ngoài ra chỉ là một nông dân bình thường làm thuê cho người khác.

Vì vậy, Vương Long chỉ tự mình quyết định, và chỉ lắng nghe những cuộc trò chuyện trong quán trà khi người ta nói về những cô gái trẻ hay những người đàn ông giàu có trong thành phố có con gái để gả. Nhưng Chính không nói gì với vợ của chú mình và giấu kín ý định. Anh cho rằng bà ta đủ khả năng khi Chính cần một cô gái từ nhà thổ cho bản thân. Bà ta là người có thể sắp xếp một việc như vậy. Nhưng với con trai mình, Chính không muốn một người vợ như bà ta, người không thể biết ai mà Chính cho là xứng đáng với con trai trưởng của mình. Năm tháng trôi qua trong tuyết và cái lạnh của mùa đông. Tết Nguyên Đán đến, mọi người ăn uống, và khách đến thăm Vương Long không chỉ từ nông thôn mà cả từ thành phố, để chúc phúc, và họ nói :

«Chúng tôi không thể chúc ông giàu có hơn nữa, với những đứa con trong nhà, vợ con, tiền bạc và đất đai.»

Và Vương Long, mặc chiếc áo lụa, nhìn thấy những đứa con trai bên cạnh mình trong những bộ lễ phục đẹp đẽ, trên bàn là bánh ngọt, dưa hấu và hạt dẻ, và khắp các cánh cửa là những câu đối giấy đỏ dán cho năm mới và sự thịnh vượng sắp đến, Vương Long hiểu rằng vận may của mình thật tốt.

Nhưng năm tháng chuyển sang mùa xuân, những cây liễu phủ một lớp xanh nhẹ và những cây đào nở hoa hồng, và Vương Long vẫn chưa tìm được người mà Chính đang tìm kiếm cho con trai mình.

Mùa xuân mang đến những ngày dài ấm áp và thơm ngát với hoa mận và hoa anh đào nở rộ, và những cây liễu đã phủ đầy lá. Cây cối xanh tươi, đất ẩm ướt và bốc hơi đang trĩu nặng vụ mùa, và đứa con trai lớn của Vương Long đột nhiên thay đổi, không còn là một đứa trẻ. Nó trở nên u sầu và nóng nảy, từ chối ăn những món này món kia và chán ghét việc học. Vương Long hoảng sợ không hiểu chuyện gì và định hỏi ý kiến một thầy thuốc.

Không có cách nào để sửa chữa cậu thiếu niên này, bởi nếu cha nó, sau khi dỗ dành, nói : «Nào, ăn cơm với thịt đi», cậu bé trở nên buồn bực và u sầu, và nếu Vương Long có chút giận dữ, nó bật khóc và chạy khỏi phòng.

Vương Long vô cùng ngạc nhiên và không biết nghĩ gì, đến nỗi chàng đi tìm cậu thiếu niên và nói với tất cả sự dịu dàng có thể :

«Cha là cha của con, nào, nói cho cha biết con đang nghĩ gì ?»

Nhưng cậu thiếu niên chỉ khóc nức nở và lắc đầu dữ dội.

Hơn nữa, nó đã bắt đầu ghét người thầy già và từ chối thức dậy vào buổi sáng để đi học trừ khi Vương Long đến quát mắng hoặc thậm chí đánh nó. Khi đó, nó đi một cách u ám và đôi khi dành cả ngày để lang thang trên những con phố của thành phố, và Vương Long chỉ biết vào buổi tối khi đưa con trai thứ nói vì ghen tị :

«Anh cả không đến trường hôm nay.»

Vương Long tức giận với con trai lớn và quát nó :

«Con nghĩ ta sẽ tiêu tiền vô ích sao ?»

Và trong cơn giận, chàng đánh cậu bé bằng roi tre và đánh đến nổi mẹ của cậu bé, O-len, nghe thấy và chạy từ nhà bếp ra, đứng giữa con trai và cha, khiến những cú đánh trút xuống cô ấy dù Vương Long cố gắng đánh vào cậu bé. Nhưng điều kỳ lạ nhất là trong khi cậu bé thường bật khóc vì những lời trách móc nhỏ nhất, nó lại chịu đựng những trận đòn roi này mà không một lời, mặt lạnh như tiền. Và Vương Long không hiểu chuyện gì, dù chàng nghĩ về nó ngày đêm.

Một buổi tối sau bữa ăn, chàng lại nghĩ về chuyện này, bởi hôm đó chàng đã đánh con trai lớn vì không đi

học, và trong lúc suy nghĩ, O-len bước vào phòng. Cô ấy đến một cách lặng lẽ và dừng lại trước Vương Long, và chàng thấy cô ấy muốn nói điều gì đó. Vì vậy, chàng nói :

«Nói đi. Có chuyện gì vậy, mẹ của con trai ta ?»

Và cô ấy trả lời:

«Đánh con trai như anh đang làm là vô ích. Tôi đã thấy chuyện này xảy ra với những thiếu gia trong gia đình lớn, và họ trở nên u sầu, và khi đó, Lão Gia sẽ tìm cho họ những nô lệ nếu họ không tự tìm được và cơn khủng hoảng sẽ qua nhanh.»

- Nhưng ta không muốn điều đó, Vương Long trả lời, cứng đầu. Khi ta là thiếu niên, ta không có những nỗi buồn hay những cơn khóc lóc và cái kính này, và cũng không có nô lệ.»

O-len để chàng nói, rồi cô ấy chậm rãi nói tiếp :

«Quả thật, tôi chưa bao giờ thấy điều này ngoại trừ ở những thiếu gia. Anh làm việc trên đồng ruộng. Nhưng nó giống như một thiếu gia và nó nhàn rỗi trong nhà.»

Vương Long, sau một lúc suy nghĩ, ngạc nhiên khi thấy những gì cô ấy nói có lý. Đúng là khi chàng còn

là thiếu niên, chàng không có thời gian để buồn bã, bởi chàng phải dậy từ sáng sớm để cày bừa, và đến mùa gặt, chàng phải làm việc đến kiệt sức, và nếu chàng có khóc, cũng chẳng ai nghe, chàng không thể trốn đi như con trai mình bởi nếu làm vậy, chàng sẽ không có gì để ăn khi về nhà, và vì thế chàng buộc phải làm việc. Chàng nhớ lại tất cả những điều này và tự nhủ :

«Nhưng con trai ta không như vậy. Nó thanh lịch hơn ta ngày trước, và cha nó giàu có còn cha ta nghèo khó, nó không cần phải làm việc, bởi ta có người làm trong ruộng, và dù sao cũng không thể bắt một học giả như con trai ta đi cày bừa.»

Và chàng kín đáo tự hào vì có một đứa con như vậy, vì thế chàng nói với O-len :

«Ừ, nếu nó giống một thiếu gia, đó là chuyện khác. Nhưng ta sẽ không mua nô lệ cho nó. Ta sẽ đính hôn cho nó và chúng ta sẽ cho nó kết hôn sớm, và đó là điều cần làm.»

Rồi chàng đứng dậy và bước vào sân trong.

XXIII

Lúc này, Hoa Sen thấy Vương Long khi ở bên cô lại lơ đãng, nghĩ đến chuyện khác chứ không phải vẻ đẹp của cô, liền bữu môi nói :

«Nếu biết rằng chưa đầy một năm, anh đã nhìn tôi mà chẳng thấy gì, tôi đã ở lại quán trà rồi.»

Vừa nói, cô vừa quay đầu đi, liếc nhìn anh từ khoeo mắt, khiến anh bật cười, nắm lấy tay cô đưa lên mặt để ngửi mùi hương, rồi đáp :

«Đúng vậy, nhưng một người đàn ông không thể lúc nào cũng nghĩ đến viên ngọc đã khâu trên áo, nhưng nếu viên ngọc ấy bị mất, anh ta sẽ rất đau lòng. Đạo này tôi nghĩ đến con trai cả của tôi. Nó có dòng máu sôi sục dục vọng, cần phải cưới vợ cho nó, nhưng tôi không biết tìm ai để nó kết hôn. Tôi không muốn nó lấy con gái của những người nông dân trong làng, và điều đó cũng không phù hợp, vì tất cả chúng tôi đều mang họ Vương. Nhưng trong thành, tôi không quen biết ai đủ thân để nói : ‘Đây là con trai tôi, còn đây là con gái ông’, và tôi ngại phải nhờ đến một bà mối chuyên nghiệp, sợ rằng bà ta đã thỏa thuận với một người có con gái xấu xí hoặc đàn độn cần gả đi.»

Hoa Sen, từ khi con trai cả của Vương Long trở thành một chàng trai cao lớn, đẹp đẽ, đã nhìn cậu với ánh mắt thiện cảm. Nghe Vương Long nói vậy, cô vui mừng và đáp lại, giọng mơ màng :

«Có một người đàn ông thường đến gặp tôi ở quán trà, ông ta thường nói về con gái mình, vì ông bảo cô bé giống tôi, nhỏ nhắn và thanh tú, nhưng lúc đó cô bé còn là một đứa trẻ. Ông ta nói với tôi : ‘Tôi cảm thấy một nỗi bối rối kỳ lạ khi yêu cô, như thể cô là con gái tôi. Cô giống nó quá, điều đó khiến tôi băn khoăn, vì nó không hợp lẽ.’ Vì lý do đó, dù ông ta rất yêu tôi, nhưng sau đó ông chuyển sang tìm đến một cô gái cao lớn, má hồng tên là Hoa Lựu.»

- Ông ta là người thế nào ? Vương Long hỏi.

- Đó là một người đàn ông rộng rãi tiền bạc, không bao giờ hứa mà không trả. Ông ta được tất cả chúng tôi quý mến vì không so đo, nếu có lúc một cô gái không được khỏe, ông không la hét như một số người khác nghĩ rằng mình bị lừa, mà luôn nói một cách lịch sự như một hoàng tử hay người quý tộc : ‘Thôi nào, đây là tiền, hãy nghỉ ngơi đi, cô bé, chờ khi tình yêu nở rộ trở lại.’ Ông nói chuyện rất tử tế với chúng tôi.»

Hoa Sen trầm ngâm suy nghĩ. Nhưng Vương Long không thích cô nhớ lại quá khứ của mình, nên nhanh chóng nói để kéo cô về thực tại :

«VẬY ông ta làm nghề gì mà có nhiều tiền thế?»

Cô đáp :

«Tôi không nhớ rõ lắm, nhưng tôi nghĩ ông ta là giám đốc một chợ gạo, nhưng tôi sẽ hỏi Cúc Cúc, cô ta biết tất cả về đàn ông và tài sản của họ.»

Cô vỗ tay, Cúc Cúc từ nhà bếp chạy đến, má và mũi đỏ ửng vì hơi nóng từ bếp lò. Hoa Sen hỏi cô :

«Người đàn ông to lớn là ai, ban đầu đến gặp tôi, sau đó chuyển sang Hoa Lựu, nhưng vẫn yêu tôi hơn vì tôi giống con gái nhỏ của ông ta, khiến ông ta bối rối ?»
Cúc Cúc ngay lập tức trả lời :

«À ! Đúng rồi, đó là Lưu, lái buôn gạo. Ôi ! Ông ta là người tốt ! Mỗi lần gặp tôi, ông đều cho tôi tiền.

- Chợ của ông ta ở đâu ? Vương Long hỏi, khá thờ ơ, vì đó chỉ là chuyện tầm phào của đàn bà, dường như chẳng dẫn đến đâu.

- Ở phố Cầu Đá», Cúc Cúc trả lời.

Chưa nói dứt lời, Vương Long đã vỗ tay vui mừng và nói :

«Không thể nào ! Đó là nơi tôi bán gạo, và đây là điền lành, chắc chắn việc này có thể thành.»

Lần đầu tiên, ông cảm thấy hứng thú, vì việc gả con trai cho con gái của người mua gạo của mình dường như là một điều may mắn.

Khi có việc cần làm, Cúc Cúc nghĩ thấy mùi tiền như chuột nghĩ thấy nến. Cô lau tay vào tạp dề và nói nhiệt tình :

«Tôi sẵn sàng phục vụ chủ nhân.»

Vương Long do dự, nhìn khuôn mặt ranh mãnh của cô với vẻ hoài nghi, nhưng Hoa Sen vui vẻ nói :

«Đúng vậy, Cúc Cúc chỉ cần đến gặp ông Lưu. Ông ta biết cô ấy rõ, và việc này có thể thành, vì Cúc Cúc không phải ngốc, và nếu thành công, cô ấy sẽ nhận được tiền hoa hồng.

- Ôi ! Tôi sẽ thành công !» Cúc Cúc nói với sự phấn khích... Cô cười khi tưởng tượng những đồng bạc đẹp đẽ của phần hoa hồng nằm trong lòng bàn tay, và cười

tập dề ra, nói như một người làm ăn : «Tôi sẽ đi ngay bây giờ, vì thịt chỉ cần một chút nữa là chín, rau đã được nhặt và rửa sạch.»

Nhưng Vương Long chưa suy nghĩ kỹ về việc này và không thể quyết định nhanh như vậy. Ông gọi cô lại :

«Không, tôi chưa quyết định gì cả. Tôi cần suy nghĩ thêm vài ngày, rồi sẽ nói cho cô biết.»

Các người phụ nữ đều sốt ruột, Cúc Cúc vì tiền, Hoa Sen vì đây là chuyện mới lạ và cô cần những điều mới để giải trí ; nhưng Vương Long rút lui, nói :

«Không, đây là chuyện của con trai tôi, tôi muốn đợi thêm.»

Và có lẽ ông đã đợi nhiều ngày, suy nghĩ đủ điều, nếu không phải vì một ngày nọ, cậu con trai cả của ông trở về lúc bình minh, mặt đỏ bừng vì rượu, hơi thở hôi hám và bước đi loạng choạng. Vương Long nghe thấy tiếng cậu vấp ngã trong sân, liền chạy ra xem. Cậu thanh niên say khướt, nôn mửa trên đất, vì không quen uống gì ngoài thứ rượu nhẹ nhà tự nấu từ gạo lên men, rồi ngã xuống đất, nằm bất động trong đống chất nôn như một con chó.

Hoảng hốt, Vương Long gọi O-len, và hai người cùng đỡ cậu dậy, O-len lau rửa và đặt cậu lên giường trong phòng của cô. Ngay lập tức, cậu chìm vào giấc ngủ sâu, không thể trả lời câu hỏi của cha.

Vương Long bước vào phòng nơi hai cậu con trai thường ngủ chung. Cậu út đang ngáp dài, thu xếp sách vở vào một tấm vải để mang đến trường. Vương Long hỏi :

«Anh con không ngủ chung với con đêm qua à ?»

Cậu bé miễn cưỡng trả lời :

«Không.»

Cậu có vẻ không yên tâm. Vương Long nhận thấy điều đó và quát lên :

«Nó đã đi đâu ?...» Khi cậu bé không muốn trả lời, anh nắm lấy cổ cậu, lắc mạnh và hét : «Kể hết cho cha ngay, đồ tiểu yêu quái !»

Cậu bé sợ hãi, bật khóc và trả lời qua tiếng nấc :

«Nhưng Anh Cả bảo con không được nói với cha, và nói sẽ véo con, đốt con bằng cây kim nung đỏ nếu con kể, còn nếu con không nói, anh sẽ cho con vài đồng tiền.»

Vương Long giận dữ, gầm lên :

«Kẻ gì ? Mày đáng bị bóp cổ !»

Cậu bé nhìn quanh, thấy cha mình sẽ bóp cổ mình nếu không trả lời, đành nói trong tuyệt vọng :

«Anh ấy đã đi suốt ba đêm, nhưng con không biết anh ấy làm gì, chỉ biết là đi với con trai của chú.»

Vương Long buông cổ cậu bé, đẩy cậu sang một bên, bước ra ngoài với những bước dài và đến phòng của người chú. Ở đó, ông thấy con trai của chú mình, mặt đỏ bừng vì rượu, giống hệt con trai ông, nhưng bước đi vững vàng hơn vì cậu ta lớn tuổi hơn và quen với những cuộc chè chén. Vương Long quát lên :

«Mày đã dẫn con trai tao đi đâu ?»

Cậu thanh niên cười nhạo Vương Long và đáp :

«Ôi ! Con trai ông, em họ tôi, không cần ai dẫn đâu. Nó tự biết đường đi mà.»

Nhưng Vương Long lặp lại câu hỏi, lần này ông muốn giết chết đứa cháu ngỗ ngược này, và hét lên với giọng đáng sợ :

«Con trai tao đã đi đâu đêm qua ?»

Sợ hãi trước giọng nói của ông, cậu thanh niên cúi mắt, miễn cưỡng trả lời :

«Nó đến nhà con điểm sống trong sân từng thuộc về nhà lớn.»

Nghe những lời này, Vương Long thở dài, vì con điểm này nổi tiếng với hầu hết đàn ông, và chỉ có những người nghèo và tầm thường mới đến với cô ta, vì cô không còn trẻ và sẵn sàng nhận ít tiền. Không kịp ăn, ông bước ra khỏi cổng và đi qua cánh đồng. Lần này, ông không nhìn thấy cây trồng trên đất của mình, không để ý đến sự trưởng thành của chúng, vì nỗi lo cho con trai. Ông đi với ánh mắt đờ đẫn. Ông vào thành qua cổng tường thành và đến ngôi nhà từng là dinh thự lớn. Cánh cổng nặng nề giờ đây mở rộng, không ai đóng chúng trên những bản lề sắt lớn nữa, vì giờ đây ai cũng có thể tự do ra vào. Ông bước vào. Các sân và phòng đầy những người bình thường, mỗi gia đình thuê một phòng. Nơi đây bản thủ không thể tả, những cây tùng cổ đã bị chặt, những cây còn sống thì đã chết, và các hồ nước trong sân đầy rác.

Nhưng ông không để ý đến những chi tiết này. Ông dừng lại ở sân của ngôi nhà đầu tiên và gọi :

«Dương, con điếm, ở đâu ?»

Một người phụ nữ ngồi trên chiếc ghế ọp ẹp, đang khâu đế giày. Bà ngẩng đầu lên, chỉ vào một cánh cửa bên cạnh sân rồi lại tiếp tục công việc, như thể câu hỏi này thường xuyên được đặt ra.

Vương Long đến gõ cửa. Một giọng nói cáu kỉnh đáp:

«Không, đi đi, vì tôi đã làm xong việc đêm qua và cần ngủ, vì tôi làm việc cả đêm.»

Nhưng ông gõ lại, và giọng nói hỏi :

«Ai đó?»

Ông không trả lời, tiếp tục gõ, vì muốn vào bằng mọi giá. Cuối cùng, ông nghe tiếng dép lê và một người phụ nữ mở cửa, không còn trẻ, với vẻ mặt uể oải, đôi môi dày, lớp phấn và son đỏ vẫn còn trên mặt. Cô ta nhìn ông và nói khô khan :

«Không, tôi không muốn gì cho đến tối, nếu anh muốn, có thể quay lại vào tối nay, nhưng giờ tôi cần ngủ.»

Nhưng Vương Long ngắt lời cô một cách thô bạo, vì hình ảnh người phụ nữ này khiến anh kinh tởm, và anh phần nộ khi nghĩ đến con trai mình bên cô ta, nói :

«Không phải cho tôi... Tôi không cần loại như cô. Đó là con trai tôi.»

Và đột nhiên, ông cảm thấy nghẹn ngào, muốn khóc vì con trai. Người phụ nữ hỏi :

«VẬY con trai anh đã làm gì ?»

Vương Long trả lời với giọng run rẩy :

«Nó đã đến đây đêm qua.»

Cô ta đáp :

- Có nhiều con trai của người khác cũng đến đây đêm qua, tôi không biết ai là con anh.

Vương Long nói với giọng nài nỉ :

«Hãy nghĩ lại và nhớ xem ; đó là một cậu thanh niên gầy, cao so với tuổi, nhưng chưa thành đàn ông, và tôi không bao giờ nghĩ nó dám đến với đàn bà.»

Cô ta chợt nhớ ra và nói :

«Có phải chúng là hai đứa, một đứa mũi khoằm, vẻ mặt ngạo mạn, đội mũ lệch, và đứa kia, như anh nói, một cậu thanh niên cao lớn, muốn tỏ ra mình là đàn ông?»

Vương Long nói :

«Đúng, đúng, đó là nó... con trai tôi !

- Vậy anh muốn gì ở tôi với con trai anh ?» người phụ nữ hỏi lại.

Vương Long nghiêm túc nói :

«Điều này : nếu nó quay lại, hãy đuổi nó đi... nói với nó rằng cô chỉ nhận đàn ông, nói gì cũng được... nhưng mỗi lần cô đuổi nó, tôi sẽ trả cô gấp đôi giá.»

Người phụ nữ cười khinh khỉnh, đột nhiên vui vẻ trả lời :

«Ai mà từ chối được trả tiền để không làm việc ? Tất nhiên tôi đồng ý. Thực ra, tôi cũng thích đàn ông hơn, mấy cậu nhóc chẳng mang lại niềm vui gì.»

Nói xong, cô ta nhìn Vương Long với ánh mắt đầy ý đồ. Nhưng kinh tởm trước vẻ thô thiển của cô, anh vội vàng kết thúc :

«Vậy là đồng ý.»

Anh nhanh chóng rời đi, trở về nhà, và trên đường, anh nhổ nước bọt nhiều lần để xóa đi hình ảnh kinh tởm của người phụ nữ đó.

Ngày hôm đó, anh nói với Cúc Cúc :

«Hãy làm như cô nói. Đi gặt lái buôn gạo và sắp xếp việc này. Nếu con gái ông ta phù hợp và có thể thỏa thuận, hãy để của hồi môn tốt nhưng không quá nhiều.»

Sau khi nói với Cúc Cúc, anh trở về phòng và ngồi bên giường con trai đang ngủ. Anh trầm ngâm nhìn cậu con trai xinh đẹp, trẻ trung, với khuôn mặt bình yên trong giấc ngủ. Và khi nghĩ lại về người phụ nữ thô thiển, đầy son phấn với đôi môi dày, anh cảm thấy lòng mình trào lên sự ghê tởm và tức giận, ngồi đó lẩm bẩm một mình.

O-len bước vào và đến gần cậu con trai để xem. Thấy cậu đỏ mồ hôi nhiều, cô đi lấy nước ấm pha giấm và nhẹ nhàng lau mồ hôi, như người ta thường làm với các thiếu gia trong nhà lớn khi họ uống quá nhiều. Nhưng thấy việc này cũng không đánh thức cậu dậy khỏi cơn say, Vương Long đứng dậy và trong cơn giận, anh đến phòng người chú. Anh quên rằng người này là em trai của cha mình, và chỉ thấy ở ông ta là cha của kẻ lười biếng, ngỗ ngược đã làm hư con trai mình. Anh bước vào, hét lên :

«Tôi đã nuôi một lũ rắn độc trong nhà và chúng đã cắn tôi !»

Người chủ đang ngồi, khủy tay trên bàn, ăn trưa, vì ông ta không bao giờ dậy trước trưa. Nghe vậy, ông ta ngẩng đầu lên và lười biếng hỏi :

«Cái gì ?»

Vương Long, gần như nghẹt thở, kể lại chuyện đã xảy ra, nhưng người chủ chỉ cười và nói :

«Hah ! Ai có thể ngăn một chàng trai trở thành đàn ông ? Và ai có thể ngăn một con chó con theo một con chó cái đi lạc ?»

Khi nghe tiếng cười đó, Vương Long chợt nhớ lại tất cả những gì mình đã chịu đựng vì người chủ : ông nhớ rằng trước đây người chủ đã cố ép ông bán đất, rằng cả ba người họ sống dựa vào ông, ăn uống và lười biếng, rằng vợ người chủ ăn những món ngon mà Cúc Cúc mua cho Hoa Sen, và cuối cùng, con trai người chủ đã làm hư con trai ông. Anh nghiêng răng và nói :

«Ngay lập tức, ông và gia đình phải ra khỏi nhà tôi, từ nay không còn được ăn no bằng gạo của tôi nữa, tôi sẽ đốt nhà trước khi cho các người ở lại, những kẻ vô ơn, dù tôi nuôi các người trong sự lười biếng !»

Người chủ không nhúc nhích. Ông ta tiếp tục ăn, lúc này lúc khác từ bát này sang bát khác, và Vương Long đứng đó, sắp nổ tung vì tức giận. Khi thấy người chủ không quan tâm đến mình, anh bước tới, nắm đũa giơ lên. Người chủ quay lại và nói :

«Cứ đuổi ta đi nếu anh dám.»

Khi Vương Long lắp bắp và găm lên, không hiểu : «Sao... sao ?», người chủ mở áo ra và cho ông thấy thứ nằm trên áo lót của mình.

Vương Long đứng im lặng, sững sờ, khi nhìn thấy một bộ râu giả màu đỏ và một mảnh vải đỏ. Anh nhìn chăm chăm vào những thứ này, và cơn giận tan biến như nước, anh run rẩy vì mất hết can đảm.

Những thứ này, bộ râu đỏ và mảnh vải đỏ, là dấu hiệu và biểu tượng của một băng cướp sống bằng cướp bóc ở phía bắc, nơi chúng đã đốt nhiều nhà và bắt cóc phụ nữ, trói nông dân trước cửa nhà họ, và sáng hôm sau người ta thấy họ hoặc điên loạn nếu sống sót hoặc cháy đen như thịt nướng nếu đã chết. Vương Long sững sờ trước những biểu tượng này, mắt anh tròn tròn, rồi quay đi và rút lui không một lời. Trong lúc rút lui, anh nghe thấy tiếng cười khúc khích của người chủ khi ông ta lại cúi xuống bát cơm.

Vương Long giờ đây rơi vào tình thế khó khăn chưa từng có. Người chú đi lại như trước, nụ cười chế nhạo dưới bộ râu thưa thớt, áo quần luộm thuộm hơn bao giờ hết, và mỗi lần nhìn thấy ông ta, Vương Long toát mồ hôi lạnh, nhưng không dám nói gì ngoài những lời lịch sự vì sợ những gì người chú có thể làm với mình. Anh nhận ra rằng trong suốt những năm làm giàu, đặc biệt là những năm mất mùa khi người khác đói khổ cùng con cái, bọn cướp chưa bao giờ đến nhà anh hay đất của anh, dù anh đã nhiều lần sợ hãi và đóng chặt cửa vào ban đêm. Cho đến mùa hè yêu đương, anh vẫn mặc quần áo thô sơ và tránh khoe khoang sự giàu có, và khi nghe dân làng kể chuyện cướp bóc, anh về nhà và ngủ không yên, lắng nghe từng tiếng động ban đêm.

Nhưng bọn cướp không bao giờ đến nhà anh, và anh trở nên bất cẩn, tin rằng mình được trời phù hộ, không quan tâm đến bất cứ điều gì ngoài công việc và đất đai của mình. Và giờ đây, anh chợt hiểu tại sao mình được tha, và tại sao anh sẽ tiếp tục được tha nếu nuôi ba thành viên trong gia đình người chú. Khi nghĩ đến điều này, mồ hôi lạnh toát khắp người anh, và anh không dám nói với ai về thứ người chú giấu trong áo.

Nhưng với người chú, anh không còn nhắc đến chuyện ra đi nữa, và với vợ người chú, anh nói với tất

cả sự nhiệt tình có thể :

«Hãy ăn những gì bà muốn trong phòng trong, và đây là một ít tiền cho những thú vui nhỏ của bà.»

Và với con trai người chú, dù lòng đầy ghê tởm, anh vẫn nói :

«Đây là một ít tiền, vì tuổi trẻ cần vui chơi.»

Nhưng Vương Long giám sát con trai mình chặt chẽ, không cho phép cậu rời khỏi sân sau khi mặt trời lặn, dù cậu thanh niên tức giận và đánh đập những đứa trẻ nhỏ hơn một cách bừa bãi. Vì vậy, Vương Long bị bao vây bởi những phiền toái.

Ban đầu, Vương Long không thể làm việc vì nghĩ về tất cả những rắc rối đã xảy đến với mình. Anh nghĩ về từng rắc rối và tự nhủ : «Tôi có thể đuổi người chú ra khỏi nhà và chuyển đến sống trong thành, nơi cổng lớn được khóa mỗi tối để chống trộm.» Nhưng rồi anh nhớ rằng mỗi ngày anh phải ra đồng làm việc, và ai biết điều gì sẽ xảy ra khi anh làm việc không có sự bảo vệ ngay trên đất của mình ? Hơn nữa, anh không thể tưởng tượng mình bị nhốt trong thành, trong một ngôi nhà ở đó. Anh sẽ chết vì xa cách đất đai của mình. Hơn nữa, chắc chắn sẽ có một năm mất mùa, và ngay cả thành

phố cũng không thể chống lại bọn cướp, như đã từng xảy ra khi dinh thự lớn sụp đổ.

Anh có thể đến thành phố và đến tòa án nơi quan huyện sống và nói :

«Chú tôi là thành viên của bọn Râu Đỏ.»

Nhưng trong trường hợp đó, ai sẽ tin anh, ai sẽ tin một người khi anh ta kể chuyện như vậy về em trai của cha mình ? Thay vì người chú bị trừng phạt, có lẽ chính anh sẽ bị đánh đập vì bất hiếu, và hành động này cuối cùng chỉ khiến mạng sống của anh gặp nguy hiểm, vì nếu bọn cướp biết, chúng sẽ giết anh để trả thù.

Sau đó, để làm tròn mọi việc, Cúc Cúc trở về từ nhà lái buôn gạo, mang tin rằng việc đính hôn đang tiến triển tốt, nhưng lái buôn Lưu muốn chỉ trao đổi giấy tờ đính hôn vào lúc này, vì cô con gái mới mười bốn tuổi, phải đợi thêm ba năm nữa. Vương Long bối rối trước viễn cảnh phải chịu đựng thêm ba năm sự giận dữ, lười biếng và buồn bã của con trai, người giờ đây không chịu đến trường quá hai ngày trong mười ngày, và tối hôm đó, trong bữa ăn, ông nói với O-len :

«Em biết đấy, chúng ta sẽ đính hôn cho bọn trẻ càng sớm càng tốt, và kết hôn ngay khi chúng muốn, vì tôi

không muốn chờ thêm ba năm nữa.»

Và sáng hôm sau, sau một đêm hầu như không ngủ, anh cởi áo dài và bỏ dép, theo thói quen khi công việc gia đình trở nên quá phức tạp, anh cầm cuốc và ra đồng. Anh đi qua sân ngoài, nhìn thấy cô con gái lớn đang cười vuốt ve mảnh vải trong tay, thì thầm :

«Nào, chính đũa ngậy thơ tội nghiệp này mang lại cho ta nhiều an ủi hơn tất cả những đũa khác cộng lại.»

Và trong nhiều ngày, anh đến với đất đai của mình mỗi ngày.

Vùng đất tốt một lần nữa thực hiện công việc chữa lành của nó, mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp lên anh, và những cơn gió mùa hè bao quanh anh với sự bình yên. Và để hoàn thành việc chữa lành và xóa đi nỗi lo lắng về những rắc rối, một ngày nọ, anh nhìn thấy một đám mây nhỏ xuất hiện từ phía nam. Lúc đầu, nó lơ lửng trên đường chân trời như một dải sương mỏng, nhưng thay vì di chuyển như những đám mây khác, nó đứng yên một chỗ cho đến khi lan rộng ra, che phủ bầu trời.

Những người trong làng theo dõi và bàn tán về nó, đầy lo lắng, vì họ sợ đó là một đám mây châu chấu

từ phía nam đến để ăn sạch mùa màng của họ. Vương Long cũng ở đó, theo dõi. Cuối cùng, họ thấy một vật rơi xuống dưới chân, được gió mang đến, và mọi người cúi xuống nhặt lên. Đó là một con châu chấu chết, nhẹ hơn so với đàn mà nó đi trước.

Vương Long lập tức quên đi tất cả những gì đang làm phiền anh. Vợ con, người chú, anh quên hết, và lao vào giữa đám đông hoảng sợ, hét lên :

«Tiến lên, vì vùng đất tốt của chúng ta, chúng ta sẽ chiến đấu chống lại kẻ thù từ trời này !»

Nhưng một số lắc đầu, chán nản, và nói :

«Không, tất cả đều vô ích. Trời đã định cho chúng ta chết đói năm nay. Tại sao phải mệt mỏi chống lại tai họa này, khi cuối cùng chúng ta vẫn phải chết đói ?»

Và những người phụ nữ khóc lóc đi vào thành mua hương để đốt trước các vị thần đất trong ngôi đền nhỏ, và một số đến ngôi đền lớn trong thành, nơi có các vị thần trời, để cầu khẩn cả Trời lẫn Đất.

Nhưng đám châu chấu vẫn tiếp tục lan rộng trong không khí và trên mặt đất.

Vương Long, cùng với Chính, tập hợp những người làm thuê, và một số nông dân trẻ khác cũng tham gia. Họ tự tay đốt một số cánh đồng, thiêu rụi lúa mì gần chín, đào những con mương rộng và đổ nước từ giếng vào, làm việc không ngừng nghỉ. O-len mang thức ăn đến cho họ, và những người phụ nữ khác cũng mang thức ăn cho chồng mình. Những người đàn ông ăn đứng giữa cánh đồng với sự thèm ăn như thú hoang, vì họ làm việc cả ngày lẫn đêm.

Rồi bầu trời tối sầm, không khí đầy tiếng ồn ào của hàng triệu cánh châu chấu va vào nhau, và chúng đáp xuống đất, bỏ qua cánh đồng này để lao vào cánh đồng khác, ăn sạch mọi thứ. Dân làng than thở : «Trời muốn như vậy», nhưng Vương Long, giận dữ, đập vào châu chấu bằng gậy và giẫm lên chúng, những người làm thuê của ông cũng đập chúng bằng roi, và châu chấu rơi vào những đám lửa đã được đốt hoặc nổi lên bềnh trên mặt nước trong những con mương đã được đào. Hàng triệu con chết, nhưng không ai nhận ra.

Tuy nhiên, từ cuộc chiến này, Vương Long đã nhận được phần thưởng : những cánh đồng tốt nhất của anh được cứu ; và khi đám mây châu chấu di chuyển đi và mọi người có thể nghỉ ngơi, anh vẫn còn lúa mì để gặt và những luống lúa non được cứu, và anh hài lòng

về điều đó. Nhiều người ăn châu chấu sau khi nướng chúng, nhưng Vương Long không chạm vào, vì với anh, chúng là sinh vật ghê tởm vì đã phá hoại đất đai của mình. Nhưng anh không phản đối khi O-len chiên chúng trong dầu. Những người làm thuê ăn ngon lành, và những đứa trẻ bóc vỏ cẩn thận và nhấm nháp, sợ hãi trước đôi mắt to của chúng. Nhưng với anh, anh không chạm vào.

Tuy nhiên, châu chấu đã giúp anh một việc. Trong bảy ngày, anh không nghĩ gì ngoài đất đai của mình, và anh được chữa lành khỏi những rắc rối và nỗi sợ hãi, và anh tự nhủ một cách bình tĩnh :

«Nào, ai cũng có rắc rối của mình, và tôi phải sống tốt nhất có thể với những rắc rối của tôi. Người chú của tôi già hơn tôi và rồi sẽ chết, và về phần con trai tôi, ba năm này sẽ trôi qua, và không có gì để giết tôi cả.»

Và anh gặt lúa mì, mưa đến và họ cấy lúa non vào những ruộng ngập nước, và một lần nữa mùa hè đến.

XXIV

Ngày hôm sau khi Vương Long tự nhủ rằng hòa bình đã trở lại trong ngôi nhà của mình, khi anh trở về từ cánh đồng vào buổi trưa, đưa con trai cả của anh đến gần và nói :

«Cha, nếu con phải trở thành một người có học, thì ông lão già nua trong thành phố kia không còn gì để dạy con nữa.»

Vương Long, lúc đó đang ở trong nhà bếp, đã múc một chậu nước sôi từ nồi. Anh nhúng một chiếc khăn vào đó, vắt ráo nước, áp lên mặt đầy hơi nóng, và trả lời :

«Tốt thôi, vậy thì sao ?»

Sau một chút do dự, chàng thanh niên tiếp tục:

«Vâng, nếu con phải trở thành một người có học, con muốn đi về phía nam đến thành phố và vào một ngôi trường lớn, nơi con có thể học những điều cần thiết.»

Vương Long dùng khăn lau quanh mắt và tai, khuôn mặt vẫn đỏ bừng vì hơi nóng, anh trả lời con trai với giọng chua chát, vì anh đang mệt mỏi sau một ngày làm việc trên cánh đồng :

«Lại một trò ngớ ngẩn nữa ! Cha bảo con không được đi và cha không muốn bị làm phiền với chuyện này. Cha nói con sẽ không đi. Con đã học đủ cho vùng quê này rồi.»

Ông lại nhúng chiếc khăn vào nước và vắt ráo.

Nhưng người con trai vẫn đứng đó, ánh mắt đầy hận thù nhìn cha. Chàng thì thầm điều gì đó, và Vương Long nổi giận vì không hiểu, ông quát lên với con trai :

«Nói to lên những gì con muốn nói !»

Nghe giọng điệu của cha, chàng thanh niên bùng bùng tức giận. Chàng đáp lại :

«Vâng, dù sao thì con cũng sẽ đi, vì con muốn đi về phía nam, và con không muốn ở lại trong cái nhà tồi tàn ngu ngốc này, nơi con bị giám sát như một đứa trẻ, và trong cái thị trấn nhỏ chẳng hơn gì một ngôi làng ! Con muốn đi du lịch, học hỏi điều gì đó và nhìn ngắm những vùng đất khác.»

Vương Long nhìn con trai, rồi nhìn lại chính mình. Con trai anh đứng đó trong chiếc áo dài màu xám bạc mỏng manh, mát mẻ dành cho cái nóng mùa hè, và trên môi chàng đã lấm tấm những sợi lông đen đầu tiên của tuổi dậy thì. Làn da của chàng mịn màng và rám nắng,

đôi tay được che một nửa bởi ống tay áo dài mềm mại và được chăm sóc như tay của một người phụ nữ. Rồi Vương Long nhìn lại mình. Anh lấm lem bùn đất, chỉ mặc một chiếc quần vải bông màu xanh dừng ở đầu gối, để trần phần thân trên, và trông anh giống một người đầy tớ hơn là cha của con trai mình. Và suy nghĩ này khiến anh tràn đầy sự khinh miệt đối với vẻ ngoài ưa nhìn của chàng thanh niên cao lớn, anh trở nên thô bạo và giận dữ, quát lên :

«Đủ rồi ! Con sẽ ra đồng ngay và bơi lên mình một chút bùn đất tốt, kéo người ta tưởng con là một kẻ yếu đuối như đàn bà, và làm việc một chút để kiếm cơm mà ăn !»

Và Vương Long quên mất rằng anh đã từng tự hào về khả năng viết chữ và kiến thức sách vở của con trai. Anh bước ra ngoài một cách giận dữ, dậm chân trần xuống đất và nhổ nước bọt một cách thô lỗ lên sàn nhà, vì sự thanh lịch của con trai khiến anh tức giận trong lúc này. Chàng thanh niên nhìn theo anh với ánh mắt đầy hận thù, nhưng Vương Long không quay lại và không nhìn thấy điều đó.

Tối hôm đó, khi Vương Long đi vào sân trong và ngồi cạnh Hoa Sen, người đang nằm trên giường và được Cúc Cúc quạt cho, Hoa Sen lười biếng nói như

thể đang nói về một điều không quan trọng, chỉ đề nói điều gì đó :

«Chàng thanh niên lớn đó, con trai của anh, đang buồn chán và mong muốn rời khỏi đây.»

Vương Long nhớ lại cơn giận của mình với con trai, và trả lời một cách khô khan :

«VẬY thì sao, chuyện đó liên quan gì đến nàng ? Ta không muốn nó ở trong khuê phòng của nàng ở tuổi này.»

Nhưng Hoa Sen vội vàng đáp lại :

«Không, không... Cúc Cúc đã nói với tôi điều đó.»

Và Cúc Cúc vội vàng thêm vào :

«Ai cũng có thể thấy rõ điều đó, đó là một chàng thanh niên đẹp trai, quá lớn để ở không và buồn chán.»

Bị đánh lạc hướng bởi cách nói này, Vương Long chỉ nghĩ đến cơn giận của mình với con trai và nói tiếp :

«Không, nó sẽ không đi, ta sẽ không tiêu tiền một cách ngu ngốc.»

Anh từ chối nói thêm về chuyện này, và Hoa Sen đoán rằng anh đang bực bội vì con giận, nàng đuổi Cúc Cúc đi và một mình chịu đựng anh.

Trong nhiều ngày sau đó, không ai nhắc đến chuyện gì nữa. Chàng thanh niên đột nhiên có vẻ hài lòng trở lại, nhưng chàng không muốn đến trường nữa, và Vương Long không ép buộc, vì chàng trai lúc này đã gần mười tám tuổi, cao lớn và vạm vỡ như mẹ chàng. Khi cha chàng trở về nhà, anh thấy chàng đang đọc sách trong phòng, và Vương Long hài lòng, tự nhủ :

«Đó chỉ là một ý thích nhất thời của tuổi trẻ, và nó cũng không biết mình muốn gì, và chỉ còn ba năm nữa... có thể rút ngắn thành hai, hoặc thậm chí một, với một chút tiền thêm. Một ngày nào đó khi mùa màng kết thúc, ta sẽ xem xét chuyện này.»

Rồi Vương Long quên con trai mình, vì mùa màng, trừ những gì châu châu đã phá hoại, khá tươi tốt, và giờ đây anh đã lấy lại được số tiền đã tiêu cho Hoa Sen. Vàng bạc của anh lại trở nên quý giá, và đôi khi anh tự ngạc nhiên vì đã có thể tiêu xài hoang phí như vậy cho một người phụ nữ.

Tuy nhiên, đôi khi nàng khiến anh xúc động nhẹ nhàng, dù không mãnh liệt như lúc đầu, và anh tự hào

vì có được nàng, dù anh nhận ra sự thật trong lời người vợ của chú anh đã nói, nàng không còn trẻ nữa dù có vẻ ngoài xinh xắn, và nàng chưa bao giờ có thể sinh cho anh một đứa con. Nhưng về điều đó, anh không quan tâm, vì anh đã có con trai và con gái, và anh không mong gì hơn là giữ nàng lại vì niềm vui nàng mang đến cho anh.

Còn Hoa Sen, nàng trở nên đáng yêu hơn khi bước vào tuổi trưởng thành, vì nếu trước đây nàng có một khuyết điểm, đó là vẻ mảnh mai như chim, khiến các đường nét trên khuôn mặt nhỏ nhắn trở nên quá góc cạnh và thái dương hõm sâu. Nhưng giờ đây, nhờ thức ăn mà Cúc Cúc nấu cho nàng, và nhờ cuộc sống nhàn hạ với một người đàn ông, nàng đã có những đường cong mềm mại, những hõm trên khuôn mặt đã đầy lên, làm dịu các nét, và với đôi mắt to và miệng nhỏ xinh, nàng ngày càng trông giống một chú mèo con mũm mĩm. Nàng ngủ, ăn và có được thân hình đầy đặn nhẹ nhàng và quyến rũ. Nếu nàng không còn là nụ sen, thì ít nhất nàng cũng chưa vượt quá độ nở rộ của hoa, và nếu nàng không còn trẻ, nàng cũng không già, tuổi thanh xuân và sự tàn tạ đều xa nàng.

Sau khi lấy lại được sự bình yên và thấy chàng thanh niên vui vẻ, Vương Long có lẽ đã hài lòng, nếu không

phải vì một buổi tối khi anh ở lại muộn và một mình, tính toán xem có thể bán được bao nhiêu lúa mì và gạo, O-len lặng lẽ bước vào phòng. Với tuổi tác, cô trở nên gầy gò và khô héo, xương gò má nhô ra như đá, và đôi mắt trũng sâu. Nếu ai đó hỏi thăm sức khỏe, cô chỉ trả lời :

«Trong bụng tôi như có lửa.»

Ba năm qua, bụng cô to như thể đang mang thai, nhưng không hề sinh nở. Dù vậy, cô vẫn dậy từ lúc rạng đông và làm việc, và Vương Long nhìn thấy cô như nhìn thấy cái bàn hay cái ghế hoặc một cái cây trong sân, thậm chí không quan tâm nhiều như khi thấy một con trâu cúi đầu hay một con lợn không chịu ăn. Cô làm việc một mình và chỉ nói chuyện với vợ của chú anh khi không thể làm khác, và cô chưa bao giờ nói một lời với Cúc Cúc. O-len chưa bao giờ bước vào sân trong, và khi Hoa Sen thỉnh thoảng ra ngoài đi dạo ở nơi khác ngoài sân riêng, O-len rút vào phòng và không bước ra cho đến khi có người nói : «Nàng ấy đã đi rồi.» Và không than phiền, cô làm việc trong bếp và giặt giũ ở ao ngay cả trong mùa đông khi nước đóng băng và phải đập băng. Nhưng Vương Long chưa bao giờ nói với cô:

«Nhưng này, ta có đủ tiền, tại sao nàng không muốn thuê một người giúp việc hay mua một nô lệ ?»

Anh không thấy cần thiết phải làm vậy, điều đó không ngăn cô thuê những người làm ruộng để làm việc trên cánh đồng và chăm sóc trâu, lừa và lợn mà cô sở hữu, và vào mùa hè khi sông dâng lên, cô thuê người trong mùa lũ để chăm sóc vịt và ngỗng mà cô nuôi trên mặt nước.

Tối hôm đó, khi cô đang một mình dưới ánh nến đỏ thấp trong giá đèn bằng thiếc, cô đến gần anh, nhìn quanh, và cuối cùng nói :

«Tôi có điều muốn nói...»

Anh nhìn cô đầy ngạc nhiên và trả lời :

«Vậy thì nói đi.»

Và anh nhìn những hõm tối trên thái dương của cô, nghĩ lại rằng cô không có chút nhan sắc nào, và trong nhiều năm, anh chưa từng có ham muốn với cô. Rồi bằng giọng khàn và thấp, cô thì thầm :

«Con trai cả vào sân trong quá thường xuyên. Ngay khi anh đi khỏi, nó vào đó.»

Vương Long không hiểu ngay những gì cô thì thầm. Miệng há hốc, anh nghiêng người về phía trước và hỏi :

«Hả, cô nói gì ?»

Im lặng, cô chỉ vào phòng của con trai và bậm môi, lắc đầu về phía cửa sân trong. Nhưng Vương Long nhìn cô với vẻ không tin, và cuối cùng nói :

«Cô đang mơ !»

Cô lắc đầu và như thể những lời khó nói làm đau đớn đôi môi, cô nói tiếp :

«Vây thì, thưa chủ nhân, hãy thử về nhà bất ngờ. (Và sau một lúc im lặng, cô thêm) : Tốt hơn là nó nên đi, thậm chí là về phía nam.»

Rồi cô đến gần bàn, lấy bát trà của chồng, sờ thử và đổ trà nguội xuống sàn, rót đầy bát bằng ấm trà nóng. Sau đó, cô đi ra như đã đến, trong im lặng, và để anh lại đó, ngạc nhiên trong chiếc ghế của mình.

Thật là vô lý, người đàn bà này đang ghen, anh tự nhủ. Thật là vô lý, ta sẽ không bận tâm với chuyện này, khi mỗi ngày ta thấy con trai mình vui vẻ và đọc sách trong phòng. Và đứng dậy, anh bật cười và gạt bỏ mọi nghi ngờ, cười nhạo những suy nghĩ nhỏ nhen của đàn bà.

Nhưng tối hôm đó, khi anh lên giường nằm cạnh Hoa Sen và trở mình, nàng than phiền, đẩy anh ra và nói :

«Trời nóng và người bốc mùi. Tôi mong anh hãy tắm rửa trước khi lên giường nằm cạnh tôi.»

Nàng ngồi dậy và vén mái tóc rơi xuống mặt một cách bực bội, và khi anh cố kéo nàng lại, nàng nhún vai và từ chối. Anh im lặng và nhớ lại rằng nhiều đêm nay nàng đã miễn cưỡng chiều theo anh. Anh nghĩ đó là do tâm trạng của nàng và cái nóng cuối hè làm nàng khó chịu, nhưng giờ đây lời của O-len vang lên trong đầu anh, và anh bật dậy một cách giận dữ và nói:

«À, vậy à, thôi được, ngủ một mình đi, và ta thề sẽ không quan tâm nữa !»

Anh bước ra khỏi phòng một cách nhanh chóng và đi về phía gian giữa của ngôi nhà, kê hai chiếc ghế lại để nằm lên. Nhưng anh không thể ngủ được, và đứng dậy, bước ra khỏi cổng, đi dạo giữa những khóm tre bên cạnh bức tường nhà. Gió đêm làm dịu đi làn da nóng bỏng của anh, và trong gió đã thoảng hơi mát của mùa thu đang đến.

Rồi anh nhớ rằng Hoa Sen đã biết về mong muốn của con trai ông muốn đi xa. Làm sao nàng biết được ? Và anh cũng nhớ rằng gần đây con trai anh không còn nói về việc đi nữa mà có vẻ hài lòng. Tại sao chàng lại hài lòng ? Và Vương Long tự nhủ, một cách giận dữ :

«Ta phải tự mình tìm hiểu.»

Và anh chờ đến lúc bình minh ló dạng, khi sương sớm đã hồng lên trên những cánh đồng của anh.

Khi bình minh đến và mặt trời ló dạng trên đường chân trời của những cánh đồng, anh trở về ăn, rồi lại ra ngoài để giám sát những người làm theo thói quen trong mùa gặt và mùa gieo hạt, và anh đi khắp nơi trên cánh đồng, cuối cùng tuyên bố to để mọi người trong nhà có thể nghe thấy :

«Bây giờ ta đi đến thửa ruộng gần nương của thành phố và sẽ không về sớm.»

Và anh đi về phía thành phố.

Nhưng khi đi được nửa đường, gần ngôi đền nhỏ, anh ngồi xuống bên đường trên một gò cỏ, vốn là một ngôi mộ cỏ bị lãng quên, và anh nhổ một ngọn cỏ, vặn nó trong ngón tay và suy nghĩ. Trước mặt anh là những vị thần nhỏ, và trên bề mặt tâm trí, anh nghĩ rằng họ đang nhìn anh một cách nghiêm khắc, và trước đây anh đã sợ họ, nhưng giờ đây anh không quan tâm, vì đã trở nên giàu có và không cần đến các vị thần, nên anh hầu như không nhìn thấy họ. Trong sâu thẳm, anh tự nhủ :

«Ta có nên quay lại không ?»

Rồi đột nhiên anh nhớ lại tối qua Hoa Sen đã đẩy anh ra, và anh nổi giận vì tất cả những gì anh đã làm cho nàng, và tự nhủ :

«Ta biết rõ nàng đã không thể tồn tại thêm nhiều năm nữa trong quán trà, và ở nhà ta, nàng được nuôi dưỡng và ăn mặc sang trọng.»

Và bị cuốn theo cơn giận, anh đứng dậy và đi về nhà bằng một con đường khác, lén lút vào nhà. Anh dừng lại trước tấm màn che cửa sân trong, và lắng nghe, anh nghe thấy tiếng thì thầm của một giọng đàn ông. Đó là giọng của chính con trai ông.

Cơn giận dâng lên trong lòng Vương Long mạnh mẽ đến mức anh chưa từng biết đến, và dù khi sự thịnh vượng của anh tăng lên và người ta gọi anh là giàu có, anh đã mất đi sự nhút nhát ban đầu của một người nông dân và thường nổi giận một cách kiêu ngạo ngay cả trong thành phố. Nhưng lần này là cơn giận của một người đàn ông với một người đàn ông khác đã cướp đi người phụ nữ yêu quý của mình, và khi nhớ rằng người đàn ông đó là chính con trai mình, Vương Long cảm thấy buồn nôn đến mức muốn nôn mửa.

Vì vậy, anh nghiền chặt hàm răng, và đi vào bụi tre chọn một cây tre mảnh mai và dẻo dai, bóc hết các

nhánh, chỉ để lại ở ngọn một bó nhánh nhỏ cứng như dây thừng, và bứt hết lá. Rồi anh lén lút trở vào, và đột ngột kéo mạnh tấm màn. Anh thấy con trai mình đứng trong sân, nhìn Hoa Sen đang ngồi trên một chiếc ghế nhỏ bên bờ nước. Và Hoa Sen mặc chiếc áo lụa hoa đào mà anh chưa từng thấy nàng mặc vào buổi sáng.

Cả hai đang trò chuyện, và người phụ nữ cười đùa và liếc nhìn chàng thanh niên từ khóe mắt, đầu quay đi, và họ không nghe thấy Vương Long. Anh dừng lại và nhìn họ, mặt tái mét, môi nhếch lên trong một nụ cười gượng để lộ răng, và tay siết chặt cây tre. Và hai người vẫn không nghe thấy anh và sẽ không nghe thấy nếu Cúc Cúc không bước ra từ nhà. Nhìn thấy chủ nhân, cô hét lên một tiếng thét chói tai, và họ nhìn thấy anh.

Vương Long lao tới và đánh con trai. Chàng thanh niên cao hơn anh, nhưng anh đang ở đỉnh cao sức mạnh của tuổi trưởng thành và khỏe hơn vì làm việc trên cánh đồng, và anh đánh chàng thanh niên đến mức máu chảy. Hoa Sen hét lên và bám vào cánh tay anh, nhưng anh giật mạnh để đẩy nàng ra, và khi nàng vẫn bám vào và la hét, anh cũng đánh nàng, đến mức nàng bỏ chạy, và anh đánh chàng thanh niên cho đến khi chàng cúi xuống đất, xin tha, và che mặt đầy vết thương bằng tay.

Rồi Vương Long dừng lại. Anh thở hổn hển, môi hé mở, và mồ hôi chảy dài trên người đến mức ướt đầm, và anh cảm thấy yếu như trong cơn bệnh. Anh ném cây tre xuống đất và thì thầm với chàng trai, thở hổn hển :

«Và giờ hãy về phòng và đừng dám bước ra cho đến khi ta tổng cổ người đi, nếu không ta sẽ giết người !»

Và chàng trai đứng dậy không nói một lời và đi ra.

Vương Long ngồi xuống chiếc ghế nhỏ nơi Hoa Sen đã ngồi, ôm đầu bằng hai tay và nhắm mắt, thở hổn hển. Không ai đến gần anh, và anh ngồi đó một mình cho đến khi bình tĩnh lại và cơn giận tan biến.

Rồi anh đứng dậy một cách mệt mỏi và đi vào phòng nơi Hoa Sen đang nằm trên giường, khóc lóc. Anh đến gần và lật nàng lại. Nàng nhìn anh đầy nước mắt, và anh thấy trên mặt nàng vết sưng tấy và tím bầm do roi quất. Và anh nói với nàng với nỗi buồn lớn :

«Vậy là nàng mãi mãi là một con điếm, và nàng nhắm đến chính con trai ta !»

Nàng khóc to hơn và phản đối:

«Không, không đúng, chàng thanh niên vào đây vì cảm thấy cô đơn, và anh có thể hỏi Cúc Cúc xem nó có

đến gần giường tôi hơn lúc anh thấy trong sân không !»

Rồi nàng nhìn anh với ánh mắt sợ hãi và đau khổ, nắm lấy tay anh và kéo lên khuôn mặt đầy nước mắt và nước nở :

«Anh xem anh đã làm gì với Hoa Sen bé nhỏ của anh... và anh là người đàn ông duy nhất trên thế giới đối với tôi, và vì nó là con trai anh, nó không là gì khác ngoài con trai anh đối với tôi !»

Nàng nhìn lên anh, đôi mắt to đẫm nước mắt trong veo, và anh thở dài vì người phụ nữ này đẹp hơn anh mong muốn và anh yêu nàng dù không muốn. Và đột nhiên anh cảm thấy không thể chịu đựng được nếu biết điều gì đã xảy ra giữa hai người, và anh mong muốn không bao giờ biết, và điều đó thực sự tốt hơn cho anh. Vì vậy, anh lại thở dài và bước ra. Khi đi ngang qua phòng con trai, anh quát lên mà không vào :

«Này, hãy thu dọn đồ đạc vào rương và ngày mai người sẽ đi về phía nam, nơi người có thể làm những gì người muốn, và không được trở về đây cho đến khi ta gọi.»

Xa hơn một chút, ông thấy O-len đang vá một chiếc áo cho anh. Cô để anh đi qua mà không nói gì, và nếu cô đã nghe thấy những tiếng đánh và la hét, cô không để lộ điều gì. Và anh tiếp tục đi ra cánh đồng dưới ánh mặt trời giữa trưa, và kiệt sức như sau một ngày làm việc vất vả.

XXV

Khi đưa con trai cả ra đi, Vương Long cảm thấy ngôi nhà như được thanh lọc khỏi sự ồn ào thừa thãi, và đó là một sự nhẹ nhõm đối với anh. Anh tự nhủ rằng việc chàng thanh niên ra đi là điều tốt, và bây giờ anh có thể chăm sóc những đứa con còn lại của mình, xem chúng ra sao, bởi vì những lo toan cá nhân cùng với công việc đồng áng phải gieo trồng và thu hoạch đúng thời vụ đã khiến anh không có thời gian để quan tâm đến những đứa con sau đứa con trai cả. Anh cũng quyết định sẽ sớm rút đứa con trai thứ hai khỏi trường học và cho nó học nghề, trước khi tuổi dậy thì ập đến và biến nó thành một tai họa trong nhà như đứa con trai cả đã từng.

Đứa con trai thứ hai của Vương Long khác hẳn đứa con trai cả, như hai người con của cùng một người cha có thể khác nhau. Trong khi đứa con trai cả cao lớn, vạm vỡ, mặt đỏ như những người đàn ông phương Bắc và giống mẹ nó, thì đứa con trai thứ hai lại nhỏ bé, gầy gò, da vàng, và có điều gì đó khiến Vương Long nhớ đến cha mình, một vẻ khôn ngoan, tinh tế, châm biếm, và một khuynh hướng tinh quái nếu có cơ hội. Vương Long tự nhủ :

«Thằng bé này sẽ thành một thương nhân giỏi. Ta sẽ cho nó nghỉ học và tìm cách cho nó học việc ở chợ ngũ cốc. Có một đừa con ở nơi ta bán lúa sẽ rất tiện lợi ; nó có thể giám sát cân cân và giúp ta kiểm lợi.»

Vì thế, một hôm ông nói với Cúc Cúc :

«Người hãy đi bảo cha của vị hôn thê của con trai cả ta rằng ta có chuyện muốn nói với ông ấy. Và dù sao chúng ta cũng có thể cùng nhau uống rượu, vì chúng ta sẽ trở thành người một nhà, máu của ông ấy và máu của ta sẽ hòa làm một.»

Cúc Cúc đi và trở về, nói :

«Ông ấy sẽ gặp ông bất cứ lúc nào ông muốn. Nếu ông có thể đến nhà ông ấy uống rượu vào trưa nay thì tốt, nhưng nếu ông thích, ông ấy sẽ đến đây.»

Nhưng Vương Long không muốn người thương nhân thành thị đến nhà mình vì sợ phải làm lễ nghi phức tạp. Vì vậy, anh đứng dậy, mặc chiếc áo lụa và đi qua cánh đồng. Anh đến Phố Cầu, như Cúc Cúc đã chỉ, và dừng lại trước một cánh cổng lớn có khắc chữ Lưu. Không phải vì anh biết đọc chữ đó, mà anh đoán đó là cánh cổng lớn, hai cửa bên phải cây cầu, và anh hỏi một người qua đường xem chữ đó có phải là chữ Lưu

không. Đó là một cánh cổng lớn đơn giản được làm bằng gỗ. Vương Long gõ bằng lòng bàn tay.

Cánh cổng mở ngay lập tức, một người hầu xuất hiện, vừa lau tay ướt vào tạp dề vừa hỏi anh là ai. Khi anh nói tên mình, cô ta nhìn anh và dẫn anh vào sân trước, nơi ở của đàn ông, rồi mời ông vào một căn phòng và mời anh ngồi. Cô ta lại nhìn anh, hiểu rằng anh là cha của chàng rể tương lai của tiểu thư trong nhà. Sau đó, cô ta đi báo chủ nhân.

Vương Long nhìn xung quanh một cách chăm chú, đứng dậy sờ vào vải của tấm màn, kiểm tra gỗ của chiếc bàn, và anh cảm thấy vui mừng khi thấy những dấu hiệu của một cuộc sống sung túc nhưng không quá giàu có. Anh không muốn một cô con dâu giàu có, người có thể kiêu ngạo và không vâng lời, đòi hỏi những thứ vật vãnh về ăn uống và quần áo, và làm lòng con trai anh xa cách cha mẹ. Rồi Vương Long ngồi xuống và chờ đợi.

Đột nhiên, một bước chân nặng nề vang lên, và một người đàn ông lớn tuổi, béo tốt bước vào. Vương Long đứng dậy cúi chào, và họ chào nhau, lén nhìn nhau, và cả hai đều hài lòng, mỗi người thấy ở người kia một người giàu có và thịnh vượng, và đánh giá cao điều đó. Rồi họ ngồi xuống, uống rượu nóng do người hầu rót, và trò chuyện về đủ thứ chuyện, từ mùa màng đến giá

cả, và giá gạo năm nay sẽ ra sao nếu mùa vụ tốt. Cuối cùng, Vương Long nói :

«Vâng, tôi đến đây để đề nghị với ông một việc, nếu ông không thích, chúng ta có thể nói chuyện khác. Nhưng nếu ông cần một người phụ tá ở chợ lớn, tôi xin gửi đến ông đứa con trai thứ hai của tôi, nó rất khôn ngoan. Nếu ông không cần, chúng ta có thể nói chuyện khác.»

Người thương nhân trả lời rất lịch sự :

«Thật trùng hợp ! Tôi đang cần một chàng trai khôn ngoan, miễn là biết đọc biết viết.»

Vương Long đáp lại một cách tự hào :

«Cả hai đứa con trai của tôi đều học hành tử tế, chúng có thể biết khi nào một chữ viết sai, và khi nào cần dùng bộ thủ ‘mộc’ hay bộ thủ ‘thủy’.»

- Tốt lắm, Lưu nói. Hãy để nó đến bất cứ lúc nào nó muốn. Về tiền lương, ban đầu nó sẽ chỉ được nuôi ăn cho đến khi học việc xong, sau một năm nếu làm tốt, nó sẽ được một lượng bạc mỗi tháng, và sau ba năm là ba lượng, sau đó nó sẽ không còn là người học việc nữa, và sẽ được thăng tiến tùy theo khả năng trong nghề. Ngoài tiền lương, nó có thể nhận hoa hồng từ cả người

mua lẫn người bán, và đó là việc của nó, tôi không can thiệp. Và vì hai nhà chúng ta là thông gia, tôi sẽ không yêu cầu ông đặt tiền đảm bảo cho việc nó vào nhà buôn.

Vương Long đứng dậy, rất hài lòng, cười và nói :

«Bây giờ chúng ta đã là bạn, liệu ông có đưa con trai nào cho con gái thứ hai của tôi không ?»

Người thương nhân cười lớn, vì ông ta béo tốt và khỏe mạnh, và trả lời :

«Tôi có một đứa con trai thứ hai mười tuổi chưa đính hôn. Con gái ông bao nhiêu tuổi ?»

Vương Long lại cười và đáp:

«Nó sẽ tròn mười tuổi vào sinh nhật tới, và nó là một bông hoa xinh đẹp.»

Hai người đàn ông cùng cười, và người thương nhân nói :

«Vậy chúng ta sẽ kết mối lương duyên kếp chăng ?»

Vương Long không nói thêm, vì đó không phải là chuyện có thể bàn thêm khi chỉ có hai người. Sau khi chào hỏi, ông ra về, rất vui, và tự nhủ : «Việc này sẽ thành.» Khi về đến nhà, ông nhìn đứa con gái nhỏ của

mình, một đứa trẻ xinh đẹp, mẹ nó đã bó chân cho nó, khiến nó đi những bước nhỏ nhẹ nhàng.

Nhưng khi nhìn kỹ, Vương Long thấy trên má nó có vết nước mắt. Anh kéo nó lại và hỏi :

«Này, tại sao con khóc ?»

Nó cúi đầu, ngượng ngùng, vắn vạt áo và nói, ngập ngừng :

«Vì mẹ quần vải quanh chân con và siết chặt hơn mỗi ngày, khiến con không ngủ được ban đêm.»

- Nhưng ta không nghe thấy con khóc, ông ngạc nhiên nói.

- Không, nó ngây thơ đáp, mẹ bảo con không được khóc to vì cha quá tốt và yếu lòng trước những người đau khổ, và cha có thể bảo để con như vậy, rồi chồng tương lai sẽ không yêu con, giống như cha không yêu mẹ.

Nó nói điều đó một cách ngây thơ như một đứa trẻ kể chuyện, và Vương Long cảm thấy đau lòng khi biết rằng O-Len đã nói với đứa trẻ rằng anh không yêu bà, người đã sinh ra nó. Anh vội nói :

«Nhân tiện, hôm nay ta vừa nghe nói về một chàng rể tốt cho con, và chúng ta sẽ xem Cúc Cúc có thể sắp xếp việc này không.»

Đứa trẻ mỉm cười, cúi đầu e thẹn, bỗng chốc trở thành một thiếu nữ chứ không còn là một đứa trẻ nữa. Tối hôm đó, khi vào sân trong, Vương Long nói với Cúc Cúc :

«Bà hãy đi xem việc này có thể thực hiện được không.»

Nhưng đêm đó, anh không ngủ được bên cạnh Hoa Sen, và khi không ngủ được, anh bắt đầu nghĩ về cuộc đời mình, nhớ lại O-Len, người phụ nữ đầu tiên anh biết, người đã phục vụ anh như một người hầu trung thành. Anh nghĩ về những lời đứa trẻ đã nói và cảm thấy buồn, bởi dù không thông minh, O-Len đã nhìn thấy sự thật trong lòng anh.

Vài ngày sau chuyến thăm nhà Lưu, anh gửi đứa con trai thứ hai lên thành phố, ký hợp đồng đính hôn cho con gái thứ hai, thỏa thuận về của hồi môn và quà cưới về quần áo và trang sức. Rồi Vương Long nghỉ ngơi và tự nhủ :

«Cuối cùng thì tất cả các con của ta đã được an bài. Đứa con gái ngây thơ của ta không thể làm gì khác

ngoài việc chơi dưới nắng với mảnh vải nhỏ. Còn đứa con trai út, ta sẽ giữ nó để cày cấy đất đai, và nó sẽ không đến trường nữa, vì hai đứa kia đã biết đọc biết viết, thế là đủ.»

Ông tự hào vì có ba người con trai : một học giả, một thương nhân, và một nông dân. Ông hài lòng và không nghĩ thêm về các con nữa. Nhưng dù muốn hay không, ông lại nghĩ về người phụ nữ đã sinh ra chúng.

Lần đầu tiên kể từ khi sống với cô, Vương Long bắt đầu nghĩ về O-len. Ngay cả khi cô mới đến, anh cũng không quan tâm đến cô như một con người, mà chỉ xem cô là một người phụ nữ, người đầu tiên anh biết. Và anh cảm thấy rằng với tất cả những bận rộn của mình, anh chưa bao giờ có thời gian rảnh, và chỉ bây giờ, khi các con đã ổn định, ruộng đồng được chăm sóc và nghỉ ngơi vào đầu mùa đông, cuộc sống với Hoa Sen đã ổn định sau khi anh đánh cô ấy, chỉ bây giờ anh mới có thời gian để suy nghĩ về những gì mình muốn, và anh nghĩ về O-len.

Anh nhìn cô không phải như một người phụ nữ, cũng không phải vì cô xấu xí, nam tính và da vàng. Mà anh nhìn cô với một nỗi hối hận kỳ lạ, và anh nhận ra cô đã trở nên gầy gò, da xanh xao và tàn tạ. Trước đây, khi làm việc trên đồng, cô có làn da đỏ và rám nắng. Nhưng

đã nhiều năm rồi cô không ra đồng nữa, trừ vào mùa gặt, và thậm chí hai năm nay không đi, vì anh không muốn nghe người ta nói :

«Tại sao vợ anh vẫn phải làm việc trên đồng, trong khi anh giàu có như vậy ?»

Tuy nhiên, anh không tự hỏi tại sao cuối cùng cô lại đồng ý ở nhà và tại sao cô đang chết dần chết mòn. Và giờ đây, khi nghĩ lại, anh nhớ rằng đôi khi vào buổi sáng, anh nghe thấy cô thở dài và rên rỉ khi cô ra khỏi giường và khi cúi xuống nhóm bếp, nhưng khi anh hỏi: «Có chuyện gì vậy ?» cô đột ngột im bật. Bây giờ, khi nhìn cô và cái khối u kỳ lạ trên cơ thể cô, ông cảm thấy hối hận mà không hiểu rõ lý do, và anh tự biện minh :

«Dù sao thì đó không phải lỗi của ta nếu ta không yêu cô như yêu một người thiếp, vì đó không phải là thói quen.» Và để trấn an mình, anh tự nhủ : «Ta không đánh cô và ta đã cho cô tiền khi cô cần.»

Nhưng anh không thể quên những gì đứa trẻ đã nói, và anh cảm thấy hối hận mà không hiểu rõ tại sao, mặc dù nhìn chung anh luôn là một người chồng tốt với cô, tốt hơn nhiều người khác.

Vì không thể thoát khỏi nỗi ám ảnh này, anh không ngừng nhìn cô khi cô mang đồ ăn cho anh hoặc khi cô đi lại xung quanh. Một hôm sau bữa ăn, khi cô cúi xuống quét sàn gạch, anh thấy cô tái đi vì một cơn đau bên trong. Môi hé mở, cô thở hổn hển, và đưa tay lên bụng, dù vẫn cúi xuống như để quét. Anh vội hỏi :

«Có chuyện gì vậy ?»

Nhưng cô quay mặt đi và trả lời với vẻ cam chịu :

«Không có gì, chỉ là cơn đau cũ trong bụng.»

Anh nhìn cô lâu rồi nói với đứa con gái út :

«Con cầm chổi và quét đi, vì mẹ con đang ốm.»

Và với O-len, anh nói với sự dịu dàng hơn bao giờ hết trong nhiều năm :

«Hãy vào phòng và nằm xuống, ta sẽ bảo đứa nhỏ mang nước nóng cho cô. Đừng dậy nữa.»

Cô từ từ vâng lời, không nói gì, và đi vào phòng. Anh nghe thấy tiếng cô lục đục một lúc rồi nằm xuống và bắt đầu rên rỉ nhỏ. Anh nghe những tiếng rên không ngừng, và cuối cùng không chịu nổi, anh đứng dậy và đi đến thành phố, hỏi địa chỉ một hiệu thuốc.

Một nhân viên ở chợ ngũ cốc, nơi con trai thứ hai của anh đang làm việc, chỉ cho anh một hiệu, và anh đến đó. Anh thấy một lão lang y ngồi rảnh rỗi trước ấm trà. Đó là một ông già râu dài hoa râm, đeo kính đồng tròn to như mắt cú, mặc một chiếc áo dài xám bần, tay áo dài che kín bàn tay. Khi Vương Long kể các triệu chứng của vợ mình, ông ta bậm môi, mở ngăn kéo bàn, lấy ra một gói bọc vải đen và nói :

«Tôi sẽ đi ngay.»

Khi họ đến giường O-len, cô đang ngủ thiếp đi, mồ hôi đọng trên môi và trán. Thấy vậy, lão lang y lắc đầu. Ông ta đưa một bàn tay vàng và khô như tay khỉ ra bắt mạch, rồi sau khi giữ cổ tay cô lâu, lại lắc đầu nghiêm trọng và nói :

«Lách to, gan yếu. Trong bụng có một hòn đá to bằng đầu người ; dạ dày đang tan rã. Tim đập yếu, không nghỉ ngơi gì nữa, có giun trong đó.»

Nghe những lời này, Vương Long cảm thấy tim mình như ngừng đập. Anh sợ hãi và giận dữ kêu lên :

«Này ! Hãy cho tôi một phương thuốc, đó không phải là nghề của ông sao?»

Trong khi ông nói, O-len mở mắt nặng nề vì đau đớn và nhìn họ không hiểu. Lão lang y nói tiếp :

«Đây là một trường hợp khó. Nếu ông không cần đảm bảo khỏi bệnh, tôi sẽ lấy mười lượng bạc và kê một đơn thuốc thảo dược có tim hổ khô và răng chó, bà ấy sẽ uống nước sắc. Nhưng nếu ông muốn đảm bảo khỏi bệnh hoàn toàn, thì sẽ là năm trăm lượng bạc.»

Khi nghe thấy «năm trăm lượng bạc», O-len bỗng tỉnh táo và nói với giọng yếu ớt :

«Không, mạng tôi không đáng giá như vậy. Với số tiền đó, có thể mua một mảnh đất tốt.»

Khi Vương Long nghe cô nói vậy, nổi hồi hận cũ trở dậy, và anh kiêu hãnh đáp :

«Ta không muốn có người chết trong nhà, và ta có thể trả số tiền đó.»

Khi lão lang y nghe anh nói «ta có thể trả», mắt ông ta sáng lên vì tham lam, nhưng ông ta biết hình phạt của luật pháp nếu không giữ lời và người phụ nữ chết, nên ông ta nói, rất tiếc :

«Và rồi không, khi tôi nhìn màu trắng mắt bà ấy, tôi thấy mình đã nhầm. Phải là năm ngàn lượng bạc nếu tôi

đảm bảo khỏi bệnh hoàn toàn.»

Vương Long nhìn lão lang y trong im lặng và buồn bã. Ông đã hiểu. Ông không có nhiều tiền như vậy trên đời trừ khi bán đất, nhưng ông biết rằng ngay cả khi bán đất cũng vô ích, vì đó như thể lão lang y đã nói : «Người phụ nữ này sẽ chết.»

Vì vậy, ông ra ngoài với lão lang y và trả mười lượng bạc. Sau khi lão lang y rời đi, Vương Long vào căn bếp tối nơi O-len đã dành phần lớn thời gian của mình, và nơi bây giờ không có ai nhìn thấy anh, anh quay mặt vào bức tường đen khói và khóc.

XXVI

Nhưng cuộc đời không dễ dàng tắt lịm trong thân xác O-len. Bà mới chỉ dệt được nửa cuộn chỉ số phận, và sự sống cứ bám víu lấy thể xác, khiến bà nằm liệt giường suốt nhiều tháng trời. Trải qua mùa đông dài lạnh giá, O-len nằm đó, và lần đầu tiên, Vương Long cùng các con nhận ra vai trò không thể thay thế của nàng trong gia đình ; chính bà đã âm thầm tạo nên hạnh phúc cho họ, thế mà chẳng ai hay.

Giờ đây, dường như chẳng còn ai biết cách nhóm lửa rơm trong bếp, chẳng ai biết lật con cá trên chảo mà không nát vụn hoặc cháy đen một bên trong khi bên kia còn sống, chẳng ai nhớ nên dùng dầu mè hay dầu đậu để xào món này món nọ. Vụn bánh, thức ăn thừa chất đông dưới gầm bàn, bụi bặm phủ dày, phải đến lúc Vương Long không chịu nổi mùi hôi, ông gọi con chó ngoài sân vào liếm sạch hoặc bắt đứa con gái út cào đồ đi.

Cậu con trai út cố gắng thay mẹ chăm sóc ông nội, giờ đã gần lẩn lộn như trẻ con. Vương Long không cách nào giải thích cho cụ già hiểu chuyện gì đã xảy ra với O-len, rằng chẳng còn ai mang trà hay nước nóng đến, giúp cụ lên giường hay dậy sớm. Cụ bức bối gọi mãi mà

O-len không đến, liền ném chén trà xuống đất như đĩa trẻ hờn dỗi. Cuối cùng, Vương Long dắt cụ vào phòng O-len, chỉ cho cụ thấy bà đang nằm trên giường. Đôi mắt mờ đục của cụ già nhìn chằm chằm, rồi cụ bật khóc vì mơ hồ nhận ra điều chẳng lành.

Chỉ có đứa con gái ngây dại là chẳng hiểu gì, vẫn cười ngơ ngác khi vắn vẹo mảnh vải trên tay. Nhưng nó cần được ai đó dắt vào nhà khi đêm xuống, cho ăn, đưa ra sưởi nắng ban ngày và đón vào lúc trời mưa. Thế mà ngay cả Vương Long đôi lúc cũng quên bẵng. Có hôm nó bị bỏ rơi ngoài trời suốt đêm, đến sáng người ta thấy nó co ro khóc lóc. Vương Long nổi giận, nguyên rủa các con vì đã bỏ mặc đứa em tội nghiệp. Ông nhận ra lũ trẻ đã cố gắng thay mẹ, nhưng chúng không thể làm tốt, nên ông tha thứ. Từ đó, chính ông tự tay chăm sóc đứa con gái ngây dại mỗi sáng mỗi tối. Nếu trời mưa, tuyết rơi hay gió lạnh, ông dắt nó vào nhà, đặt ngồi giữa đồng tro ấm rơi từ bếp lò.

Suốt mùa đông u ám khi O-len hấp hối, Vương Long chẳng buồn ra đồng, chỉ làm những việc vặt trong nhà. Những người làm dưới sự giám sát của Chính vẫn cần mẫn, bản thân Chính mỗi sáng mỗi tối đều đến trước phòng O-len, giọng khàn đặc hỏi thăm tình hình. Cuối cùng, Vương Long phát bực vì mỗi lần chỉ biết đáp :

«Hôm nay bà uống được chút nước gà» hoặc «Hôm nay bà ăn được ít cháo loãng».

Ông bảo Chính đừng hỏi nữa, chỉ cần lo việc đồng áng là đủ.

Trong tiết đông giá rét, Vương Long thường ngồi bên giường O-len. Nếu bà lạnh, ông đốt lò than đặt cạnh giường. Mỗi lần như thế, nàng lại thều thào :

«Tồn kém quá.»

Một hôm, không chịu nổi, ông bật thốt :

«Làm gì mà phải tiếc ! Tôi sẵn sàng bán hết đất nếu bà khỏe lại.»

O-len mỉm cười, giọng đứt quãng :

«Không, em không cho phép anh làm thế. Em rồi cũng phải chết thôi. Nhưng đất đai sẽ ở lại với anh.»

Vương Long gạt đi, không muốn nghe đến chuyện chết chóc. Mỗi lần bà nhắc, ông đứng phắt dậy bỏ ra ngoài.

Dù vậy, biết vợ khó qua khỏi, một hôm ông đến phố tìm thợ đóng quan tài. Ông xem xét từng chiếc, rồi chọn một cỗ màu đen bằng gỗ tốt. Người thợ mảnh khảnh nói :

«Nếu ông lấy hai, tôi giảm giá một phần ba. Sao không mua luôn một cỗ cho mình ?»

Vương Long đáp :

- Không, con cái tôi sẽ lo việc đó. (Rồi chợt nghĩ đến cha già, ông nói thêm) : Nhưng cha tôi cũng sắp mất rồi. Ông cụ gần như liệt hai chân, điếc và mù lòa. Vậy tôi lấy hai».

Người thợ hứa sơn lại màu đen bóng và giao đến nhà. Vương Long kể lại với O-len, nàng mừng rỡ vì ông đã chu toàn mọi thứ.

Vương Long dành phần lớn thời gian bên vợ, nhưng họ ít nói chuyện. O-len yếu ớt, hơn nữa họ chưa bao giờ thực sự trò chuyện nhiều. Thường khi ông ngồi im lặng, nàng quên mất hiện tại, thì thầm những ký ức thời thơ ấu. Lần đầu tiên, Vương Long nhìn thấu trái tim vợ, dù những tâm sự ấy chỉ là những mảnh vụn :

«Con chỉ dám mang thức ăn đến cửa thôi... con biết mình quá xấu xí không đáng mặt trước lão gia.» Giọng nàng nghẹn ngào : «Xin đừng đánh con nữa... con sẽ không bao giờ ăn vụng món đó nữa đâu...» Rồi lại thều thào : «Con biết mình xấu xí lắm.» Nàng lặp đi lặp lại như trẻ thơ : «Ba ơi... mẹ ơi... ba ơi... mẹ ơi...» Cuối

cùng thì thảo : «Con biết mình xấu xí... nên chẳng ai yêu con được.»

Mỗi lần như thế, Vương Long nắm lấy bàn tay vợ, bàn tay thô ráp, cứng đờ như đã chết. Ông giận chính mình vì không thể cảm nhận được tình yêu, dù cố tỏ ra ân cần. Ngay cả khi nắm tay vợ, ông chỉ thấy xót xa xen lẫn ghê tởm. Vì thế, ông càng chăm sóc vợ chu đáo hơn, mua những món ngon nhất. Ông cũng chẳng còn hứng thú với Hoa Sen, bởi mỗi khi đến với nàng để quên đi nỗi đau, hình ảnh O-len vẫn ám ảnh.

Thỉnh thoảng, O-len tỉnh táo trở lại và nhận thức được xung quanh. Một lần, bà bất ngờ yêu cầu gọi Cúc Cúc đến. Khi Vương Long ngạc nhiên cho gọi người đàn bà ấy tới, O-len chống khuỷu tay run rẩy ngồi dậy, giọng nói rành rọt lạ thường :

«Ừ, thì bà đẹp, từng sống trong dinh Lão Gia. Nhưng tôi là vợ hợp pháp, đã sinh con trai nối dõi, còn bà mãi mãi chỉ là nô tì.»

Cúc Cúc vừa toan đáp lại bằng những lời gay gắt, nhưng Vương Long đã ngăn bà ta lại và đưa bà ra ngoài, vừa đi vừa nói :

«Bà ấy giờ không còn biết mình nói gì nữa đâu.»

Khi trở vào phòng, ông thấy O-lan vẫn nằm đó, đầu dựa trên cánh tay, rồi bà nói với ông :

«Khi tôi chết, không được để con ả đó hay chủ nó vào phòng tôi hoặc đụng vào đồ đạc của tôi. Nếu không, oan hồn tôi sẽ về ám chúng.»

Rồi con mê lại kéo đến, nàng gục xuống gối.

Nhưng trước Tết Nguyên Đán, O-len bỗng khỏe hẳn lên như ngọn đèn dầu vụt sáng trước khi tắt. Nàng ngồi dậy, tự tết tóc, đòi uống trà. Khi Vương Long đến, nàng nói :

«Tết Nguyên Đán sắp đến rồi mà nhà ta chưa chuẩn bị bánh trái thịt cá gì cả. Tôi có nghĩ đến một việc, không muốn tên nô tì kia vào bếp nữa, nhưng muốn anh cho người đi đón con dâu, vợ sắp cưới của thằng con cả, về đây. Tuy chưa gặp mặt bao giờ, nhưng khi nó đến, tôi sẽ dạy nó cách sắp xếp mọi việc.»

Vương Long mừng rỡ thấy vợ tỉnh táo, dù năm nay ông không muốn ăn Tết. Ông sai Cúc Cúc đi mời Lưu, nhà buôn ngũ cốc, giải thích hoàn cảnh đặc biệt. Lưu đồng ý ngay khi biết O-len khó qua khỏi mùa đông. Con gái ông đã mười sáu tuổi, cũng đến tuổi về nhà chồng.

Vì O-len, đám cưới diễn ra đơn giản. Cô dâu tương lai đến trong kiệu, chỉ có mẹ và một bà lão hầu đi theo. Mẹ cô giao con cho O-len rồi về, chỉ để lại bà lão hầu.

Những đứa trẻ dọn ra khỏi căn phòng chúng đã ngủ từ trước đến nay, và căn phòng đó được dành cho nàng dâu mới, mọi việc diễn ra đúng theo quy củ. Vương Long không nói chuyện với tiểu thư, vì điều đó không phù hợp, nhưng ông đáp lại lời chào của nàng bằng một cái gật đầu nghiêm trang và cảm thấy hài lòng về nàng, vì nàng biết rõ bổn phận của mình và bước vào nhà với vẻ khiêm tốn, mắt cúi xuống. Hơn nữa, nàng là một thiếu nữ rất đứng đắn, khá xinh xắn nhưng không đẹp đến mức phải kiêu ngạo. Nàng thể hiện sự chu đáo và chu đáo trong mọi hành vi, lại còn vào phòng của O-len để chăm sóc bà, điều này khiến Vương Long bớt đi nỗi đau đớn vì vợ mình, bởi giờ đã có một người phụ nữ ở bên giường bệnh, và O-len rất hài lòng.

O-len hài lòng trong ba ngày và hơn thế nữa, sau đó bà lại nghĩ đến chuyện khác. Khi Vương Long đến vào buổi sáng để hỏi thăm đêm qua bà ngủ thế nào, bà nói :

«Vẫn còn một điều nữa tôi muốn trước khi chết.»

Ông tức giận đáp lại :

«Xin đừng nói đến chuyện chết nữa !»

Bà mỉm cười chậm rãi, nụ cười chậm rãi vừa thoáng hiện đã tắt ngấm trước khi kịp lan đến đôi mắt, và trả lời :

«Tôi chắc chắn sẽ chết, vì tôi cảm thấy cái chết đã sẵn sàng trong ruột gan tôi, nhưng tôi không muốn chết trước khi con trai cả của tôi trở về nhà, và cưới cô tiểu thư dịu dàng này, con dâu của tôi, người đã phục vụ tôi đúng như ý muốn, biết cách giữ chậu nước ấm và biết lúc nào cần lau mặt cho tôi khi tôi đổ mồ hôi vì đau đớn. Vì vậy, tôi muốn con trai tôi trở về nhà, vì tôi sắp chết, và tôi muốn nó cưới cô tiểu thư này trước, để tôi có thể chết trong yên bình, biết rằng đứa cháu nội của người sắp chào đời và đó sẽ là đứa cháu cho lão già.»

Đối với bà, ngay cả khi khỏe mạnh, đây cũng là một lời nói dài dòng và bà nói ra với sự kiên quyết hơn nhiều so với những gì bà thể hiện trong nhiều tháng qua. Vương Long vui mừng vì giọng nói mạnh mẽ của bà và sự quyết tâm khi bày tỏ mong muốn. Thực lòng, ông muốn có thêm thời gian để tổ chức một đám cưới lớn cho con trai cả, nhưng ông không muốn làm bà buồn. Vì vậy, ông chỉ ôn tồn nói :

«Được thôi, chúng ta sẽ làm như vậy. Hôm nay ta sẽ gửi người đến phương nam để tìm con trai ta và đưa nó về nhà để kết hôn. Và bà phải hứa với ta rằng bà sẽ lấy lại sức lực, từ bỏ ý nghĩ về cái chết và khỏe mạnh trở lại, vì không có bà, ngôi nhà này giống như hang thú hoang vậy.»

Ông nói vậy để làm bà vui, và bà rất hài lòng, nhưng bà không nói thêm gì nữa, mà ngả người ra sau, nhắm mắt lại với một nụ cười nhẹ.

Vương Long liền cử người đưa tin và dặn :

«Người hãy nói với tiểu chủ rằng mẹ của hần đang hấp hối và sẽ không yên lòng cho đến khi gặp được hần và hần kết hôn. Nếu hần yêu quý ta, mẹ hần và gia đình, hần phải trở về ngay lập tức, vì trong ba ngày nữa ta muốn đám cưới được chuẩn bị, khách mời được mời và hôn lễ diễn ra.»

Và Vương Long làm đúng như lời ông nói. Ông ra lệnh cho Cúc Cúc chuẩn bị một bữa tiệc thịnh soạn nhất có thể, mời cả đầu bếp từ quán trà trong thành đến giúp, đưa tiền vào tay bà và nói :

«Hãy làm như người ta vẫn làm trong những gia đình lớn vào dịp này, và nếu số tiền này không đủ, vẫn còn

tiền.»

Sau đó, ông đến làng mời khách, cả đàn ông lẫn đàn bà, tất cả những người quen biết, rồi vào thành mời những người quen từ quán trà, chợ gạo và những nơi khác. Ông nói với chú của mình :

«Chú hãy mời tất cả những người chú muốn đến dự đám cưới của con trai cháu, dù là bạn của chú hay bạn của con chú.»

Ông nói vậy vì ông luôn nhớ rõ chú mình là ai, và Vương Long lịch sự với chú, đối xử với chú như một vị khách danh dự, như ông đã làm từ khi hiểu rõ thân phận của chú mình.

Tối hôm trước ngày cưới, con trai cả của Vương Long về đến nhà, và khi chàng bước vào sảnh với dáng vẻ nhanh nhẹn, Vương Long quên hết mọi phiền muộn mà chàng từng gây ra cho ông khi còn ở nhà. Bởi đã hơn hai năm ông không gặp lại người con này, và giờ đây chàng không còn là một chàng trai trẻ mà đã trở thành một người đàn ông cao lớn, khôi ngô, vai rộng, gò má cao, nước da hồng hào, mái tóc đen cắt ngắn, bóng mượt và được chải chuốt. Chàng mặc một chiếc áo dài bằng satin đỏ thẫm như loại bán ở các cửa hàng phương nam, và một áo ngắn bằng nhung đen không

tay, và khi nhìn con trai, Vương Long cảm thấy tràn ngập niềm tự hào, quên hết mọi thứ ngoại trừ người con trai ngoan của mình, rồi dẫn chàng đến bên mẹ.

Người con trai ngồi xuống cạnh giường mẹ, nước mắt lưng tròng khi thấy bà như vậy, nhưng chàng chỉ nói những lời vui vẻ như : «Mẹ trông khỏe hơn nhiều so với lời đồn và còn lâu mới đến lúc mất.» Nhưng O-len chỉ đơn giản nói :

«Ta đợi để chết sau khi thấy con kết hôn.»

Dĩ nhiên, cô dâu tương lai không được phép gặp chàng trai, vì vậy Hoa Sen đưa nàng vào sân trong để chuẩn bị cho đám cưới. Không ai phù hợp hơn cho việc này ngoài Hoa Sen, Cúc Cúc và vợ của chú Vương Long. Ba người phụ nữ này chăm sóc cô gái, và sáng ngày cưới, họ tắm rửa cho nàng từ đầu đến chân, buộc lại đôi chân nhỏ với những dải vải trắng mới dưới đôi tất mới, và Hoa Sen xoa bóp da thịt nàng bằng một loại dầu thơm hạnh nhân do chính bà pha chế. Sau đó, họ mặc cho nàng những bộ quần áo nàng mang từ nhà: một chiếc áo lót bằng lụa trắng thêu hoa trên làn da trinh nguyên mềm mại, rồi một áo khoác nhẹ bằng len cừu loại mịn nhất và dệt kỹ nhất, và cuối cùng là bộ váy cưới bằng satin đỏ. Họ xoa phấn lên trán nàng và dùng một sợi dây khéo léo buộc tóc mái của thời trinh nữ lại, tạo một

vàng trán cao, nhẵn nhụi và thoáng đấng phù hợp với địa vị mới. Sau đó, họ đánh phấn và thoa son cho nàng, dùng cọ kéo dài đôi lông mày thành hai đường mảnh, rồi đội lên đầu nàng vương miện cô dâu và mạng che mặt có chấm bi, xỏ vào đôi chân nhỏ xinh của nàng đôi giày thêu và nhuộm đầu ngón tay, xức hương vào lòng bàn tay, và như vậy họ đã chuẩn bị cho nàng sẵn sàng cho hôn lễ.

Cô gái hợp tác trong mọi việc, ngoan ngoãn nhưng với sự e lệ phù hợp với quy tắc và chuẩn mực.

Vương Long, chú của ông, cha ông và các vị khách đang chờ nàng trong sảnh giữa, nơi cô gái bước vào được người hầu gái của mình và vợ chú Vương Long đỡ. Cúi đầu khiêm tốn, nàng bước tới theo đúng nghi thức và người ta có thể nghĩ rằng nàng không tự nguyện đến hôn lễ, và phải có người đỡ để dẫn nàng vào. Nàng thể hiện sự khiêm tốn lớn lao, và Vương Long rất hài lòng, tự nhủ rằng đây là một thiếu nữ rất đứng đắn.

Sau đó, con trai cả của Vương Long bước vào, vẫn mặc chiếc áo dài đỏ và áo ngắn đen như trước, tóc bóng mượt và mặt cao nhẵn. Phía sau chàng là hai người em, và Vương Long, khi nhìn thấy họ, suýt bật lên vì tự hào khi thấy đoàn người gồm những người con đàn hoàng sẽ tiếp nối cuộc đời của ông. Rồi cụ già, người không

hiểu chuyện gì đang xảy ra và chỉ nghe được những mảnh lời người ta nói, bỗng nhiên hiểu ra, và cụ cười khúc khích với nụ cười yếu ớt và nói đi nói lại bằng giọng già run rẩy :

«Có một đám cưới và đám cưới nghĩa là sẽ có thêm con cháu và chắc chắn !»

Và cụ cười vui đến nỗi các vị khách cũng vui lây khi thấy cụ vui, và Vương Long nghĩ thầm rằng nếu O-len có thể dậy được, đây sẽ là một ngày vui.

Tuy nhiên, Vương Long liếc nhìn con trai để xem chàng có nhìn trộm cô gái không, và chàng trai đã lên nhìn nàng bằng góc mắt, nhưng điều đó đủ để chàng thể hiện niềm vui và hạnh phúc qua dáng vẻ, và Vương Long tự hào nghĩ :

«Tốt lắm, ta đã chọn được một cô gái mà nó thích !»

Rồi chàng trai và cô gái cùng cúi chào cụ già và Vương Long, và đi vào phòng nơi O-len đang nằm. Bà đã mặc bộ đồ đẹp màu đen của mình và ngồi dậy khi họ bước vào. Trên khuôn mặt bà xuất hiện hai đốm đỏ rực, mà Vương Long tưởng là dấu hiệu của sức khỏe, nên ông nói to : «Nào, bà sẽ sớm khỏe lại thôi !»

Hai người trẻ tiến lại gần và cúi chào bà, bà vỗ nhẹ lên giường và nói :

«Hãy ngồi đây và uống rượu, ăn cơm trong ngày cưới của các con, vì ta muốn thấy tất cả, và chiếc giường này sẽ là giường cưới của các con vì ta sắp không dùng nó nữa và sẽ được mang đi nơi khác.»

Không ai đáp lại khi bà nói như vậy, nhưng hai người trẻ ngồi xuống cạnh nhau trong im lặng, e ngại lẫn nhau, và vợ chú Vương Long bước vào, béo mập và quan trọng, mang theo một bát rượu nóng. Cả hai lần lượt uống, rồi trộn rượu từ hai bát và uống lại, biểu thị rằng giờ đây họ đã trở thành một, sau đó họ ăn cơm rồi trộn cơm, biểu thị rằng cuộc sống của họ giờ đây là một, và như vậy họ đã thành vợ chồng. Sau đó, họ lại cúi chào O-len và Vương Long, rồi ra ngoài và cùng nhau chào các vị khách đang tụ tập.

Rồi bữa tiệc bắt đầu. Các phòng và sân, bày đầy bàn, tràn ngập mùi thức ăn và tiếng cười, vì khách từ gần xa đều đến, và ngoài những người Vương Long mời, còn có nhiều người khác mà ông chưa từng gặp, bởi ai cũng biết ông giàu có và trong dịp như thế này, thức ăn sẽ không thiếu và được chia phát thoải mái. Cúc Cúc đã mời đầu bếp từ thành phố đến chuẩn bị bữa ăn, vì bữa tiệc phải có nhiều món tinh tế mà nhà bếp của một nông

dân không thể làm được, và những đầu bếp từ thành phố đến, mang theo những chiếc giỏ lớn chứa đầy món ăn đã nấu sẵn chỉ cần hâm nóng lại, họ làm ra vẻ quan trọng và tất bật khắp nơi trong sự nhiệt tình giữa những chiếc tạp dề bản bay phấp phới. Mọi người ăn uống no say và đều rất vui vẻ.

Theo yêu cầu của O-len, tất cả các cửa đều được mở và rèm được kéo lên để bà có thể nghe thấy tiếng ồn ào và tiếng cười, ngửi thấy mùi thức ăn, và bà nhiều lần nói với Vương Long, người thường xuyên đến xem tình hình của bà :

«Mọi người đã có rượu chưa ? Bánh gạo tráng miệng có nóng không và có đủ mỡ và đường cùng tám loại trái cây không ?»

Khi ông đảm bảo rằng mọi thứ đều như ý bà, bà yên tâm và lại lắng nghe.

Bữa tiệc kết thúc, khách khứa ra về và đêm xuống. Khi sự im lặng bao trùm ngôi nhà và không khí vui vẻ hỗ trợ sức lực của bà biến mất, O-len cảm thấy mệt mỏi và yếu ớt. Bà gọi hai vợ chồng mới cưới đến bên và nói:

«Giờ ta đã hài lòng và cái chết trong ta có thể hành động tùy ý. Con trai, hãy chăm sóc cha con và ông nội,

còn con gái, hãy chăm sóc chồng con, cha chồng, ông nội và đưa trẻ ngây thơ tội nghiệp trong sân. Và các con không có bổn phận với ai khác.»

Câu cuối cùng ám chỉ đến Hoa Sen, người mà bà chưa từng nói chuyện. Sau đó, bà dường như chìm vào một giấc ngủ mê man, nhưng mọi người vẫn chờ bà nói thêm, và một lần nữa bà tỉnh dậy để nói. Nhưng khi bà nói, dường như bà không biết họ đang ở đó hay thậm chí mình đang ở đâu, vì bà lảo bẫm và quay đầu từ bên này sang bên kia, nói mà không mở mắt :

«Phải, ta biết ta xấu xí, nhưng ta vẫn sinh cho người một đứa con trai. Dù ta chỉ là một nô lệ, nhưng trong nhà ta có một đứa con trai.» Và bà đột ngột nói thêm : «Liệu cô ta có biết nuôi dưỡng và chăm sóc nó như ta không ? Chỉ xinh đẹp thôi không đủ để sinh con trai cho một người đàn ông.»

Quên mất sự hiện diện của mọi người, bà tiếp tục lảo bẫm. Vương Long ra hiệu cho họ rút lui, và ông ngồi lại bên giường bà trong khi bà chợp mắt và tỉnh dậy từng lúc, và ông nhìn bà. Và ông ghét chính mình vì ngay cả khi bà đang nằm trên giường chết, ông vẫn thấy sự xấu xí của đôi môi tím tái lộ rõ hàm răng. Khi ông nhìn bà, bà mở to đôi mắt dường như bị che phủ bởi một màn sương kỳ lạ, vì bà nhìn thẳng vào mặt ông, lâu và chăm

chăm, với ánh mắt ngạc nhiên như thể tự hỏi đó là ai. Đột nhiên, đầu bà ngã ra khỏi chiếc gối tròn, một cơn rung mình chạy khắp cơ thể, và bà qua đời.

Ngay khi thấy bà chết, Vương Long cảm thấy không thể chịu đựng được việc ở bên O-len, nên ông gọi vợ chú mình đến tắm rửa thi thể trước khi chôn cất, và khi xong việc, ông không muốn vào phòng đó nữa, nhưng cho phép vợ chú, con trai cả và con dâu di chuyển thi thể khỏi giường và đặt vào chiếc quan tài lớn mà ông đã mua. Để an ủi bản thân, ông bận rộn bằng cách vào thành phố tìm thợ để niêm phong quan tài theo nghi thức và tìm một thầy phong thủy để chọn ngày lành cho tang lễ. Người này tìm được một ngày tốt trong ba tháng tới, và không thể tìm được ngày nào sớm hơn. Vương Long trả tiền cho thầy phong thủy và đến ngôi đền trong thành, sau khi mặc cả với trụ trì, ông thuê một chỗ trong đền để đặt quan tài trong ba tháng, và quan tài của O-len được đưa đến đó để chờ ngày chôn cất, vì Vương Long cảm thấy không thể chịu đựng được việc nhìn thấy nó trong nhà.

Vương Long muốn làm trọn bốn phận với người đã khuất. Ông may bộ đồ tang hoàn chỉnh cho mình và các con, đôi giày của họ làm bằng vải trắng thô, màu của tang lễ, và họ buộc cổ chân bằng dải vải trắng, còn phụ

nữ trong nhà buộc tóc bằng dây trắng.

Sau đó, Vương Long không thể chịu đựng được việc ngủ trong căn phòng nơi O-len qua đời. Ông dọn đồ đạc và chuyển hẳn vào sân trong nơi Hoa Sen sống và nói với con trai cả :

«Con và vợ hãy dọn vào căn phòng nơi mẹ con đã sống và qua đời, nơi bà đã thụ thai và sinh ra con, và hãy sinh con trai của riêng con ở đó.»

Hai vợ chồng chuyển đến đó và cảm thấy hạnh phúc.

Sau đó, như thể cái chết không thể rời khỏi một ngôi nhà sau khi đã bước vào, cha già của Vương Long, người đã không tỉnh táo trở lại kể từ khi nhìn thấy thi thể cứng đờ của O-len được đặt vào quan tài, nằm xuống giường vào một buổi tối để ngủ, và khi cô con gái thứ hai vào buổi sáng mang trà cho cụ, cô thấy cụ đã chết trên giường, chòm râu trắng tóc bù xù dựng ngược lên trời, đầu ngã ra sau.

Thấy cảnh ấy, cô òa khóc rồi chạy về nhà cha mình trong nước mắt, và Vương Long đến nơi thấy ông già đã như vậy ; thân hình già nua cứng đờ và nhẹ bẫng của ông khô héo, lạnh ngắt và gầy guộc như một cây thông còi cọc, và ông đã chết từ nhiều giờ trước, có lẽ ngay

sau khi lên giường nằm. Vương Long tự tay tắm rửa thi thể người cha già rồi đặt vào quan tài đã mua sẵn cho ông với lòng thành kính, cho đóng nắp lại và nói :

«Ta sẽ chôn cất hai người đã khuất trong nhà cùng một ngày, và ta sẽ chọn một mảnh đất tốt trên đồi để chôn cất họ cùng nhau. Khi ta chết, ta cũng muốn được an nghỉ nơi đó.»

Vậy là ông làm như lời đã nói. Sau khi niêm phong quan tài của người cha già, ông đặt lên hai chiếc kệ giữa nhà và để đó cho đến ngày đã định. Với Vương Long, dường như sự hiện diện của người cha dù đã khuất và nằm trong quan tài cũng là niềm an ủi, và bản thân ông cảm thấy gần gũi với cha mình, bởi ông nhớ cha, nhưng không thương xót cho cái chết của ông, vì người cha đã quá già yếu, nhiều năm qua chỉ còn sống lay lắt.

Đến ngày lành tháng tốt do thầy địa lý chọn giữa mùa xuân, Vương Long mời các đạo sĩ từ đền Đạo giáo đến, họ khoác áo vàng, tóc dài búi cao trên đỉnh đầu ; ông cũng mời các nhà sư từ chùa Phật giáo, họ mặc áo dài màu xám, đầu cạo trọc với chín vết sẹo lễ nghi, và những người này đánh trống, tụng kinh suốt đêm cho hai linh hồn đã khuất. Mỗi lần họ dừng, Vương Long lại đặt tiền vào tay họ, họ lấy hơi rồi tiếp tục ca tụng, không ngừng nghỉ cho đến lúc bình minh ló dạng.

Vương Long đã chọn một vị trí tốt trên cánh đồng của mình để đào huyệt dưới gốc cây chà là trên một ngọn đồi nhỏ. Ông sai Chính đào huyệt và đắp tường đất bao quanh, trong khuôn viên ấy có chỗ cho thi thể của Vương Long, các con trai và vợ của chúng, cùng con cháu đời sau. Ông không tiếc mảnh đất này, dù đó là đất cao và tốt cho lúa mì, bởi nó là dấu hiệu cho sự an cư của ông và gia đình trên mảnh đất của mình. Dù sống hay chết, họ đều sẽ ở lại nơi đất đai thuộc về họ.

Đến ngày đã định sau đêm các nhà sư tụng kinh, Vương Long mặc áo vải thô trắng, cũng phát cho chú mình, con trai của chú, các con trai, con dâu và hai con gái mỗi người một bộ. Ông thuê kiệu từ thành phố để chở họ, vì đi bộ đến nơi chôn cất là không phải phép, như thể ông là kẻ nghèo hèn. Lần đầu tiên, ông được khiêng trên kiệu theo sau quan tài của O-len. Nhưng quan tài người cha lại đi trước, với người chú đứng đầu đoàn. Ngay cả Hoa Sen, khi O-len còn sống không được phép xuất hiện trước mặt bà, giờ đây khi bà đã khuất, lại được ngồi kiệu đi trước, để tỏ ra đang làm tròn bổn phận với người vợ cả của chồng trong mắt thiên hạ. Vương Long cũng thuê kiệu cho vợ người chú, phát áo vải thô cho tất cả, thậm chí may cả cho đứa con gái ngây thơ tội nghiệp và thuê kiệu cho nó, nhưng nó sợ hãi đến mức cười ré lên trong khi lẽ ra phải khóc.

Vậy là họ vừa đi vừa khóc than thảm thiết đến nơi an táng, Chính đi bộ theo sau, chân đi giày trắng. Vương Long đứng cạnh hai ngôi mộ. Ông cho mang quan tài của O-len từ đền về và đặt xuống đất chờ chôn cất người cha già trước. Ông nhìn với nỗi đau quặn thắt, nhưng không khóc to như những người khác, mắt khô ráo, bởi với ông, những gì đã xảy ra là không thể thay đổi, và ông đã làm mọi điều có thể.

Nhưng khi đất đã lấp đầy huyết và ngôi mộ được san phẳng, ông lặng lẽ quay đi, cho kiệu về và một mình đi bộ trở lại nhà. Kỳ lạ thay, trong nỗi buồn đè nặng, chỉ có một suy nghĩ rõ ràng khiến ông đau đớn : ông hối hận vì đã lấy hai hạt ngọc trai từ O-len ngày bà giặt quần áo ở ao, và từ nay không thể chịu được cảnh Hoa Sen đeo chúng vào tai.

Buồn bã, ông đi một mình và tự nhủ :

«Trong mảnh đất của ta giờ đã chôn vùi ít nhất một nửa cuộc đời ta. Như thể một nửa con người ta vừa được an táng, và từ nay trong nhà sẽ là một cuộc sống mới.»

Bỗng nhiên, ông rơi vài giọt nước mắt, lấy tay áo quệt đi như một đứa trẻ.

XXVII

Trong suốt thời gian này, Vương Long hầu như không nghĩ đến tình hình mùa màng, vì ông quá bận rộn trong nhà với những nghi lễ cưới hỏi và tang ma. Nhưng một ngày nọ, Chính đến gặp ông và nói :

«Giờ đây, niềm vui và nỗi buồn đã qua, tôi có chuyện muốn nói với ông về đất đai.»

- Cứ nói đi, Vương Long đáp. Những ngày này tôi hầu như không nhớ mình có đất hay không, ngoại trừ việc chôn cất người chết.»

Vì tôn trọng Vương Long khi ông nói vậy, Chính im lặng một lúc rồi tiếp tục nói với giọng nhỏ :

«Chà, mong Trời xua tan điều xấu này, nhưng mọi dấu hiệu đều cho thấy năm nay sẽ có một trận lụt lớn chưa từng thấy, vì nước đã tràn vào đất, dù chưa đến mùa hè và chưa phải lúc để điều này xảy ra.»

Nhưng Vương Long mạnh mẽ đáp lại :

«Tôi chưa bao giờ nhận được điều gì tốt từ ông Trời già này. Dù có thấp hương hay không, ông ta vẫn gieo rắc đủ thứ tai họa. Chúng ta hãy đi xem đất đai.»

Nói xong, ông đứng dậy.

Chính là người nhút nhát và sợ hãi, dù thời tiết có xấu đến đâu, ông cũng không dám như Vương Long, phàn nàn về Trời. Ông chỉ nói : «Trời đã muốn như vậy», và chấp nhận với sự cam chịu cả lụt lẫn hạn hán. Vương Long thì khác. Ông đi ra đồng, kiểm tra từng thửa đất, và thấy mọi chuyện đúng như Chính đã nói. Những mảnh đất dọc theo con mương nổi với kênh đào, mà ông đã mua lại từ Lão gia nhà Hoàng, đều bị ngập nước và lây lợi do nước từ dưới đất trào lên, khiến lúa mì tươi tốt giờ đã chuyển sang màu vàng bệch.

Con mương giờ như một cái hồ, và những con kênh trở thành những dòng sông chảy xiết với những xoáy nước cuộn cuộn. Ngay cả kẻ ngốc cũng hiểu rằng với những cơn mưa mùa hè sắp tới, năm nay sẽ có một trận lụt khủng khiếp, và đàn ông, đàn bà, trẻ em sẽ lại chết đói. Vương Long nhanh chóng đi khắp cánh đồng, Chính lặng lẽ theo sau như một cái bóng. Họ cùng nhau đánh giá xem mảnh đất nào có thể gieo lúa, và mảnh nào sẽ bị ngập trước khi kịp cấy mạ. Nhìn những con kênh đã đầy ắp nước, Vương Long buông lời nguyên rủa :

«Giờ đây, ông Trời già sẽ vui lắm, vì ông ta sẽ nhìn xuống và thấy người ta chết đuối, chết đói, và đó là điều

khiến lão ta thích thú.»

Ông nói to và giận dữ. Chính rùng mình và nói :

«Dù sao, Ngài cũng vĩ đại hơn bất kỳ ai trong chúng ta. Chúng ta không nên nói như vậy, thưa chủ nhân.»

Nhưng từ khi giàu có, Vương Long chẳng quan tâm, ông cứ nổi giận khi muốn, và tiếp tục càu nhàu trên đường về nhà khi nghĩ về nước tràn ngập đất đai và vụ mùa tươi tốt của mình.

Mọi chuyện diễn ra đúng như Vương Long dự đoán. Con sông phía bắc vỡ đê, những con đê thượng nguồn trước tiên, và khi người ta thấy chuyện gì đang xảy ra, họ vội vã đi khắp nơi quyên góp tiền để sửa chữa. Ai cũng đóng góp theo khả năng, vì giữ cho con sông không tràn bờ là lợi ích chung. Tiền được giao cho vị quan huyện, một người mới đến và chưa ai biết mặt. Vị quan này vốn nghèo và chưa từng thấy nhiều tiền như vậy trong đời, chỉ mới được bổ nhiệm nhờ sự hào phóng của cha mình, người đã dành hết tiền tiết kiệm và vay mượn để mua chức vụ này cho con trai, hy vọng gia đình sẽ giàu có nhờ đó. Khi con sông lại vỡ đê, dân chúng gào thét và kêu la trước nhà vị quan, vì ông ta đã không giữ lời hứa sửa đê, và ông ta phải trốn đi vì đã tiêu hết số tiền ba nghìn lượng bạc vào việc riêng. Đám

đông tràn vào nhà ông, hét lên đòi giết chết ông. Khi thấy mình sắp bị giết, ông ta nhảy xuống nước và chết đuối, và dân chúng ngơ ngác ngoài.

Nhưng tiền đã biến mất, và con sông tiếp tục vỡ thêm nhiều con đê khác trước khi dừng lại ở nơi nó đã chiếm được. Sau đó, nó phá tan những con đê đến mức không ai còn biết chúng từng ở đâu. Con sông tràn bờ cuộn cuộn như biển, nhấn chìm tất cả những vùng đất màu mỡ, lúa mì và mạ non chìm sâu dưới làn nước.

Từng ngôi làng biến thành những hòn đảo nhỏ. Người ta canh chừng mực nước dâng lên, và khi nước chỉ còn cách ngưỡng cửa hai bước chân, họ buộc bàn ghế và giường lại với nhau, đặt cửa nhà lên trên để làm bè, chất lên đó chăn màn, quần áo, cùng vợ con. Nước tràn vào những ngôi nhà đất, làm mềm những bức tường, chúng đổ sập và tan vào nước, không để lại dấu vết. Rồi, như nước từ đất thu hút nước từ trời, mưa bắt đầu rơi như thể đất thiếu nước. Ngày này qua ngày khác, mưa không ngớt.

Ngôi trên ngưỡng cửa, Vương Long nhìn ra xa, nước vẫn còn cách xa nhà ông, vốn được xây trên một gò đất cao. Nhưng ông thấy lũ lụt đang xâm chiếm đất đai, và ông theo dõi sát sao, sợ rằng nước sẽ nhấn chìm những ngôi mộ mới. Những con sóng bùn vàng vỗ vào quanh

những người đã khuất, nhưng nước dừng lại ở đó.

Năm đó không có vụ mùa nào, và khắp nơi người ta chết đói, tức giận vì phải hứng chịu thảm họa mới. Một số đi về phía nam, số khác, dừng cảm nhờ cơn giận và chẳng màng đến hậu quả, gia nhập vào những băng cướp đang nổi lên khắp nơi trong vùng. Chúng thậm chí cố chiếm lấy thành phố. Dân thành đóng cửa liên tục, chỉ trừ một cửa nhỏ gọi là cửa Tây Thủy, được lính canh gác và cũng đóng vào ban đêm. Ngoài những kẻ đi cướp và những người đi về phía nam để làm việc và ăn xin, giống như Vương Long từng làm với cha già, vợ và các con, còn có những người như Chính, già yếu, mệt mỏi và nhút nhát, không có con trai, họ ở lại và chết đói, ăn cỏ và lá cây trên đồi, chết hàng loạt trên đất và dưới nước.

Vương Long thấy một nạn đói khủng khiếp chưa từng có sắp ập xuống đất nước, vì nước không rút kịp để gieo lúa mì trước mùa đông, và năm sau sẽ không có vụ mùa. Ông bắt đầu theo dõi sát sao chi tiêu trong nhà, và tranh cãi dữ dội với Cúc Cúc vì cô ta vẫn đòi mua thịt ở thành phố. Cuối cùng, ông thấy nhẹ nhõm khi nước ngăn cách nhà ông với thành phố, vì cô ta không thể ra chợ mỗi khi muốn, vì ông không cho phép dùng thuyền mà không có lệnh của mình. Chính chỉ nghe lời ông,

không nghe Cúc Cúc, bất kể cô ta có phàn nàn thế nào.

Sau khi mùa đông đến, Vương Long không cho phép mua bán gì ngoài những gì ông quy định, và ông cần thận tiết kiệm mọi thứ. Mỗi ngày, ông giao cho con dâu lượng thực phẩm cần thiết trong nhà, và đưa cho Chính phân của những người làm thuê, dù ông đau lòng khi phải nuôi họ mà không có việc. Ông đau lòng đến mức cuối cùng, khi mùa đông lạnh giá đến và nước đóng băng, ông ra lệnh cho những người này đi về phía nam ăn xin và làm việc đến mùa xuân năm sau mới quay lại. Chỉ có Hoa Sen là được ông lén cho đường và dầu, vì cô không quen chịu đựng thiếu thốn. Ngay cả dịp Tết, họ chỉ ăn một con cá tự bắt ở hồ và một con lợn từ trang trại.

Tuy nhiên, Vương Long không nghèo như ông muốn người khác nghĩ, vì ông có tiền tốt giấu trong tường phòng của con trai và con dâu, nhưng họ không biết. Ông còn giấu tiền trong một cái chum dưới đáy hồ gần cánh đồng, và giấu giữa những rễ tre, cùng với thóc năm trước chưa bán. Trong nhà không phải lo thiếu ăn.

Nhưng xung quanh ông, người ta chết đói, và ông nhớ lại tiếng kêu của những kẻ đói khát trước cửa nhà lớn một ngày nọ. Ông biết mình bị nhiều người ghét vì vẫn có thức ăn và nuôi được con cái, nên ông đóng chặt cửa,

không cho ai lạ vào. Nhưng dù vậy, ông biết rõ những biện pháp này cũng không cứu được mình trong thời buổi cướp bóc, nếu không có chú ông. Vương Long biết nếu không có quyền lực của chú, nhà ông đã bị cướp phá, lấy đi lương thực, tiền bạc và phụ nữ. Vì vậy, ông lịch sự với chú, con trai chú và vợ chú. Ba kẻ này ở nhà ông như khách, uống trà trước mọi người, và dùng đĩa mức cơm trước tiên.

Ba kẻ này thấy rõ Vương Long sợ họ nên trở nên kiêu ngạo, đòi hỏi đủ thứ và phàn nàn về chất lượng đồ ăn thức uống. Đặc biệt là người vợ, cô ta thiếu những món ngon từng được ăn trong phòng riêng trước đây, và phàn nàn với chồng. Cả ba cùng phàn nàn với Vương Long.

Thực ra, nếu chỉ có mình người chú, một lão già lười biếng, ông ta đã không buồn phàn nàn, nhưng con trai và mẹ nó thúc giục. Một ngày, khi Vương Long đứng trước cửa, ông nghe thấy hai người này xúi giục lão già:

«Hắn có tiền và lương thực, chúng ta phải đòi tiền hắn.» Và người vợ nói : «Chúng ta sẽ không bao giờ có được một con ngỗng béo như vậy nữa, vì hắn biết rõ nếu ông không phải là chú và em trai của cha hắn, nhà hắn đã bị cướp phá, trống rỗng và đổ nát, vì ông gần như là thủ lĩnh của lũ Râu Đỏ.»

Nghe thấy điều này, Vương Long giận đến mức tưởng da thịt nứt ra, nhưng ông kìm nén và cố nghĩ cách đối phó, nhưng không tìm ra. Khi người chủ đến gặp ông ngày hôm sau và nói : «Này cháu trai, cho chú năm sáu lượng bạc để mua thuốc hút và vợ chú rách rưới, cần một bộ quần áo mới», ông không thể nói gì, đưa cho lão già năm đồng bạc từ thắt lưng, nhưng nghiêng răng trong lòng. Ông cảm thấy chưa bao giờ phải buông tiền một cách miễn cưỡng như vậy, dù trong quá khứ khi tiền khan hiếm.

Hai ngày sau, người chủ lại đến đòi tiền, và cuối cùng Vương Long quát :

«Chú định bắt chúng tôi phá sản sao ?»

Người chủ cười và nói :

«Cháu sinh ra dưới một ngôi sao may mắn. Có người nghèo hơn cháu đã bị treo lên xà nhà và thiêu chết.»

Nghe vậy, Vương Long toát mồ hôi lạnh và đưa tiền mà không nói gì. Trong khi cả nhà không có thịt, ba kẻ này vẫn ăn, và trong khi Vương Long hầu như không đụng đến thuốc, người chủ hút thuốc liên tục.

Con trai cả của Vương Long chỉ chú tâm vào chuyện hôn nhân, hầu như không để ý đến chuyện gì đang xảy

ra, ngoại trừ việc ghen tuông giữ vợ tránh xa ánh mắt của người anh họ, khiến hai người từ bạn trở thành kẻ thù. Anh ta hầu như không cho vợ ra khỏi phòng, trừ buổi tối khi người anh họ về nhà cha, và ban ngày bắt cô ở trong phòng. Nhưng khi thấy ba kẻ này bắt nạt cha mình, anh ta tức giận và nói :

«Thật lạ, cha lại quan tâm đến ba con hổ này hơn con trai và vợ nó, mẹ của các cháu nội. Nếu việc này tiếp tục, tốt hơn chúng con nên ra ở riêng.»

Vương Long liền kể cho con trai điều ông chưa từng tiết lộ với ai :

«Cha ghét ba người này đến chết, và nếu tìm được cách thoát khỏi họ, cha sẽ làm ngay. Nhưng chú con là thủ lĩnh của một băng cướp hung tợn ; chỉ cần nuôi nấng và chiều chuộng họ, chúng ta sẽ an toàn, và không ai được tỏ ra giận dữ với họ.»

Nghe xong, người con trai trợn mắt, nhưng sau một lúc suy nghĩ, anh càng tức giận hơn :

«Cha đang tìm cách ? Sao không làm thế này ? Một tối nào đó, chúng ta ném tất cả xuống nước. Chính có thể giải quyết người vợ, vì bà ta béo và yếu đuối. Con sẽ đối phó với thằng anh họ mà con ghét vì nó luôn nhìn

vợ con. Còn cha có thể xử lý người chú.»

Nhưng Vương Long không thể giết người. Ông sẵn sàng giết người chú hơn là giết con trâu của mình, nhưng ông không thể làm vậy ngay cả khi căm ghét. Ông nói :

«Không, và ngay cả nếu cha có thể làm điều đó, giết em trai của cha mình, cha cũng không muốn, vì nếu băng cướp của hấn biết được, chúng ta sẽ ra sao ? Chỉ cần hấn còn sống, chúng ta an toàn, nhưng nếu hấn chết, chúng ta sẽ như những người khác có chút tài sản và gặp nguy hiểm trong thời buổi này.»

Hai người im lặng, buồn bã nghĩ cách. Người con trai hiểu cha mình đúng, và cái chết không phải là giải pháp tốt. Cuối cùng, Vương Long nói :

«Nếu có cách nào khiến họ trở nên vô hại và không còn ham muốn trong khi vẫn ở đây, thì thật tốt, nhưng chỉ có phép thuật mới làm được !»

Người con trai vỗ tay và reo lên :

«Con biết rồi ! Cha vừa gợi ý cho con ! Hãy mua thuốc phiện cho họ, thật nhiều thuốc phiện, để họ dùng thoải mái như người giàu. Con sẽ giả vờ làm bạn lại với thằng anh họ, dẫn nó đến quán trà trong thành phố có hút thuốc phiện, và chúng ta chỉ cần mua cho chú và vợ

chú.»

Nhưng Vương Long, vì không nghĩ ra ý tưởng này đầu tiên, vẫn do dự :

«Sẽ tốn rất nhiều tiền, vì thuốc phiện đắt như ngọc.»

- Đúng, nhưng để họ ở đây như bây giờ còn đắt hơn ngọc, người con trai đáp, và phải chịu đựng thái độ kiêu ngạo của họ cùng thằng khốn đó nhìn vợ con.»

Nhưng Vương Long không đồng ý ngay, vì kế hoạch không dễ thực hiện và sẽ tốn một túi tiền lớn.

Có lẽ kế hoạch sẽ không thành hiện thực nếu không có một sự việc xảy ra.

Sự việc đó là con trai người chú của Vương Long đề mắt đến cô con gái thứ hai của ông, vốn là em họ và theo quan hệ họ hàng phải coi như em gái. Cô gái rất xinh đẹp, giống người con trai thứ hai làm thương nhân, nhưng có làn da trắng như hoa mận, mũi nhỏ, môi đỏ mỏng, và đôi chân nhỏ nhắn.

Một tối, khi cô gái đi qua sân một mình từ nhà bếp, người anh họ chộp lấy cô, sờ vào ngực, khiến cô la hét. Vương Long chạy đến, đánh vào đầu hắn, vì hắn bám như chó với miếng thịt, đến nỗi Vương Long phải dùng

sức kéo con gái ra. Hắn cười lớn và nói:

«Chỉ là đùa thôi, và cô ấy là em gái tôi mà. Ai lại làm điều xấu với em gái mình chứ?»

Nhưng khi nói, ánh mắt hắn đầy dâm dục. Vương Long làm bầm dẫn con gái về phòng.

Tối đó, Vương Long kể lại sự việc với con trai. Người con trai nghiêm túc nói :

«Phải gửi em gái đến nhà chồng tương lai ở thành phố. Dù Lưu thương nhân nói năm nay quá khó khăn để tổ chức đám cưới, chúng ta vẫn phải gửi em đi, vì không thể giữ em trinh tiết với con hồ đó trong nhà.»

Vương Long làm theo. Hôm sau, ông đến thành phố, gặp thương nhân và nói :

«Con gái tôi đã mười ba tuổi, không còn là trẻ con nữa, đã đến tuổi kết hôn.»

Nhưng Lưu do dự :

«Năm nay tôi không có đủ lợi nhuận để lập gia đình.»

Vương Long ngại nói : «Nhà tôi có con trai người chú, một con hồ.» Ông chỉ nói :

«Tôi không muốn giữ trách nhiệm với cô bé nữa, vì mẹ nó đã mất, nó xinh đẹp và đến tuổi, nhà tôi lớn và đủ loại người, tôi không thể canh chừng nó mãi. Vì nó sẽ là thành viên gia đình ông, ông có thể giữ trinh tiết cho nó ở đây, và cưới hỏi sớm hay muộn tùy ý.»

Thương nhân, vốn là người dễ tính, đáp :

«Được, vậy thì để cô bé đến đây, tôi sẽ nói với mẹ của con trai tôi. Cô ấy sẽ an toàn trong sân với mẹ chồng, và sau vụ mùa năm sau hoặc khoảng đó sẽ tổ chức đám cưới.»

Vương Long hài lòng và ra về.

Trước khi đến cổng thành nơi Chính đang đợi với thuyền, Vương Long đi ngang một cửa hàng bán thuốc lá và thuốc phiện. Ông vào mua một ít thuốc lá để hút tối, và khi nhân viên cân, ông bắt chợt hỏi :

«Thuốc phiện của anh giá bao nhiêu nếu có ?»

Nhân viên đáp :

«Hiện tại pháp luật cấm bán trên quầy, chúng tôi không bán nữa, nhưng nếu ông muốn mua và có tiền, chúng tôi bán ở quầy sau, một lượng một đồng bạc.»

Vương Long không suy nghĩ thêm, nói ngay :

«Tôi lấy sáu lượng.»

XXVIII

Khi cô con gái thứ hai đã về nhà chồng và Vương Long không còn phải lo lắng cho cô nữa, một ngày nọ, ông nói với chú mình :

«Vì chú là em trai của cha cháu, đây là chút thuốc phiện đặc biệt cho chú.»

Rồi ông mở nắp lọ thuốc phiện. Mùi thuốc đặc quánh thơm ngọt, người chú của Vương Long cầm lấy, ngửi và cười vui vẻ đáp :

«Không từ chối đâu, chú đã hút chút ít nhưng chưa bao giờ thường xuyên vì nó quá đắt, nhưng chú rất thích.»

Vương Long giả vờ thờ ơ đáp :

«Đây chỉ là chút thuốc phiện cháu mua một lần cho cha khi người già yếu không ngủ được ban đêm. Hôm nay cháu thấy nó còn nguyên, chợt nghĩ : ‘À, còn có em trai của cha mình, sao không để chú ấy dùng trước mình, người còn trẻ và chưa cần đến ?’ Chú cứ lấy đi, hút khi nào chú thích hoặc khi đau nhức.»

Người chú của Vương Long háo hức nhận lấy thuốc phiện, vì mùi nó thơm và chỉ dành cho người giàu. Ông ta lấy thuốc, mua một điều cày và nằm hút suốt ngày trên giường. Vương Long cẩn thận mua thêm vài điều cày, bày la liệt khắp nơi, giả vờ cũng hút nhưng chỉ mang một điều vào phòng rồi để đó. Ông không cho hai con trai ở nhà hay Hoa Sen đụng vào thuốc phiện, viện cớ nó quá đắt, nhưng cung cấp đủ cho chú, vợ chú và con trai chú. Mùi khói ngọt ngào lan tỏa khắp sân, và Vương Long không tiếc tiền vì nó mang lại sự yên bình.

Khi mùa đông qua đi, nước rút đủ để Vương Long đi thăm ruộng, một ngày, con trai cả đi cùng và tự hào nói:

«Cha biết không, sắp có thêm một miệng ăn trong nhà, đó là cháu nội của cha.»

Nghe vậy, Vương Long quay lại, cười xoa tay đáp :

«Đúng là một ngày đẹp trời !»

Ông lại cười, tìm Chính ra lệnh lên thành mua cá và đồ ăn ngon, mang về cho con dâu và dặn :

«Hãy ăn để có sức cho cháu nội của ta.»

Suốt mùa xuân, Vương Long mong ngóng đứa cháu ra đời như nguồn an ủi. Khi bận việc khác, ông nghĩ về nó ; khi buồn phiền, ông cũng nghĩ về nó.

Khi xuân nhường chỗ cho hè, những người chạy lũ lần lượt trở về, kiệt sức sau mùa đông và mừng rỡ được trở lại. Nhà cửa của họ chỉ còn lại bùn vàng ngập nước, nhưng từ đó họ có thể xây lại nhà và mua chiếu che.

Nhiều người đến vay tiền Vương Long với lãi suất cao, vì họ cần gấp, và ông luôn đòi đất làm thế chấp. Với tiền vay, họ gieo trồng trên đất phù sa màu mỡ. Khi không thể vay thêm để mua trâu, hạt giống hay cày, một số bán đất để gieo trồng phần còn lại. Vương Long mua được nhiều đất giá rẻ vì họ cần tiền gấp.

Nhưng một số không chịu bán đất, không có tiền mua giống hay trâu, họ bán con gái. Một số đến gặp Vương Long để bán chúng vì người ta biết ông giàu có, quyền lực và là người tốt bụng.

Và ông, luôn nghĩ đến đứa con sắp chào đời và những đứa con tương lai của các con trai mình khi chúng kết hôn, đã mua năm nô lệ, hai đứa khoảng mười ba tuổi với đôi chân to và thân hình khỏe mạnh, hai đứa nhỏ hơn để chăm sóc tất cả và làm việc vặt, và một đứa để phục vụ Hoa Sen, vì Cúc Cúc đã già và từ khi đứa con

gái thứ hai rời đi, bà chỉ còn một mình làm việc nhà. Và ông mua cả năm nô lệ trong một ngày, vì ông đủ giàu để làm ngay những gì mình quyết định.

Sau đó vài ngày, một người đàn ông đến đề nghị bán một cô bé xinh xắn, mảnh mai khoảng bảy tuổi, và ban đầu Vương Long từ chối vì cô bé quá nhỏ và yếu ớt. Nhưng Hoa Sen thấy cô bé liền thích thú và nói một cách bốc đồng : «Ôi ! Em muốn đứa này ! Nó xinh xắn còn đứa kia thô lỗ và có mùi dê, em không thích.»

Vương Long nhìn cô bé, thấy đôi mắt sợ hãi và thân hình gầy gò đáng thương, và ông nói, vừa để chiều lòng Hoa Sen vừa vì ông đã hình dung ra cô bé sẽ trở nên thế nào nếu được nuôi dưỡng đầy đủ :

«Được rồi, cứ thế nếu em muốn.» Vậy là ông mua cô bé với giá hai mươi lượng bạc, và cô bé sống trong sân trong và ngủ ở chân giường của Hoa Sen.

Lần này, Vương Long cảm thấy cuối cùng mình cũng có được sự yên bình trong nhà. Khi nước rút và mùa hè đến, phải gieo hạt, ông đi khắp nơi, kiểm tra từng mảnh đất và bàn luận với Chính về chất lượng của từng thửa ruộng và những thay đổi về mùa màng do độ màu mỡ của đất. Mỗi lần đi, ông đều dẫn theo đứa con trai út, người sẽ kế thừa đất đai của ông, để cậu bé học hỏi.

Nhưng Vương Long không bao giờ quay lại xem cậu bé có nghe hay nghe kỹ hay không, vì cậu bé đi với cái đầu cúi thấp, vẻ mặt buồn bã u sầu, và không ai biết cậu đang nghĩ gì.

Nhưng Vương Long không quan tâm đến việc cậu bé làm gì, miễn là cậu im lặng đi sau lưng cha. Và khi mọi việc đã được sắp xếp, Vương Long trở về nhà rất hài lòng và tự nhủ :

«Ta không còn trẻ nữa và không cần phải lao động bằng chính đôi tay mình, vì ta đã có đầy tớ trên đất đai, các con trai và sự yên bình trong nhà.»

Dù vậy, khi trở về nhà, ông vẫn không có được sự yên bình. Ông đã cưới vợ cho con trai, mua đủ nô lệ để phục vụ tất cả, chú ông và vợ chú được cung cấp đủ thuốc phiện để giải trí cả ngày, nhưng ông vẫn không có được sự yên bình. Và nguyên nhân lại là do con trai của chú ông và chính con trai cả của ông.

Con trai cả của Vương Long không bao giờ từ bỏ việc ghét người em họ hoặc nghi ngờ anh ta có những âm mưu xấu xa. Cậu đã chứng kiến quá rõ từ thời trẻ rằng người em họ này chứa đầy đủ loại tật xấu, và mọi chuyện đã đến mức con trai Vương Long không chịu rời khỏi nhà để đến tiệm trà trừ khi người em họ cũng

đi, và cậu ta rình mò anh ta, chỉ chờ anh ta đi mới chịu đi. Cậu ta nghi ngờ anh ta quan hệ với các nô lệ và thậm chí quan hệ trong sân sau với Hoa Sen, nhưng lời buộc tội này là vô căn cứ, vì Hoa Sen ngày càng béo và già đi, từ lâu đã không quan tâm đến bất cứ điều gì khác ngoài bữa ăn và rượu của mình, và sẽ không thèm nhìn người đàn ông kia nếu anh ta đến gần, bà thậm chí còn thấy nhẹ nhõm khi Vương Long ít đến gần mình hơn do tuổi tác.

Vậy nên, khi Vương Long trở về từ cánh đồng với đứa con trai út, con trai cả của ông kéo cha ra một góc và nói :

«Con không thể chịu đựng thêm trong nhà cái gã hợm hĩnh đó, em họ của con, người luôn lén lút và lang thang khắp nơi với chiếc áo xộc xệch và liếc mắt đưa tình với các nô lệ.»

Cậu ta không dám nói rõ hơn điều mình nghĩ : «Và trong sân sau, hẳn còn dám thêm muốn vợ của cha nữa», vì cậu nhớ lại với một nỗi bất an thầm kín vì chính mình từng lang thang xung quanh người vợ thứ hai của cha, và giờ thấy bà ta béo ú và già trước tuổi, cậu khó mà tưởng tượng mình đã từng làm chuyện như vậy và cảm thấy vô cùng xấu hổ. Cậu không muốn nhắc lại điều đó với cha bằng bất cứ giá nào. Vì thế, cậu im lặng về điểm

này và chỉ nói đến các nô lệ.

Vương Long trở về từ cánh đồng với tâm trạng nhẹ nhõm và vui vẻ vì lũ lụt đã rút khỏi đất đai của ông, thời tiết khô ráo và ấm áp, và vì ông hài lòng khi đưa con trai út đi cùng. Bực bội vì gặp phải rắc rối mới ở nhà, ông đáp :

«Có thể đây, con trai, nhưng con thật lỗ bịch khi luôn nghĩ đến chuyện đó. Con đã trở nên quá đăm đuối với vợ mình, đăm đuối hơn mức cần thiết, vì một người đàn ông không nên quan tâm đến người vợ do cha mẹ chọn hơn bất cứ thứ gì khác trên đời. Thật không phải phép khi một người đàn ông yêu vợ mình một cách lỗ bịch và độc chiếm như thể cô ta là một kỹ nữ.»

Người con trai bị tổn thương bởi lời trách mắng này, vì cậu sợ nhất là bị coi là không biết cư xử đúng mực và bị xem là thô lỗ, kém cỏi. Cậu đáp lại một cách gay gắt :

«Không phải vì vợ con. Mà vì điều đó không phù hợp trong nhà của cha.»

Nhưng đang chìm trong cơn giận, Vương Long không nghe thấy. Ông tiếp tục :

«Ta sẽ không bao giờ thoát khỏi chuyện lộn xộn giữa đàn ông và đàn bà trong nhà sao ? Giờ đây ta đã bắt đầu già, máu huyết lạnh đi, cuối cùng cũng thoát khỏi những đam mê và ta tưởng mình sẽ có chút bình yên. Chẳng lẽ ta lại phải chịu đựng những đam mê và ghen tuông của các con trai mình ?» Sau một lát im lặng, ông lại nói : «Thôi được, nói đi, con muốn ta làm gì ?»

Người con trai đã kiên nhẫn chờ cơn giận của cha nguôi ngoai, vì cậu có điều muốn nói, và Vương Long nhận ra điều đó sau khi hỏi : «Con muốn ta làm gì ?» Người con trai trả lời với giọng kiên định :

«Con mong chúng ta rời khỏi ngôi nhà này để đến sống trong thành phố. Thật không phù hợp nếu chúng ta tiếp tục sống ở nông thôn như những kẻ quê mùa. Chúng ta có thể đi và để lại ở đây chú của con, vợ chú và người anh em họ, và chúng ta có thể sống an toàn trong thành phố, được bảo vệ bởi những bức tường.»

Nghe đề nghị của con trai, Vương Long bật cười khinh bỉ và bác bỏ mong muốn của cậu như một thứ vô giá trị, không đáng quan tâm.

«Đây là nhà của ta, ông nói mạnh mẽ, ngôi xuống bàn và kéo cái tàu về phía mình, và con có tự do ở lại hay không. Nhà của ta, ông nói, và đất của ta, và không

có mảnh đất này, tất cả chúng ta đã có thể chết đói như những người khác, và con đã không thể đứng đây vênh váo trong bộ áo dài thanh lịch, nhàn rỗi như một kẻ sĩ. Chính mảnh đất tốt này đã biến con thành thứ gì đó cao quý hơn một đứa trẻ nhà nông.»

Vương Long đứng dậy và bắt đầu đi lại dài bước trong gian phòng chính, cư xử thô lỗ, nhổ xuống sàn và hành động như một lão nông thực thụ, bởi vì một mặt ông tự hào về sự thanh lịch của con trai, mặt khác lại khinh bỉ cậu, dù trong lòng vẫn thầm tự hào về con, và tự hào khi nghĩ rằng không ai nhìn thấy cậu có thể tưởng tượng cậu chỉ cách xa nguồn gốc nông dân một thế hệ.

Nhưng người con trai cả không có tâm trạng để đầu hàng. Cậu theo cha và nói :

«Vâng, nhưng còn ngôi nhà lớn cũ của gia đình Hoàng. Khu phía trước đây rầy đủ loại người tầm thường, nhưng các sân trong bị khóa cửa và bỏ trống. Chúng ta có thể thuê chúng và sống yên bình ở đó, cha và em út có thể ra đồng và trở về, và con sẽ không còn bị kích động bởi thằng chó đẻ em họ nữa...» Để thuyết phục cha thêm, cậu cố gắng làm cho mắt mình ướm lệ, để nước mắt chảy dài trên má mà không lau đi, và nói tiếp : «Cuối cùng thì, con đang cố gắng làm một người con tốt, con không chơi bời hay hút thuốc phiện, con

bằng lòng với người vợ cha đã gả cho con, và con chỉ xin cha một ân huệ nhỏ, chỉ vậy thôi.»

Nước mắt của con trai có lẽ không đủ để thuyết phục Vương Long, nhưng cậu đã thốt ra những từ ma thuật : «Ngôi nhà lớn của gia đình Hoàng.»

Vương Long chưa bao giờ quên rằng ngày xưa ông đã bước vào ngôi nhà lớn đó với dáng vẻ khúm núm, cảm thấy bối rối trước mặt những người sống ở đó đến nỗi ngay cả tên gác cổng cũng làm ông sợ hãi, và điều này đã trở thành một ký ức đáng xấu hổ suốt đời ông. Trong suốt cuộc đời, ông luôn ý thức rằng mọi người coi mình thấp kém hơn dân thành thị, và cảm giác này đạt đến đỉnh điểm khi ông đối mặt với Bà Chủ già của ngôi nhà lớn. Vì vậy, khi con trai nói : «Chúng ta có thể sống trong ngôi nhà lớn», ông liền tưởng tượng ra nó và nghĩ mình đang thực sự nhìn thấy nó. «Ta có thể ngồi trên chiếc ngai mà bà già kia từng ngồi, nơi bà ta ra lệnh cho ta đứng như một tên nô lệ, và giờ đây chính ta sẽ ngồi đó và bắt người khác phải đến trước mặt ta.» Và trong suy nghĩ, ông tự nhủ : «Đó là điều ta có thể làm nếu ta muốn.»

Ý tưởng này cám dỗ ông. Không trả lời con trai, ông im lặng nhồi thuốc vào tẩu, châm lửa và bắt đầu hút, mơ màng về những gì mình có thể làm nếu muốn. Không

quan tâm đến con trai hay con của chú mình, ông nghĩ về việc mình có thể sống trong Nhà của gia đình Hoàng, nơi mà với ông mãi mãi là ngôi nhà lớn.

Vì vậy, dù ban đầu từ chối việc chuyển nhà hay thay đổi thói quen, ông vẫn không thể không cảm thấy bức bối hơn bao giờ hết khi thấy sự vô công rồi nghề của con trai người chú. Ông quan sát kỹ người đàn ông đó và nhận ra rằng hẳn ta thực sự đeo bám các nữ tỳ với sự chăm chú không ngừng, và Vương Long lẩm bẩm :

«Không, quả thật, cuộc sống không thể tiếp tục với tên chó đẻ dâm dăng này trong nhà ta.»

Và ông nhìn người chú của mình, nhận thấy ông ta cần nắn vì hút thuốc phiện, da mặt vàng vọt, đi đứng khom lưng như một lão già, và ho ra máu khi ho. Ông nhìn vợ của chú mình : bà ta đã trở nên béo như quả bí ngô và không ngừng hút thuốc phiện, chìm đắm trong trạng thái ngây ngất buồn ngủ. Hai nhân vật này đã không còn là gánh nặng, và thuốc phiện đã đạt được điều mà Vương Long mong đợi.

Nhưng vẫn còn con trai của người chú. Kẻ độc thân này, với bản năng dâm dăng như thú hoang, không dễ dàng chìm vào thuốc phiện như hai người kia và không chịu thỏa mãn dục vọng chỉ trong mơ. Và Vương Long

không muốn để hấn kết hôn trong nhà, vì đám con cái hấn sẽ sinh ra ; một kẻ như hấn đã là quá đủ. Hấn ta cũng không muốn làm việc, vì không có nhu cầu hay ai đó bắt buộc, trừ phi gọi những gì hấn làm bên ngoài vào ban đêm là công việc. Nhưng ngay cả những chuyến đi đó cũng trở nên ít thường xuyên hơn, vì khi mọi người trở về quê, trật tự được thiết lập lại trong làng và trong thành phố, và bọn trộm cướp rút lui về vùng núi phía bắc tây bắc, còn gã đàn ông của chúng ta thì từ chối đi theo, chọn cách sống bám vào Vương Long. Thế là hấn trở thành cái gai trong nhà, lê la khắp nơi, lười biếng, ba hoa và ngáp dài, mặc đồ lôi thôi đến tận quá trưa.

Một hôm, khi Vương Long lên phố thăm đứa con thứ hai ở cửa hàng ngũ cốc, ông hỏi :

«Con trai, con nghĩ gì về đề nghị của anh con ? Nó muốn cả nhà dọn lên phố, vào ở trong ngôi nhà lớn nếu thuê được một phần.»

Người con thứ giờ đã thành một thanh niên lịch sự, khéo léo như những nhân viên khác trong cửa hàng, nhưng vẫn thấp bé, da vàng và vẻ ranh mãnh. Cậu đáp lễ phép :

«Ý hay đấy ạ. Tiện cho con vì con có thể cưới vợ và đưa nàng về sống cùng gia đình, đoàn tụ dưới một mái nhà.»

Vương Long chưa lo việc hôn nhân cho cậu con này vì cậu ta tính tình trầm lặng, lạnh lùng, chẳng bao giờ bộc lộ đam mê, lại thêm ông còn trăm công ngàn việc. Nhưng cảm thấy có lỗi, ông ngượng ngùng nói :

«Về chuyện này, cha đã nghĩ lâu rồi, nhưng đủ thứ xảy ra khiến cha không rảnh rang, lại thêm nạn đói gần đây cấm mọi tiệc tùng... Giờ có ăn rồi, con có thể cưới vợ.»

Ông thăm nhắc mình tìm cô dâu cho con trai. Người con thứ tiếp :

«Con sẽ cưới thôi, vì đó là chuyện tốt, hơn là tiêu tiền vào gái làng chơi khi cần. Đàn ông nên có con cái. Nhưng xin cha đừng chọn vợ phò cho con như anh con. Cô ấy suốt ngày khoe của nhà bố, khiến con tốn tiền, dễ nổi điên lắm.»

Vương Long nghe mà ngạc nhiên, vì ông không biết con dâu mình lại như thế, ông chỉ thấy cô ta là một người phụ nữ muốn tỏ ra đứng đắn và ăn mặc chỉnh chu. Nhưng lời nói của con trai ông có vẻ khôn ngoan,

và ông vui mừng khi thấy con mình biết suy nghĩ và tiết kiệm tiền bạc. Thực ra, ông hầu như không hiểu rõ cậu con trai này, vì so với người anh cả khỏe mạnh, cậu ta có vẻ yếu ớt, và từ khi còn nhỏ cho đến tuổi thiếu niên, cậu chẳng có gì nổi bật ngoài tài chữ bới, đến nỗi khi cậu ta đi làm ở cửa hàng, Vương Long sớm quên bẵng đi, và chỉ nhớ đến sự tồn tại của cậu khi ai đó hỏi ông có bao nhiêu con : «À, ta có ba đứa con trai.»

Giờ đây, ông nhìn người con trai thứ đang tuổi thiếu niên, thấy mái tóc cắt ngắn, bóng mượt và được chải chuốt gọn gàng, chiếc áo dài bằng lụa màu xám hoa văn đẹp đẽ, cùng những cử chỉ chính xác và ánh mắt kín đáo nhưng đầy tự tin của chàng trai, ông ngạc nhiên và tự nhủ :

«Liệu đây cũng có thể là con trai của ta sao !»

Và ông hỏi to :

«Vậy con muốn một cô gái như thế nào ?»

Như thế đã quyết định từ lâu, chàng trai trả lời không chút do dự và bình tĩnh :

«Con muốn một cô gái quê, xuất thân từ gia đình nông dân tử tế và không có họ hàng nghèo, mang theo của hồi môn đàng hoàng, không xấu cũng không đẹp,

và phải biết nấu ăn ngon, để dù trong bếp có đầy tó, cô ấy vẫn có thể giám sát họ. Và cô ấy phải cực kỳ tiết kiệm, khi mua gạo thì vừa đủ dùng chứ không thừa một nắm, khi mua vải thì sau khi cắt may, miếng vải thừa có thể nằm gọn trong lòng bàn tay. Đó là kiểu phụ nữ mà con muốn.»

Nghe xong, Vương Long càng ngạc nhiên hơn, vì ông nhận ra rằng dù đây là con trai mình, ông hoàn toàn không biết tính cách của cậu. Dòng máu chảy trong huyết quản của cậu khác xa với dòng máu nồng nhiệt của ông thời trẻ, cũng như của con trai cả của ông. Dù vậy, ông vẫn không khỏi thán phục sự khôn ngoan của chàng trai và cười đáp :

«Được rồi, ta sẽ tìm cho con một cô gái như thế, và Chính sẽ đi hỏi khắp các làng.»

Vẫn cười, ông bước đi, rồi men theo con đường dẫn đến dinh thự lớn. Khi đến giữa hai con sư tử đá, ông chần chừ, nhưng vì không ai ngăn cản, ông bước vào. Những sân phía trước vẫn y nguyên như lần ông đến đây để tìm gặp cô kỹ nữ mà ông lo sợ sẽ ảnh hưởng đến con trai mình. Trên cây treo lưng lửng những mảnh vải đang phơi khô, khắp nơi phụ nữ ngồi tán gẫu vừa khâu vá những đôi giày bằng những mũi kim dài ; lũ trẻ con trần truồng lăn lộn trong bụi bặm trên nền gạch

của sân, không khí ngọt ngào bởi mùi hôi thối của đám dân nghèo chen chúc trong những khu sân rộng khi chủ nhân đã ra đi. Ông đưa mắt nhìn về phía căn phòng nơi cô kỹ nữ từng ở. Cánh cửa hé mở, giờ đây có một ông lão khác đang trú ngụ. Vương Long thấy nhẹ nhõm và tiếp tục đi.

Ngày xưa, khi gia đình quyền quý còn ở đây, Vương Long sẽ cảm thấy mình thuộc về đám dân nghèo này, cùng họ căm ghét và sợ hãi bọn quý tộc. Nhưng giờ đây, khi đã có đất đai, tiền bạc và vàng bạc chôn giấu an toàn, ông khinh miệt đám người chen chúc này, và tự nhủ rằng họ bẩn thỉu. Ông bước qua họ, ngẩng cao mũi và nín thở vì mùi hôi thối tỏa ra từ họ. Ông khinh bỉ họ và đứng về phe đối lập như thể chính ông thuộc về dinh thự lớn kia.

Ông đi sâu hơn vào các khu sân, chỉ vì tò mò chứ không có mục đích gì, nhưng rồi vẫn tiếp tục, và cuối cùng phát hiện một cánh cửa khóa chặt dẫn vào một sân trong. Một bà lão đang ngủ gật bên cạnh cửa, khi nhìn kỹ, ông nhận ra đó chính là người đàn bà mặt rỗ từng là vợ của tên gác cổng ngày trước. Điều này khiến ông ngạc nhiên, ông nhìn bà ta kỹ hơn. Người phụ nữ dễ nhìn mà ông nhớ ngày xưa giờ đã trở thành một bà già tóc bạc, gầy guộc và nhăn nheo, hàm răng chỉ còn

lại vài chiếc vàng ồ và lung lay. Nhìn thấy bà như vậy, trong khoảnh khắc, ông chợt nhận ra rằng nhiều năm tháng đã trôi qua nhanh chóng kể từ lần ông đến đây, khi còn là một chàng trai trẻ bồng đưa con đầu lòng trên tay. Lần đầu tiên trong đời, Vương Long cảm nhận được sự già nua đang đến gần.

Đầy xúc động, ông nói với bà lão :

«Tỉnh dậy đi và mở cửa cho ta.»

Bà lão giật mình, chớp mắt, liếm môi khô và đáp :

«Tôi không có quyền mở cửa trừ phi ai đó muốn thuê toàn bộ khu sân phía trong.»

Và Vương Long đột ngột đáp lại :

“Đúng là điều tôi định làm, nếu ngôi nhà hợp với tôi.”

Nhưng ông không tiết lộ thân phận của mình, chỉ lặng lẽ theo bà ta qua những sân khác, nơi im lặng bao trùm. Ông nhớ rõ con đường. Kia là căn phòng nhỏ nơi ông từng để chiếc giỏ ; đây là những hành lang dài được chống đỡ bởi những cột gỗ mảnh mai sơn đỏ. Ông theo bà ta vào đến đại sảnh nổi tiếng, và trí tưởng tượng ngay lập tức đưa ông trở về thời khắc xa xưa khi ông từng đứng ở đây để cưới một nô tì của gia đình này.

Trước mặt ông là bực cao với tán điêu khắc, nơi bà lão thân hình mảnh khảnh, khoác áo gấm bạc từng ngời.

Bị thúc đẩy bởi một cảm xúc lạ lùng, ông bước lên ngời vào chỗ bà ta từng ngời, đặt tay lên bàn, nhìn xuống bà già mắt lẩm lét từ dưới bực đang chờ đợi trong im lặng. Một niềm thỏa mãn mà ông không hề hay biết mình từng mong đợi bỗng trào dâng trong tim, ông đắm mạnh xuống bàn và đột ngột tuyên bố :

“Ngôi nhà này, ta phải có nó !”

XXIX

Vào thời điểm đó, khi Vương Long đã quyết định một điều gì, ông luôn cảm thấy nó diễn ra không đủ nhanh. Khi tuổi già ập đến, ông mong mọi kết thúc mọi công việc và đến cuối ngày để bình yên ngắm hoàng hôn rồi chợp mắt sau một lượt đi dạo trên đất của mình. Vì vậy, ông thông báo ý định với con trai cả và ra lệnh cho chàng sắp xếp mọi việc, đồng thời gọi con trai thứ đến giúp di chuyển. Khi mọi thứ đã sẵn sàng, họ bắt đầu chuyển nh, đầu tiên là Hoa Sen và Cúc Cúc cùng nô tì và đồ đạc ; tiếp theo là con trai cả của Vương Long và vợ chàng cùng đám gia nhân.

Nhưng bản thân Vương Long không đi ngay, ông ở lại cùng con trai út. Khi đến lúc rời mảnh đất nơi ông sinh ra, ông nhận ra mình không thể dễ dàng và nhanh chóng từ bỏ như đã nghĩ. Khi các con thúc giục, ông đáp :

“Được rồi, hãy chuẩn bị cho ta một khu vườn riêng, khi nào ta muốn, ta sẽ đến, và đó sẽ là trước khi đưa cháu trai của ta ra đời. Khi ta muốn, ta có thể trở về đất của mình.”

Và khi họ tiếp tục thúc giục, ông nói thêm :

“Nhưng còn đứa con gái tội nghiệp của ta. Ta không biết có nên đưa nó đi cùng không, nhưng ta phải mang nó theo để chăm sóc, vì nếu không có ta, chẳng ai quan tâm xem nó có ăn uống gì không.”

Đây là lời trách móc gián tiếp mà Vương Long dành cho con dâu, vì cô ta không thể chịu được sự hiện diện của đứa con gái khờ khạo. Cô ta nhăn mặt và nói với vẻ ghê tởm : “Một đứa con gái như thế không đáng sống, chỉ cần nhìn nó cũng đủ khiến đứa bé trong bụng tôi sảy thai.” Con trai cả nhớ lại sự ác cảm của vợ nên im lặng, không dám nói gì thêm. Vương Long hồi hận vì lời trách móc của mình và ôn tồn nói :

“Ta sẽ đến khi tìm được cô gái phù hợp cho con trai thứ, vì bây giờ ở lại với Chính tiện hơn cho đến khi mọi việc ổn thỏa.”

Con trai thứ nghe vậy cũng ngừng thúc giục.

Vì vậy, ngoài Vương Long, con trai út và đứa con gái khờ khạo, chỉ còn lại người chú, vợ chú, con trai họ, Chính và mấy người làm ruộng. Người chú và gia đình chuyển đến khu vườn phía sau, nơi Hoa Sen từng ở, và chiếm dụng làm nơi sinh sống. Điều này không khiến

Vương Long buồn lắm, vì ông biết người chú không còn sống được bao lâu nữa. Sau khi ông ta qua đời, trách nhiệm của Vương Long với gia đình chú cũng chấm dứt, và nếu đứa con trai của chú không biết điều, ông có thể đuổi nó đi mà không ai trách móc. Chính chuyển đến khu vườn ngoài cùng với những người làm ruộng, còn Vương Long, con trai út và đứa con gái khờ khạo sống ở những gian phòng giữa. Vương Long thuê một người đàn bà khỏe mạnh làm người giúp việc. Ông ngủ nghỉ và không còn lo lắng gì nữa, vì cảm thấy mệt mỏi và ngôi nhà giờ đây rất yên tĩnh. Không ai làm phiền ông, vì con trai út là một chàng trai trầm lặng, ít khi xuất hiện trước mặt cha.

Cuối cùng, Vương Long cũng đứng dậy và nhờ Chính tìm vợ cho con trai thứ.

Chính giờ đã già, gầy gò như cây sậy, nhưng vẫn tràn đầy nghị lực như một chú chó già trung thành. Vương Long không cho phép ông ta cày ruộng nữa, nhưng Chính vẫn hữu ích khi giám sát công việc của những người làm và kiểm tra lượng ngũ cốc thu hoạch. Sau khi nghe yêu cầu của Vương Long, Chính rửa mặt, mặc chiếc áo vải xanh tốt nhất và đi đến các làng lân cận để tìm kiếm. Khi trở về, ông nói :

“Giá như tôi được chọn vợ cho chính mình thay vì cho con trai ông. Nhưng nếu là tôi, tôi sẽ chọn một cô gái ở làng cách đây ba dặm, một cô gái tốt bụng, xinh đẹp và khôn ngoan, chỉ có tật là hay cười. Cha cô ấy rất muốn kết thông gia với nhà ông, và của hồi môn cũng hậu hĩnh. Nhưng tôi nói phải hỏi ý ông trước.”

Vương Long thấy cơ hội này khá tốt và muốn kết thúc nhanh chóng, nên đồng ý ngay. Khi nhận được giấy hôn ước, ông ký tên và thở phào nhẹ nhõm :

“Thế là xong, chỉ còn một đứa con nữa là ta sẽ thoát khỏi những chuyện đính hôn, cưới xin này. Ta mong sớm có được sự yên bình.”

Sau khi mọi việc hoàn tất và ngày cưới được ấn định, ông nghỉ ngơi, phơi nắng và ngủ thiếp đi như cha ông từng làm.

Nhận thấy Chính ngày càng yếu và bản thân cũng già đi, thường buồn ngủ sau bữa ăn, trong khi con trai thứ ba còn quá nhỏ để lo việc đồng áng, Vương Long quyết định cho thuê những thửa ruộng xa nhất. Ông làm như vậy, và nhiều người từ các làng lân cận đến gặp ông để xin thuê đất và trở thành tá điền. Hợp đồng thuê quy định rằng một nửa mùa màng sẽ thuộc về Vương Long vì ông là chủ đất, và nửa còn lại thuộc về người thuê

do công lao động của họ. Ngoài ra, còn có các khoản phụ thu khác mà mỗi bên phải cung cấp : Vương Long phải chuẩn bị phân bón, bã đậu và bã vừng từ máy ép dầu sau khi xay vừng ; còn tá điền phải nộp một số sản phẩm để sử dụng trong nhà của Vương Long.

Sau đó, khi sự hiện diện của ông không còn cần thiết, Vương Long thỉnh thoảng lên thành phố và ngủ trong căn phòng mà ông đã chuẩn bị sẵn, nhưng khi trời sáng, ông lại trở về với ruộng đồng, đi qua cổng thành ngay khi nó mở lúc bình minh. Ông hít thở không khí trong lành của đồng quê và vui mừng khi được trở lại với mảnh đất của mình.

Rồi như thể các vị thần lần này tỏ ra nhân từ và mang lại bình yên cho tuổi già của ông, đứa con trai của chú ông, người đang bôn chôn trong ngôi nhà yên tĩnh không có phụ nữ nào ngoài người hầu khỏe mạnh, vợ của một trong những người làm ruộng, đã nghe tin về một cuộc chiến ở phía bắc. Hắn nói với Vương Long :

“Nghe nói có chiến tranh ở phía bắc, tôi sẽ đi đến đó để làm gì đó và xem đất nước. Tôi sẽ đi nếu anh cho tôi tiền để mua thêm quần áo, chăn màn và một khẩu súng Mỹ để vác trên vai.”

Vương Long cảm thấy tim mình nhảy lên vì vui sướng, nhưng ông khéo léo giấu niềm vui đó. Ông tỏ vẻ do dự và trả lời :

“Nhưng em là con trai duy nhất của chú ta, và sau em không còn ai để khiêng quan tài của chú nữa. Ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra nếu em đi chiến tranh ?”

Nhưng gã thanh niên cười và đáp :

“Chà ! Em không ngờ đến thế đâu, em sẽ không ở lại nơi nào mà tính mạng bị đe dọa. Nếu có trận đánh, em sẽ đi xa cho đến khi mọi thứ kết thúc. Em muốn thay đổi và đi đây đó một chút, ngắm nhìn đất nước trước khi già đi.”

Vì vậy, Vương Long vui vẻ đưa tiền cho hắn, và lần này việc cho tiền cũng không khiến ông đau lòng. Ông đặt những đồng bạc vào tay gã thanh niên và tự nhủ :

“Thôi thì, nếu điều đó làm hắn vui, thì cũng chấm dứt được tai họa trong nhà ta, vì lúc nào cũng có chiến tranh ở đâu đó trong đất nước này.” Và ông tiếp tục nghĩ : “Biết đâu, nếu may mắn vẫn tiếp tục, hắn sẽ bị giết, vì trong chiến tranh luôn có người chết.”

Ông cảm thấy rất vui, dù cố giấu điều đó, và an ủi vợ của chú mình khi bà khóc vì con trai ra đi. Ông cho bà một ít thuốc phiện, chuẩn bị cho bà một liều thuốc và nói :

“Chắc chắn em sẽ đạt được chức vụ sĩ quan, điều đó sẽ mang lại vinh dự cho tất cả chúng ta.”

Cuối cùng, ông cũng có được sự bình yên. Trong ngôi nhà ở nông thôn, ngoài ông và gia đình, chỉ còn lại hai cụ già đang ngủ. Còn trong ngôi nhà ở thành phố, thời điểm đứa cháu nội của Vương Long chào đời đang đến gần.

Khi thời khắc đó cận kề, Vương Long ngày càng ở lại thành phố nhiều hơn. Ông đi dạo trong sân và suy ngẫm về những gì đã xảy ra với mình. Ông không ngừng kinh ngạc trước một điều : giờ đây, chính ông cùng vợ con và con dâu đang sống trong những khuôn viên mà trước kia từng thuộc về gia đình Hoàng giàu có, và sắp tới, ông sẽ có một đứa cháu thuộc thế hệ thứ ba.

Ông cảm động đến mức không tiếc tiền mua những thứ đẹp đẽ và đắt đỏ nhất. Ông mua hàng tám lạng và găm vóc cho tất cả mọi người, vì trông thật không hợp khi thấy những bộ quần áo vải thô trên những chiếc ghế chạm khắc tinh xảo và xung quanh những chiếc bàn

gỗ mun từ phương nam. Ông cũng mua nhiều vải bông màu xanh và đen tốt cho các nô lệ, để không ai trong số họ phải mặc quần áo rách rưới nữa. Sau khi mua sắm xong, ông rất vui khi thấy những người bạn mà con trai cả kết giao trong thành phố đến thăm nhà và chiêm ngưỡng vẻ lộng lẫy của nó.

Vương Long cũng chú trọng đến những món ăn ngon, và ông từng chỉ cần một chiếc bánh mì cuộn quanh nhánh tỏi là đủ, giờ đây, khi ông ngủ nướng vào buổi sáng và không còn phải lao động chân tay trên đồng ruộng, những món ăn đơn giản không còn làm ông thỏa mãn. Ông thường thức măng đông, trứng tôm, cá phương nam, sò ốc từ biển bắc, trứng cá và nhiều món ngon khác mà giới nhà giàu dùng để kích thích vị giác lười biếng của họ. Các con ông cũng ăn những món đó, Hoa Sen cũng vậy. Cúc Cúc, khi thấy sự thay đổi này, cười nói :

“Này, cứ như thể quay về thời xưa khi ta sống trong những khuôn viên này, chỉ có điều giờ đây thân thể già nua và khô héo của ta chẳng còn khiến vị lão gia nào thèm muốn nữa.”

Nói xong, bà liếc nhìn Vương Long và lại cười. Ông giả vờ không nghe thấy lời đùa cợt tục tĩu, nhưng vẫn thấy vui khi được so sánh với vị Lão Gia.

Giữa cuộc sống nhàn hạ và xa hoa đó, nơi người ta thức dậy và ngủ theo ý muốn, ông chờ đợi đứa cháu nội. Rồi một buổi sáng, ông nghe tiếng rên la của một sản phụ và đi vào khuôn viên của con trai cả. Con trai ông ra đón và báo tin :

“Đã đến lúc, nhưng Cúc Cúc nói sẽ lâu vì vợ con có khung xương chậu hẹp, việc sinh nở sẽ khó khăn.”

Vì vậy, Vương Long trở về khuôn viên riêng, ngồi xuống và lắng nghe tiếng kêu la. Lần đầu tiên sau nhiều năm, ông cảm thấy sợ hãi và cảm thấy cần sự trợ giúp tâm linh. Ông đứng dậy, đến cửa hàng bán nhang và mua một cây nhang, rồi đến ngôi đền trong thành phố, nơi có tượng Bà Quan Âm được đặt trong một hốc vàng. Ông đưa tiền cho một vị sư nhàn rồi và nhờ vị này thắp nhang trước tượng Bà, nói :

“Đây không phải việc của một người đàn ông như tôi, nhưng đứa cháu nội đầu lòng của tôi sắp chào đời, và người mẹ, một phụ nữ thành thị với khung xương chậu hẹp, đang trải qua một cuộc sinh nở khó khăn. Mẹ của con trai tôi đã mất, và không có phụ nữ nào để thắp nhang.”

Trong khi xem vị sư cắm nhang vào lư hương trước tượng Bà, ông chợt nghĩ với nỗi sợ hãi : “Nếu đó không phải là cháu trai mà là cháu gái thì sao ?” Ông vội nói thêm :

“Nếu là cháu trai, tôi sẽ tặng Bà một chiếc áo đỏ mới, nhưng nếu là cháu gái, tôi sẽ không cho gì cả.”

Ông bước ra khỏi đền với tâm trạng bối rối vì không nghĩ đến điều này sớm hơn, rằng có thể đó không phải cháu trai mà là cháu gái. Ông lại đi mua thêm nhang, dù trời nắng gắt và bụi đường dày đặc. Ông đến một ngôi đền nhỏ ở nông thôn, nơi thờ cặp thần linh bảo vệ ruộng đồng và đất đai, thấp nhang và lẩm bẫm :

“Này, cha tôi, tôi và con trai tôi đã luôn chăm lo cho các ngài, và giờ đây đứa con của con trai ta sắp chào đời, nếu không phải là con trai, các người sẽ biết tay ! Sẽ chẳng còn gì dành cho hai người nữa.»

Sau khi đã làm tất cả những gì có thể, ông trở về nhà; ngồi xuống bàn, ông muốn gọi một nô tỳ mang trà đến và một người khác mang khăn mặt nhúng nước nóng vắt ráo để lau mặt. Nhưng dù có vỗ tay bao nhiêu lần cũng chẳng ai đến. Không ai quan tâm đến ông, mọi người chạy tán loạn khắp nơi, nhưng ông không dám chặn ai lại để hỏi giới tính của đứa bé, hay thậm chí liệu

nó đã chào đời hay chưa. Ông ngồi đó, bụi bặm và mệt mỏi, không ai nói với ông một lời nào.

Cuối cùng, khi ông cảm thấy đêm đã gần kề vì đã chờ đợi quá lâu, Hoa Sen bước vào, lão đảo trên đôi chân nhỏ bé vì thân hình mập mạp, dựa vào Cúc Cúc, và cười lớn thông báo :

«Xong rồi ! Nhà con trai ông đã có một đứa con trai, cả mẹ lẫn con đều khỏe mạnh. Tôi đã thấy đứa bé, nó đẹp và khỏe mạnh.»

Vương Long cũng cười theo, đứng dậy vỗ tay và nói :

«Ta cứ ngồi đây như một người đàn ông đang chờ đứa con đầu lòng chào đời, chẳng hiểu gì về mớ hỗn độn này, khiến ta sợ hãi.»

Sau khi Hoa Sen rút về phòng, ông ngồi xuống và chìm vào suy tư, lẩm bẩm :

«Thật lạ, ta đã không sợ hãi như thế khi người vợ quá cố của ta sinh đứa con đầu lòng, con trai ta.» Ông lại chìm vào im lặng và nhớ lại ngày xa xưa khi bà lặng lẽ rút vào căn phòng tối nhỏ và một mình sinh ra những đứa con trai và con gái trong im lặng, sau đó bà ra đồng làm việc bên cạnh ông. Thật khác xa với người phụ nữ này, vợ của con trai ông, người trong cơn đau đẻ đã la

hét như một đũa trẻ, khiến tất cả nô tỳ trong nhà chạy tán loạn, và có chồng đứng chờ ngay cửa.

Như nhớ lại một giấc mơ xa xưa, ông nhớ lại hình ảnh O-len tạm dừng công việc một chút để cho con bú, dòng sữa trắng dồi dào chảy từ ngực bà và rơi xuống đất. Điều đó giờ đây với ông thật xa xôi, gần như không có thật.

Rồi con trai ông bước vào với vẻ mặt tươi cười và quan trọng, thông báo lớn :

«Đứa con trai đã chào đời, thừa cha, và giờ chúng ta cần tìm một vú nuôi để cho nó bú, vì con không muốn vợ con hủy hoại sức khỏe và kiệt sức vì cho con bú. Không người phụ nữ nào ở thành phố làm vậy.»

Vương Long, buồn bã không rõ lý do, đáp lại một cách u sầu :

«Ừ, nếu cần thì cứ làm vậy, vì cô ấy không thể cho con bú.»

Khi đứa bé được một tháng tuổi, cha nó, con trai Vương Long, tổ chức lễ đầy tháng, mời khách từ thành phố, cha mẹ vợ và tất cả các nhân vật quan trọng trong thành phố. Anh ta nhuộm đỏ hàng trăm quả trứng gà để phân phát cho mỗi khách mời và tất cả người thân của

họ. Cả nhà tràn ngập tiệc tùng, vì đứa bé là một cậu con trai khỏe mạnh, đã sống qua mười ngày đầu đời, xua tan mọi lo lắng, và tất cả đều vui mừng.

Sau lễ đầy tháng, con trai Vương Long đến gặp cha và nói :

«Giờ đây nhà ta đã có ba thế hệ, chúng ta nên có bàn thờ tổ tiên như các gia đình lớn, và nên đặt bàn thờ ở nơi trang trọng để cúng bái vào những ngày lễ, vì giờ đây chúng ta đã là một gia đình danh giá.»

Điều này làm Vương Long rất hài lòng, ông ra lệnh thực hiện ngay. Trong đại sảnh, các bài vị được đặt trang trọng, tên ông nội ông trên một bài vị, rồi đến tên cha ông, và chừa chỗ trống cho tên Vương Long và con trai ông khi họ qua đời. Con trai ông mua một lư hương và đặt trước các bài vị.

Sau khi hoàn tất việc này, Vương Long nhớ lại chiếc áo đỏ ông đã hứa dâng lên nữ thần từ bi, nên ông đến đền để trả tiền mua áo.

Trên đường về, như thể các vị thần không thể ban tặng điều gì mà không giấu một cái gai bên trong, ông thấy một người hầu từ cánh đồng chạy đến báo tin rằng Chính đang hấp hối và muốn gặp Vương Long lần cuối.

Nghe người đưa tin thở hồn hển, Vương Long tức giận thốt lên :

«Có lẽ những vị thần trong đền ghen tị vì ta đã dâng áo đỏ cho nữ thần trong thành, nhưng họ không biết rằng quyền lực của họ chỉ trên mặt đất chứ không liên quan đến việc sinh nở.»

Dù bữa trưa đã dọn lên bàn, ông từ chối dùng bữa, dù Hoa Sen lớn tiếng khuyên ông đợi đến chiều. Thấy ông không để ý, Hoa Sen sai một nô tỳ mang theo ô che bằng giấy dầu, nhưng Vương Long chạy nhanh đến mức cô gái khỏe mạnh cũng khó giữ ô che trên đầu ông.

Vương Long đi thẳng đến phòng nơi Chính đang nằm và hỏi mọi người xung quanh :

«Nhưng cuối cùng, chuyện này xảy ra thế nào ?»

Căn phòng đông nghẹt những người làm ruộng, họ trả lời ồn ào và cùng lúc :

«Ông ấy muốn tự tay đập lúa... Chúng tôi đã khuyên ông ấy đừng làm thế ở tuổi này... Có một người làm mới... Anh ta không biết cầm búa đúng cách và Chính muốn chỉ cho anh ta... Công việc quá nặng với một người già...»

Vương Long quát lên giận dữ :

«Dẫn người làm đó đến đây cho ta.»

Người đàn ông bị đẩy đến trước mặt Vương Long, run rẩy, đầu gối va vào nhau. Đó là một gã nhà quê to lớn, mặt đỏ, răng hô, đôi mắt tròn và cam chịu như mắt trâu. Nhưng Vương Long không chút thương xót. Ông tát hai cái vào mặt gã ta, rồi giật lấy ô che từ tay nô tỳ và đánh vào đầu gã. Không ai dám can ngăn vì sợ cơn giận sẽ khiến ông nguy hiểm đến tính mạng. Gã nhà quê cam chịu, khóc lóc như một con bê, nước mắt chảy dài.

Chính bỗng rên rỉ trên giường đau đớn, Vương Long vút ô che và kêu lên :

«Tội nghiệp ! Ông ấy sắp chết trong khi ta đánh thẳng ngực này !»

Ông ngồi xuống cạnh giường Chính, nắm lấy bàn tay khô héo như lá sồi già của người bạn. Bàn tay ấy nhẹ, khô và nóng bỏng, khó tin rằng máu vẫn còn chảy trong đó. Nhưng khuôn mặt Chính, thường nhợt nhạt và vàng vọt, giờ đã thâm đen, lốm đốm những vết máu loang, đôi mắt mở hé và đục ngầu không còn nhìn thấy gì nữa, hơi thở của hắn ngắt quãng từng hồi. Vương Long cúi xuống gần và hét vào tai hắn :

«Tôi đây, cứ yên tâm, tôi sẽ mua cho anh một cỗ quan tài đẹp gần như của cha tôi !»

Nhưng mắt Chính đỏ ngầu, và nếu có nghe được lời Vương Long, hắn cũng chẳng để lộ điều gì. Trong một tiếng nấc cuối cùng của cơn hấp hối, hắn trút hơi thở cuối cùng và tắt thở.

Khi Chính chết, Vương Long cúi xuống khóc như chưa từng khóc khi cha mình qua đời. Ông đặt làm một cỗ quan tài loại tốt nhất, thuê thầy cúng làm lễ tang và mặc áo tang trắng đi theo. Ông còn bắt đưa con trai cả quần dải trắng quanh mắt cá chân, như tang lễ của một người thân, mặc dù con trai phản đối và nói :

«Hắn chỉ là một tên đầy tớ cả, không hợp lễ để chịu tang một tên đầy tớ như vậy.»

Nhưng Vương Long bắt nó phải làm trong ba ngày. Và nếu để Vương Long làm theo ý mình, ông đã chôn Chính trong khu đất nơi cha ông và O-len yên nghỉ. Nhưng các con trai không cho phép và phản đối :

«Chẳng lẽ mẹ và ông nội chúng ta phải nằm chung với một tên đầy tớ ? Và sau này chúng ta cũng phải thế sao ?»

Vương Long, không thể tranh cãi với chúng và ở tuổi này chỉ muốn yên ổn trong nhà, đã chôn Chính ở lỗi vào khu đất. Cách giải quyết này khiến ông cảm thấy an ủi và tự nhủ :

«Thực ra, điều này cũng phải, vì hắn luôn là người canh giữ ta khỏi những điều xấu.»

Và ông ra lệnh cho các con trai, khi ông qua đời, phải chôn ông gần Chính.

Sau đó, Vương Long ngày càng ít lui tới những mảnh đất của mình, vì từ khi Chính mất, việc đi một mình khiến ông buồn bã. Ông đã kiệt sức vì công việc và các khớp xương đau nhức mỗi khi ông đi dạo một mình trên những cánh đồng. Vì vậy, ông cho thuê phần lớn đất và dễ dàng tìm được người nhận, vì đất của ông nổi tiếng là màu mỡ. Nhưng Vương Long không bao giờ chịu bán dù chỉ một tấc đất nào, và chỉ đồng ý cho thuê với giá thỏa thuận từng năm một. Như vậy, ông vẫn cảm thấy đất là của mình và có thể tùy ý sử dụng.

Ông chỉ định một trong những người làm công cùng vợ con của họ đến sống trong ngôi nhà ở đồng và chăm sóc hai người nghiện thuốc phiện già. Rồi thấy vẻ lo lắng của đứa con trai út, ông bảo :

«Còn con, con có thể theo cha lên thành phố, và cha sẽ đem theo đứa con gái ngây thơ của cha, nó sẽ sống trong sân nơi cha ở. Giờ quá cô đơn với cha khi Chính không còn nữa, và khi hắn đã ra đi, cha không chắc đứa con gái ngây thơ tội nghiệp sẽ được đối xử tốt, vì sẽ không còn ai để nói liệu nó có bị đánh đập hay không được cho ăn đủ. Và cũng không còn ai để dạy con những điều về đất đai, giờ Chính không còn nữa.»

Vì vậy, Vương Long đem theo con trai út và đứa con gái ngây thơ của mình, và từ đó về sau, ông hầu như không bao giờ trở lại ngôi nhà ở đồng nữa.

XXX

Lúc này, Vương Long cảm thấy cuộc sống của mình không còn gì để mong ước nữa. Ông có thể ngồi phoir nằng trên chiếc ghế bành bên cạnh đứa con gái ngây thơ và hút điếu cày trong yên bình, vì đất đai đã được cho thuê và ông nhận được tiền mà không phải lo lắng gì.

Và lẽ ra mọi chuyện đã êm đẹp nếu không có đứa con trai cả luôn không biết thỏa mãn với những gì đã tốt đẹp và luôn đòi hỏi nhiều hơn. Nó đến gặp cha và nói :

«Có một vài thứ nhỏ nhặt còn thiếu trong nhà này, và chúng ta không nên nghĩ rằng mình là một đại gia đình chỉ vì sống trong những khu sân trong này. Ví dụ, đám cưới của em trai con sẽ diễn ra trong vòng sáu tháng tới, mà chúng ta không có đủ ghế để tiếp khách, không đủ bát, không đủ bàn, và thiếu đủ thứ trong các phòng. Thật đáng xấu hổ khi phải dẫn khách vào qua cổng lớn và bắt họ đi qua đám dân đen với mùi hôi thối và ồn ào, và với đám cưới của em trai con cùng những đứa con của nó và của con sắp tới, chúng ta sẽ cần những khu sân đó nữa.»

Vương Long nhìn đứa con trai đứng trước mặt mình, rất đĩnh đạc và chĩnh chu trong bộ quần áo đẹp, rồi nhắm mắt lại, hít một hơi dài từ điều cây và lẩm bầm :

«Hả, cái gì ? Con còn muốn gì nữa ?»

Người con trai thấy cha mình đã chán ngấy mình, nhưng vẫn cố nói, giọng hơi cao :

«Con nói rằng chúng ta nên có thêm những khu sân phía trước và nên có nội thất phù hợp với một gia đình có nhiều tiền và đất đai như chúng ta.»

Vương Long găm gù trong điều cây :

«Ừ, nhưng đất là của ta và con chưa bao giờ động tay vào đó.»

- Vâng, nhưng thưa cha, người con trai kêu lên, chính cha đã muốn biến con thành một kẻ sĩ, và khi con cố gắng tỏ ra xứng đáng là con trai của một địa chủ, cha lại chế nhạo con và muốn biến con cùng vợ con thành những kẻ quê mùa.»

Rồi người con trai bỏ đi trong cơn giận dữ, giả vờ như muốn đập đầu vào một cây thông còi cọc mọc trong sân.

Thấy vậy, Vương Long sợ hãi, lo rằng đứa con trai vốn nóng tính sẽ tự làm mình bị thương, nên ông gọi theo :

«Cứ làm theo ý con... cứ làm theo ý con... nhưng, cha xin con, đừng làm phiền cha với chuyện đó nữa !»

Nghe vậy, người con trai vội vàng rút lui sợ cha đổi ý, và anh ta rời đi với vẻ hài lòng. Không lãng phí một giây phút nào, anh ta mua bàn ghế từ Tô Châu, được chạm khắc tinh xảo, mua rèm lụa đỏ để treo trước cửa, cùng nhiều bình hoa lớn nhỏ, những bức tranh treo tường hầu hết đều vẽ những mỹ nhân, và mua cả những tảng đá đặc biệt để tạo núi giả trong sân như anh ta đã thấy ở phương nam. Những món đồ này khiến anh ta bận rộn suốt nhiều ngày.

Với tất cả những việc đi lại này, anh ta phải đi qua các sân ngoài rất nhiều lần, thậm chí mỗi ngày, và không thể đi ngang qua đám dân nghèo mà không ngẩng cao mũi với vẻ khinh bỉ, đến nỗi những người sống ở đó cười nhạo sau lưng anh ta và nói :

«Hắn đã quên mùi phân bón trong sân nhà cha hắn rồi !»

Nhưng dù vậy, không ai dám nói như thế khi anh ta đi ngang qua, vì anh ta là con trai của một nhà giàu. Đến ngày lễ gia hạn thuê nhà, những người dân nghèo nhận ra tiền thuê nhà và sân họ ở đã tăng lên rất nhiều, vì có người khác sẵn sàng trả giá cao hơn, và họ buộc phải dọn đi. Họ hiểu ra rằng đó là do con trai trưởng của Vương Long đã làm, dù anh ta khôn khéo không nói gì mà chỉ thực hiện mọi việc qua thư từ gửi cho con trai của Lão gia Hoàng đang ở nước ngoài, và con trai Lão gia Hoàng chỉ quan tâm đến một điều : làm sao để kiếm được nhiều lợi nhuận nhất từ ngôi nhà cũ của mình.

Những người dân nghèo buộc phải dọn đi, họ vừa dọn vừa phản đối và nguyên rửa những kẻ giàu có quyền lực muốn làm gì thì làm, họ gói ghém những bộ đồ nghèo nàn của mình và ra đi trong phần nộ, thì thầm rằng một ngày nào đó họ sẽ quay lại, giống như những người nghèo thường trở về khi kẻ giàu trở nên quá giàu.

Nhưng Vương Long chẳng biết gì về chuyện này vì ông vẫn ở trong những sân trong, hiếm khi bước ra ngoài. Khi tuổi già đến, ông chỉ quan tâm đến ăn, ngủ và hưởng thụ, giao phó mọi kế hoạch cho con trai trưởng thực hiện. Con trai trưởng mời thợ mộc và thợ xây lành nghề đến sửa chữa các phòng và cổng vòm trong sân vốn đã bị hư hại do lối sống thô bạo của dân nghèo, tu

sửa lại các hồ nước và mua cá vàng sắc sỡ thả vào. Khi mọi thứ hoàn tất và được làm đẹp nhất có thể theo gu của mình, anh ta trồng sen và hoa huệ trong hồ nước, cùng một cây tre Ấn Độ có quả đỏ chói và tất cả những gì anh ta nhớ đã thấy ở phương nam. Vợ anh ta đến xem những gì anh ta đã làm, cả hai cùng đi khắp các phòng và sân, và cô ấy nhận thấy vẫn còn thiếu một vài thứ nhỏ, anh ta chăm chú lắng nghe mọi gợi ý của cô để có thể thực hiện nếu cần.

Dân chúng trong thành bắt đầu nghe nói về những công việc mà con trai trưởng của Vương Long đã thực hiện, và họ bàn tán trên đường phố về những gì đang diễn ra trong ngôi nhà lớn, giờ đây lại có một nhà giàu sống trong đó. Những người từng gọi ông là Vương Nông dân giờ đây gọi ông là Vương Long Danh giá hoặc Vương Long Giàu có.

Tiền dành cho tất cả những việc tân trang này được đưa ra từ tay Vương Long từng chút một, đến nỗi ông gần như không nhận ra, vì con trai trưởng thường đến nói :

«Con cần một trăm lượng bạc cho việc này» hoặc «Có một cánh cửa vẫn còn tốt, chỉ cần một ít tiền để sửa lại là sẽ như mới», hoặc «Ở đây cần một chiếc bàn dài.»

Vương Long ngồi hút thuốc và nghỉ ngơi trong sân, đưa tiền từng chút một, vì tiền từ ruộng đất cứ đều đặn chảy về sau mỗi vụ thu hoạch và đủ cho mọi nhu cầu của ông, nên ông dễ dàng cho đi. Ông sẽ không biết mình đã cho bao nhiêu nếu con trai thứ không đến sân vào một buổi sáng đẹp trời khi mặt trời vừa lên khỏi tường và nói :

«Cha ơi, chẳng lẽ không bao giờ có điểm dừng cho việc tiêu tiền này sao ? Chúng ta có cần phải sống trong một cung điện không ? Số tiền này nếu cho vay với lãi suất hai mươi phần trăm đã có thể sinh lời rất nhiều, và những hồ nước, cây hoa chẳng đơm quả này để làm gì?»

Vương Long hiểu rằng hai anh em lại sắp cãi nhau về chuyện này, và vì sợ mất đi sự yên bình, ông vội vàng đáp :

«Phải, nhưng tất cả là để chuẩn bị cho đám cưới của con mà.»

Người con trai thứ trả lời với nụ cười gượng gạo và chẳng chút vui vẻ :

«Đám cưới lạ thật, tốn gấp mười lần giá trị của cô dâu. Gia tài của chúng ta, lẽ ra sẽ được chia đều khi cha

mẹ mất, giờ đang bị tiêu vào sự phô trương của anh cả.»

Vương Long biết tính bướng bỉnh của con trai thứ và hiểu rằng nếu tranh cãi sẽ chẳng bao giờ kết thúc. Vì vậy, ông vội nói :

«Phải... phải... cha sẽ chấm dứt việc này... Cha sẽ nói chuyện với anh con và cắt giảm chi tiêu. Thế là đủ rồi ! Con nói đúng !»

Người con trai thứ mang theo một tờ giấy ghi danh sách tất cả số bạc mà anh trai đã tiêu. Nhìn thấy độ dài của danh sách, Vương Long vội vàng nói :

«Cha chưa ăn sáng, và ở tuổi này, cha rất yếu nếu chưa ăn. Con sẽ đọc cho cha nghe vào lúc khác.»

Rồi ông bước vào phòng riêng, buộc con trai thứ phải rút lui.

Nhưng ngay tối hôm đó, ông nói chuyện với con trai trưởng :

«Hãy dừng tất cả những việc sơn phết và trang trí này lại. Thế là đủ rồi. Dù sao chúng ta cũng là dân quê mà.»

Nhưng người con trai trưởng kiêu hãnh đáp :

«Chúng ta không còn là dân quê nữa. Người trong thành đã bắt đầu gọi chúng ta là gia tộc họ Vương lớn. Chúng ta nên sống trong một ngôi nhà xứng tầm với danh hiệu đó, và nếu em con chỉ biết nhìn vào đồng tiền, thì con và vợ con quyết tâm giữ gìn danh dự cho gia tộc.»

Vương Long không biết rằng nhà mình đã được gọi như vậy, vì khi già đi, ông hiếm khi đến các quán trà hay chợ gạo nữa, vì đã có con trai thứ lo việc đó, nhưng ông thâm vui mừng và nói :

«Phải, ngay cả những gia tộc lớn cũng bắt đầu từ đất và bám rễ vào đất.»

Nhưng người con trai trưởng đáp lại với giọng sắc lạnh :

«Đúng, nhưng họ không dừng lại ở đó. Họ vươn cành và đơm hoa kết trái.»

Vương Long không muốn con trai trả lời mình với giọng điệu quá sắc bén và thiếu tôn trọng, nên ông nói :

«Cha đã nói những gì cha cần nói. Con phải dừng ngay việc tiêu xài hoang phí này lại. Và rễ cây, để chúng đơm hoa kết trái, phải được bám chặt vào đất mẹ.»

Khi chiều xuống, ông bảo con trai rời sân nhà mình về sân riêng của nó. Ông muốn được yên tĩnh và một mình trong khoảnh khắc hoàng hôn. Nhưng đứa con ấy không nỡ để ông được bình yên. Lúc này, nó sẵn lòng nghe lời cha vì đã hài lòng với những dãy phòng và sân vườn, ít nhất là tạm thời, và đã làm những gì nó muốn. Nhưng rồi nó lại bắt đầu :

«Được thôi, con thừa nhận thế là đủ, nhưng còn một chuyện khác.»

Vương Long ném chiếc điều xuống đất, gầm lên :

«Thế là ta không bao giờ được yên ổn sao ?»

Không nao núng, chàng thanh niên tiếp tục :

«Không phải vì con hay vì cháu trai của cha. Nhưng vì đứa em út, cũng là con trai cha. Nó không thể cứ đốt nát thế này mãi. Nên cho nó học hành gì đó.»

Vương Long sửng sốt, như thể nghe tin động trời. Ông đã định sẵn tương lai cho đứa con út từ lâu. Ông đáp :

«Nhà này không cần thêm một kẻ học rộng. Hai đứa là đủ, thằng út phải ở lại với đất đai khi ta chết.»

- Vâng, và vì thế nó khóc suốt đêm, vì thế nó mới xanh xao gầy guộc thế kia», người con cả trả lời.

Vương Long đã quyết rằng một đứa con phải gắn bó với đất, nên chưa bao giờ hỏi đứa út xem nó muốn gì. Điều người con cả vừa nói khiến ông choáng váng. Ông lặng người, nhặt chiếc điều lên từ từ và suy ngẫm về đứa con út. Đó là một thiếu niên khác hẳn hai anh nó, trầm lặng như mẹ nó, và vì sự trầm lặng ấy, chẳng ai để ý đến nó.

«Nó nói với con điều đó à ? Vương Long hỏi con cả, giọng ngập ngừng.

- Cha cứ hỏi trực tiếp nó đi, người con đáp.

- Nhưng một đứa con trai phải ở lại với đất chứ ! Vương Long bỗng cao giọng tranh luận.

- Nhưng tại sao, thưa cha ? người con hỏi lại. Một người như cha không cần bắt con mình làm nông nô. Thế không phải phép. Người ta sẽ bảo cha có trái tim hèn mọn : ‘Kìa, một kẻ biến con trai thành nhà quê trong khi sống như bậc vương giả.’ Họ sẽ nói thế.»

Lý lẽ của người con rất khéo, bởi cha nó luôn bận tâm đến lời đời. Nó tiếp :

«Ta có thể mời thầy về dạy học, gửi nó vào trường miền Nam, và vì đã có con ở nhà giúp cha, thằng thứ hai cũng có nghề ổn định, hãy để thằng út chọn điều nó muốn.»

Cuối cùng, Vương Long nói :

«Gọi nó đến đây.»

Một lát sau, người con út đến, đứng trước mặt cha. Vương Long nhìn kỹ nó. Ông thấy một chàng trai cao gầy, không giống cha cũng chẳng giống mẹ, ngoại trừ vẻ nghiêm nghị và ít nói của người mẹ. Nhưng nó đẹp hơn mẹ nhiều, và trong số các con của Vương Long, chỉ có đứa con gái thứ hai, giờ đã về nhà chồng, là sánh được. Tuy nhiên, vẻ đẹp của nó bị phá hỏng bởi đôi lông mày rậm, đen kịt, quá đậm so với gương mặt non nớt. Khi nó nhíu mày, và nó nhíu rất thường xuyên, hai hàng lông mày sậm màu chụm lại thành một đường dày, thẳng tắp như vạch ngang trán.

Vương Long nhìn con, sau khi quan sát kỹ, ông nói :

«Anh con bảo con muốn học chữ.»

Người con khẽ mím môi đáp :

«Vâng.»

Vương Long gõ đầu cho rơi tro, từ từ nhồi thêm thuốc bằng ngón cái :

«Ừ, và chắc là con không muốn làm ruộng nữa, rồi ta sẽ chẳng còn một đứa con trai nào bám đất, dù ta có nhiều con hơn cần.»

Giọng ông chua chát, nhưng cậu con trai vẫn im lặng. Nó đứng thẳng, bình thản trong chiếc áo dài màu trắng bằng vải lanh mùa hè. Cuối cùng, sự im lặng khiến Vương Long tức giận, ông quát :

«Sao con không nói ? Có thật là con không muốn làm ruộng nữa không ?»

Lần nữa, người con chỉ đáp một từ :

«Vâng.»

Vương Long nhìn nó chằm chằm, rồi tự nhủ lòng rằng lũ con trai đã trở thành gánh nặng quá lớn với ông lúc tuổi già, một mối lo không biết xử trí ra sao. Bực bội vì thái độ của các con, ông lại quát :

«Kệ con muốn làm gì thì làm ! Cút ngay !»

Cậu con trai vội rời đi. Khi chỉ còn một mình, Vương Long thầm nghĩ rằng hai đứa con gái của ông hơn hẳn lũ con trai, một đứa chỉ cần chút thức ăn và mảnh vải để

chơi đùa, đứa kia đã lấy chồng và rời nhà. Hoàng hôn buông xuống sân nhà, nhốt ông trong nỗi cô độc.

Dù vậy, như thường lệ khi cơn giận qua đi, Vương Long để các con tự quyết. Ông gọi con cả đến bảo :

«Thuê thầy dạy học cho thằng út nếu nó muốn, và đừng làm phiền ta nữa.»

Sau đó, ông gọi người con thứ hai đến dặn :

«Khi không đưa con trai nào chịu bám đất, con phải lo việc thu tô và tiền thu hoạch hàng vụ. Con biết cân đong đo đếm, sẽ làm quản gia cho ta.»

Người con trai thứ hai khá hài lòng với quyết định này, vì ít nhất tiền bạc sẽ qua tay nó, và khi biết rõ thu nhập, nó có thể phàn nàn với cha nếu trong nhà tiêu xài quá mức cần thiết.

Nhưng đối với Vương Long, đứa con thứ hai này dường như xa lạ hơn cả những đứa con khác. Ngay cả trong ngày cưới, khi nó tổ chức, nó cũng keo kiệt với tiền mua thức ăn và rượu. Nó sắp xếp mọi thứ có phương pháp, dành những món ngon nhất cho bạn bè thành thị, những kẻ biết giá trị của đồng tiền, còn tá điền và dân quê mời đến, nó bày bàn ngoài sân, chỉ phát thức ăn và rượu loại thứ cấp. Nó nghĩ rằng vì họ sống

hàng ngày với đồ thô kệch, nên chỉ cần tốt hơn một chút là họ đã thấy ngon lắm rồi.

Người con thứ hai còn giám sát tiền bạc và quà cưới. Nó đưa cho nô tỳ và gia nhân số tiền ít nhất có thể, đến nỗi Cúc Cúc bật cười khi nhận hai đồng bạc xoàng xĩnh. Cô ta nói trước mặt nhiều người :

«Một gia đình thực sự lớn chẳng bao giờ keo kiệt như thế. Rõ ràng gia đình này không xứng với những khuôn viên này.»

Người con trai trưởng nghe thấy điều đó, cảm thấy nhục nhã, và sợ lời lẽ cay độc của Cúc Cúc, nên lên đưa thêm cho cô ta mấy đồng bạc nữa. Anh ta giận dữ với người em thứ hai. Ngay trong ngày cưới, khi khách khứa đang dự tiệc và kiệu cô dâu bước vào sân, mầm mống bất hòa đã nảy sinh giữa hai anh em.

Về phần bạn bè của mình, người con trưởng chỉ mời một vài người kém danh giá nhất, vì xấu hổ trước sự bủn xỉn của em trai và vì cô dâu chỉ là một cô gái quê mùa. Anh ta đứng tách biệt với vẻ khinh khỉnh, nói :

«Phù ! Em ta chọn bình đất trong khi có thể có chén ngọc, nhờ địa vị của cha.»

Khi đôi tân hôn đến chào, anh ta chỉ cúi đầu qua loa. Vợ anh ta, với thái độ đúng mực nhưng kiêu kỳ, cũng chỉ cúi nhẹ vừa đủ giữ lễ.

Trong số tất cả những người sống trong khuôn viên ấy, chỉ có cháu nội của Vương Long, con trai người con trưởng, là cảm thấy mình thực sự thuộc về nơi này. Ngay cả Vương Long, khi tỉnh giấc trong bóng tối của chiếc giường lớn chạm trổ trong phòng ngủ riêng, căn phòng gần khu vực Hoa Sen ở, đôi lúc cũng thêm thường nhớ về ngôi nhà nhỏ bé với những bức tường đất, nơi ông có thể vứt tách trà nguội đi bất cứ đâu mà không sợ bắn lên đồ gỗ chạm, chỉ một bước chân là ra đồng.

Còn các con trai của Vương Long là nguồn lo lắng triền miên : người con trưởng sợ chi tiêu không đủ sang, sợ dân làng lẫn vào khách thành phố qua cánh cổng lớn, khiến mình phải xấu hổ; người con thứ hai sợ lãng phí, sợ tiền bạc biến mất; người con út cố gắng bù đắp những năm tháng lỡ dở khi còn là con nhà nông.

Nhưng có một đứa bé chạy nhảy khắp nơi, vấp ngã nhưng tràn đầy niềm vui sống, đó là cháu nội của Vương Long. Cậu bé cảm thấy đây chính là nhà mình, nơi cậu được bao bọc bởi cha mẹ, ông nội và những người chỉ sống để hầu hạ cậu. Chính đứa trẻ này mang lại sự bình yên cho Vương Long. Ông không bao giờ chán ngắm

nhìn nó, cười khi nó ngã, rồi bế nó lên. Ông nhớ lại cách cha mình từng làm, bèn thử buộc một chiếc đai quanh người cháu để giữ thẳng bằng. Hai ông cháu dạo qua các sân, đưa bé chỉ tay vào những con cá lướt trong hồ, bi bô vài từ ngọng nghịu, ngắt một bông hoa trên đường đi và cảm thấy hoàn toàn thoải mái. Chỉ có cách đó Vương Long mới có được sự bình yên.

Và đứa bé đó không phải là duy nhất. Vợ của con trai cả rất chung thủy và tận tụy, cô ta mang thai và sinh nở liên tục với một sự đều đặn không sai lệch, và mỗi đứa trẻ vừa chào đời đều có một nô lệ riêng. Vì vậy, mỗi năm Vương Long đều thấy lũ trẻ và nô lệ sinh sôi nảy nở trong sân, đến nỗi khi có ai đó nói với ông : «Lại sắp có thêm một miệng ăn trong sân nhà con trai cả», ông chỉ cười và đáp:

«Ê... ê... Thôi nào ! Vẫn còn đủ gạo cho tất cả nhờ vào mảnh đất tốt.»

Và ông vô cùng vui mừng khi vợ của con trai thứ hai cũng mang thai vào thời điểm thích hợp, và cô ta sinh ra một đứa con gái đầu lòng, như một sự tôn trọng dành cho chị dâu. Vì vậy, chỉ trong vòng năm năm, Vương Long đã có bốn đứa cháu trai và ba đứa cháu gái, và các sân nhà tràn ngập tiếng cười và tiếng khóc của chúng.

Năm năm chẳng là gì trong cuộc đời của một người đàn ông, trừ khi ông còn rất trẻ hoặc đã rất già, và nếu khoảng thời gian này mang lại cho Vương Long những đứa cháu, thì nó cũng lấy đi của ông người chú già nghiện ngập, người mà ông gần như đã quên sự tồn tại nếu không phải vì việc đảm bảo rằng ông ta và vợ được ăn no, mặc ấm và có đủ thuốc phiện để thỏa mãn.

Mùa đông năm thứ năm vô cùng khắc nghiệt, khắc nghiệt hơn bất kỳ mùa đông nào trong ba mươi năm qua, đến nỗi lần đầu tiên trong ký ức của Vương Long, con mương quanh thành phố đóng băng và người ta có thể đi bộ qua đó mà không bị ướt chân. Một cơn gió lạnh không ngừng thổi từ phía đông bắc, và ngay cả những bộ quần áo da dê hay áo lông thú cũng không thể giữ được hơi ấm cho con người. Trong tất cả các phòng của ngôi nhà lớn, những bếp than củi cháy rực, nhưng dù vậy trời vẫn lạnh đến mức khi thở ra, hơi thở tạo thành một làn sương mù có thể nhìn thấy rõ.

Vì nghiện thuốc phiện lâu năm, chú của Vương Long và vợ đã trở nên gầy gò như bộ xương, họ nằm liệt giường ngày đêm như hai cành cây khô héo và đã mất đi hơi ấm sự sống. Vương Long được biết rằng người chú của mình thậm chí không thể ngồi dậy được nữa và mỗi khi cử động là lại ho ra máu, ông đến thăm và nhận

ra rằng ông lão chỉ còn sống được vài giờ nữa.

Vì vậy, Vương Long mua hai cỗ quan tài bằng gỗ khá tốt nhưng không quá xa xỉ, và cho mang vào phòng nơi người chú đang nằm, để ông lão có thể nhìn thấy và yên lòng ra đi, biết rằng mình có nơi an nghỉ. Và người chú, với giọng nói yếu ớt run rẩy, nói với hắn :

«A ! Cháu là một người con đối với ta, còn hơn cả đứa con trai lang thang của ta.»

Và bà vợ già nói, nhưng bà ta vẫn còn khỏe hơn người chồng :

«Nếu tôi chết trước khi đứa con trai đó quay về, hãy hứa với tôi rằng anh sẽ tìm cho nó một cô vợ tốt để nó có thể có con trai nối dõi tông đường.»

Và Vương Long hứa với bà ta.

Vương Long không biết chú của mình qua đời vào giờ nào ; ông chỉ biết rằng người ta phát hiện ông ấy đã chết vào một buổi tối khi người hầu vào mang cho ông ấy một bát súp, và Vương Long chôn cất ông ấy vào một ngày gió lạnh cắt da, tuyết bay cuồn cuộn khắp cánh đồng, ông đặt quan tài trong khuôn viên gia tộc, gần cha mình, một chút thấp hơn ngôi mộ của cha nhưng cao hơn vị trí hắn đã dành cho chính mình.

Sau đó, Vương Long bắt tất cả các thành viên trong gia đình để tang, và họ mang biểu tượng tang tóc trong một năm, không phải vì bất kỳ ai trong số họ thực sự tiếc thương sự ra đi của ông lão, người chưa bao giờ là gì ngoài một gánh nặng cho họ, mà bởi vì đó là điều phù hợp trong một gia đình lớn khi có người thân qua đời.

Rồi Vương Long cho dời vợ của người chú vào thành phố để bà ta không phải sống một mình, ông dành cho bà một căn phòng ở cuối một sân xa, và ra lệnh cho Cúc đặt một nô lệ để phục vụ bà. Người đàn bà già vẫn nằm trên giường, rất hạnh phúc, hút thuốc phiện và ngủ suốt ngày, chiếc quan tài của bà được đặt gần đó trong tầm mắt để bà ta được an ủi.

Và Vương Long ngạc nhiên khi nghĩ rằng ngày xưa ông đã từng sợ bà ta khi bà còn là một người đàn bà quê mùa béo tốt, lười biếng và lảm nhảm, giờ đây ông thấy bà nằm đó, vàng vọt, teo tóp và im lặng, vàng vọt và teo tóp y như Bà Chủ già trong gia đình họ Hoàng đã suy tàn.

XXXI

Suốt đời mình, Vương Long đã nghe nói về chiến tranh ở khắp nơi, nhưng chưa bao giờ tận mắt chứng kiến, ngoại trừ lần ông trú đông ở thành phố phương nam khi còn trẻ. Ông chưa từng thấy nó gần hơn thế, nhưng từ thuở nhỏ, ông thường nghe người ta nói : «Năm nay có chiến tranh ở phương tây», hoặc có người bảo : «Chiến tranh đang diễn ra ở phương đông hoặc đông bắc.»

Với ông, chiến tranh là một thứ như trời, đất và nước, một yếu tố mà không ai hiểu rõ nguyên do tồn tại, chỉ biết rằng nó có thật. Thỉnh thoảng, ông nghe người ta nói : «Chúng tôi sẽ đi lính.» Họ nói vậy khi sắp chết đói và thà làm lính còn hơn ăn xin. Đôi khi, người ta cũng nói thế khi họ chán ngấy cuộc sống ở nhà, như con trai của chú ông đã từng nói, nhưng dù thế nào, chiến tranh vẫn luôn ở xa và ở một tỉnh khác. Rồi đột nhiên, như một cơn gió điên cuồng từ trời cao thổi xuống, sự việc ập đến gần.

Vương Long biết tin đầu tiên từ người con trai thứ của mình. Một ngày nọ, khi đi chợ về ăn trưa, cậu con trai nói với cha :

«Giá ngũ cốc đột nhiên tăng vọt, vì chiến tranh giờ đã ở phía nam chúng ta và đang tiến gần hơn mỗi ngày. Chúng ta phải giữ lại lương thực dự trữ, vì giá sẽ còn tăng khi quân đội tiến đến gần, và lúc đó chúng ta có thể bán được giá cao.»

Vương Long vừa ăn vừa nghe, rồi đáp :

«Ồ, thật lạ lùng. Ta rất muốn xem chiến tranh để biết nó là gì, vì cả đời ta chỉ nghe nói mà chưa từng thấy.»

Trong lòng, ông chợt nhớ lại ngày xưa mình từng sợ bị bắt đi lính, nhưng giờ ông đã quá già để phục vụ, hơn nữa ông giàu có, và người giàu chẳng có gì phải sợ. Vì thế, ông không mấy bận tâm đến tin tức này, chỉ cảm thấy tò mò. Ông nói với con trai thứ :

«Con cứ làm theo cách con cho là tốt nhất với lương thực. Ta tin tưởng vào con.»

Những ngày sau đó, ông vẫn chơi với các cháu khi có hứng, ngủ, ăn, hút thuốc, và thỉnh thoảng đến thăm người con gái ngây ngô của mình trong góc sâu nhất của sân nhà.

Rồi một ngày đầu xuân, như một đàn châu chấu tràn xuống từ phía tây bắc, một đoàn người ập đến. Đứa cháu nhỏ dễ thương của Vương Long đang đứng ở cổng

lớn cùng một người hầu, ngẩng nhìn khách qua đường trong buổi sáng đẹp trời. Khi thấy đoàn người dài dằng dặc mặc đồ xám, cậu bé chạy đến ông nội và reo lên :

«Ông ơi, ra xem có gì kia !»

Vương Long liền cùng cháu ra cổng để chiêu lòng nó, và đoàn người đã lấp đầy con phố, lấp đầy cả thành phố. Ông có cảm giác không khí và ánh mặt trời bỗng bị che khuất bởi đám đông người mặc đồ xám tiến vào thành phố với bước chân nặng nề và nhịp nhàng. Khi nhìn kỹ hơn, Vương Long thấy mỗi người cầm một thứ vũ khí lạ lùng với lưỡi dao nhô ra ở một đầu, và họ đều có khuôn mặt hung dữ, thô lỗ; dù một số chỉ là thanh niên, họ cũng chẳng khác gì. Nhìn thấy những khuôn mặt đó, Vương Long vội kéo đứa cháu lại gần và thì thầm :

«Vào nhà thôi và khóa cửa lại. Đó là những kẻ xấu xa, cháu yêu ạ.»

Nhưng ông chưa kịp quay lưng thì một người lính từ giữa hàng ngũ đột nhiên trông thấy ông và hét lên:

«Này, ông già kia !»

Nghe tiếng gọi, Vương Long ngẩng lên và nhận ra con trai của người chú mình. Hắn mặc đồ giống những

người khác, bụi bặm và xám xịt, nhưng khuôn mặt còn hung tợn và hằn học hơn bất kỳ ai. Với nụ cười gian xảo, hắn quay sang đồng đội và nói :

«Chúng ta có thể dừng chân ở đây, các anh em, vì đây là một kẻ giàu có và là họ hàng của ta.»

Không cho Vương Long, khiếp sợ, kịp phản ứng, đoàn người ồ ạt tràn qua cánh cổng lớn của ông và cuốn ông vào dòng người hỗn loạn, bắt lực. Dòng lũ lính tráng này tràn vào các sân như nước lũ bắn thiêu, lấp đầy mọi góc ngách, họ nằm la liệt trên sàn, dùng tay múc nước từ các bể để uống, ném dao âm âm lên những chiếc bàn chạm khắc, nhổ bậy khắp nơi và gào thét với nhau.

Vương Long, tuyệt vọng trước những gì đang xảy ra, vội bế đứa cháu đi tìm con trai cả, người mà ông thấy đang đọc sách trong sân nhà. Người con trai đứng dậy khi thấy cha mình bước vào, và sau khi nghe cha kể lể đứt quãng, anh ta bắt đầu rên rỉ và bước ra ngoài.

Nhưng khi nhìn thấy người anh họ, anh không biết nên chửi rủa hay lịch sự đối đãi. Anh liếc nhìn cha mình, người đã theo sau, và rên rỉ :

«Họ đều có dao cả !»

Vì thế, anh buộc phải lịch sự và nói:

«Chào anh họ, anh được chào đón trở về nhà cũ.»

Với nụ cười giả tạo, người anh họ đáp :

«Tôi đã mang theo một vài vị khách.

- Họ được chào đón, vì là bạn của anh, người con trai cả của Vương Long trả lời, và chúng tôi sẽ chuẩn bị bữa ăn để họ có thể ăn trước khi lên đường.

Người anh họ vẫn cười nhạt, đáp lại :

«Cứ đi đi, nhưng không cần phải vội vàng đâu, vì chúng tôi sẽ ở lại hai mươi ngày, hoặc một tháng, hoặc một năm, hoặc hai năm, vì chúng tôi sẽ đóng quân trong thành cho đến khi chiến tranh cần đến chúng tôi.»

Nghe vậy, Vương Long và con trai khó lòng giấu được sự bối rối, nhưng họ phải kìm nén vì những lưỡi dao lấp lánh khắp sân. Vì thế, họ cố gắng mỉm cười gượng gạo và đáp :

«Chúng tôi rất vui... quá vui...»

Lấy cớ có việc cần chuẩn bị, người con trai cả nắm tay cha và cả hai vội vã ra sân ngoài, nơi người con trai chốt chặt cửa lại. Hai cha con nhìn nhau đầy lo lắng.

Không ai trong họ biết phải làm gì.

Lúc đó, người con trai thứ hai chạy đến trong hoảng loạn và gõ cửa dồn dập. Khi cửa mở, anh ta lao vào suýt ngã. Anh thở hổn hển :

«Lính tráng ở khắp mọi nhà... ngay cả nhà người nghèo... Tôi chạy đến để báo các ông đừng phản đối, vì hôm nay có một nhân viên ở cửa hàng của tôi, người tôi quen biết... anh ấy ngồi cạnh tôi mỗi ngày... khi biết chuyện, anh ấy chạy về nhà, và đã có lính trong phòng nơi vợ anh ấy đang ôm nằm trên giường. Anh ấy phản đối và họ đâm một nhát dao xuyên qua người anh ấy như thể anh ấy là một khối mỡ... dễ dàng như vậy... và lưỡi dao xuyên ra phía bên kia. Bất cứ thứ gì họ muốn, chúng ta phải đưa cho họ, nhưng hãy cầu nguyện chiến tranh mau chóng rời khỏi nơi này !»

Cả ba nhìn nhau đầy tuyệt vọng, nghĩ đến những người phụ nữ và những người đàn ông thèm khát nhục dục. Người con trai cả, nghĩ đến người vợ đoan trang và đức hạnh của mình, nói :

«Chúng ta phải tập hợp tất cả phụ nữ trong sân trong cùng và canh giữ họ ngày đêm, chốt chặt cửa và chuẩn bị sẵn cửa hậu để mở khi cần.»

Và họ làm như vậy. Những người phụ nữ cùng trẻ con được đưa vào sân trong, nơi Hoa Sen từng sống một mình với Cúc Cúc và những người hầu. Họ sống trong sợ hãi, chen chúc nhau. Người con trai cả và Vương Long canh giữ cửa ngày đêm, người con trai thứ hai cũng đến khi có thể, và họ canh gác cẩn thận cả ngày lẫn đêm.

Nhưng có người anh họ đáng nguyên rủa kia, và vì là họ hàng, không ai có thể hợp lý mà ngăn anh ta vào. Anh ta gõ cửa, bước vào và đi lại tự do, tay cầm lưỡi dao sáng loáng. Người con trai cả đi theo anh ta khắp nơi nhưng không dám nói gì vì lưỡi dao ấy.

Người anh họ nhìn từng người phụ nữ và đưa ra nhận xét về từng người. Khi nhìn vợ người con trai cả, anh ta cười khẩy và nói :

«Này, này ! Anh em họ, cô vợ của anh là một miếng ngon đấy, một quý cô thành thị với đôi chân nhỏ như nụ sen.»

Và anh ta nói với vợ người con trai thứ hai :

«À, cô này là một củ cải đỏ mập mạp từ nông thôn... một miếng thịt tươi ngon.»

Anh ta nói vậy vì người phụ nữ này béo tốt, hồng hào và khỏe mạnh, nhưng cũng khá hấp dẫn. Trong khi vợ người con trai cả quay đi với vẻ ghê tởm, che mặt bằng tay áo, thì người này lại cười, vì cô ta vui tính và thoải mái, đáp lại ngay :

«Đúng vậy, có những người đàn ông thích ăn củ cải nóng hoặc cắn một miếng thịt tươi.»

Người anh họ đáp lại ngay :

«Tôi là một trong số đó !»

Và anh ta định nắm lấy tay cô.

Tuy nhiên, người con trai cả cảm thấy xấu hổ vì sự tán tỉnh này giữa một người đàn ông và một người phụ nữ không nên nói chuyện với nhau, và anh liếc nhìn vợ mình vì xấu hổ trước người anh họ và em dâu trước mặt cô, người được nuôi dạy tử tế hơn anh ta.

Thấy anh ta ngại ngùng trước vợ, người anh họ nói với vẻ độc địa :

«Thật lòng mà nói, tôi thích ăn thịt tươi mỗi ngày hơn là một miếng cá lạnh và nhạt nhẽo như mẩu người kia.»

Nghe vậy, vợ người con trai cả giữ vẻ đoan trang và rút vào phòng trong. Người anh họ cười to và nói với Hoa Sen, người đang hút thuốc :

«Những quý cô thành thị này quá kiêu kỳ, phải không, Bà Chủ ?...». Rồi nhìn Hoa Sen kỹ hơn, anh ta nói thêm: «Ồ, đúng là Bà Chủ thật, và nếu tôi không biết anh em họ Vương Long giàu có thế nào, tôi cũng có thể đoán được khi nhìn núi thịt mà bà đã trở thành nhờ ăn uống sung túc ! Chỉ có phụ nữ nhà giàu mới có vẻ ngoài như bà !»

Hoa Sen vô cùng hãnh diện khi được gọi là Bà Chủ, vì đó là danh xưng chỉ dành cho các quý bà trong những gia đình quyền quý. Bà cười khúc khích, cổ họng béo tốt rung lên, rồi thổi tàn thuốc và đưa điếu cho một nô lệ để đổ đầy. Bà nói với Cúc Cúc :

«Thật sự, gã thô lỗ này biết cách đùa cợt đấy !»

Vừa nói, bà vừa liếc nhìn người anh họ với ánh mắt đầy tán tỉnh, dù những ánh mắt ấy không còn quyến rũ như xưa, khi đôi má bà đã đầy đặn và đôi mắt to hình hạt mận không còn nữa. Thấy bà làm điệu, người anh họ cười phá lên và nói :

«Ê ! Con mụ già này vẫn còn đỏng đảnh đấy !»

Và anh ta lại cười to. Người con trai cả chứng kiến cảnh này, tức giận nhưng không nói gì. Sau khi người anh họ xem xét mọi thứ, anh ta đi thăm mẹ và Vương Long đi cùng để chỉ đường. Bà cụ đang ngủ say đến nỗi người con trai khó đánh thức, nhưng cuối cùng anh ta cũng thành công bằng cách dùng báng súng gõ xuống nền gạch cạnh giường. Bà cụ tỉnh dậy và nhìn anh ta như vừa thoát khỏi cơn mơ, và anh ta nói với vẻ bực bội :

«Này, con trai mẹ đây rồi mà mẹ vẫn ngủ à !»

Bà ngồi dậy trên giường, nhìn anh ta lần nữa và ngạc nhiên nói :

«Con trai... là con trai của ta...»

Bà nhìn anh ta lâu và cuối cùng, như không biết làm gì khác, bà đưa cho anh ta điều thuốc phiện, thứ dường như là niềm an ủi lớn nhất của bà, và bảo người hầu :

«Cho nó hút vài điều.»

Người con trai nhìn bà chăm chăm và nói :

«Không, con không muốn.»

Vương Long đứng đó, bên cạnh giường, bỗng nhiên, sợ hãi khi nghĩ rằng người em họ sẽ trách mắng mình :

«Anh đã làm gì với mẹ tôi mà bà trở nên vàng vọt, tiêu tụy, mất hết sức sống như vậy ?»

Vì thế, Vương Long vội vàng nói :

«Tôi chỉ mong bà giảm bớt liều lượng, vì mỗi ngày bà hút thuốc phiện hết năm đồng bạc. Nhưng ở tuổi này, ai dám ngăn cản, và bà không chịu giảm chút nào.»

Ông thở dài, liếc nhìn người con trai của chú mình, nhưng hần chẳng nói gì, chỉ tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy mẹ mình thay đổi đến thế. Khi bà già ngã xuống gối, chìm vào giấc ngủ lần nữa, hần đứng dậy, vác súng lên vai như một cây gậy rồi bỏ đi.

Trong đám lính lơ nhô ngoài sân, không ai khiến Vương Long và gia đình vừa ghét vừa sợ bằng người em họ này. Bọn lính nhô cây, bẻ cành hoa mận, hoa hạnh, giẫm đạp lên những chiếc ghế chạm khắc tinh xảo bằng đôi giày da thô kệch, và làm ô uế hồ nước nơi những con cá vàng, cá ngũ sắc bơi lội, khiến chúng chết hàng loạt, nổi lênh bênh, bụng trắng phều.

Người em họ ra vào tự nhiên, liếc mắt tán tỉnh các nô tỳ, khiến Vương Long và các con trai trở nên hốc hác vì không dám ngủ yên. Cúc Cúc nhận ra điều này và nói :

«Chỉ còn cách là tặng hẳn một nô tỳ để thỏa mãn, nếu không, hẳn sẽ gây rối khắp nơi.»

Vương Long vội vàng đồng ý ngay với đề nghị ấy, bởi ông cảm thấy mình không thể chịu đựng thêm nỗi cảnh hỗn loạn trong nhà nữa. Vì thế ông đáp :

«Ý hay đấy !»

Rồi ông bảo Cúc Cúc đi hỏi người em họ muốn chọn nô tỳ nào, vì hẳn đã thấy hết cả rồi.

Cúc Cúc làm theo lời và trở về báo :

«Hẳn bảo muốn cô nhỏ xanh xao hay nằm dưới chân bà chủ.»

Cô nô tỳ xanh xao đó tên là Hoa Lê, là người mà Vương Long đã mua trong một năm đói kém khi cô còn nhỏ, đáng thương và gần như chết đói. Vì cô luôn yếu ớt, nên được chiều chuộng và chỉ phụ giúp Cúc Cúc, làm những việc nhỏ cho Hoa Sen như nhồi thuốc vào tẩu hay rót trà. Đó là cách người em họ đã nhìn thấy cô.

Hoa Lê đang rót trà cho Hoa Sen thì Cúc Cúc nói to điều đó trước mặt cô trong sân trong, nơi họ đang ngồi. Nghe vậy, cô bé tội nghiệp kêu lên một tiếng và làm rơi ấm trà đang sôi. Không quan tâm đến sự cố mình gây

ra, cô quỳ xuống dưới chân Hoa Sen, đập trán xuống nền nhà và than vãn :

«Ôi, bà chủ, không phải con... không phải con... con sợ hấn lắm...»

Điều này làm Hoa Sen khó chịu, bà đáp lại một cách bức bối :

«Nhưng hấn chỉ là đàn ông, mà với đàn bà con gái thì đàn ông nào cũng giống nhau, sao phải làm âm ỉ lên thế?» Rồi quay sang Cúc Cúc, bà nói thêm : «Dẫn con nô tỳ này đi và đưa nó cho hấn.»

Lúc đó, cô gái trẻ chấp tay một cách đáng thương và khóc lóc như thể sắp chết vì sợ hãi, toàn thân nhỏ bé của cô run rẩy, cô nhìn từng người xung quanh, van xin họ bằng những giọt nước mắt.

Những người con trai của Vương Long không thể công khai chống lại vợ của cha mình, và vợ của họ cũng không thể, cũng như người con trai út. Anh ta đứng đó, hai tay siết chặt trước ngực, nhìn chằm chằm vào cô gái nhưng không nói lời nào. Những đứa trẻ và nô tỳ khác im lặng nhìn, chỉ nghe thấy tiếng khóc thảm thiết và đáng sợ của cô gái trẻ.

Nhưng Vương Long cảm thấy xúc động. Ông nhìn cô gái với vẻ do dự, không muốn làm Hoa Sen tức giận, nhưng cũng cảm thấy thương cảm vì ông vốn có trái tim nhân hậu. Cô gái trẻ nhận ra cảm xúc của ông qua nét mặt và liền chạy đến quỳ dưới chân ông, ôm chặt lấy chân ông, cúi đầu xuống và tưới ướt chúng bằng những giọt nước mắt. Ông nhìn xuống cô và khi thấy đôi vai mảnh khảnh run rẩy, ông liền tưởng tượng ra thân hình to lớn, thô lỗ và hung dữ của người em họ, người đã qua tuổi thanh niên từ lâu. Cảm giác ghê tởm trào lên, và ông nói với Cúc Cúc bằng giọng nhẹ nhàng :

«Nhưng nhìn xem, thật tệ khi ép buộc cô gái nhỏ bé này như vậy.»

Ông nói những lời đó khá dịu dàng, nhưng Hoa Sen quát lên một cách chua chát :

«Nó phải vâng lời, và tôi nói thật là nực cười, khóc lóc om sòm chỉ vì một chuyện nhỏ nhặt mà sớm muộn gì cũng sẽ xảy ra với mọi phụ nữ.»

Nhưng Vương Long khoan dung và ông đáp lại Hoa Sen :

«Chúng ta hãy xem có cách nào khác không. Nếu muốn, ta sẽ mua cho người một nô tỳ khác, hoặc bất cứ

thứ gì người thích, nhưng ta muốn xem có thể làm gì.»

Hoa Sen, người đã để mắt đến một chiếc đồng hồ ngoại và một chiếc nhẫn ruby mới, đột nhiên im lặng. Vương Lung nói với Cúc Cúc :

«Hãy nói với em họ ta rằng cô gái có một căn bệnh hèn hạ và không thể chữa được. Nếu hấn vẫn muốn có cô ta thì đành chịu, nhưng nếu hấn sợ như chúng ta, thì hãy nói rằng chúng ta có một cô khác và khỏe mạnh hơn.»

Ông liếc nhìn những nô tỳ đang đứng đó, và họ quay mặt đi, cười thâm, và giả vờ xấu hổ, tất cả trừ một cô gái mạnh mẽ khoảng hai mươi tuổi, mặt đỏ và cười nói :

«Thật lòng, tôi đã nghe đủ và muốn thử xem sao, nếu hấn muốn tôi, và hấn cũng không xấu xa hơn những người đàn ông khác.»

Vương Long nhẹ nhõm đáp :

«Vậy thì hãy đi đi !»

Và Cúc Cúc nói:

«Theo tôi sát nhé, vì tôi chắc chắn hấn sẽ không bỏ lỡ trái cây gần nhất.»

Và họ đi ra.

Cô gái nhỏ vẫn ôm chặt chân Vương Long, nhưng lúc này cô đã ngừng khóc và lắng nghe mọi chuyện. Hoa Sen, vẫn còn giận cô, đứng dậy và đi vào phòng không nói lời nào. Vương Long nhẹ nhàng đỡ cô gái dậy, và cô đứng trước mặt ông, xanh xao và kiệt sức. Ông nhận ra cô có khuôn mặt trái xoan xinh xắn, rất thanh tú và nhợt nhạt, cùng một đôi môi nhỏ màu hồng. Ông nói với cô một cách tử tế :

«Giờ thì, con bé, hãy tránh xa bà chủ một hai ngày cho đến khi bà hết giận, và khi tên kia vào đây, hãy trốn đi, kéo hẳn lại muốn con.»

Cô ngẩng mặt lên, nhìn thẳng vào ông với ánh mắt đầy đam mê, rồi lặng lẽ bước đi như một cái bóng và biến mất.

Người em họ sống ở đó một tháng rưỡi và tha hồ sử dụng cô gái mạnh mẽ kia, khiến cô thụ thai và khoe khoang khắp sân nhà. Rồi đột nhiên chiến tranh đòi hỏi, bọn lính và đám đông của chúng rút đi nhanh như rơm bị gió cuốn, chẳng để lại gì ngoài sự bần thiu và tàn phá mà chúng đã gây ra. Người em họ của Vương Long đeo dao vào thắt lưng, đứng trước mặt gia đình với khẩu súng trên vai, nói với vẻ nhạo báng :

«Và nếu các người không gặp lại ta, thì ít nhất ta cũng để lại một bản sao của ta, đứa cháu nội của mẹ ta. Không phải ai cũng có thể để lại một đứa con trai khi chỉ dùng chân một hai tháng, đó là một trong những lợi ích của đời lính... hạt giống của ta nảy mầm sau khi ta đi qua, và ta để người khác chăm sóc nó !»

Rồi hắn nhếch mép cười với tất cả, lên đường cùng những kẻ khác.

XXXII

Sau khi bọn lính rời đi, Vương Long và hai người con trai lớn của ông lần đầu tiên đồng lòng quyết tâm xóa bỏ mọi dấu vết của những gì vừa xảy ra. Họ lại mời thợ mộc và thợ xây đến, những người hầu dọn dẹp sân vườn, thợ mộc khéo léo sửa chữa lại những bức chạm và chiếc bàn bị hỏng, những hồ nước được làm sạch rác rưởi và đổ đầy nước mát trong lành, người con trai cả mua lại những con cá vàng sắc sỡ, thay thế những cây hoa và cắt tỉa những cành gãy của những cây còn lại. Chưa đầy một năm, ngôi nhà được khôi phục lại như mới, hoa cỏ lại nở rộ, mỗi người con trở về sân nhà mình và trật tự lại ngự trị khắp nơi.

Người nô tỳ có thai với con trai của người chú được Vương Long giao nhiệm vụ chăm sóc vợ của chú mình cho đến khi bà ta qua đời, điều này chắc cũng không còn kéo dài lâu nữa, và lo việc mai táng khi bà ta chết. Vương Long cảm thấy nhẹ nhõm vì người nô tỳ này chỉ sinh ra một đứa con gái. Nếu đó là một đứa con trai, cô ta sẽ kiêu ngạo và đòi hỏi một vị trí trong gia đình, nhưng vì là con gái nên chỉ là thêm một nô tỳ, và người mẹ nô tỳ cũng không thay đổi thân phận.

Tuy nhiên, Vương Long đối xử công bằng với cô ta trong mọi việc, và ông nói rằng nếu cô ta muốn, khi người già chết, cô ta có thể sử dụng căn phòng của người già làm nơi ở riêng, cùng với chiếc giường, và dù sao trong số sáu mươi phòng của ngôi nhà, một phòng và một chiếc giường cũng chẳng ảnh hưởng gì. Ông còn cho người nô tỳ một ít tiền, và người phụ nữ này khá hài lòng ngoại trừ một điều, cô ta đã mở lòng với Vương Long khi ông đưa tiền cho cô.

“Xin ông giữ số tiền này làm của hồi môn cho con, cô ta nói, và nếu không phiền ông, xin hãy gả con cho một người nông dân hoặc một người nghèo nhưng lương thiện. Điều này sẽ mang lại phúc đức cho ông, còn con, đã từng sống với một người đàn ông, con cảm thấy khó chịu khi phải ngủ một mình.”

Vương Long vui vẻ đồng ý, và khi đã hứa, ông chợt nảy ra một ý nghĩ. Ông sắp gả một người phụ nữ cho một người đàn ông nghèo, và ngày xưa chính ông cũng từng là một người nghèo khó, đã đến ngôi nhà này để tìm vợ. Và ông, người đã không nghĩ đến O-len từ nửa cuộc đời mình, giờ đây lại nhớ đến nàng với một nỗi buồn không phải là đau khổ mà chỉ là sự hoài niệm về một quá khứ xa xôi, bởi ông cảm thấy mình đã cách xa nàng quá nhiều. Ông trả lời người nô tỳ với giọng

đượm buồn :

“Khi người già hút thuốc phiện chết, ta sẽ tìm cho con một người đàn ông, và điều đó sẽ không còn lâu nữa.”

Vương Long đã làm như lời ông nói. Một buổi sáng, người phụ nữ đó đến gặp ông và nói :

“Đã đến lúc ông thực hiện lời hứa, thưa chủ nhân, vì người già đã chết sáng sớm nay mà không tỉnh lại, và con đã đặt bà ta vào quan tài.”

Vương Long nghĩ đến những người làm đang làm việc trên đất của mình, nhớ đến chàng trai hay khóc lóc đã gây ra cái chết của Chính, người có hàm răng nhô ra như mái hiên trên môi dưới, và ông tự nhủ :

“Dù sao, hắn ta cũng không cố ý, và hắn cũng không tệ hơn người khác, đây là người duy nhất ta biết lúc này.”

Vì vậy, ông cho gọi chàng trai đó đến. Giờ đây hắn đã trưởng thành, nhưng vẫn thô kệch và hàm răng vẫn như xưa. Vương Long bỗng có ý ngồi trên bệ cao trong đại sảnh và cho cặp đôi ra trình diện trước mặt ông, ông nói chậm rãi, như để cảm nhận rõ hơn hương vị kỳ lạ của khoảnh khắc trang nghiêm này :

“Này bạn, đây là vợ của bạn, và cô ta sẽ thuộc về bạn nếu bạn chấp nhận cô ấy, và chưa ai biết đến cô ấy ngoài con trai của chú ta.”

Và người đàn ông đó đã nhận cô ta với lòng biết ơn, vì cô ta là một người phụ nữ mạnh mẽ và có tính cách tốt, còn anh ta thì quá nghèo để có thể cưới vợ nếu không phải là một người như thế.

Vương Long bước xuống bệ và cảm thấy rằng giờ đây vòng đời của ông đã khép lại, ông đã hoàn thành tất cả những gì mình khao khát thực hiện, thậm chí vượt xa những gì ông từng nghĩ là có thể. Ông cũng không hiểu bằng cách nào mọi chuyện lại diễn ra như vậy. Nhưng giờ đây, ông cảm thấy mình thực sự sẽ được hưởng bình yên và có thể thanh thoi phơi mình dưới nắng. Dù sao cũng đã đến lúc, bởi ông đã gần sáu mươi lăm tuổi, và những đứa cháu trai của ông đang lớn lên xung quanh như những cây tre non, ba đứa là con trai của con trai trưởng, trong đó đứa lớn nhất đã gần mười tuổi, và hai đứa là con của con trai thứ. Nào, giờ ông chỉ còn lo việc cưới vợ cho đứa con trai thứ ba, sau đó ông sẽ chấm dứt mọi phiền muộn của cuộc đời và cuối cùng được bình yên.

Nhưng ông không có được bình yên. Sự xuất hiện của những người lính dường như giống như một đàn ong dại, chúng để lại khắp nơi những vết chích độc hại. Vợ của con trai trưởng và vợ của con trai thứ, vốn đã giữ thái độ khá lịch sự với nhau cho đến ngày họ cùng sống trong một sân chung, giờ đã trở nên ghét nhau thâm thù. Mỗi thù này nảy sinh từ hàng trăm mâu thuẫn nhỏ nhất, những cuộc cãi vã của những người phụ nữ có con cái buộc phải sống và chơi cùng nhau, rồi đánh nhau như chó với mèo. Mỗi người mẹ đều lao ra bảo vệ con mình, tát mạnh vào mặt đứa trẻ của người kia nhưng lại tha cho đứa con của mình, lúc nào cũng cho rằng con mình đúng trong mọi cuộc tranh cãi. Vì thế, hai người phụ nữ trở thành kẻ thù của nhau.

Và rồi chuyện xảy ra vào ngày mà người em họ khen ngợi cô gái quê và chế giễu cô gái thành thị là điều không thể tha thứ. Mỗi khi gặp em dâu, vợ của con trai trưởng lại ngẩng cao đầu một cách kiêu hãnh, thậm chí có một lần khi gặp mặt, cô ta nói to với chồng :

«Thật là không may khi trong gia đình có một người phụ nữ trơ trẽn và thô lỗ đến mức một người đàn ông có thể gọi cô ta là miếng thịt tươi, mà cô ta lại cười toe toét.»

Ngay lập tức, vợ của con trai thứ đáp lại, cũng nói to :

«Chị dâu tôi ghen tị vì có người đàn ông gọi chị ấy là miếng cá nguội !»

Và từ đó, cả hai thường xuyên trao cho nhau những ánh mắt giận dữ và thù hận, mặc dù người chị dâu lớn tuổi hơn, tự hào về sự giáo dục tốt của mình, tỏ ra không thèm để ý đến sự hiện diện của người kia và chỉ im lặng một cách khinh bỉ. Nhưng khi những đứa con của cô bước ra khỏi sân riêng, cô không quên hét lên :

«Mẹ cấm các con chơi với những đứa trẻ thiếu giáo dục !»

Cô ta hét lên như vậy trước mặt em dâu, người mà phòng ở của cô mở ra sân bên cạnh, và đến lượt mình, em dâu cũng không quên hét lên với những đứa con của mình :

«Hãy cẩn thận đừng chơi với lũ rắn độc nếu không các con sẽ bị cắn đấy !»

Hai người phụ nữ ngày càng ghét nhau, và điều này càng trở nên tồi tệ hơn khi hai anh em cũng không thực sự yêu quý nhau. Người anh cả luôn sợ bị coi là thấp kém trước mặt vợ mình, người vốn là dân thành thị và có xuất thân cao quý hơn anh. Còn người em thì lo sợ

rằng sở thích tiêu xài và xây dựng của anh trai sẽ khiến họ lãng phí tài sản thừa kế trước khi nó được chia. Hơn nữa, người anh cả cảm thấy xấu hổ vì em trai biết rõ số tiền mà cha họ có và những khoản chi tiêu, bởi tiền bạc đều qua tay em trai. Mặc dù Vương Long nhận tất cả các khoản thu từ đất đai và là người phân phối, nhưng người con trai thứ vẫn nắm rõ mọi chuyện, trong khi người anh cả thì không, và phải như một đứa trẻ đi xin cha mình tiền để chi trả cho những thứ này thứ kia. Vì vậy, khi hai người phụ nữ bắt đầu ghét nhau, mối thù đó cũng lan sang cả hai người chồng, và sân nhà của hai anh em vang lên những tiếng cãi vã giận dữ. Vương Long thở dài vì không có được sự bình yên trong chính ngôi nhà của mình.

Vương Long cũng có những nỗi buồn riêng với Hoa Sen kể từ ngày ông bảo vệ người hầu của vợ mình trước con trai của chú. Kể từ đó, cô gái trẻ luôn bị Hoa Sen ghét bỏ, dù cô ta phục vụ trong im lặng và hoàn toàn như một nô lệ, luôn ở bên cạnh Hoa Sen cả ngày, đổ đầy tàu thuốc và làm mọi việc vặt, thậm chí thức dậy giữa đêm nếu Hoa Sen than phiền không ngủ được và xoa bóp chân tay để làm dịu cơn khó chịu. Dù vậy, Hoa Sen vẫn không hài lòng.

Nàng ghen tị với cô hầu gái trẻ, và mỗi khi Vương Long đến, nàng liền đuổi cô gái về phòng rồi buộc tội chồng nhìn ngắm ngâm nô lệ. Thực ra, Vương Long chỉ thấy cô gái là một kẻ khốn khổ, nhút nhát, và chẳng quan tâm đến nàng hơn gì đứa trẻ ngây thơ tội nghiệp kia. Nhưng khi Hoa Sen buộc tội, ông chợt để ý nhìn kỹ cô gái và nhận ra nàng thực sự rất xinh đẹp, trắng nõn như hoa lê. Thấy vậy, ông cảm thấy xao động trong xác thịt già nua vốn đã bình lặng suốt hơn mười năm qua.

Dù cười nhạo Hoa Sen và nói : «Gì chứ ! Cô tưởng tôi còn ham muốn ư, khi cả năm tôi chẳng đến phòng cô nổi ba lần ?», ông vẫn liếc nhìn trộm cô gái và cảm thấy kích động.

Dù Hoa Sen ngờ nghệch trong mọi chuyện trừ một thứ, nàng rất am hiểu mối quan hệ giữa đàn ông và đàn bà. Nàng biết rằng đàn ông khi già đôi khi vẫn bùng lên một chút thanh xuân ngắn ngủi, nên nàng giận dữ với cô hầu gái và đòi bán nàng về nhà chứa. Tuy nhiên, Hoa Sen cũng coi trọng sự thoải mái của mình. Cúc Cúc đã già và lười biếng, còn cô gái trẻ thì nhanh nhẹn, quen việc hầu hạ Hoa Sen và biết đoán ý chủ nhân. Vì thế, Hoa Sen vừa muốn tống khứ nàng đi, vừa không nỡ xa rời, và sự bối rối do mâu thuẫn này khiến nàng càng thêm cáu kỉnh, tính khí trở nên khó chịu hơn bao giờ

hết. Chán nản vì tính khí quá gắt gỏng của nàng, Vương Long đã không đến nhà nàng suốt mấy ngày liền. Nghĩ rằng mọi chuyện rồi sẽ qua, ông tự nhủ phải kiên nhẫn chờ đợi, nhưng trong lúc chờ đợi, ông lại nghĩ về cô hầu gái xinh đẹp, trắng nõn nhiều hơn ông tưởng.

Như thể chưa đủ phiền toái với những người đàn bà trong nhà, tất cả đều trái ý, Vương Long còn phải đối mặt với đứa con trai út. Cậu út vốn là một thiếu niên hiền lành, chăm chỉ đèn sách, đến nỗi không ai có thể tưởng tượng cậu khác đi ngoài hình ảnh một thanh niên mảnh khảnh luôn kè kè sách vở, với ông thầy già lão đөө theo sau như con chó.

Nhưng chàng trai trẻ đã sống giữa đám lính khi họ đóng quân ở đây và lắng nghe những câu chuyện về chiến tranh, cướp bóc và trận mạc. Cậu nghe tất cả mà không nói gì, say mê. Sau đó, cậu nhờ thầy giáo già đọc cho nghe những tiểu thuyết về chiến tranh thời Tam Quốc và những tên cướp sống ở vùng hồ Swai ngày xưa, đầu óc cậu đầy ắp những giấc mơ. Vì thế, bây giờ cậu đến gặp cha và nói :

«Con biết con muốn làm gì rồi. Con muốn làm lính và đi đánh trận.»

Nghe vậy, Vương Long sửng sốt và tự nhủ đó là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra với mình. Ông quát lên giọng giận dữ:

«Cái gì ! Con điên rồi ! Cha không bao giờ được yên ổn với các con trai của mình sao ?»

Và khi thấy đôi lông mày đen của chàng trai trẻ nhíu lại thành một đường, ông cố gắng thuyết phục bằng giọng dịu dàng và nói :

«Con trai, người xưa có câu ‘đừng lấy sắt tốt làm đinh, đừng lấy người tốt làm lính’, và con là đứa con út của cha, đứa con ngoan ngoãn của cha. Làm sao cha có thể ngủ được khi biết con đang ở chiến trường, lang thang khắp nơi trên mặt đất ?»

Nhưng chàng trai vẫn kiên quyết. Cậu nhìn cha, đôi lông mày đen hạ xuống, và chỉ đáp lại :

«Con muốn đi.»

Vương Long lại dỗ dành :

«Này, con có thể tự do đi bất cứ trường học nào, nếu con muốn, cha sẽ gửi con đến các trường lớn ở phương Nam, thậm chí đến trường nước ngoài để học những điều mới lạ. Con có thể đi học bất cứ đâu con muốn,

miễn là đừng làm lính. Đối với một người như cha, một người giàu có và có đất đai, việc có con trai đi lính là một điều ô nhục. (Thấy chàng trai vẫn im lặng, ông lại dỗ ngọt) : Hãy nói cho cha biết tại sao con muốn làm lính.»

Chàng trai trẻ, đôi mắt sáng lên dưới hàng lông mày, bỗng nói :

«Sắp có một cuộc chiến như chưa từng nghe bao giờ... Sắp có một cuộc cách mạng với những trận đánh và chiến tranh chưa từng có, và đất nước chúng ta sẽ được giải phóng.»

Vương Long nghe những lời này với vẻ kinh ngạc nhất mà ba đứa con trai của ông từng gây ra cho ông.

«Nhưng này, ông hỏi, tất cả những lời lẽ kỳ quặc này là gì vậy ? Ta không hiểu gì cả. Đất đai của chúng ta vốn đã tự do... tất cả những mảnh đất tốt lành của chúng ta đều không bị thế chấp. Ta cho thuê nó với bất kỳ ai ta muốn, nó mang lại tiền bạc và ngũ cốc dồi dào, và con được ăn mặc nhờ nó. Ta thực sự không biết con muốn thêm thứ tự do nào hơn thế nữa.»

Nhưng chàng trai chỉ lăm bắm một cách mỉa mai :

«Cha không hiểu đâu... cha quá già rồi... cha không hiểu gì cả.»

Vương Long suy nghĩ, nhìn con trai, thấy vẻ mặt đau khổ của cậu, và tự nhủ :

«Đây là một đứa con mà ta đã cho tất cả, ngay cả mạng sống. Nó nợ ta mọi thứ. Ta đã cho phép nó rời bỏ đất đai, đến nỗi ta không còn một đứa con trai nào để chăm sóc mảnh đất của ta sau này. Ta đã cho nó học đọc và viết, dù trong nhà ta đã có hai người biết chữ.» Và vẫn không rời mắt khỏi chàng trai trẻ, ông kết luận trong lòng : «Tất cả, ta đã làm tất cả cho nó.»

Sau đó, ông quan sát con trai mình, dù ở tuổi thanh xuân mảnh khảnh nhưng đã cao lớn và khỏe mạnh như một người đàn ông, và ông lẩm bẩm nửa chừng, do dự, vì ông không thấy ở cậu bé này dấu hiệu nào của tính khí dâm đãng :

«Ai biết được, có lẽ nó chỉ cần một thứ.» Ông tiếp tục lớn tiếng và bình tĩnh : «Và con biết đấy, con trai, chúng ta sắp cưới vợ cho con rồi.»

Nhưng chàng trai, từ dưới hàng lông mày dày, ném một cái nhìn sắc lẹm vào cha và nói với giọng khinh miệt :

«VẬY thì con sẽ bỏ trốn, vì đối với con, đàn bà không phải là câu trả lời cho mọi thứ như đối với anh cả của con.»

Vương Long ngay lập tức nhận ra mình đã sai lầm, và để sửa chữa sự vụng về của mình, ông vội vàng nói :

«Không... không... chúng ta sẽ không gả vợ cho con... nhưng ý ta là nếu có một nô lệ nào khiến con thích...»

Chàng trai, khoanh tay trước ngực, trả lời với vẻ cao ngạo :

«Con không phải là một chàng trai tầm thường. Con có lý tưởng của mình. Con khao khát vinh quang. Đàn bà thì ở đâu chả có. (Và rồi đột nhiên, như thể nhớ ra điều gì đó đã quên, cậu bỏ vẻ trang nghiêm, buông tay xuống và nói bằng giọng bình thường) : Hơn nữa, chưa bao giờ có một bộ sưu tập nô lệ xấu xí như của cha. Nếu con quan tâm... nhưng con không quan tâm... ừm, không có ai trong số họ đẹp cả ngoại trừ cô hầu gái nhợt nhạt hầu hạ phu nhân ở khu hậu viện.»

Vương Long hiểu rằng cậu đang nói về Hoa Lê và ông cảm thấy một nỗi ghen tuông kỳ lạ cắn rứt. Ông đột nhiên cảm thấy mình già hơn tuổi thật... với cái bụng phệ và mái tóc hoa râm, so sánh với người đàn ông gầy

và trẻ trung là con trai mình, và trong khoảnh khắc đó, không còn là cha và con nữa mà là hai người đàn ông, một già và một trẻ. Vương Long nổi giận :

«Hãy cố gắng để mặc những nô lệ yên ổn... Ta không muốn trong nhà ta có những thói hư tật xấu của các thiếu gia. Chúng ta là những người nông dân lương thiện và có đạo đức, không có chuyện đó trong nhà ta !»

Chàng trai trợn mắt, nhướn đôi lông mày đen lên, nhún vai và nói với cha :

«Chính cha là người đề cập đến chuyện đó trước.»

Rồi cậu quay người và bước ra.

Vương Long ở lại một mình trong phòng, ngồi bên bàn và cảm thấy u sầu và cô đơn. Ông lẩm bẩm :

«Thực sự, ta không có sự bình yên ở bất cứ đâu trong nhà mình.»

Nhiều cơn giận dữ đang cuộn lên trong ông, nhưng từ sự hỗn loạn đó, không hiểu sao, một cơn giận rõ ràng hơn nổi lên : con trai ông đã để mắt đến một cô hầu gái trẻ, nhợt nhạt trong nhà và thấy cô ấy xinh đẹp.

XXXIII

Vương Long không ngừng nghĩ về những lời con trai út nói về Hoa Lê. Ông liên tục dõi theo từng cử động của cô gái trẻ và, không tự nhận ra, cô đã chiếm trọn tâm trí ông, khiến ông say mê nàng. Nhưng ông không nói với ai điều này.

Một đêm đầu xuân năm đó, khi không khí đêm ẩm ướt và ngập tràn hương thơm ấm áp, ông ngồi một mình trong sân dưới gốc cây hoa quế. Hương hoa quế ngọt ngào, nồng nàn tràn ngập lỗ mũi ông. Ông ngồi đó và cảm nhận dòng máu trong người mình sôi sục, mãnh liệt như một chàng trai trẻ. Suốt cả ngày, ông đã cảm thấy như vậy và gần như muốn đi dạo trên mảnh đất của mình để cảm nhận đất đai dưới chân, cởi giày và tát để cảm nhận nó trên da thịt.

Ông đã định làm thế nhưng sợ người ta nhìn thấy, vì giờ đây, trong mắt dân thành thị, ông không còn là một nông dân mà là một địa chủ giàu có. Vì thế, ông lang thang không ngừng trong các sân và không đến gần nơi Hoa Sen đang ngồi trong bóng râm, hút ống điếu, vì bà ta quá tinh ý nhận ra khi một người đàn ông bồn chồn và sẽ đoán ngay ra vấn đề. Ông ở lại một mình, cũng không muốn gặp hai cô con dâu hay cái vã, thậm chí cả

những đứa cháu thường khiến ông vui lòng.

Ông đã trải qua một ngày dài dằng dặc và cô đơn, dòng máu trong người mạnh mẽ và cuộn cuộn dưới da. Ông không thể quên được đứa con trai út, hình ảnh cậu đứng đó, cao lớn, đôi lông mày đen vắt ngang khuôn mặt trẻ trung, và ông cũng không thể quên cô gái trẻ. Ông tự nhủ :

«Họ có vẻ cùng tuổi... Cậu trai chắc khoảng mười tám, và cô gái cũng không hơn mười tám.»

Rồi ông nhớ ra rằng chỉ vài năm nữa mình sẽ bảy mươi tuổi, ông cảm thấy xấu hổ vì dòng máu sôi sục và nghĩ :

«Sẽ là điều tốt nếu gả cô gái trẻ cho chàng trai trẻ», và ông lặp đi lặp lại điều này, mỗi lần nói ra lại như một nhát dao đâm vào trái tim đã tan nát, ông không thể ngừng đâm và cũng không thể ngừng cảm nhận nỗi đau.

Và thế là ngày dài trôi qua trong sự cô đơn tột cùng.

Khi đêm xuống, ông vẫn một mình. Ông ngồi trong sân, không có ai trong cả ngôi nhà để tâm sự như một người bạn. Không khí đêm ẩm áp, dịu dàng và ngập tràn hương hoa quế. Khi ông ngồi trong bóng tối dưới

gốc cây gần cửa sân, có người đi ngang qua. Ông nhìn kỹ và nhận ra Hoa Lê.

«Hoa Lê!» ông gọi khẽ. Cô dừng lại, nghiêng đầu lắng nghe.

Ông gọi lại, giọng khàn đặc :

«Đến đây với ta !»

Nhận ra giọng chủ nhân, cô sợ hãi bước qua cửa và dừng trước mặt ông. Ông chỉ thoáng thấy cô đứng trong bóng tối, nhưng cảm nhận được sự hiện diện của cô, ông giơ tay nắm lấy chiếc áo nhỏ và nói, giọng nghẹn lại :

«Con trẻ !...»

Ông không nói thêm gì. Ông tự nhủ mình đã già, và thật đáng xấu hổ cho một người đã có cháu nội, thậm chí cháu còn gần tuổi với cô gái này ; ngón tay ông xoắn vào chiếc áo nhỏ của cô gái đang chờ đợi. Rồi cô cũng bị cuốn theo sự nồng nhiệt của ông, cô nghiêng người về phía trước, như đóa hoa gục trên cành, quỳ xuống đất, hôn chân ông và nằm phủ phục. Ông chậm rãi nói :

«Con trẻ... ta già rồi... rất, rất già...»

Và từ bóng tối, giọng cô vang lên như chính hương hoa quế :

«Con thích người già... con thích người già... họ rất tốt...»

Ông dịu dàng đáp, hơi nghiêng người về phía cô :

«Một cô gái trẻ như con nên có một chàng trai trẻ đẹp trai... một cô gái trẻ như con.»

Và trong lòng, ông thầm nghĩ : «như con trai ta»... nhưng không dám nói ra, sợ gieo ý nghĩ vào đầu cô, và viễn cảnh đó khiến ông ghê tởm.

Nhưng cô đáp :

«Những chàng trai trẻ không tốt... họ chỉ hung hăng.»

Nghe giọng nói run rẩy của cô gái quỳ dưới chân, trái tim ông tràn ngập tình yêu dành cho cô. Ông nhẹ nhàng đỡ cô dậy, bế cô vào phòng riêng.

Khi mọi chuyện đã xong, tình yêu tuổi già này khiến ông ngạc nhiên hơn bất kỳ cuộc phiêu lưu nào trước đây, bởi dù yêu Hoa Lê đến đâu, ông cũng không chiếm hữu cô như những người phụ nữ khác.

Không, ông giữ cô nhẹ nhàng và thỏa mãn khi cảm nhận tuổi trẻ tươi mới của cô bên cạnh thân xác già nua của mình. Ông chỉ hài lòng khi nhìn thấy cô vào ban ngày, chạm vào chiếc áo nhỏ của cô và cảm nhận cơ thể cô nằm yên bên cạnh vào ban đêm. Ông ngạc nhiên khi thấy tình yêu tuổi già thật dịu dàng và dễ dàng thỏa mãn.

Còn cô gái trẻ, cô ấy là một tính cách vô cảm và nép vào ông như với một người cha, và đối với ông, cô ấy thực sự giống một đứa trẻ hơn là một người phụ nữ.

Vì vậy, việc Vương Long đã làm không bị phát hiện ngay lập tức, vì ông không nói với ai, và cũng chẳng có lý do để nói, bởi ông là chủ nhà.

Cúc Cúc là người đầu tiên nhận ra. Thấy cô gái trẻ lén lút bước ra khỏi sân vào lúc bình minh, bà ta chặn cô lại và cười, đôi mắt tinh ranh như chim săn mồi lấp lánh.

«Nào nào ! Đúng là lão gia lại bắt đầu rồi.»

Vương Long nghe thấy từ phòng mình, vội thắt dây lưng và bước ra, với nụ cười vừa ngượng ngùng vừa tự hào, ông nói với giọng gắt gỏng :

«Bà muốn gì ? Tôi đã bảo nó nên chọn thằng trai trẻ, nhưng nó lại thích lão già !

- Thật thú vị khi bà chủ biết chuyện này, Cúc Cúc nói, đôi mắt lấp lánh đầy mỉa mai.

- Tôi cũng không biết chuyện đã xảy ra thế nào, Vương Long trả lời chậm rãi. Tôi không có ý định lấy thêm vợ trong nhà, nhưng chuyện đã tự đến.»

Và khi Cúc Cúc đáp lại : «Nhưng bà chủ chắc chắn sẽ biết, Vương Long, sợ cơn thịnh nộ của Hoa Sen hơn bất cứ điều gì, cầu xin Cúc Cúc :

«Bà nói với bà ấy giúp tôi đi, được không ? Nếu bà có thể làm sao để bà ấy không nổi giận trước mặt tôi, tôi sẽ thưởng bà năm lượng bạc.»

Cúc Cúc vừa cười vừa gật đầu đồng ý, và Vương Long trở về phòng, chờ đến khi Cúc Cúc quay lại báo :

«Chuyện đã xong rồi. Lúc đầu bà ấy rất tức giận, nhưng khi tôi nhắc lại chiếc đồng hồ Mỹ mà ông đã hứa tặng bà ấy từ lâu, bà ấy đã dịu lại. Bà ấy còn muốn một chiếc nhẫn ruby và một chiếc nữa để đeo cả hai tay, cùng một vài thứ khác mà bà ấy sẽ nói sau. Bà ấy cũng đòi một nô lệ để thay thế Hoa Lê, và Hoa Lê không bao giờ được quay lại gần bà ấy nữa. Ông cũng không nên

đến gặp bà ấy sớm, vì nhìn thấy ông sẽ khiến bà ấy phát ngán.»

Vương Long vui vẻ đồng ý :

«Cứ cho bà ấy những gì bà ấy muốn, tôi sẽ không tranh cãi gì cả.»

Ông cảm thấy nhẹ nhõm vì không phải gặp Hoa Sen quá sớm, trước khi cơn giận của bà ta nguôi ngoai nhờ những món quà.

Giờ chỉ còn ba người con trai, và với họ, ông cảm thấy xấu hổ lạ lùng về việc mình đã làm. Ông tự nhủ :

«Chẳng phải ta là chủ nhà sao ? Ta không thể nhận một nô lệ mà ta đã mua bằng tiền của mình sao ?»

Nhưng ông vẫn xấu hổ, dù cũng hơi tự hào, như một người vẫn còn yêu và tràn đầy sinh lực, trong khi người khác chỉ nhìn ông như một ông già. Ông đợi các con trong sân.

Họ lần lượt đến, và người đầu tiên là đứa con thứ. Anh ta nói về đất đai, mùa màng và hạn hán có thể làm giảm một phần ba sản lượng năm nay. Nhưng Vương Long lúc này chẳng quan tâm đến mưa hay nắng, vì nếu mùa màng thất bát, ông vẫn còn tiền từ năm trước, cùng

số bạc chôn giấu và các khoản cho vay nặng lãi do con trai thứ thu hộ. Anh con trai vừa nói vừa liếc nhìn quanh phòng, như thể tìm kiếm cô gái trẻ để xem tin đồn có đúng không. Vương Long hiểu ý, liền gọi Hoa Lê, đang trốn trong phòng ngủ :

- «Mang trà cho ta, con, và cho con trai ta nữa !»

Cô xuất hiện, khuôn mặt thanh tú hồng hào như quả đào, cúi đầu bước nhẹ nhàng trên đôi chân nhỏ. Đứa con thứ nhìn chằm chằm, như thể không tin vào mắt mình.

Nhưng anh ta không nhắc gì đến chuyện đó, chỉ tiếp tục nói về đất đai, về những người thuê đất cần thay đổi cuối năm, và về kẻ nghiện thuốc phiện không khai thác hết tiềm năng đất. Vương Long hỏi thăm các cháu, và anh ta trả lời rằng chúng đang bị ho gà, nhưng đã đỡ hơn khi trời ấm lên.

Họ nói chuyện vòng vo, uống trà, và đứa con thứ không bỏ sót bất cứ chi tiết nào. Cuối cùng, anh ta rời đi, và Vương Long thở phào.

Người con trai cả đến trước buổi trưa. Trước vẻ oai vệ của một người đàn ông trưởng thành, Vương Long cảm thấy sợ hãi. Ông không gọi Hoa Lê ngay mà chờ

đợi, hút thuốc. Người con trai cả ngồi xuống, cứng nhắc và đầy vẻ quan trọng, hỏi thăm sức khỏe của cha theo nghi lễ. Vương Long trả lời ngắn gọn và bình thản. Khi nhìn con, nỗi sợ của ông tan biến.

Ông nhận ra con trai cả chỉ là một người to lớn nhưng sợ vợ thành thị, luôn lo lắng không đủ sang trọng trong mắt nàng. Và sức mạnh tiềm tàng của đất đai đã tiếp thêm sinh lực cho Vương Long mà chính ông cũng không nhận ra, khiến ông trở nên bình thản trước vẻ kiêu cách của đứa con trai cả. Ông thoải mái gọi Hoa Lê :

«Lại đây, con, rót thêm trà cho con trai ta !»

Lần này, cô bước ra bình tĩnh, khuôn mặt trái xoan trắng như hoa lê, mắt cúi xuống, di chuyển nhẹ nhàng. Sau khi làm xong nhiệm vụ, cô nhanh chóng rời đi.

Khi cô rót trà, hai người đàn ông im lặng. Nhưng khi cô đi rồi, Vương Long nhìn thẳng vào mắt con trai và thấy ánh mắt ngưỡng mộ thầm kín, ánh mắt của kẻ thèm muốn điều người khác có. Họ uống trà, rồi người con trai nói giọng ngập ngừng :

«Con không nghĩ chuyện này là thật.

- Sao lại không ? Vương Long bình thản đáp. Ta là chủ ở đây.

Người con trai thở dài:

«Cha giàu có và tự do làm điều mình muốn. (Rồi anh ta lại thở dài) : Có lẽ một người phụ nữ là không đủ với đàn ông, rồi sẽ đến lúc...»

Anh ta ngừng lại, nhưng trong ánh mắt vẫn lộ rõ vẻ ghen tị của một kẻ đang thèm khát điều người khác có, dù không muốn thừa nhận. Vương Long nhận ra điều đó và thầm cười, vì biết rằng với bản tính háo sắc của con trai cả, người vợ thành thị sẽ không thể kiềm chế anh mãi, rồi đến một ngày bản chất thật sẽ lộ ra.

Đứa con trai cả không nói thêm gì nữa, nhưng khi lui ra, nó mang vẻ mặt của kẻ vừa được khơi gợi một ý nghĩ mới. Vương Long ngồi lại hút thuốc, lòng đầy tự hào khi nghĩ rằng dù đã già, ông vẫn làm được điều mình mong muốn.

Nhưng phải đến khi màn đêm buông xuống, đứa con trai út mới xuất hiện, cũng một mình như thế. Lúc này, Vương Long đang ngồi trong gian phòng giữa, hút thuốc trước chiếc bàn có những ngọn nến đỏ cháy sáng. Đối diện ông, Hoa Lê ngồi im lặng, hai tay khoanh trước

gối. Thỉnh thoảng, cô ngược nhìn thẳng vào mặt Vương Long với vẻ ngây thơ không chút điệu dàng, còn ông thì nhìn cô với ánh mắt đầy kiêu hãnh về việc mình đã làm.

Bỗng nhiên, ông thấy đứa con trai út đứng trước mặt, hiện ra từ bóng tối ngoài sân mà không ai hay biết. Nó đứng đó nhưng toát lên vẻ kỳ lạ như đang thu mình lại, và trong một thoáng hồi tưởng vô tình, Vương Lung chợt nhớ đến con báo mà ông từng thấy trước đây : những người dân làng bắt được nó từ trên núi đem về, con vật bị trói nhưng vẫn co cụm mình sẵn sàng vồ mồi, đôi mắt sáng quắc y hệt như ánh mắt mà gã thanh niên đang dán chặt vào mặt cha mình. Và nó nhúu đôi lông mày đen quá dày và quá đậm so với tuổi trẻ của mình, vẻ mặt dữ tợn và âm u. Nó đứng như vậy một phút, rồi cuối cùng cất giọng trầm tối :

«Phải, con sẽ đi làm lính... con sẽ đi làm lính !»

Nó không nhìn cô gái, mà chỉ chăm chăm vào cha. Vương Long, kẻ chưa từng sợ đứa con trai cả hay đứa thứ hai, bỗng nhiên run sợ trước đứa con này, đứa con mà ông vẫn âm thầm quý trọng từ khi nó chào đời.

Vương Long áp úng những âm tiết không rõ ràng, rút điều thuốc khỏi miệng định nói nhưng không phát ra thành lời, ông chỉ biết nhìn chăm chăm vào con trai.

Còn đưa con thì lặp đi lặp lại :

«Phải, con sẽ đi... con sẽ đi.»

Bỗng nhiên nó quay sang nhìn cô gái một cái. Cô đáp lại ánh mắt ấy, giật mình kinh hãi, rồi lấy hai tay che mặt không dám nhìn nữa. Ngay lập tức, chàng thanh niên như thoát khỏi cơn mê, phóng vụt ra khỏi phòng. Vương Lung nhìn ra khoảng cửa đen ngòm thông ra bóng đêm mùa hạ, nhưng nó đã biến mất không để lại dấu vết, chỉ còn lại sự im lặng bao trùm khắp nơi.

Cuối cùng, Vương Long quay sang cô gái. Mọi niềm kiêu hãnh đã tan biến, chỉ còn lại nỗi buồn sâu thẳm, ông nói với giọng dịu dàng và khiêm nhường :

«Ta già quá rồi so với con, ta biết mà. Ta chỉ là một ông lão, một ông lão thôi.»

Nhưng cô gái bỏ hai tay che mặt xuống, kêu lên đầy nhiệt thành :

«Đàn ông trẻ tuổi sao mà độc ác quá... Con thích người già hơn nhiều !»

Khi bình minh ngày hôm sau ló dạng, đưa con trai út của Vương Long đã biến mất không một dấu vết, chẳng ai biết nó đã đi đâu.

XXXIV

Cũng như mùa thu lập lánh một chút hơi ẩm mùa hè giả tạo trước khi tàn lụi để nhường chỗ cho mùa đông, tình yêu bất chợt của Vương Long dành cho Hoa Lê cũng vậy. Ngọn lửa ngắn ngủi ấy dần tàn lạnh ; ông vẫn yêu quý nàng, nhưng không còn đam mê nữa.

Khi ngọn lửa trong lòng tắt hẳn, ông chợt cảm thấy mình già đi, băng giá vì tuổi tác. Dù vậy, ông vẫn trân trọng nàng, và có nàng trong nhà là niềm hạnh phúc. Nàng phục vụ ông tận tụy với sự kiên nhẫn vượt tuổi, còn ông luôn đối xử tử tế, tình yêu dần trở nên như tình cha con.

Nhờ ông, nàng cũng đối xử tốt với đứa con ngây ngô tội nghiệp của ông, khiến ông an lòng. Một ngày, ông bày tỏ ý định đã ấp ủ bấy lâu. Vương Long từng nhiều lần nghĩ về số phận đứa con tội nghiệp khi ông qua đời, lúc không còn ai quan tâm liệu nó sẽ sống hay chết đói. Vì thế, ông đã mua một gói thuốc độc nhỏ từ hiệu thuốc, tự nhủ sẽ cho con uống khi bản thân gần kề cái chết. Nhưng ông còn sợ khoảnh khắc ấy hơn cả chính cái chết của mình. Khi thấy Hoa Lê trung thành và tận tụy, ông cảm thấy nhẹ nhõm.

Ông gọi nàng đến một ngày và nói :

«Con là người duy nhất ta có thể gửi gắm đứa con tội nghiệp khi ta không còn. Nó sẽ sống lâu hơn ta, vì nó chẳng biết lo nghĩ như ta, cũng chẳng có nỗi buồn nào. Ta biết khi ta chết, sẽ chẳng ai cho nó ăn, che mưa gió mùa đông, hay phơi nắng mùa hè. Nó thậm chí sẽ bị đuổi đi, lang thang ngoài đường... đứa bé đáng thương vốn cả đời được mẹ và ta chăm sóc chu đáo. Đây là lối thoát cho nó. Khi ta chết, con hãy trộn thứ này vào cơm và cho nó ăn để nó theo ta. Như thế, ta mới yên lòng.»

Nhưng Hoa Lê không nhận gói thuốc, lùi lại kinh hãi và nói với vẻ dụi dàng quen thuộc :

«Con chẳng dám giết cả một con côn trùng, huống chi là cướp đi mạng sống ? Không, thưa chủ nhân, con không làm thế. Con sẽ đưa đứa bé tội nghiệp này đi cùng, vì ngài đã đối xử tốt với con... tốt hơn bất kỳ ai trong đời con, và cũng là người duy nhất tử tế với con.»

Vương Long suýt khóc vì lời nàng nói, vì chưa ai từng đền đáp ông như thế. Trái tim ông tràn ngập yêu thương, ông bảo :

«Dù sao, con hãy cầm lấy. Ta chỉ tin tưởng con thôi. Rồi một ngày con cũng phải chết... dù đáng buồn... Các

con dâu ta bận rộn với con cái và cái vã, còn các con trai ta là đàn ông, chẳng nghĩ được những điều này.»

Hiểu ý ông, Hoa Lê im lặng nhận lấy gói thuốc. Vương Long gửi gắm niềm tin và cảm thấy yên tâm về số phận đứa con tội nghiệp.

Về sau, Vương Long ngày càng thu mình, chỉ gần gũi với đứa con ngây ngô và Hoa Lê. Đôi lúc tỉnh táo, ông nhìn nàng và xúc động nói :

«Cuộc sống này quá tẻ nhạt với con.»

Nhưng nàng luôn dịu dàng đáp :

«Nó bình yên và an toàn.»

Có khi ông lại bảo :

«Ta già quá rồi, ngọn lửa trong ta chỉ còn tro tàn.»

Và nàng luôn đáp lại với lòng biết ơn sâu sắc :

«Ông đối tốt với con, con không mong gì hơn từ bất kỳ ai nữa.»

Một ngày, khi nàng nói vậy, Vương Long tò mò hỏi :

«Thời trẻ con có trải qua điều gì khiến con sợ hãi đàn ông đến thế ?»

Khi ông nhìn nàng chờ câu trả lời, một nỗi kinh hoàng hiện lên trong mắt nàng. Nàng che mặt bằng tay và thì thầm :

«Con ghét tất cả đàn ông, trừ ông... Con đã ghét tất cả, kể cả cha con, người đã bán con. Con chỉ nhận được đau khổ từ họ... và con ghét họ.»

Ông ngạc nhiên hỏi lại :

«Nhưng ta tưởng con sống ở đây yên bình, không phiền muộn.»

Nàng quay đi, nói :

«Lòng con đầy ghê tởm. Con ghét tất cả bọn họ. Con ghét tất cả đàn ông trẻ tuổi.»

Rồi nàng im lặng, không nói thêm. Vương Lung trầm ngâm tự hỏi liệu Hoa Sen đã nhồi nhét vào đầu nàng những câu chuyện về cuộc đời mình và dọa sẽ bắt nàng sống như thế, hay Cúc Cúc đã độc ác hù dọa nàng, hoặc có chuyện gì đó bí mật xảy ra mà nàng không muốn kể.

Nhưng ông thờ dãi và ngừng hỏi, vì giờ đây ông chỉ muốn có sự bình yên.

Ông chỉ muốn ở lại trong nhà, bên hai người bạn thân thiết.

Ngày qua ngày, năm qua năm, tuổi già càng đè nặng lên ông. Ông ngủ thiếp dưới nắng như cha ông ngày xưa, tự nhủ cuộc đời mình đã viên mãn và ông hài lòng với điều đó.

Thỉnh thoảng, rất hiếm, ông đến các sân khác, và càng hiếm hơn nữa là ghé thăm Hoa Sen. Bà ta tiếp đón ông rất niềm nở, không bao giờ nhắc đến cô gái trẻ ông đã mang đi, vì bà ta cũng đã già và hài lòng với đồ ăn, rượu bà yêu thích cùng tiền bạc xin được. Bà ta và Cúc Cúc ở bên nhau nhiều năm đến mức coi nhau như bạn chứ không còn là chủ tớ. Họ tán gẫu đủ chuyện, nhất là về thời xưa với đàn ông, thì thầm những điều không muốn nói to. Họ ăn, uống, ngủ, và vừa tỉnh dậy lại bắt đầu buôn chuyện trước khi tiếp tục ăn uống.

Khi Vương Long hiếm hoi đến nhà các con trai, họ đối xử lịch sự, pha trà mời ông. Ông thường hỏi xem đứa cháu út và lặp lại nhiều lần vì hay quên :

«Ta có bao nhiêu cháu rồi ?»

Họ liền đáp :

«Các con trai ông có tổng cộng mười một cháu trai và tám cháu gái.»

Ông cười khàn khoái :

«Cứ thêm hai đứa mỗi năm là biết ngay, phải không?»

Rồi ông ngồi lại một lát, nhìn lũ trẻ tụ tập xung quanh để ngắm ông. Các cháu trai giờ đã lớn, ông quan sát chúng, cố nhận ra nét giống ai, và lẩm bẫm :

«Đứa này giống cụ nội, đứa kia giống tiểu thương Lưu, còn đây chính là ta thời trẻ.»

Ông hỏi chúng :

«Cháu có đi học không ?»

Chúng đồng thanh : «Dạ có, ông ạ.»

Ông lại hỏi :

«Cháu có học Tứ Thư không ?»

Tiếng cười trẻ con chế nhạo ông lạc hậu :

«Không ông ạ, từ sau Cách mạng chẳng ai học Tứ Thư nữa.»

Ông trầm ngâm :

«À, ta có nghe nói về Cách mạng, nhưng đời ta bận bịu quá, chẳng quan tâm. Đất đai luôn đòi hỏi ta.»

Bọn trẻ cười khúc khích, cuối cùng Vương Long đứng dậy, cảm thấy mình chỉ là khách trong nhà các con.

Dần dần, ông ngừng đến thăm các con, chỉ thỉnh thoảng hỏi Cúc Cúc :

«Hai con dâu của ta sau bao năm có hòa thuận hơn chút nào không ?»

Cúc Cúc nhỏ bả trầu xuống đất, đáp :

«Hai bà ấy ? Hòa thuận như hai con mèo rình rập nhau. Nhưng con trai cả đã chán nghe vợ than phiền hết chuyện nọ đến chuyện kia... Bà ta quá đúng mực so với chồng, lúc nào cũng khoe khoang chuyện nhà bố mẹ đẻ, khiến chồng phát ngán. Nghe đồn anh ta sắp lấy vợ lẽ. Anh ta thường xuyên lui tới các nhà hát.

- À !» Vương Long thốt lên.

Nhưng khi cố nghĩ về chuyện đó, ông đã mất hứng thú, vô thức chuyển sang nghĩ về tách trà của mình, và cảm thấy gió xuân lạnh buốt vai.

Một lần khác, ông hỏi Cúc Cúc :

«Con trai út của ta có bao giờ cho ai biết nó đi đâu suốt thời gian dài thế không ?»

Cúc Cúc, người biết mọi chuyện trong nhà, đáp :

«Thật ra nó chưa viết thư nào, nhưng thi thoảng có người từ phương Nam về, nghe nói nó làm sĩ quan, giữ chức khá cao trong cái gọi là cách mạng đó, nhưng tôi không rõ là nghề gì... có lẽ buôn bán gì đấy.»

Vương Long lại thốt lên : «À !»

Ông cố suy nghĩ, nhưng trời đã xế chiều, không khí lạnh buốt sau khi mặt trời lặn khiến các khớp xương ông đau nhức.

Giờ đây tâm trí ông lang thang tùy ý, không thể tập trung lâu vào bất cứ điều gì. Nhu cầu của thân thể già nua về thức ăn và trà nóng trở nên áp đảo hơn tất cả. Nhưng ban đêm khi lạnh, Hoa Lê áp sát hơi ấm trẻ trung vào ông, và tuổi già của ông được an ủi bởi hơi ấm ấy trên giường.

Mùa xuân này qua mùa xuân khác, năm tháng trôi qua, ông cảm nhận chúng ngày càng mờ nhạt. Nhưng một thứ vẫn ở lại với ông : tình yêu đất đai. Ông đã

rời đất để lập nghiệp trong thành phố, trở nên giàu có. Nhưng gốc rễ ông vẫn bám chặt vào đất, dù có lúc quên bằng nó hàng tháng trời, mỗi độ xuân về ông lại thấy cản trở về thăm đất. Ông không còn biết cày cấy hay làm gì khác ngoài việc nhìn người làm đầy lưỡi cày xuyên đất, nhưng ông vẫn cảm thấy cần phải đi, và ông đi. Đôi khi ông mang theo người hầu và chiếc giường, ngủ lại trong túp lều đất cũ, trên chiếc giường xưa nơi ông đã sinh ra những đứa con và nơi O-len trút hơi thở cuối cùng. Tỉnh giấc lúc rạng đông, ông bước ra ngoài, đôi tay run rẩy hái một cành liễu đâm chồi và một nhánh đào nở hoa, cầm cả ngay trong tay.

Một ngày cuối xuân, gần sang hè, khi lang thang như vậy, ông đi một quãng ngắn đến cánh đồng, tới khu đất có tường bao trên gò đất nhỏ nơi chôn cất người thân đã khuất. Ông dừng lại, run rẩy chống gậy, nhìn những ngôi mộ và nhớ về tất cả họ. Giờ đây ông thấy họ rõ ràng hơn cả những đứa con đang sống trong nhà, rõ hơn bất cứ ai ngoại trừ đứa con ngây ngô tội nghiệp và Hoa Lê. Tâm trí ông quay ngược nhiều năm về trước, ông thấy rõ mòn một tất cả những người đã khuất, kể cả đứa con gái nhỏ mà ông không tin tức gì từ lâu. Ông nhớ lại hình ảnh cô bé dễ thương ngày nào trong nhà, đôi môi đỏ mọng như đường viên lụa... và giờ cô bé cũng như hai người nằm dưới đất kia. Ông nghĩ ngợi và tự nhủ :

«Đến lượt ta cũng sắp thôi.»

Rồi ông bước vào khuôn viên, quan sát kỹ lưỡng. Ông thấy chỗ mình sẽ nằm xuống : bên dưới cha và chú, phía trên Chính, không xa O-len. Ông nhìn chăm chăm mảnh đất nơi mình sẽ yên nghỉ, thấy bản thân trong đó, mãi mãi trở về với đất mẹ. Ông lâm bầm :

«Ta phải lo cái quan tài !»

Ông gắng giữ ý nghĩ đó trong đầu bằng một nỗ lực đau đớn, trở về thành phố, gọi con trai cả đến và bảo :

«Ta có chuyện muốn nói.

- Xin cha cứ nói. Con đang nghe.»

Vương Long chuẩn bị nói, nhưng đột nhiên quên mất điều định nói. Ông rơm rớm nước mắt khi nhận ra mình đã vấp vả giữ ý nghĩ trong đầu giờ lại tuột mất. Ông bèn gọi Hoa Lê đến và nói :

«Con ơi, ta định nói gì nhỉ ?»

Hoa Lê dịu dàng đáp :

«Hôm nay ông đi đâu về ?»

- Ta về thăm đất», Vương Long đáp, mắt dán vào mặt nàng chờ đợi.

Nàng lại hỏi nhẹ nhàng :

«Ông đến thừa đất nào ?»

Bỗng ý nghĩ ập về, ông reo lên, đôi mắt ươn ướt nheo cười :

«À ! Nhớ ra rồi ! Con trai, ta đã chọn chỗ nằm trong đất rồi. Ở dưới cha ta và chú ta, trên mẹ con, cạnh Chính. Ta muốn xem quan tài trước khi chết...»

Con trai cả của Vương Long lập tức phản đối theo đúng lễ nghi :

«Cha đừng nói chữ ấy, nhưng con sẽ làm theo ý cha.»

Rồi người con mua một cỗ quan tài chạm trổ, đục từ khúc gỗ thơm lớn, loại gỗ chỉ dùng để chôn người chết vì bền như sắt, còn bền hơn cả xương người. Vương Long thấy lòng được an ủi.

Ông cho mang quan tài vào phòng, ngày ngày ngắm nghía.

Rồi đột nhiên ông nảy ra ý nghĩ. Ông tự nhủ :

«Hay là mang nó về nhà đất. Ta muốn sống những ngày cuối ở đó, và ta muốn chết ở đó.»

Thấy ông quyết tâm, mọi người làm theo. Ông trở về ngôi nhà ngoài đồng, cùng Hoa Lê, đưa con ngây ngô và những người hầu cần thiết. Vương Long lại an cư trên mảnh đất của mình, để ngôi nhà thành phố cho đại gia đình ông đã gây dựng.

Xuân qua hè tới, mùa gặt đến. Trong nắng ấm mùa thu trước khi đông về, Vương Long ngồi dựa vào bức tường nơi cha ông từng ngồi. Giờ đây ông chẳng nghĩ gì ngoài thức ăn, đồ uống và đất đai. Nhưng khi nghĩ về đất, ông không còn nghĩ đến mùa màng hay hạt giống cần gieo, mà chỉ nghĩ về bản thân mảnh đất. Ông cúi xuống nhặt một nắm đất, giữ lâu trong tay, cảm thấy nó như đang sống động giữa các ngón tay. Ông hạnh phúc khi cầm nó thế, đôi lúc nghĩ về nó và cỗ quan tài đẹp đẽ kia ; mảnh đất nhân hậu kiên nhẫn chờ ông trở về.

Các con ông rất hiếu thảo, ngày nào cũng đến thăm, hoặc ít nhất cách ngày, mang theo cao lương mỹ vị phù hợp tuổi già, nhưng ông thích hơn bữa ăn đơn giản với bột hòa nước nóng, uống từ bát như cha ông ngày xưa.

Đôi khi các con không đến hàng ngày, ông phàn nàn với Hoa Lê, người luôn ở bên :

«Rốt cuộc cái gì bận rộn chúng nó thế ?»

Nếu Hoa Lê đáp : «Họ đang độ thanh xuân, giờ có nhiều việc. Con trai cả được chọn làm cố vấn thành phố trong hàng ngũ giàu có, lại còn cưới vợ mới. Con trai thứ đang xây chợ lúa lớn cho riêng mình», Vương Long nghe nhưng không hiểu hết, và quên ngay khi nhìn thấy đất.

Nhưng một ngày, ông bỗng tỉnh táo trong chốc lát. Hôm ấy hai con trai cùng đến. Chào hỏi xong, họ ra ngoài đi dạo trước nhà và trên ruộng. Vương Long lặng lẽ theo sau, khi họ dừng, ông chậm rãi đến gần, bước chân và tiếng gậy bị lớp đất mềm hút đi. Ông nghe con trai thứ nói giọng huênh hoang :

«Thửa này chúng ta sẽ bán, thửa kia cũng vậy, chia đều tiền. Phần anh, em sẽ mượn với lãi tốt, vì giờ có đường sắt thẳng ra biển, em có thể chở gạo không cần chuyển tàu...»

Nhưng ông lão chỉ nghe được mấy từ đó, «bán đất», ông gào lên, giọng nỗ lực nhưng vẫn đứt quãng và run lên vì phẫn nộ :

«Các người vừa nói gì, lũ con bất hiếu ? Bán đất ư ?»

Ông ghen lời, suýt ngã xuống, nhưng các con đỡ lấy, ông bật khóc. Chúng vội vàng đỡ dành :

«Không... không... chúng con sẽ không bao giờ bán đất...»

- Đó là dấu hiệu diệt vong của một gia tộc... khi bắt đầu bán đất, ông nói giọng không ra hơi. Chúng ta sinh ra từ đất, và phải trở về với đất... nếu giữ được đất, các người sẽ có cái ăn... không ai có thể cướp đất của các người...»

Những giọt nước mắt thừa thớt của ông lão khô trên má, để lại vết mặn. Ông cúi xuống nhặt một nắm đất, siết chặt trong tay lắm bầm :

«Nếu bán đất, tất cả sẽ kết thúc.»

Hai người con đỡ ông, mỗi người một bên, còn ông nắm chặt nắm đất ẩm và toi xốp. Họ liên tục trấn an ông:

«Cha yên tâm, đất sẽ không bị bán đâu.»

Nhưng phía trên đầu ông lão, họ trao nhau ánh mắt và mỉm cười.

MỤC LỤC

Lời Tựa Cho Ấn Bản Năm 1933	6
I	9
II	42
III	51
IV	61
V	69
VI	80
VII	85
VIII	96
IX	106
X	123
XI	127
XII	141
XIII	152
XIV	163
XV	189
XVI	197
XVII	214
XVIII	226
XIX	240
XX	257

XXI	275
XXII	291
XXIII	303
XXIV	324
XXV	340
XXVI	353
XXVII	374
XXVIII	388
XXIX	406
XXX	424
XXXI	443
XXXII	460
XXXIII	474
XXXIV	486